

Thư viện tỉnh Bình Dương

VN. 34374



ALEXANDRE SOLJENITSYNE

vòng đầu

I

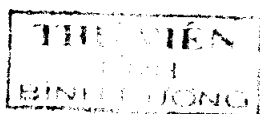
VŨ - MINH - THIỀU dịch

GIẢI NOBEL 1970

NGÀN KHƠI 71

Một sự thực đập vào
mắt chúng ta

ALEXANDRE SOLJENITSYNE



VÒNG ĐẦU

GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG 1970

BẢN DỊCH CỦA VŨ - MINH - THIỀU

Thư viện tỉnh Bình Dương

VN. 34374



NGÀN KHO'I



ALEXANDRE SOLJENITSYNE

ALEXANDRE SOLJENITSYNE VÀ GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG 1970

Năm 1962, vào tuổi bốn mươi tư, ALEXANDRE ISAÏEVITCH SOLJENITSYNE bỗng nổi danh với một truyện khoảng một trăm trang, nhan đề MỘT NGÀY CỦA IVAN DENISSOVITCH. Nhờ lòng can đảm của một nhà văn, cho đến lúc này hoàn toàn xa lạ, nhờ tạp chí NOVY MIR và vị giám đốc của tạp chí này, Alexandre Tvardovski, nước Nga sau thời Staline, với câu chuyện giản dị và gay gắt này mở đầu một kỷ nguyên làm cho người Nga phải suy nghĩ về nền đạo đức, có một tầm quan trọng đặc biệt. Đó chỉ là một câu chuyện thật giản dị về đời sống trong trại tập trung ở Tây-bá-lợi-á. Nhà văn Nga mô tả thời dưng biều một ngày của một tù nhân khá thô lỗ, sinh trưởng trong giới nông dân, nhưng nghề riêng vốn là thợ nề. Anh chàng Ivan Denissovitich không hiểu tại sao mình lại ở trại giam, va chạm hàng ngày với các cựu sĩ quan, kỹ sư, giám đốc và giáo sư, những kẻ vô tin ngưỡng cùng những tin đồ, người Nga và những người dị chủng... Láu lỉnh, dẻo dai, chàng cương quyết phấn đấu cho sự sống còn. Sống sót được ở trại tập trung, là biết đi, không bao giờ thối chí. Viên đội trưởng báo trước cho Ivan Denissovitich biết ba mối hiểm họa luôn luôn rình rập chàng: liếm tở, liếc ngó bệnh xá, không kiềm chế được việc mách lẻo. Vừa khéo xoay trở, nhưng cũng hết sức

chân thành, Ivan Denissovitch chấp nhận đời sống cực nhọc quên đời sống cũ và không tưởng tượng đến đời sống tương lai nữa. Ngay ở trại giam, chàng cũng có thể cảm được một vài niềm vui lớn dành cho con người trên trái đất này: thỏa mãn cơn đói, làm xong một công việc, ngắm bầu trời. Như tất cả người Nga, Ivan quên « với bàn tay nào làm dấu thánh giá », nhưng có thể nói, chàng chưa quên hẳn Thượng đế. Mặc dầu mãi miết về những nỗi lo âu của một đời sống có vẻ như một đời sống đời lốt và tạm bợ, con người giản dị này có một sức mạnh tinh thần, một kho tàng khiêm nhượng và không lay chuyển được. Đi tới chỗ tạo được kho tàng này, SOLJENITSYNE, nhà văn coi đó như là sứ mạng của ông. . Đó là câu chuyện thứ nhất dành cho đời sống ở trại tập trung. Một đề tài cấm kỵ trong đời sống ở Nga sở vừa mới được khuyến khích; và ngay tức thời đề tài này được đề cập đến bởi một nhà đại văn hào, đặt lại vấn đề trong nền văn học Nga: đâu là chân giá trị, và làm thế nào để giải thoát được sự đối trá?

Tác giả câu chuyện này sinh năm 1918 ở Kislovodsk; ông qua tuổi trẻ và thanh niên ở Rostov miền sông Don, ở miền nam nước Nga. Ông theo học ban toán và vật lý ở đại học đường Mạc-Tư-Khoa, theo cả lớp hàm thụ của Học Viện Sư, Triết và Văn chương. Ông vừa ra trường thì chiến tranh bùng nổ: thoát tiền lính trong kỵ binh, rồi sĩ quan trong pháo binh, không mấy lúc thăng đại úy, nhiều lần được huy chương, SOLJENITSYNE chiến đấu ở Leningrad, trên mặt trận Orel, ở Biélorussie, tại Đông Phổ... Nhưng đến tháng giêng 1945, ông bỗng bị bắt: người ta trách ông trong một bức thư riêng, đã phát biểu ý kiến hoài nghi tài chiến lược của Staline. Không cần xét xử, ông bị tám năm tù đầy trong một trại tập trung. Không bao lâu, ở Karagande, SOLJENITSYNE chỉ còn là tù nhân số 232, và như Ivan Denissovitch, ông làm thợ nề... Năm 1959, SOLJENITSYNE được thả, nhưng lại bị đày ở một làng

ở Kazakhstan. Tù đầy kéo dài ba năm và chính trong thời gian này, các bác sĩ phát giác là SOLJENITSYNE mắc bệnh ung thư, nhưng ông được « tái sinh » như bởi một phép màu nhiệm (1). Năm 1957, Tối cao Pháp viện xét lại trường hợp của viên cựu đại úy SOLJENITSYNE. Đề bào chữa, tác giả chỉ đọc tác phẩm của mình: MỘT NGÀY CỦA IVAN DENISSOVITCH. Như biết bao ngàn kẻ tù đầy khác, SOLJENITSYNE được phục quyền. Cuối cùng được tự do, ông thực hiện một trong những mơ ước của mình: sống ở trung tâm nước Nga, trong miền Trung Nga rộng bao la với những mùa thu vô tận, những giáo đường vòm tròn từ ngọn đồi này đến ngọn đồi khác đối diện nhau, với những lúp lều tranh trang hoàng thật đẹp, tiếng nói thuần túy chứa chan ý tưởng. Lòng yêu mến nước Nga, nước Nga này với phong tục thô lậu, nhưng thanh bình đối với lòng mọi người, đậm bạc nhưng cũng không tiếc của, khiêm nhường bề ngoài và giàu thi vị, có lẽ là và sẽ là điểm chính trong tác phẩm của SOLJENITSYNE.

Được trả tự do, SOLJENITSYNE lại trở về làm giáo sư vật lý tại một trường trung học ở Riazan, một thành phố nhỏ ở dòng nam Mạc-tu-khoa, ở phía tây Toulà. Chúng ta có thể hình dung đời sống của ông qua một truyện tuyệt hay ông viết trong khi bị tù đầy và đăng trong tạp chí NOVY MİR, tờ báo đã có can đảm tiếp nhận tác phẩm của ông. Với những nét giản dị, gợi cảm của những truyện ngắn hay nhất của Tourgueniev, tác giả mô tả đời sống của ông trong khoảnh đất nhỏ thanh bình của nước Nga. Ông ở trọ tại nhà một bà già hiền hậu, trong một túp lều tranh, chuột chạy lăng xàng, gián động xào xạc. Và ở đấy, dần dần biểu lộ điều mà ông tìm kiếm: linh hồn nước Nga. Không phải vẻ đẹp của nước Nga cổ

(1) Những chi tiết này được rút trong một bài phỏng vấn tác giả dành cho kỳ giả xư Slovaquie Lieko đăng trong tạp chí VĂN HÓA VÀ ĐỜI SỐNG, ở Bratislava, năm 1967.

xưa, nhưng giá trị tinh thần của Nga: vì nhân vật Matriona, được lấy làm nhan đề của truyện, NGÔI NHÀ CỦA MATRIONA, người không được vận may ở đời, người đã trải qua những tai họa lớn lao và những sự hiếp đáp tàn tệ, người một phần nào tố tín ngưỡng mà vẫn giữ những lễ nghi của đức tin chính thống, người hiến thân không cần đếm xỉa cho nông dân hợp tác xã, trong khi mọi người đã ăn bám vào bà và còn bòn của cải của bà nữa, mặc dầu vậy, bà vẫn giữ được bi quyết đơn giản của cuộc đời. Bi quyết đó, ở trong lòng quảng đại, chính trong sự phung phí của bà, bị những người có của chỉ trích nặng nề, thú vui làm việc và nhất là sự thanh đạm. Matriona không phải là người có nhà cửa rộng lớn, có lợn, bò, thu tiền vào tủ sắt. Và hào hiệp, bà chết, nạn nhân của lòng tham lam của gia đình. « Tất cả, chúng ta sống gần bà và chúng ta không hiểu chính bà biểu hiện nghĩa chính đáng của câu ngạn ngữ, không có nó cả làng mạc sẽ không đứng vững được, cả thành phố, cả xứ sở của chúng ta. »

NGÔI NHÀ CỦA MATRIONA là một kiệt tác. Matriona, người « không được hiểu biết và bị bỏ rơi » là một trong những hình ảnh của nước Nga hiện nay. Những câu chuyện khác cũng giản dị và nhân ái của SOLJENITSYNE cũng được đăng trong tạp chí NOVY MIR năm 1963. CÂU CHUYỆN TÌNH CỜ Ở GA KRETCHETOVKA trình bày một viên trung úy trẻ chính trực và trong sạch, năm 1941 bị ảnh hưởng vì không khí nghi kỵ trong đó chàng sinh sống, bắt một người chàng lầm là do thám. Sự lầm lẫn của trung úy Zotov là một trong những hành động này mà không bao giờ người ta có thể chuộc được và cái mỉm cười rầu rĩ của nạn nhân sẽ theo đuổi chàng suốt đời. Một câu chuyện khác, cũng trác tuyệt vì sự nhận xét tâm lý chính xác. VÌ NHU CẦU VỀ LỢI ÍCH CHUNG, đối chiếu hai quan niệm của chủ nghĩa cộng sản, một phần tạo bởi lòng nhiệt thành, tin tưởng tham gia, một phần khác bởi sự phục tùng, lòng ngờ vực và

~~tham vọng~~ hiệu trưởng chất phát của một trường ~~đặc lòng phải~~ phản bội lòng tin tưởng của học sinh, vì đến phút cuối, lệnh từ trên ban xuống phải rõ trường học sinh mới xây cất. Trong mỗi câu chuyện của SOLJENITSYNE có che dấu «sự công bình.» Ở đây là một viên thư ký của ủy ban Đảng: «Khi sự công bình chạm trán nhau — và sự bất công bao giờ cũng có vàng trần rần hơn — thì Gratchikov phải gò lưng xuống đất cho vững và không còn lưu ý đến việc gì xảy ra cho mình nữa».

Bốn truyện này cho đến nay là tất cả những gì trong tác phẩm của SOLJENITSYNE được xuất bản tại Nga. Không phải là tác giả đã cạn nguồn cảm hứng, trái lại. Nhưng từ 1964, hình như lệnh truất quyền đã bao trùm cả tác phẩm của ông. Cuốn KHU UNG THU, viết từ 1963 đến 1967, mặc dầu được Ủy ban Chi bộ Mạc-tư-khoa của Hiệp hội nhà văn chuẩn y, nhưng liên tiếp bị ba tạp chí phủ quyết. Cuốn tiểu thuyết VÒNG ĐẦU của ông bị tịch thu. Hai bản kịch, một chuyện phim, một số truyện ngắn chưa in không được phép xuất bản. Ngày 16 tháng 5 năm 1967, tác giả gửi cho Hội nghị lần thứ tư Hiệp hội nhà văn Xô viết một bản kháng cáo thật cao quý, nhưng cho đến nay vẫn chẳng ai nghe. Yêu cầu bãi bỏ tất cả kiểm duyệt, và lấy thí dụ của chính tác giả, SOLJENITSYNE như muốn biện hộ nhân danh toàn thể nền văn học Nga, trong quá khứ, hiện tại và hơn nữa về tương lai. «Với tất cả sự thanh thản, tôi có thể nói rằng tôi sẽ hoàn tất nhiệm vụ nhà văn của tôi vào bất cứ trường hợp nào, và ngay cả dưới mồ, vì lúc đó hành động của tôi sẽ mạnh hơn và không thể chối cãi được như tôi còn sống. Không ai có thể ngăn chặn những con đường đưa tôi sự thực, vì tiến bộ của chân lý, tôi sẵn sàng chấp nhận ngay cả cái chết. Nhưng có thể còn nhiều bài học cuối cùng sẽ dạy cho chúng ta biết không nên ngăn chặn ngòi bút của một nhà văn còn sống.»

Cuốn KHU UNG THU đề cập tới nhiều đề tài đã nói ở trên. SOLJENITSYNE vẫn trung thành với lối viết trực tiếp. Có lẽ vì nghĩ ngờ sự đối trá của những hình thức lãng mạn chàng? Cũng như trong những tác phẩm trước, SOLJENITSYNE kể lại một vài ngày của nhân vật của ông. Nhưng vẫn một ánh tà dương soi sáng những giấc mơ nhục dục của một Kostoglotov được hoàn sinh một cách hấp hối và những sự vùng dậy thảm thương của kẻ hấp hối Poddouïev. Như vậy, tránh hình thức tiểu thuyết, SOLJENITSYNE đi tới chỗ đối chiếu sự dị biệt lớn lao những số phận của người đến một số phận chung, cái chết. Cách chết là điều liên kết và chia xẻ nhiều người nhất. Cuốn KHU UNG THU gợi người ta nhớ tới ngay một tác phẩm Nga nổi tiếng khác cũng dành cho đề tài này, CÁI CHẾT CỦA IVAN ILLITCH của Tolstoï. Trong một thoáng, người ta có cảm tưởng là câu chuyện của viên chức Roussanov có thể chấp nối câu chuyện của viên chánh án Ivan Illitch. Nhưng SOLJENITSYNE không dẫn chúng ta đến cảnh hấp hối, cho đến cái «túi đen» mà Ivan Illitch cảm thấy có một bàn tay xô đẩy chàng vào mà ở quá xa đấy, có một ánh sáng, chính là bản thông điệp của Tolstoï. Roussanov không đối trá, mặc dầu sợ hãi. Nhưng cạnh chàng, có một người quê mùa và vô học, anh chàng Poddouïev, cho đến lúc này lãnh đạm với tất cả mọi thứ: chàng lại sẵn sàng tất cả; đối với chàng, đối trá xuất hiện. Đặt vào tay Poddouïev một trong những truyện ngắn biểu tượng, Tolstoï viết cho giới bình dân, khi ông không còn tin tưởng vào giá trị những hình thức lớn lao về tiểu thuyết, Soljenitsyne tỏ lòng kính trọng Tolstoï nay đã mất giá trị một phần nào, nhà đại văn hào Tolstoï đạo đức, giản dị, bình dân, không phải tác giả của Anna Karénine (1) nhưng là một nhà kỹ thuật khiêm nhường kể lại bài ngụ ngôn luân lý về vị lãnh chúa và anh tập sự vá giày.

(1) Bản dịch của Vũ ngọc Phan — Vũ minh Thiều, G16 B61
Phương xuất bản.

Vị lãnh chúa không trông thấy mình sắp chết, nhưng anh tập sự và giầy trong thấy cái chết của vị lãnh chúa trên lưng vị lãnh chúa. Dân chúng nhìn thấy những cái gì mà những vị chúa tể không trông thấy...

« Cái gì làm cho người ta sống ? » Câu hỏi này mà SOLJENITSYNE nhắc với người đương thời, không có lời đáp sắp đặt sẵn, nhất là vào giờ chết, mà tất cả mọi người lại tìm thấy cảnh cô đơn họ trốn tránh trong đám đông. Người ta thấy, với đức khoan hồng, SOLJENITSYNE không muốn kết tội bất cứ ai. Zoé, vừa vô liêm sỉ, vừa ngây ngô, cũng như Vadim, cố chấp, lại đam mê, Lioudmila Afanassievna, với lòng tận tụy hy sinh vô bờ bến, Vera Kornilievna, mặc dầu lòng xao xuyến và bà già Stéphanie còn giữ những nghi lễ cổ xưa, và ngay cả nhà diễn giả bất hạnh kia mắc bệnh ung thư cổ, tất cả đều có một điểm gì trong sạch cứu vớt họ. Có lẽ vì ở đời, họ đã ràng buộc với một điều gì thiết thực : Poddouïev ràng buộc với cuộc đời cao sang oai vệ và tự do, nàng Assia đáng thương và ham nhục dục. Riêng chỉ có những người chỉ lưu tâm đến bề ngoài bị coi là chết...

Nếu sự đối chiếu người với bệnh ung thư khiến cho SOLJENITSYNE khám phá được một cách kỳ diệu tâm hồn người ta thì giờ phút mà ông lựa chọn để đặt những nhân vật của ông chính là giờ phát sinh ra tình trạng hỗn loạn sâu xa. Quả thế, việc xảy ra vào năm 1955, vào những buổi đầu Staline suy giảm, khi mồm đá lớn bắt đầu có những dấu hiệu sắp sụp đổ. Lúc này, ở trong lương tâm một số người bắt đầu có một cuộc tranh luận không bao giờ hết và như gọi cảm hứng cho nhiều tác phẩm khác của SOLJENITSYNE : làm thế nào tất cả những việc này có thể được ? vì sự đối trá ở trong lòng tất cả, người ta có quyền nói dối cho Lợi ích chung không ? Cuộc tranh luận còn thô sơ và đượm thú tính trong tâm hồn Roussanov, trở thành hiền nhiên và vượt trội hẳn trong phần thứ hai, với cuộc đối thoại khác

thường giữa Kostoglotov và Chouloubine. Một người bị chôn vùi nhiều năm dài trong những trại giam, người kia luôn luôn làm tất cả những gì để tránh việc này. Trong hai nước Nga, nước Nga nào đau khổ nhiều hơn? Vì nước Nga thứ hai nhắc nhở nước Nga thứ nhất là nó cũng có phần đau khổ và phần chân lý của nó. Nhưng ngay từ đáy sâu của «động thờ» ghê gớm này sinh một niềm hy vọng, hy vọng thay đổi những luật lệ về sinh vật học không lay chuyển được, hy vọng thanh lọc «bầu trời hải sợ» và cho xuất hiện một con người mới, xã hội và «đạo đức». Một kẻ phản nghịch của Dos-toïevski, hình bóng sâu thẳm và bị ngược đãi của con chim đêm canh gác thế giới Nga, Chouloubine không sao lãng quên được nữa.

Tuy nhiên, nhân vật chính trong **KHU UNG THU** hình như đúng là anh chàng Kostoglotov cực cần và rộng rãi, trở lại đời sống với sự say mê của một người mới khỏi bệnh, ước mơ đi tới cùng thẳm rừng rậm Nga tìm kiếm, như thú vật, thứ cây huyền bí chữa được bệnh cho chàng. Đời sống chính xác, động tác đều đặn, cảm xúc, trông nhìn, và thậm chí có một cường độ hạnh phúc mạnh đến thế nên cái chết hình như chưa đứng ở trong đời sống. Cái cường độ tươi vui này làm cho nhiều trang trong cuốn **KHU UNG THU** có một thể văn làm ly, nhẹ nhàng và vụng về, khiến người đọc xúc động. **SOLJENITSYNE** mô tả tất cả mọi người theo sự thực, cực cần, thô lỗ, đôi khi nhu nhược. Có lúc câu chuyện sát liền với sự tầm thường, ông muốn chuyện giống hẳn với người đời. Nhưng khi đời sống trở lại mãnh liệt thì chẳng còn có gì tầm thường, thấp kém. Vì ở nơi nào, không có đối trá thì có nụ cười hiền hậu và rối loạn của anh chàng khổ nạn Sigbatov... Một trong những **KHẢO LUẬN VÀ TRUYỆN VẬT** của **SOLJENITSYNE** kết luận như sau: «Nghĩ đến, thật ghê gớm nhưng có phải tất cả đời hy sinh của chúng ta, những đời sống khấp khiểng, và tất cả những mối bất hòa nổ tung ra, tiếng rên la của những người bị

bản và nước mắt của những người vợ, có phải tất cả những cảnh đó sẽ hoàn toàn bị lãng quên không? có phải tất cả cảnh đó sẽ tạo ra vẻ đẹp hoàn toàn và vĩnh cửu không? (Theo George Nivat)

Như trong ĐỊA NGỤC của Dante, có nhiều vòng trong địa ngục của chế độ lao tù Xô viết. VÒNG ĐẦU, đối với ALEXANDRE SOLJENITSYNE, là những « charachkas », những nhà lao đặc biệt mà chế độ Staline nhốt những tù nhân chính trị, phần lớn là các nhà bác học và kỹ thuật gia. Ở charachka ở Mavrino, ở vùng ngoại ô Mạc-tư-khoa, có một số kỹ sư làm việc để hoàn thành một máy điện thoại nhằm bảo đảm sự bí mật tuyệt đối các đường thông tin. Nhưng những công cuộc khảo cứu này có những phần tiếp bị thâm hơn nhiều : người ta sẽ có thể, từ mấy văn, thiết lập một sự tương đương âm thanh những đường chỉ ngón tay và như vậy tìm được căn cước của giọng nói. Dưới chế độ độc tài Staline, người ta có thể thấy những ứng dụng này đi đến đâu ... VÒNG ĐẦU diễn ra trong bốn ngày, từ 21 đến 28 tháng chạp 1949. Bốn ngày đủ cho SOLJENITSYNE phác một bức họa vĩ đại về nước Nga dưới ách Staline : ông tả vừa đời sống của những tù nhân, vừa đời sống của vợ con họ bị áp bức và nhục nhã, đủ điều ; ông tả thế giới đen tối của mật thám và tấn thảm kịch của một nhà ngoại giao Nga trẻ bị cơ sở trính sát nghiền nát. Và đứng cao trên hết thế giới vô vọng này, Staline, mà SOLJENITSYNE vẽ thành một bức họa có một sức mạnh đặc biệt, Staline làm việc bí mật trong bàn giấy — pháo đài ở điện Cẩm-linh, bóp chặt lại cùm kẹp của sự khủng bố trong khi ông cảm thấy sức mình tàn dần.

VÒNG ĐẦU không những là một cuốn tiểu thuyết cảm động nhưng còn là một lời tố cáo tàn nhẫn, tiếng kêu điên dại của một người tù nhiều năm nay, và có thể mạo hiểm đời sống của mình, không ngừng tranh đấu cho tự do của nhân loại.

THƯ VIỆN
TỈNH
BÌNH DƯƠNG

CÁC NHÂN VẬT

- **Victor Semiënovitch**
Abakoumov : Bộ trưởng Bộ An Ninh
- **Grigory Borisovitch**
Adamson : Tù nhân kỹ sư, ở tù kỳ hạn
thứ hai.
- **Bobynine** : Tù trưởng của Phòng thí
nghiệm số Bảy tại Mavrino.
- **Vladimir Erastovitch**
Chelnov : Giáo sư toán học, « một tù
nhân tạm thời », đã ở tới
năm thứ tám trong tù.
- **Rostislav (Rousska)**
Vadimich Doronine : Một tù nhân thợ chuyên
nghiệp, 23 tuổi.
- **Ivan Selivanovitch**
Dyrsin : Tù nhân kỹ sư.
- **Larisa Nikolayevna**
Emina : Một người thợ tự do tại
xưởng vẽ ở Mavrino.
- **Dinera Galakhov** : Con gái của Biện lý Maka-
rygin, vợ của Nikolai Ga-
lakhov.
- **Nikolai (Kolya) Arka-
devitch Galakhov** : Một văn sĩ nổi tiếng.

- **Ellarion Pavlovitch**
Gerasimovitch : Một y sĩ tù nhân chuyên trị về mắt, mới tới ở Mavrino.
- **Natalya Pavlovna**
Gerasimovitch : Vợ ông ta.
- **Isaak Moiseyevitch**
Kagan : Tù nhân, «Quản Đốc phòng Tra Tấn».
- **Ilya Terentevitch**
Khrorobrov : Tù nhân kỹ sư bị giam giữ vì đã xé hủy phiếu cử tri.
- **Trung tá Ilya Terentevitch Klimentiev** : Trưởng trại tù đặc biệt Mavrino.
- **Trung úy Klykachev** : Giám đốc phòng Thí nghiệm và Phụ tá của Thư ký đảng Stepanov tại Mavrino.
- **Hippolyte Mikhailitch**
Kondrashev-Ivanov : Họa sĩ, tù nhân trại giam Mavrino, 50 tuổi.
- **Alexei Lansky** : Một phê bình gia văn chương trẻ tuổi.
- **Clara Petrovna**
Makarygine : Con gái út của Biện lý Makarygine, một nhân công tự do tại Mavrino.
- **Chuẩn tướng Pyotr Afanasyevitch Makarygine** : Biện lý, thân sinh của Dinera, Dotnara và Clara.

- **Yakov Ivanovitch Mamourine** : « Mặt nạ sắt », nay là một tù nhân, trước kia là Trưởng ban Giao thông Đặc biệt của Beria.
- **Chuẩn úy Myshin** : Nhân viên an ninh trại giam Mavrino.
- **Thiếu úy Nadelashin** : Nhân viên gác trại giam Mavrino.
- **Gleb Vikentyevitch Nerjine** : Nhà toán học, tù nhân 31 tuổi.
- **Nadya Nerjine** : Vợ ông ta.
- **Foma Guryanovitch Oskoloupov** : Trưởng ban Kỹ thuật Đặc biệt, Bộ An ninh.
- **Trung tướng Aleksandr Nikolayevitch Poskrebyshev** : Trưởng văn phòng bí thư của Staline.
- **Andrei Andreyevitch Potapov** : Kỹ sư điện, tù nhân, 45 tuổi, một trong những thợ vẽ của Trạm Thủy Lực Điện khí Dnieper; trước kia là tù nhân tại Đức.
- **Valentine (Valetulya) Martynitch Pryantchikov** : Kỹ sư, tù nhân, 31 tuổi, xưa cũng là tù binh của Đức.

- **Dushan Radovitch** : Một người tôn thờ chủ nghĩa Mác-xít chính thống, trước kia là hội viên của Đệ tam quốc tế Cộng sản.
- **Chuẩn úy Adam Veniaminovitch Roitman** : Phụ tá của Yakonov tại trại giam Mavrino.
- **Lev Grigoryevitch Rubine** : Nhà ngôn ngữ học, giáo sư, tù nhân, 36 tuổi, đảng viên Cộng sản từ thuở thiếu thời.
- **Mikhail Dmitriyevitch Ryoumine** : Nhân viên thẩm vấn cao cấp tại MGB, trong những vụ án chính trị quan trọng.
- **Sevastyanov** : Thứ trưởng An ninh, phụ trách giao thông và kỹ thuật.
- **Đại úy Shchagov** : Cựu chiến binh, bạn của Lansky.
- **Thiếu tá Chickine** : Nhân viên an ninh tại trại giam Mavrino.
- **Trung úy Shusterman** : Nhân viên gác trại giam Mavrino.
- **Arthur Siromakha** : Thợ máy, tù nhân trại số 7.
- **Trung úy Smolosidev** : Nhân viên MBG, điều hành ban nhân viên trại giam Mavrino.
- **Dmitri Aleksandrovitch Sologdine** : Thợ vẽ, tù nhân, 36 tuổi,

giám thị những trại giam ở phía Bắc, nhiệm kỳ thứ nhì.

- **Iosif Staline** : Tên thật là Iosif Vissario-novitch Djugashvili đôi khi được gọi là «người thợ cày».
- **Boris Sergeyevitch Stepanov** : Thư ký đảng Cộng sản tại Mavrino.
- **Serafima (Simochka) Vitalyevna** : Trung úy MGB tại phòng thí nghiệm âm thanh trong trại giam Mavrino.
- **Dotnara (Dotty) Volodine** : Con gái của Biện lý Makarygine, vợ của Innokenty Volodine.
- **Innokenty Artennye-vitch Volodine** : Cố vấn ngoại giao tại Bộ Ngoại Giao, 30 tuổi.
- **Anton Nikolayevitch Yakonov** : Đại tá kỹ sư trong sở An ninh, xếp điều hành những hoạt động tại trại Mavrino.
- **Spiridou Danilovitch Yegorov** : Tù nhân, người gác cửa trại giam Mavrino, 50 tuổi.
- **Trung úy Zhvakun** : Gác gian tại trại giam Mavrino.

Nhưng ông là ai ?

Kim đồng hồ bằng kim khí có trỏ thùng chỉ năm giờ kém năm.

Trong ánh sáng tàn của một ngày tháng chạp, mặt đồng hồ treo bằng đồng đỏ trên kệ trông như đen.

Qua những kính cửa những cửa sổ lồng, cao từ sàn đến trần nhà, người ta có thể trông thấy cảnh nhộn nhịp của đường phố và những người gác cổng đang súc dưới chân những khách bộ hành những xẻng tuyết màu nâu bần, vừa mới rơi, nhưng đã biến thành bùn.

Mắt chăm chăm nhìn cảnh này mà thật ra không trông thấy, viên đệ nhị cố vấn ngoại giao Innokenty Volodine, từ vào kính cửa, khẽ thổi sáo kẽ răng. Chàng lấy đầu ngón tay giở những trang bóng loáng có nhiều hình một tạp chí ngoại quốc. Nhưng chàng không nhìn thấy trong những trang này có gì.

Viên đệ nhị cố vấn ngoại giao Innokenty Volodine, mà ngạch trật trong cơ sở ngoại giao ngang hàng với cấp bậc một trung tá trong quân đội, người cao và mảnh khảnh, ngày hôm đó không mặc đồng phục, nhưng mặc bộ quần áo bằng hàng sơ-vi-ốt. Trông chàng giống một thanh niên vô công rồi nghề hơn là một chánh sự vụ ở bộ ngoại giao.

Đã đến lúc, hoặc bật đèn ở bàn giấy, việc chàng không làm, hoặc về nhà, điều chàng cũng không muốn làm nốt.

Năm giờ, như thế không có nghĩa là hết cả ngày làm việc, nhưng mới chỉ hết phần ban ngày, không quan trọng mấy; người nào người nấy bảy giờ về nhà để ăn và ngủ một ít, rồi từ mười giờ trở đi, hàng mấy ngàn cửa sổ trong sáu mươi lăm tòa nhà của các bộ ở Mạc-tư-khoa lại bật đèn sáng. Chỉ có một người, có hàng tá tường thành bảo vệ, không tìm được giấc ngủ ban đêm và ông đã huấn luyện tất cả những viên chức ở Mạc-tư-khoa cùng thức với ông cho đến ba bốn giờ sáng. Vốn biết những thói quen thức đêm của vị Chúa tể, khoảng ba mươi vị bộ trưởng chờ đợi như những cậu học trò trong trường hợp được triệu. Để khỏi thiếp ngủ, họ gọi các vị phụ tá đến và đến lượt mình, các vị phụ tá quấy rầy các vị chánh phân bộ; các nhân viên giữ hồ sơ trèo leo trên những cây thang, cúi ngả xuống các tấm phiếu, những chú loong toong chạy trong các hành lang, những viên thư ký đánh gậy bút chì.

Và ngay cả ngày hôm nay, trước lễ giáng sinh Tây phương, trong khi đã hai ngày nay tất cả các tòa đại sứ

đều yên tĩnh, bất động, điện thoại câm lặng, và có lẽ ngay lúc này, ngồi trước những cây Giáng sinh, người ta còn sắp sửa làm việc ban đêm ở Bộ. Người này đánh cờ, người khác kể chuyện, những người khác nữa ngủ gà ngủ gật trên những chiếc đi-văng, nhưng tuy vậy, họ vẫn làm việc.

Những ngón tay gân guốc của Volodine giờ mau tờ tạp chí. Và trong lòng chàng, những ngọn lửa hãi sợ bùng cháy lên chốc lát, rồi nguội dịu và tàn lụi.

Từ tuổi thơ ấu, kỷ niệm về bác sĩ Dobrooumov, Innokenty vẫn giữ thật bền lâu trong lòng ! Vào thời đó, ông không phải là một nhân vật có địa vị khả quan. Người ta không cử ông đi ngoại quốc với các phái đoàn. Ông không được coi như một nhà bác học, nhưng giản dị chỉ là một y sĩ và lặng lẽ ông đi thăm bệnh. Bà mẹ Innokenty thường hay đau yếu và bao giờ bà cũng cố đợi ông chữa cho hơn là bác sĩ khác. Bà tin cậy ông. Ông vừa vào cửa và trệt chiếc mũ cát-két bằng da hải cẩu thì cả nhà đã tràn ngập yên tĩnh, vững tin. Chưa bao giờ ông ở lại kém nửa giờ ở đầu giường bệnh nhân. Ông thừ tự hỏi bà về tất cả bệnh tật; rồi ông chẩn bệnh và biên toa thuốc. Sau đấy, chưa bao giờ, gặp chủ bé mà ông không hỏi một câu và ông ngừng lại để nghe trả lời, như ông trang trọng chờ đợi một lời nói khôn ngoan nào đó. Vào hồi đó, vị bác sĩ tóc đã hoa râm. Bây giờ ông thế nào?

Innokenty ném xuống đất tờ tạp chí, đầu óc căng thẳng và băn khoăn, chàng đi đi lại lại trong phòng.

Chàng có nên gọi điện thoại hay không ?

Nếu phải là một giáo sư y học khác, chàng không quên biết, Innokenty không bao giờ quên nghĩ đến việc báo tin trước. Nhưng lại là Dobrooumov!

Có thể có một phương tiện nào nhận ra căn cước một người dùng điện thoại công cộng? Nếu người ta không thể mất thời giờ, nếu người ta móc máy lại và mau lẹ đi ngay, có thể nào biết được giọng bạn ở giây nói không? Chắc chắn không có kỹ thuật nào khám phá được việc này.

Chàng đến gần bàn giấy. Trong ánh hoàng hôn, chàng nhận thấy, không cần đọc, tờ thư nhất sự vụ lệnh bỏ dụng chàng đến một nơi mới. Chàng phải đi trước năm một, thứ tư hay thứ năm.

Hợp lý hơn là nên chờ đợi. Chờ đợi là phải hơn.

Trời ơi! Chàng rùng mình, không quen chịu đựng những thử thách. Hơn hết là không bao giờ nên nghe nói những việc này. Nếu chàng chẳng biết gì...

Chàng cảm sự vụ lệnh và những giấy tờ khác đặt trên bàn và mang đến tủ sắt.

Về việc này, tại sao lại phải phản đối điều bác sĩ Dobrooumov đã hứa hẹn? Đó là lòng hào hiệp của một người có tài. Tài năng bao giờ cũng phong phú và có cần gì phải chia sẻ.

Nhưng Innokenty cảm thấy mỗi lúc mỗi khó chịu. Chàng tựa vào tủ sắt, đứng đấy, đầu cúi xuống, mắt nhắm lại.

Và bỗng như chàng dễ rơi mất vận may cuối cùng, không cần gọi giây nói để xe ở nhà xe đánh đến, không

đóng lọ mực, Innokenty ở bàn giấy ra và đóng cửa lại, trao chìa khóa cho người tùy phái ở đầu hành lang, gặp ở trên đường đi ra những dân thường trực của tòa nhà này trong bộ đồng phục, rồi vắn đà mau lẹ, ra ngoài cánh hoàng hôn.

Đi vội vã làm chàng dễ chịu.

Đôi giày của chàng kiêu Pháp đâm sâu xuống bùn bần đang tan.

Qua trước đài kỷ niệm Vorovsky trong sân đóng nửa chừng của Bộ, Innokenty ngẩng mắt lên và run. Chàng thấy có một ý nghĩa khác về tòa nhà mới Bolchaya Loubianka, ở phía bờ bên kia đại lộ Fourkasovski và chàng sờn tóc gáy. Chín tầng lầu màu xám đen mờ, chàng thấy giống như vỏ một thiết giáp hạm và mười tám cột trụ vuông ở bên phải tàu giống như mười tám chòi nhỏ. Yếu ớt và lẻ loi, Innokenty cảm thấy bị hút về cái khối kia và chàng đi ngang qua công trường nhỏ, dưới đuôi chiếc tàu lớn.

Như lần trốn, chàng quẹo về phải, theo đường Kouznetsky Most. Ở đây, một xe tắc-xi đậu ở bờ hè sắp hồ máy. Innokenty trèo lên, bảo người tài xế theo con đường Kouznetsky Most và quay về trái, dưới những ngọn đèn lồng tỏa một ánh sáng yếu ớt lên công trường Petrovka.

Chàng còn ngập ngừng, tự hỏi nếu có thể gọi giấy nói ở ngoài mà không có người nào trong phòng điện thoại đập nhẹ đồng tiền vào kính cửa để giục chàng không? Nhưng tìm một phòng vắng vẻ, người ta càng dễ nhận thấy. Có nên tìm một phòng nào ở giữa chốn náo nhiệt,

chỉ lưu ý là phòng điện thoại đào sâu trong tường chẳng ?
Chàng lại nhủ thầm thật là xuẩn ngốc đi lang thang với
một anh tài xế tắc-xi có thể làm nhân chứng. Chàng tìm
trong túi một đồng mười lăm kópéc.

Nhưng không phải điều đó đáng kể. Trong những
phút vừa trôi qua, Innokenty cảm thấy bình tĩnh trở lại :
chàng nhận thấy rõ ràng không có sự lựa chọn nào khác
nữa. Có thể sẽ nguy hiểm, nhưng nếu chàng không làm...

Nếu người ta luôn luôn thận trọng, người ta có
có thể là con người không ?

Đến đèn đỏ Okhotny Ryad, những ngón tay chàng
tìm thấy hai đồng mười lăm kópéc. Một điềm lạnh !

Khách bộ hành đi qua tòa nhà của trường đại học
và Innokenty ra hiệu cho người tài xế quẹo bên phải.
Xe chạy mau đến Arbat và đến đây, Innokenty cho hai
đồng, không đòi lại tiền lẻ và đi qua công trường, cố
giữ bước đi chậm chạp và đều đặn.

Arbat đã sáng trưng. Trước rạp chiếu bóng, một
hàng dài khán giả chờ xem «Mối tình của một vũ nữ nhà
nghề». Chữ «M» đỏ của trạm xe điện ngằm hầu như bị
làn sương xanh nhợt che khuất. Một người đàn bà có vẻ
ca nhi bán những bó mi-mô-sa.

Cần phải làm càng nhanh nếu có thể thực hiện !
Chuyển tin hết sức vắn tắt, nếu có thể được... Và móc
máy lại ngay. Như vậy sự nguy hiểm sẽ giảm đến mức
tối thiểu.

Innokenty tiếp tục đi. Một thiếu nữ lúc đi qua liếc
nhìn chàng.

Và một thiếu nữ khác nữa.

Một trong những phòng điện thoại bằng gỗ ở phía ngoài bỏ trống, nhưng Innokenty lúc đi qua ngừng lại và đi vào trong.

Ở đây còn bốn ca-bin nữa, đào sâu vào tường, tất cả đều có người. Nhưng về phía bên trái, một người ngà ngà say đang móc máy lại. Innokenty hấp tấp đi vào, cẩn thận kéo cánh cửa kính dày và đóng lại, tay vẫn giữ quả nầm, trong khi tay kia, run lẩy bẩy, không kịp tháo bao tay, chà nhét đồng tiền vào máy và quay số.

Sau nhiều tiếng chuông reo, có người cầm máy ở đầu giây kia.

« Phải? giọng một người đàn bà bận bịu hay giận dữ.

— Có phải đúng nhà giáo sư Dobrooumov không? chàng hỏi, cố thay đổi giọng.

— Phải.

— Xin bà mời ông ra máy được không?

— Ai hỏi thế? giọng người bà nặng chình chịch và biếng nhác. Có lẽ bà ta nằm trên đi-văng và không vội vã.

« Ô! thế nào... bà không biết tôi sao... và cái đó thật ra cũng không quan trọng. Nhưng tôi vội lắm. Xin mời giáo sư ra máy cho ».

Nhiều lời vô ích quá; và tất cả vì lẽ phép một cách ngu xuẩn!

Người đàn bà nói, giọng bất bình:

« Giáo sư không thể ra nói chuyện với những người lạ gọi giầy nói được. »

Nghe giọng nói, chàng tưởng người kia có thể đặt máy xuống ngay.

Ở phía bên kia tấm kính dày, người đi đông đặc, vội vàng trước dãy ca-bin. Đã có người đứng chờ phòng Innokenty đang nói.

« Ông là ai ? Tại sao ông không thể cho tôi biết tên được ?

— Tôi muốn đưa tin lành cho bà ! Tôi có một tin nói với giáo sư !

— Được, vậy thế nào ? Tại sao ông sợ cho tôi biết tên ?

Chàng đã muốn móc máy lại. Người ta chẳng nên lấy một người vợ xuân ngọc thế.

« Và bà là ai ? Vợ ông giáo sư sao ?

— Tại sao ông muốn tôi trả lời ông trước ? Giọng nói phản đối. Chính ông phải nói với tôi tên ông. »

Đến đây cần phải chấm dứt câu chuyện ! Nay không phải chỉ riêng ông giáo sư nữa... Bực tức, không cần thay đổi giọng nữa hay nói từ tốn, Innokenty bắt đầu van xin :

« Xin nghe tôi ! Nghe tôi ! Tôi cần báo cho giáo sư biết một tai họa !

— Tai họa à ? » Giọng nói người đàn bà ít sáng hơn. Bà nhượng bộ. Nhưng không phải là bà đi tìm chồng ; không có chuyện này. « Một lý do nữa để tôi không mời giáo sư. Có lẽ tất cả những điều này là sai lầm. Làm

thế nào ông chứng tỏ được cho tôi là ông nói thật ? »

Đất bồng cháy dưới chân Innokenty và chiếc máy nói đen với chiếc giấy xích thép nặng run run trong bàn tay chàng.

« Xin nghe tôi ! chàng gào lên, vẻ thất vọng. Khi giáo sư công xuất sang Ba-Lê, ông có hứa tặng các đồng nghiệp Pháp của ông một thứ gì ! Một loại thuốc. Và người ta coi là ông đã trao cho họ một vài ngày sau. Cho những người ngoại quốc ! Bà hiểu không ? Đáng lẽ ông không nên làm việc này ! Ông không được cho người ngoại quốc bất cứ thứ gì ! Có thể đây là một sự khiêu... »

Nhưng có tiếng hăm máy ở ống nghe, rồi hoàn toàn im lặng không nghe thấy tiếng ù ù thường lệ.

Có ai đã cắt ngang.



2

Tư tưởng Dante

« Người mới !

— Chúng dẫn những người mới đến !

— Các bạn, các anh ở đâu đến thế ?

— Các bạn, ở đâu thế ?

— Trên ngực và mũ các anh, có gì thế ?... Vết gì hả ?

— Đó là số của chúng tôi, một người mới đến nói. Chúng tôi có cả số trên lưng và trên đầu gối. Khi họ cho chúng tôi rời trại, họ dứt những con số này đi.

— Thế nào, những con số à ?

— Thừa các ngài, Valentin Pryantchikov nói, xin cho phép tôi hỏi chúng ta đang sống vào thời nào». Chàng quay về phía bạn chàng Lev Rubine. « Con số trên người ? Lev Grigoritch, anh đề cho tôi hỏi câu này : như thế có gọi là tiến bộ không ? »

Rubine nói :

— Valentoulya, không có diễn thuyết dài dòng. Thôi đi ăn.

— Nhưng làm thế nào tôi ăn được nếu ở đâu đó có những người đi dạo chơi với những con số trên mũ ? Đó là chuyện huyền bí khó hiểu !

Một tù nhân khác ở Mavrino nói;

Này các bạn ! Người ta phân phát cho chúng tôi chín gói Bolomor cho mười lăm ngày cuối tháng chạp. Thật là hên.

— Anh muốn nói là thứ Belomor Yava hay Belomor Dukat ?

— Nửa này, nửa nọ.

— Quân bần thủ, làm chúng ta ngột thở với những gói Dukat ! Tôi sẽ tố cáo với ông bộ trưởng. Lờ danh dự, tôi sẽ tố cáo !

Người mới đến lúc này, nói đầu tiên, liền hỏi :

— Bộ anh mặc cái gì thế này ? Tại sao tất cả các bạn đều mặc quần áo nhầy dù ?

— Đó là đồng phục họ cho chúng tôi mặc bây giờ. Những quân khốn nạn đó xiết chặt vít lại. Xưa họ phát cho cho chúng tôi quần áo len và áo khoác. »

Những người khác ở Mavrino từ phòng ăn đến.

« Kia, những người mới !

— Họ dẫn những người mới đến.

— Tiến lên đừng có làm cái trò tượng thánh ấy ! Người ta tưởng như các anh chưa bao giờ trông thấy những tù nhân sống. Các anh chặn cả hành lang !

— Kia! Ai thế kia? Dof Drieprovsky, Dof suốt thời gian này, anh ở đâu? Năm 45, tôi tìm anh khắp thành Vienne, khắp nơi!

— Họ mặc rách rưới, mặt mũi không cạo! Các bạn, ở trại nào đến thế?

— Ở nhiều trại, ở Retchlag...

— ...ở Dubroviag...

— Chà! Đã hơn tám năm tôi ở nhà lao, không bao giờ nghe thấy nói đến những trại giam này.

— Đó là những trại mới, những Trại Đặc biệt. Những trại mới lập năm ngoái, năm 48. Có huấn lệnh của Staline về việc tăng cường hậu cứ...

— Hậu cứ nào?

— Họ bắt thỉnh linh bắt tôi ở cửa Prater ở Vienne và hớp! ném vào sọt sà-lát.

— Mitenka, hãy nghe những người mới nói.

— Không, thôi đi, thôi đi! Một chút không khi mát!

— Đó là chương trình ngay trong những lúc động đất! Lev hỏi những người mới, đừng có lo buồn.

— Toán thứ hai! Đến phòng ăn!

— Auzerlag, Louglag, Steplag, Postechanlag...

— Người ta tưởng như có nhà đại văn hào Pouchkine nào vô danh ở M.V.D. (1) Không phải những bài thơ

(1) chữ đầu viết tắt một trong hai bộ năm 1946 xuất phát ở N.K.V.D., cơ quan thay thế Guépéou, cơ quan này lại thay cơ quan Tcheka.

hay văn thơ làm ông lưu ý, nhưng ông đặt những tên thơ mộng cho những trại tập trung.

— Chà! chà! Thưa các ngài, thật thích thú, thật thích thú, Pryantchikov nói. Chúng ta sống vào thời nào thế này?

— Valentoulya, im đi!

Một người mới đến hỏi Rubine:

— Xin thứ lỗi, bạn tên là gì?

— Lev Grigoritch.

— Bạn cũng là kỹ sư à?

— Không, tôi không phải là kỹ sư, tôi là nhà ngữ học.

— Nhà ngữ học! Họ có cả những nhà ngữ học ở đây à?

Rubine nói:

— Bạn nên hỏi những ai không có ở charachka này. Chúng tôi có những toán học gia, kỹ sư vật lý học, hóa học, những kỹ thuật gia về máy vô tuyến điện, những kỹ sư về điện thoại, những nghệ sĩ hội họa, những dịch giả, những thợ đóng sách, kiến trúc sư, những nhà thầu xây cất và cả một nhà địa chất học bị gửi lầm đến đây.

— Vậy ông ta làm gì?

— Ông xoay trở không phải kém, ông tìm được một chỗ đậu đồ ở phòng thí nghiệm ảnh.

Valentin Pryantchikov nói:

— Lev! Anh tự coi mình là một người duy vật,

nhưng lại không ngớt nhồi nhét người ta những thức ăn tinh thần. Nay các bạn, hãy nghe ! Khi chúng dẫn các anh đến phòng ăn, chúng tôi sẽ bày cho các bạn ba mươi đĩa ở bàn cuối gần cửa. Các anh hãy nhồi dạ dày ! Nhưng cố đừng để vỡ bụng !

— Cảm ơn lắm, nhưng tại sao các anh lại nhin ?

— Cái đó không cần. Còn ai bây giờ ăn cá mòi ở Mezen và canh kê ! Thật vô vị !

— Thế nào ? Tầm thường à ? Canh kê mà tầm thường ? Tôi không được trông thấy đã năm năm nay !

— Có lẽ không phải là kê mà là magara !

— Anh thật điên ? Magara à ? Chúng hãy thử cho chúng ta magara đi ! Người ta sẽ ném vào mặt chúng !

— Và nay họ nuôi những người ở những trại chuyên vận thế nào ?

— Ở trại chuyên vận Tcheliabinsk...

— Trại Tcheliabinsk mới hay trạm Tcheliabinsk cũ ?

— Câu hỏi chúng tôi là người thành thạo hỏi. Ở trại mới.

— Ở đấy bây giờ thế nào ? Họ vẫn còn tiếp tục không dùng những phòng tắm rửa và bắt những tù nhân dùng những thùng và thả từ gác ba xuống không ?

— Vẫn thế.

— Các anh gọi là charachka. Charachka ?

— Ở đây, họ cho các anh bao nhiêu bánh ?

— Còn ai chưa ăn bữa cơm chiều ? Toán hai.

— Bánh trắng, 400 gam và bánh đen ở trên bàn. Xin chờ lỗi, các anh nói ở trên bàn là nghĩa thế nào?

— Như thế này: trên bàn. Cắt thành lát. Nếu anh muốn ăn, anh cứ lấy, nếu anh không muốn ăn, thì đừng lấy.

— Phải, nhưng với bơ này và gỏi Belomor kia, người ta phải bẻ gấp lưng mười hai đến mười bốn giờ mỗi ngày.

— Không phải bẻ gấp lưng. Người ta không bẻ gấp lưng nếu ngồi ở một bàn giấy. Kẻ nào bẻ gấp lưng đồ là người cầm cuốc.

— Ngồi ở trong charachka, người ta ngồi, như ở trong một đầm lầy... Bị cắt đứt với đời sống bên ngoài. Các ngài rõ rõ không? Hình như họ bắt tất cả những quân ăn cắp và những kẻ xén túi và ngay ở Krasnaya Presnya, người ta không còn tìm thấy những kẻ phóng dăng.

— Các giáo sư được cấp phát 40 gam bơ và các kỹ sư 20 gam. Còn tùy theo tài năng của từng người nữa.

— Vậy bạn làm việc ở Dnieprostroï à?

— Vâng, tôi làm việc với Winter. Và chính vì cái Dnieprogress này mà tôi bị vào tù.

— Thế nào?

— Đó, anh xem... Tôi bán cho quân Đức.

— Dnieprogress sao? Người ta đã làm nổ tung nó lên.

— Và sau đấy thế nào? Tôi bán cho chúng xưởng đã nổ tung.

— Trời ơi! quả là một làn khi mát dịu! Những trại chuyên vận! Những chiếc xe Stolypine! Những trại tập trung! Hoạt động! Ô! chỉ cần đi đến Sovietskaya Gavan!

— Và trở lại, Valentoulya. Và lượt trở lại!

— Phải, anh nói có lý! Và cố nhiên, còn nhanh hơn lúc trở lại!

— Anh biết, Lev Grigoritch, một người mới đến nói với Rubine, sự thay đổi đột ngột này, cái đó làm tôi choáng váng. Tôi đã sống năm mươi hai năm, tôi đã thoát được những bệnh hiểm nghèo, tôi đã lấy những người đàn bà đẹp, tôi có mấy đứa con trai, tôi nhận được những huân chương của Hàn lâm viện... Nhưng chưa bao giờ tôi thanh nhàn sung sướng như bây giờ! Tôi sẽ đi đến đâu? Người ta sẽ không đẩy tôi vào nước đông lạnh ngày mai! Bốn mươi gam bơ! Bánh đen... *trên bàn!* Sách không bị ngăn cấm! Người ta có thể tự mình cạo mặt! Linh gác không đánh đập tù nhân (1). Nhưng còn ngày nào sán lạn hơn! Còn đỉnh cao nào vinh quang hơn! Có thể tôi sẽ chết chẳng? Có thể đó là một giấc mộng? Tôi mừng tượng mình ở thiên đường.

Rubine nói:

— Không, thưa ông bạn thân, bạn ở địa ngục, chẳng

(1) Trong nguyên bản gọi là *zeks*, chữ tắt của Zakliouchenii (tù nhân). Bản Pháp văn giữ nguyên chữ *zeks*, chúng tôi xin dịch là tù nhân. (*Chú thích của dịch giả*).

khác gì trước kia bạn đã trèo tới vòng cao nhất, vòng có ưu thế nhất : vòng đầu. Bạn hỏi tôi charachka là cái gì ? Chính Dante đã sáng tạo ra khái niệm về charachka, nếu người ta muốn thế. Bạn còn nhớ Dante đã bút tóc tự hỏi biết đề những vị hiền nhân đời Thượng cõ vào đâu. Bồn phận của một tín đồ Gia tô giáo là đư đưa những người tà giáo này ở dưới địa ngục. Nhưng lương tâm của cuộc Văn nghệ Phục hưng không thể cho phép đề những bậc cao minh như vậy chen chúc với đủ hạng người tội lỗi và chịu đựng những khổ hình như thế. Vì vậy, nên Dante đã sáng tạo ra cho họ một nơi riêng biệt ở địa ngục. Bạn có nhớ... chính trong Ca khúc IV và gần như thế này :

Cuối cùng chúng tôi đến gần một lâu đài sang trọng...

Các bạn hãy nhìn những mái vòm cổ xưa kia !

... Bầy lần bao quanh bởi những bức tường cao...

... các bạn đến đây trong những thùng sà lách, vậy mà các bạn không nhìn thấy cửa...

Tôi thấy ở đấy những người nhìn về từ tốn và nghiêm trang

Và bề ngoài rất uy nghi,

Nói ít và giọng thật dịu dàng (1).

— Chà ! Lev Grigoritch, anh thi sĩ quá. Tôi sẽ cắt nghĩa rõ cho các bạn thế nào là một charachka. Các bạn hãy đọc bài bình luận trong đó nói rằng ; « Điều đã chứng

(1) La Divine Comédie của Dante.

tỏ rằng năng suất cao về len của cừu tùy thuộc vào thức ăn và sự săn sóc người ta dành cho chúng ».

Một Lễ Giáng Sinh Tin Lành

Cây Noël của họ là một cành thông cắm vào kẽ nẻ của chiếc ghế đầu. Một chùm bóng đèn màu nhỏ, điện thế thấp, đính và những giấy học lát-tích trắng quấn hai vòng cành thông và nối vào một bình điện.

Ghế đầu đặt trong một góc phòng, giữa những hàng hai gỗ ván giường và một tấm đệm ở hàng trên che cả góc phòng và cây Noël nhỏ ánh đèn treo trên trần.

Sáu người đàn ông mặc quần áo dày của lính nhảy dù màu xanh nước biển tập hợp ở gần cây Noël, và đầu cúi xuống, họ nghe một người trong bọn Bach Richtman, khuôn mặt mỏng và xạm nâu, đọc một bài kinh lễ giáng sinh Tin lành.

Không còn ai khác trong phòng lớn, có kẻ những

gỗ ván giường hàng này đến hàng nọ. Sau giờ ăn tối và một giờ dạo chơi tất cả mọi người đi làm việc đêm.

Max đọc xong bài kinh và sáu người ngồi xuống. Năm người trong bọn bị ám ảnh về những kỷ niệm vừa êm dịu vừa chua cay của quê hương, nước Đức yêu dấu và trật tự của họ, với những mái nhà bằng đá đen mà dưới những mái nhà này, lễ Giáng sinh, lễ quan trọng nhất trong năm, được cử hành hết sức nhiệt thành và vui vẻ. Người thứ sáu là một người khỏe mạnh cao lớn, có bộ râu rậm đen như các bậc tiên tri trong Thánh kinh : Chàng là Do thái và cộng sản.

Số phận của Lev Rubine ràng buộc với nước Đức cả trong thời bình và thời chiến.

Trong thời bình, chàng là nhà ngữ học chuyên về các sinh ngữ Nhật-nhĩ-man ; chàng nói chuyện, nói tiếng Đức tuyệt hay, có thể nếu có dịp tiếp tục nói bằng thổ ngữ tiếng Đức miền trung, cổ ngữ Đức hay tiếng Đức miền Bắc. Chàng nhớ tất cả các nhà văn Đức mà tác phẩm chưa bao giờ in, cũng như biết bao những người quen thuộc riêng tư khác. Chàng có thể nói về tất cả những thành phố nhỏ miền Rhin, tưởng như chàng thường dạo chơi trên những đường nhỏ, sạch và rợp mát của những thành phố này.

Nhưng chàng chỉ có ở Phổ — và hơn nữa chỉ có ở mặt trận.

Chàng là Thiếu tá Nga trong « Ban có nhiệm vụ làm Tiêu hao Lực lượng Võ trang Đức ». Trong những trại giam, chàng lựa chọn những người Đức muốn giúp

đỡ chàng. Chàng rút họ ra ngoài trại, cho theo học một trường chuyên môn, ở đây người ta cung cấp cho họ những phương tiện sinh sống thích đáng. Đối với một số người này, chàng cho vượt biên giới với T.N.T. những tờ Reichsmarks, những chứng thư giải ngũ giả mạo và giấy tương mạo quân vụ giả. Họ chỉ cần phá sập cầu cống và trở về nhà không vội vã để hưởng đời sống cho đến ngày bị bắt. Với những người khác, chàng bàn luận về Goethe và Schiller, và cả về những sách tuyên truyền; với những xe cam nhông có gắn loa phóng thanh, chàng để họ thuyết phục các đồng chí quay súng lại chống Hitler. Với những người khác nữa, chàng vượt các chiến tuyến và gián điệp bằng sức mạnh của lời thuyết phục, họ chiếm những đồn ải, cứu hẳn hàng tiểu đoàn Nga.

Nhưng chàng không thể thuyết phục quân Đức mà không gia nhập với họ, mà không đi tới chỗ yêu đương họ và từ ngày họ thất trận, còn ái ngại cho họ nữa. Chính vì thế mà Rubine bị bắt. Những người thù ghét chàng, ngay ở trong cơ quan chàng, buộc tội chàng sau trận tấn công 1945 là đã xúi giục cuộc phản loạn chống lại biểu ngữ: « Máu trả máu và chết trả chết ».

Những lời buộc tội xác đáng và chàng không cãi chính. Tuy vậy, tất cả đều hết sức phức tạp hơn là lời trình bày trên báo chí hay trong bình quyết của vụ án chàng.

Hai bàn đêm nhỏ đầy sát vào chiếc ghế dài trên có đặt cây Noël thấp đèn hợp thành một cái bàn. Họ bắt đầu đãi nhau bằng những đồ hộp mua ở *Gastronome* (tù nhân ở Charachka được phép đặt mua hàng ở các

cửa hàng thực phẩm sang ở Mác-tư-khoa với tiền của họ gửi ở ngân hàng), trời cả phê lạnh, tiếp theo là một chiếc bánh ngọt ấm ở nhà. Một cuộc thảo luận diễn ra lâu. Max điều khiển cuộc tranh luận với những đề tài ôn hòa : phong tục bình dân cổ xưa, những truyện cảm động về đêm Giáng Sinh. Alfred, sinh viên về vật lý học, mũi cặp kính, không theo học được ở Vienne, nói một giọng Áo tức cười. Một thanh niên, Gustave, thuộc đoàn « Hitlerjugent » bị bắt làm tù binh một tuần lễ sau khi chiến tranh kết thúc, ngồi ở đấy, hai má ửng hồng, tai nhuộm màu như sà cừ và trong mờ và cặp mắt lớn nhìn đèn ở cây Noël, chỉ dám nói vài câu, dự cuộc nói chuyện với các vị đàn anh.

Cuối cùng người ta cũng đề cập đến chiến tranh.

Có người nhắc lại lễ Giáng sinh năm 1944, năm năm trước trong khi tất cả quân Đức đều hãnh diện về trận tấn công dãy Ardennes, như ở Thượng cổ, những kẻ bại trận đuổi theo người thắng trận. Họ nhắc lại cảnh trong thành phố này vào lễ Giáng sinh khi quân Đức lắng nghe Goebbels trần thuyết.

Rubine tay kéo những sợi râu đen và cứng, xác nhận câu chuyện này. Chàng còn nhớ bài diễn văn này : nó gây được ảnh hưởng. Goebbels nói về thật đau khổ, như chính mình ông lãnh chịu tất cả gánh nặng đè trĩu lên nước Đức. Người ta có thể nói Goebbels đã linh cảm thấy ngày tàn của mình.

Anh chàng Oberturmabahn Führer S.S. Reinhold Zimmel, người cao dài ngồi khó khăn mới lọt được vào giữa

chức ban đêm và những tấm gỗ ván giường, không tán thành tới xã giao tế nhị của Rubine. Chàng không tán thưởng lời nói nhảm của một anh Do Thái về Goebbels. Đáng lẽ chàng đã không ngồi cùng bàn nếu chàng có can đảm không dự lễ đêm Giáng sinh với các bạn đồng hương. Nhưng những người Đức khác đã khẩn khoản để Rubine cùng dự. Đối với nhóm người Đức ít ỏi này, bị số phận lôi cuốn vào cái lồng vàng son của nhà lao ở trung tâm xứ man rợ và giá buốt này, người duy nhất ở gần hẳn được là viên thiếu tá thù hận kia, qua suốt thời gian chiến tranh gieo rắc mối bất hòa và sự tàn phá trong hàng ngũ quân Đức. Riêng có mình chàng có thể giải thích cho họ những phong tục tập quán của địa phương, cho họ những lời khuyên răn về cách xử sự và thông dịch cho họ những tin tức quốc tế cuối cùng.

Muốn nói một điều gì chọc tức Rubine, Zimmer tuyên bố là có hàng trăm diễn giả nông nản hăng say trong khắp nước Đại Đức. Chàng nói thêm rằng, thật là thích thú được biết tại sao những đảng viên Bôn-sơ-vít lại thích đọc những bài diễn văn sửa soạn trước và đã được chấp thuận.

Lời buộc càng lảng nhục khi nó đúng với sự thực quá. Người ta không thể cắt nghĩa cho kẻ thù và tên sát nhân kia vì những trường hợp lịch sử nào đã đưa họ đến hoàn cảnh này. Đối với Zimmer, Rubine ghen ghét ghê gớm. Rubine còn nhớ Zimmer đến charachka này sau những năm bị giam giữ ở nhà lao Bostyrka, mặc một chiếc bờ-lu-dông bằng da nứt nẻ, còn in hẳn những vết của dấu hiệu S.S. dân sự để lại, ngành dân sự S.S.

là ngành đời tẻ nhất. Ngay lao tù cũng không làm dịu bớt được vẻ dữ dằn tàn nhẫn, trên khuôn mặt Zimmel. Đó là khuôn mặt của một tên đao phủ. Và vì có Zimmel ở đấy nên Rubine không muốn đến dự bữa ăn tối nay, nhưng những người khác vật nài chàng mãi và chàng ại ngại cho họ, cô đơn và lạc lõng, nhủ thầm là không thể vì sự từ chối của mình khiến ngày lễ của họ mất vui được.

Kiểm chế sự nóng giận, Rubine đọc bằng tiếng Đức câu của Pouchkine, nói rằng có một số người không thể đưa những lời nhận xét của mình cao hơn giấy bút của mình được.

Max lo ngại, vội vàng dập tắt cuộc xích mích. Nhờ Lev chỉ dẫn, Max đã đọc Pouchkine bằng tiếng Nga, đọc vần này đến vần nọ. Chàng hỏi tại sao Reinhold lại ăn bánh ngọt không có kem đánh ? Và lễ Giáng sinh 1944, Lev ở đâu ?

Reinhold ăn kem đánh. Và Lev nhớ rằng chàng ở hầm cuốc ở đầu cầu trên bờ sông Narev, gần Rojan.

Giống như năm người Đức kia khi nhớ lại nước Đức của họ bị tan nát và giày xéo, tò điềm xư sở những màu sắc phong phú nhất, Rubine cũng bỗng nhớ đến đầu cầu trên sông Narev và những khu rừng âm thấp xung quanh hồ Ilmen.

Những ánh sáng nhỏ nhiều màu phản chiếu vào mắt sáu người.

Buổi nay nữa, họ còn hỏi Rubine tin tức. Nhưng chàng thấy xấu hổ điềm lại những tin trong tháng chạp.

Sau cùng, chàng không thể cho phép mình phủ nhận không phải là đảng viên cộng sản và từ bỏ tất cả mọi hy vọng thuyết phục họ lại. Và chàng cũng lại không thể giải thích cho thời đại xã hội phức tạp này, chân lý đôi khi tiến theo một con đường quanh co và bí mật. Vì vậy, chàng bắt buộc chỉ chọn cho họ như cho Lịch sử và như chàng làm cho chính mình một cách vô ý thức những biến cố soi tỏ con đường chính, không kể đến những biến cố che khuất con đường này.

Nhưng chính vào tháng chạp này, ngoài cuộc đàm phán Trung-Nga kéo dài và lễ sinh nhật bảy mươi của Cha già các Dân tộc, chẳng có gì thực tế đáng kể. Và kể cho những người Đức này bản án của Traichokostov, mà tất cả thủ tục tố tụng đã được dựng lên một cách thô bạo, chỉ trình bày cho những ký giả, sau nhiều kỳ hạn dài, những lời thủ nhận giả mạo, vu khống là do Kostov viết trong phòng giam tử tội thì thật là xấu hổ và chẳng giúp gì chàng trong công việc giáo huấn họ.

Vì vậy, ngày hôm ấy Rubine chỉ nấn ná kéo dài nói về cuộc thắng thế trong lịch sử của cộng sản Trung Hoa.

Max lắng nghe Rubine nói và lắc đầu về tán thành. Cặp mắt nâu của chàng, hơi nhỏ và có đuôi, có cái nhìn thờ ơ. Chàng cảm thấy yêu mến Rubine, nhưng từ ngày Bá-Linh bị vây hãm, chàng có vẻ ngờ vực về những điều Rubine kể cho anh em nghe. Rubine không biết rằng, trong phòng thí nghiệm sóng điện nhỏ, nơi chàng làm việc, Max đã mạo hiểm đời sống của mình để lắng nghe,

rồi lại tháo một máy vô tuyến điện nhỏ xíu không có vẻ một chút nào là máy vô tuyến điện. Nhờ có chiếc máy này chàng nghe được tin tức ở Cologne và đài B.B.C. nói tiếng Đức, không những nói về Tratcho Kostov và tố cáo trước tòa án những lời thú tội giả mạo người ta đã rút tía ở tội nhân trong lúc lấy khẩu cung — nhưng cả những dự án của Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. Tất cả những điều này, cổ nhiên, chàng đã kể lại cho những bè bạn Đức khác nghe.

Và bây giờ tất cả mọi người đều lắng nghe Rubine nói với những cái lắc đầu tán thành.

Vả nữa, cuộc họp mặt cũng đã kéo dài và đã đến lúc Rubine phải đi. Nói cho cùng, người ta cũng không miên cho chàng công việc ban đêm buổi này. Rubine khen ngợi bánh ngọt ngon và anh chàng sinh viên thành Vienne được tặng bốc, cúi rạp người xuống. Rồi Rubine cáo lui. Mấy người Đức khấn khoản giữ chàng lại theo xã giao, rồi để chàng đi. Rồi họ bắt đầu hát, giọng ghen ngào, những bài hát lễ Giáng sinh.

Rubine ra hành lang, ôm một quyển tự điển Mông cổ — Phần lan và một quyển sách của Hemingway bằng tiếng Anh.

Hành lang rộng, sàn tạm thời lát bằng ván. Hành lang không có cửa sổ và điện ở đây bật đêm ngày. Chính trong hành lang này, Rubine và những tù nhân hiếu kỳ khác, một giờ trước đây, nhờ khoảng trống giữa hai bữa cơm tối, đã hỏi thăm những tù nhân mới ở các trại tập trung đến. Một cửa cầu thang bên trong trông ra hành lang này cũng như nhiều cửa các phòng giam nhỏ.

Đó là những phòng vì không có chốt cửa và lại là những phòng giam nhỏ vì có lỗ hồng nhỏ ở cửa để nhìn. Những cửa sổ nhỏ có kính. Ở đây, lính gác không bao giờ dùng những lỗ hồng nhỏ này, nhưng họ vẫn đục như trong các nhà lao chính thức, theo đúng quy tắc, giản dị chỉ vì trong các tài liệu chính thức, charachka được mệnh danh là « nhà lao đặc biệt ».

Qua một trong số cửa sổ nhỏ này, người ta có thể dự cử hành lễ Giáng sinh : một nhóm người xứ Lettonie cũng xin phép dự lễ Giáng sinh.

Số những tù nhân còn lại đều đã làm việc, và Rubine sợ bị chất vấn và dẫn đến viên thiếu tá Chikhine để viết một bản tường trình về những nguyên nhân sự chậm trễ này.

Ở mỗi đầu hành lang đều có cửa đôi. Một trong những cửa này có ghép gỗ và qua một đường vòm dẫn đến một nơi trước kia là một phòng ở trên bàn thờ của một tiểu giáo đường trong khu và nay cũng là một phòng giam nhỏ khác. Cửa ở đầu hành lang kia khóa chặt và phủ từ trên xuống dưới những tấm sắt : tù nhân mệnh danh cửa này là « cửa thánh ».

Rubine đến gần cửa sắt này và gõ vào lỗ nhỏ đục vào cửa. Ở phía bên kia, khuôn mặt chăm chú và bất động của tên lính canh đến áp vào kính.

Thìa khóa quay không tiếng động trong ổ. Anh lính gác này là một người chính trực.

Rubine trèo lên trên một cầu thang lớn của tòa nhà cổ, một cầu thang đôi hình móng ngựa, và đi qua

54 Vòng đầu

cầu thang lớn lát đá vân, qua trước hai ngọn đèn lồng khung sắt không bao giờ người ta thắp nữa. Rồi chàng đi vào hành lang phòng thí nghiệm và đẩy một cửa trên có treo một tấm bảng nhỏ ghi : « AM ỖTHANH ».

4

Boogie – Woogie

Phòng thí nghiệm âm thanh là một phòng rộng, trần cao, có nhiều cửa sổ. Trong phòng hỗn độn, ngổn ngang những dụng cụ điện tử bày chiếm các ngăn tủ, những bàn nối ráp, những tủ mồi bằng ván ép do một xưởng ở Mạc-tư-khoa chế tạo và những ban giấy sang trọng, vốn là chiến lợi phẩm.

Những bóng đèn lớn dính trên trần trong những bầu đục chiếu một ánh sáng trắng, dễ chịu và mờ mờ.

Trong một góc phòng có một ca-bin âm thanh kín bưng không để lọt âm thanh ra ngoài, cao không đến trần. Ca-bin này có vẻ mới làm xong được một phần. Ở phía ngoài, người ta gắn những chiếc túi đơn sơ trên lớp rom. Cửa rộng ruột như quả tạ đôi của những anh hề, rộng không đến một thước, lúc này mở và người ta kéo màn bằng len lên cho thoáng bèn trong căn phòng. Ở sát gần, những hàng đĩa đồng lấp lánh trên mặt đồi mồi hóa học màu đen của trung tâm điện thoại.

Một thiếu nữ mảnh dẻ và nhỏ, mặt nghiêm nghị ngồi ở một bàn giấy sát gần ca-bin, nhưng quay lưng lại, hai vai hẹp phủ đôn sơ một chiếc khăn quàng.

Số khoảng mười người khác có mặt ở trong phòng toàn là đàn ông, đều mặc quần áo làm việc màu xanh thẫm. Chiếu sáng bởi những bầu đèn trên trần và những vệt ánh sáng phụ ở những ngọn đèn bàn có cò dễ uốn, họ bận rộn, đi lại trong phòng, đập búa, hàn gắp, ngồi trước những bàn thờ hay sau những bàn giấy.

Ở mấy chỗ trong phòng, ba máy vô tuyến điện, không có thùng ngoài và lắp trên những giàn nhôm, phát ra những âm tiết tương phản của một ban nhạc jazz, của một buổi độc tấu dương cầm và ca hát điệu địa phương Đông phương.

Rubine đi chậm chạp ngang qua phòng thí nghiệm đến bàn giấy của chàng, vẫn cầm quyển tự điển Mông cổ-Phân lan và cuốn sách Hemingway. Trong bộ râu đen và xoăn của chàng còn dính những mẩu vụn bánh ngọt màu trắng.

Mặc dầu những quần áo làm việc phát cho tù nhân đều giống nhau, mỗi người mặc một lối khác. Bộ của Rubine thiếu một khuy, giấy lưng thắt chặt và quần ở chỗ bụng có những nếp nhăn. Trái lại một thanh niên có mớ tóc rậm màu hung hung đỏ, chặn hẳn lối đi của Rubine, cũng mặc đúng bộ quần áo giống thế này màu xanh thẫm, nhưng có vẻ một chàng công tử: giấy lưng vải buộc chặt thân người mảnh khảnh; chàng mặc chiếc áo sơ mi lụa xanh mặc dầu phai mờ vì giặt nhiều ở cò

cũng buộc chiếc cà-vạt màu tươi. Thanh niên chặn hẳn lối đi, Rubine đi len vào. Chàng đang giờ miếng sắt hàn nóng bỏng trên tay phải và chân trái chàng gác lên một chiếc ghế. Tì lên đầu gối, chàng vừa xem xét kỹ lưỡng lược đồ một máy vô tuyến điện trong quyển tạp chí *Wireless Engineer*, vừa hát :

Boogie — woogie, boogie — woogie

Sam-ba ! Samba !

Boogie — woogie, boogie — woogie

Sam-ba ! Samba !

Rubine không len đi được và chàng đứng trơ ở đấy một lúc, vẻ giả vờ nhún nhường. Thanh niên như không nhận thấy có chàng ở đấy.

Rubine nói :

« Valentoulya, anh không thể khể nhích chân sau anh được sao ? »

Valentoulya không ngàng mắt lên khỏi bức sơ đồ, trả lời sảng :

« Lev Grigoritch ! Thật quá bất ngờ ! Tại sao ban đêm anh đến đây ? Anh chẳng có gì làm ở đây. » Chàng nhìn Rubine vẻ hết sức ngạc nhiên. « Chúng tôi cần đầu đến một anh sinh ngữ học ở đây ! Ha, ha, ha ! chàng nói giọng chua chát. Nói cho cùng, anh không phải là kỹ sư ! Thật xấu hổ ! »

Rubine nói, cặp môi đầy bĩu như trẻ con, mắt mở thật to :

— Chú ơi ! Có biết bao hạng kỹ sư. Có một số

nghề nghiệp chơi, sáng lắm bằng cách đi bán nước bọt.

— Chắc không phải tôi ! Tôi là kỹ sư hạng nhất !
Đừng có quên điều đó, anh bạn ! » Valentoulya vội đáp,
đặt miếng sắt hàn lên giá bằng kim khí.

Chàng trông thật trẻ. Cuộc đời chưa in hằn vết trên
mặt chàng. Những cử chỉ của chàng là của một thanh
niên. Người ta khó có thể tin được là chàng xuất thân ở
một trường đại học từ trước chiến tranh, chàng đã sống
sốt ở những trại tù binh Đức, chàng đã sang Âu châu,
đã thụ hình năm năm ở ngay xứ sở chàng.

Rubine thở dài :

« Không có chứng thư hợp pháp căn nguyên ở Bỉ,
chính quyền không thể... »

— Anh muốn nói về chứng thư gì ? Valentin nói,
nhếch lòng mày lên. Ha, ha, ha ! Anh không hiểu gì cả !
Anh hãy nói rõ điều này... Tôi diên đại yêu đàn bà ! »

Thiếu nữ nghiêm nghị ngồi không nhin được mỉm
cười.

Một tù nhân khác, ở gần chỗ Rubine định len lỏi
đi, ngừng làm việc và nghe Valentin nói, vẻ tán thưởng.

Rubine đáp, vẻ mơ màng và buồn bã :

« Tôi tưởng cái đó chỉ có trên phương diện lý thuyết.

— Và tôi thích thử tiên ! »

— Nhưng anh không có.

— Chà ! như vậy làm thế nào tôi có thể là một
kỹ sư tồi được ? Cuối cùng, anh hãy nghĩ : muốn yên
đàn bà — và những đàn bà khác nhau — tôi cần phải có

nhieu tiền ! Và muốn có nhiều tiền, tôi cần phải kiếm ! Và muốn trở thành kỹ sư, tôi cần phải xuất sắc trong ngành của tôi. Và anh xem làm thế nào để tôi được như vậy, nếu thật tình tôi không say mê công việc này ! À ! à ! Anh tái xanh mặt rồi ! »

Niềm tin tưởng vững chắc làm gương mặt Valentoulya rạng rỡ. Chẳng nhìn Rubine về thách đố.

« Ha, ha ! từ nhân ở gần cửa sổ kêu, bàn giấy của chàng đối diện với bàn cô gái nhỏ. Levka, hãy nghe tôi chăm giọng nói của Valentoulya ! Giọng nói vang như chuông ! Tôi sẽ ghi điểm này vào báo cáo. Như chuông. Một giọng nói như thế có thể nhận ra ở bất cứ máy điện thoại nào. Bất chấp tất cả những giao thoa của sóng từ điện có thể có được. »

Chàng giải rộng một tờ giấy lớn kẻ ô có xếp những cột tên tiếp theo sự phân loại giọng nói theo hình biểu đồ thể hệ.

Valentoulya nói :

« Cái trò xuẩn ngốc đó là cái gì ? » chàng lại cầm miếng sắt hàn lên và chắt cel-lo-phan lại bọc khỏi.

Đường đi trống, Rubine đến được ghế mình và đến lượt chàng cũng cúi xuống tờ giấy xếp lại các giọng nói.

Rubine và bạn chàng, Gleb Nerjine cùng im lặng xem xét tờ giấy.

Rubine nói :

« Gleb, chúng ta tiến bộ thật sự. Cùng dùng tờ này với những quang phổ ký, chúng ta sử dụng được một

dụng cụ tốt. Không bao lâu, chúng ta sẽ có thể hiểu m giọng nói ở điện thoại có liên hệ thế nào». Chàng gi mình. « Có gì thế ở máy vô tuyến điện? »

Những âm điệu của nhạc jazz vang lớn ở tro phòng, nhưng một điệu thánh thót du dương phát ra đài nhỏ do chính chàng làm, đặt trên thành cửa s bỗng nghe được rồi lại biến mất ngay, trở lại rồi lại bi nữa. Nerjine đáp :

«Thật phi thường. Đó là Khúc cầm nhạc thứ XV của Beethoven. Tôi không hiểu vì lý do gì không b giờ... Hãy nghe, này hãy nghe. »

Hai người cùng cúi xuống sát gần chiếc máy, như nhạc jazz lấp tất cả.

Gleb nói :

— Valentin, hãy để chúng tôi nghe ! Rộng lượ một chút nào !

Valentin nói :

— Tôi đã tỏ ra khá rộng lượng rồi ! Tôi đã s qua loa máy của anh. Bây giờ tôi làm chầy chỗ hàn l bin của anh và không bao giờ anh tìm lại được nữa.

Thiếu nữ nhếch cặp mày, nghiêm nghị nói :

«Valentin Martynich ! Thật không thể nghe đ ba máy cùng một lúc. Hãy tắt máy của anh đi như ng ta đã yêu cầu. »

Chiếc máy của Valentin lúc này đang chơi một đ Slow và thiếu nữ cảm thấy vui thăm.

«Serafima Vitalievna ! Thật quái gở ! » chàng c

lấy dựa lưng một chiếc ghế và bắt đầu khoa chân múa tay tưởng như chàng đang nói trên một bục cao. «Làm thế nào một người bình thường và khoẻ mạnh lại không ưa thử nhạc jazz có khí lực và mạnh như thế này không? Tất cả các anh đều hư hỏng vì tất cả những loại nhạc cũ rích rẻ tiền! Có thể nào các anh chưa nhảy điệu *Tango bleu* được không? Có thể nào các anh chưa bao giờ đọc văn phẩm của Arkady Raïkine? Như vậy, các anh đã không biết đến những gì cao quý mà con người đã sáng tạo được! Tôi tệ hơn thế... Các anh chưa bao giờ đến Âu châu. Vậy các anh có thể học sống được ở đâu? Tôi xin khuyên các anh điều này rất nghiêm chỉnh: các anh cần phải say mê cái gì.» Chàng đọc một hơi bài diễn văn này ở đằng sau ghế, không nhận thấy thiếu nữ mím môi một cách chua cay. «Say mê bất cứ cái gì... Cái đó tùy ở các anh! Những ánh sáng lấp lánh trong đêm tối. Tiếng sột soạt quần áo của những tay máy y phục phụ nữ nổi tiếng.

Rubine nói về bản khoán:

— Đò anh ta lại phản tượng rồi! Chúng ta bắt buộc phải dùng tới sức mạnh.»

Và đi vòng ra phía sau lưng Valentoulya, chàng tự tất nhạc jazz.

Valentoulya quay tròn trên gót chân, vẻ hơi điên.

«Lev Grigoritch, ai cho phép anh làm thế?»

Chàng nhíu mày lại cố tạo vẻ đe dọa. Những âm điệu lưu loát của Khúc cầm nhạc thứ XVII của Beethoven bây giờ tự do nổi lên trong tất cả sự thuần khiết, chỉ

còn bản ca quê mùa của máy thứ ba đặt trong một góc phòng thí nghiệm đua tranh.

Khuôn mặt của Rubine dần ra, lộ cặp mắt đen về nhân nhương và bộ râu lồm đồm những mảnh vụn bánh ngọt.

« Kỹ sư Pryantchikov ! Anh còn bận tâm về Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương không ? Anh đã thảo tờ di chúc chưa ? Anh truất quyền kế thừa ai và anh di tặng lại đôi giày băng-túp cho ai ? »

Vẻ mặt Pryantchikov bỗng trở nên nghiêm nghị. Chàng ngẩng mặt lên nhìn Rubine và bình tĩnh hỏi :

« Nhưng cuối cùng như thế là nghĩa gì ? Việc đó làm tôi điên mất. Trong nhà lao, ít nhất người ta cũng phải có một phần tự do nào. »

Giữa lúc ấy, một kỹ sư đang làm việc nổi ráp gọi chàng và chàng đi về chân nân hết sức.

Rubine ngồi thụt vào ghế bành không một tiếng động, quay lưng lại Gleb và sắp sửa nghe nhạc. Nhưng ca khúc du dương bỗng tắt, như bài diễn văn ngắt quãng ở một chữ và sau là đoạn cuối không nghỉ thức mảy của Khúc cầm nhạc thứ XVII.

Rubine buột ra một tràng những lời nguyên rủa, chỉ riêng có Gleb hiểu được.

Gleb nói, quay lưng lại :

— Hãy đánh vắn đi. Tôi không nghe được anh nói.

Rubine nói, giọng khàn khàn, cũng không quay lại :

— Quả thật, tôi không bao giờ có may mắn. Đây

tôi lại nghe hột Khúc cầm nhạc mà chưa bao giờ tôi được nghe.

Gleb nói :

— Bởi vì anh không có sắp đặt, biết bao lần tôi phải nhắc nhở anh nữa ? » Một vài phút trước, khi chàng ghi giọng nói của Pryantchikov, chàng sốt sắng hết sức, nhưng lúc này chàng lại rơi vào tình trạng uể oải, buồn rầu thường ngày. « Khúc cầm nhạc của anh tuyệt hay. Tại sao nó không có một tên như những bản khác ? » KHÚC CẦM NHẠC LẦY LŨNG, như vậy có hay không ? Tất cả trong bản này đều chói lọi, sáng ngời : có tốt, có xấu, có buồn, có vui, như đời sống. Không có chung cục, như trong đời người. Chính vì thế người ta phải gọi là SONATE UT IN VITA. Nhưng, kia anh đang mơ màng gì thế ?

Rubine nói mỉm cười chế giễu :

— Với người Đức. Chúng tôi ăn mừng ngày Giáng sinh.

Họ nói không nhìn nhau, gậy hai người hầu như chạm vào nhau.

« Con người thật chính trực ! » Gleb nghĩ. Rồi lớn tiếng, chàng nói thêm ; Tôi rất trọng thái độ của anh đối với họ. Anh bỏ nhiều giờ dạy Max tiếng Nga, tuy anh có đủ lý do để khinh bỉ họ.

— Khinh bỉ họ thế nào ? Không, nhưng tình mến yêu xưa của tôi đối với họ có sứt mẻ một phần nào. Ngay một người không làm chính trị như Max... anh ta có chịu một phần nào trách nhiệm của tên đao phủ

không ? Nói cho cùng, anh ta chẳng làm gì để bắt họ ?

— Chẳng khác gì chúng ta bây giờ chẳng làm gì để bắt Abakoumov hay Chichkine-Michkine.

— Gleb, anh hãy nghe tôi một lần chót, tôi không hẳn là Do Thái hơn Nga. Và tôi không hẳn là Nga hơn là công dân thế giới.

— Xác đáng lắm ! Công dân thế giới ! Cái đó thoát phạm, đừng lắm.

— Nói cách khác, một kẻ giang hồ. Họ có lý tổng chúng ta vào tù.

— Cổ nhiên họ có lý, mặc dầu anh cố chứng tỏ điều trái ngược với Ủy Ban Sô viết tối cao ».

Máy vô tuyến điện đặt trên khung cửa sổ báo tin là trong ba mươi giây nữa sẽ nghe được « Danh sách Hàng ngày những Cuộc Thi đua Sản xuất ».

Lợi dụng ba mươi giây này, Gleb Nerjine, với một cử chỉ cương quyết, giơ tay về chiếc máy vô tuyến điện và không để cho xướng ngôn viên có đủ thời giờ la lối, chàng tắt máy luôn. Khuôn mặt mệt mỏi của chàng màu xám bệch.

Valentin Pryantchikov cùng lúc này lại mãi miết vào một vấn đề mới. Vừa tỉnh xem chàng phải sử dụng loại phóng thanh nào, chàng vừa vô tư lự hát :

Boogie — woogie, boogie — woogie

Samba ! Samba !



5

Một đời sống êm đềm

Nerjine cùng tuổi với Valentin Pryantchikov, nhưng trông chàng già hơn.

Mờ tóc chàng hung hung không hoa râm, cũng không thưa, nhưng khuôn mặt chàng với những nét mệt mỏi đã in hằn những vết sâu : từng chuôi xung quanh mắt, khoé môi và từng luống dài trên trán. Da mặt chàng, vì thiếu khí trời nhuộm màu tàn héo. Điều đặc biệt làm chàng có vẻ già, đó là vì dè xẻn cử động, nhờ sự tiết kiệm khôn ngoan này mà tạo hóa bảo vệ sức khỏe của một tù nhân khi sức khỏe đó bắt đầu tàn tạ dưới chế độ tập trung. Quả thế, trong những điều kiện tự do tương đối này ở trong Charachka, với chế độ ăn có thịt và lối làm việc mất sức này, một sự tiết chế như vậy không cần đến. Nhưng Nerjine, vì hiểu tính chất của hình phạt lao tù chàng thụ hình, nên cố gắng biến sự điều hòa tinh toán này thành một thông lệ có tính cách bất di dịch.

Trên bàn giấy rộng của Nerjine dựng từng lũy sách hồ sơ và ngay cả khoảng trống ở giữa cũng bị những tấm bìa, những trang đánh máy, sách và tạp chí Nga và ngoại quốc xâm lấn ; và tất cả đều đề mờ. Bất cứ con mắt nào không đa nghi cũng chỉ trông thấy ở đấy những người mà cơn bão táp của tư tưởng khoa học đè lại.

Nhưng thật sự tất cả cảnh này chỉ là mặt ngoài. Nerjine bày tất cả giấy tờ sách vở ra như vậy mỗi buổi tối để phòng trường hợp các vị xếp bất ngờ vào.

Thật ra, chàng không nhìn thấy trước mặt mình có những gì. Chàng gạt tấm màn lụa thưa và qua cửa sổ nhìn bóng tối. Quá xa bóng đêm dày đặc, những ánh sáng đủ màu của thành phố Mạc-tư-khoa bật lên và tất cả thành phố, ẩn sau ngọn đồi, chói lóa như một cột trụ lớn rộng nhuộm một ánh sáng mờ nhạt, biến bầu trời tối ra màu nâu.

Chiếc ghế phô-tô-đặc biệt của Nerjine, với cái tựa lưng lấp lò so, đầy đủ tiện nghi, bàn giấy của chàng hình trụ cũng đặc biệt, một kiểu không có thể tạo ở Nga số và kê ở gần cửa sổ đối diện hướng nam, tất cả điều này chứng tỏ cho bất cứ ai biết chút ít về lịch sử charachka Mavrino rằng Nerjine là trong số hội viên sáng lập ra charachka này.

Charachka mượn tên của làng bên cạnh Mavrino đã từ lâu thuộc về tập đoàn châu thành Mạc-tư-khoa. Charachka này được thiết lập cách đây khoảng ba năm vào buổi tối tháng bảy. Chẳng mười lăm tù nhân dẫn từ các

trại tập trung đến được đồ vào một lâu đài cổ vùng ngoại ô Mạc-tư-khoa mà nhân dịp này họ đã bao quanh bằng dây kẽm gai. Ở charachka, nay người ta gọi thời đó là thời «Krilov» và người ta hình dung thời đó như một thời thôn dã. Vào thời đó, người ta có thể tự do du ngoạn buổi tối trong vùng cấm địa, nằm dài trong cỏ ẩm ướt hơi sương, không đếm xỉa đến những luật lệ của nhà lao, không cắt xén (vì cỏ phải cắt để ngăn tù nhân trơn trượt không tiếng động đến tận hàng kẽm gai) và quan sát hoặc những ngôi sao bất diệt, hoặc những cơn sợ toát mồ hôi ngấn ngùi của viên đội nhất cơ quan M.V.D. Ibakouneff trong giờ gác đêm ăn cắp củi ở xưởng tu hồ và lẫn những củi này dưới hàng kẽm gai để mang về nhà hán.

Vào thời này, charachka không biết trong lãnh vực khoa học này hướng những hoạt động của mình vào và người ta qua thời giờ ở đây tháo gỡ cả một sắp những thùng do hai đoàn tàu hàng đưa đến. Họ tập trung những ghế pho-tô đầy đủ tiện nghi và bàn giấy. Người ta lựa chọn những vật dụng gầy nát và cũ xưa, dụng cụ điện thoại, máy vô tuyến điện tần số cao và dụng cụ âm thanh. Charachka nhận thấy rằng những máy móc tinh xảo nhất tài liệu khoa học mới nhất đều bị quân Đức lấy hoặc phá hủy. Chúng lợi dụng việc viên đại úy cơ quan M.V.D. được phái đi dẫn những đồ trang bị của xưởng Đức về Nga và chỉ thành thạo về đồ đạc, chớ chẳng hiểu gì về tiếng Đức và vô tuyến điện, dành tất cả thời giờ để lục soát các vùng kế cận Bá-linh để tìm những gì có thể bày biện cho nhà hán ở Mạc-tư-khoa và nhà của các cấp trên.

Từ đây cô bị cắt. Những cửa mở ra khu mà tù nhân đi tập chỉ mở khi có chuông kêu. Charachka từ quyền hạn của Beria chuyển sang quyền hạn của Abakoumov và sung dụng vào công việc nghiên cứu về bí mật những đường dây liên lạc điện thoại. Nhiệm vụ đáng lẽ mới kê là một năm, nhưng công việc đã kéo dài thật ra từ hai năm nay, mở rộng phạm vi, trở nên hỗn độn và bao trùm mỗi lúc mỗi nhiều những vấn đề phụ. Và trên bản giấy Rubine và Nerjine, người ta hầu như đã gần đi tới chỗ nhận rõ được giọng nói ở điện thoại và khám phá ra điểm khiến giọng nói có một đặc tính duy nhất.

Hình như chưa có ai trước họ nghiên cứu công cuộc này. Dù sao, người ta không thể tìm được một tài liệu nào về vấn đề này. Người ta dành cho họ sáu tháng để hoàn tất công việc, rồi lại sáu tháng nữa và họ không tiến bộ được chút nào và nay thời giờ thúc họ.

Ý thức được tính cách khẩn cấp, Rubine nói qua vai, giọng nãu nề :

«Tôi không hiểu tại sao, nhưng tôi chẳng muốn làm việc chút nào ngày hôm nay.»

Nerjine lầm bầm :

«Thật lạ lùng. Nếu tôi không nói quá đáng, anh chỉ chiến đấu bốn năm và mới qua lao tù năm năm mà đã mệt sao ? Anh hãy xin người ta cho nghỉ được trả tiền đi Crimée ».

Rubine từ tốn nói tiếp :

« Anh nghiên cứu công việc một mình à ?

— Hừm ! Hừm !

— Và ai làm việc về giọng nói ?

— Thật ra, tôi trông cậy vào anh.

— Mới trùng hợp chứ ! Tôi cũng trông cậy vào anh.

— Anh không có lương tâm. Có biết bao tài liệu anh lấy ở thư viện Lénine ra, viện cớ nghiên cứu công việc này. Nào những bài diễn văn của các trạng sư nổi tiếng, những « Kỳ ức » của Koni, « Công trình của một kịch sĩ về mình » của Stanislavski. Và cuối cùng anh mất cả liêm sỉ với công cuộc tìm kiếm về « Nữ vương tước Turandot ». Còn một tù nhân nào khác trong nhà lao có thể tự khoe khoang được lựa chọn một số sách như thế không ?

Rubine bấu môi, cử chỉ này bao giờ cũng tạo cho mặt chàng một vẻ hài hước.

« Thật lạ lùng. Tất cả những sách đó, ngay cuốn « Nữ vương tước Turandot », tôi đều đọc với một người mà hầu hết là đọc trong những giờ làm việc. Có phải đọc với anh không ?

— Đúng, chính với tôi. Và tôi phải làm việc bây giờ. Ngày hôm nay, tôi phải làm việc không ngừng. Nhưng có hai việc đã hãm đả làm việc của tôi. Thoạt đầu, tôi rất bối rối khi tôi nghĩ đến sàn ván nhà.

— Những sàn ván nào ?

— Những sàn ván của cơ quan M.V.D., ở cửa Kalouga, ngôi nhà tròn, có tháp. Những tù nhân trong trại

chúng ta xây cất ngôi nhà này năm 1945 và tôi làm việc ở đây như tập việc đặt san ván. Và nay tôi được tin là Roitman ở đây. Từ lúc này, tôi băn khoăn về công việc của tôi, không biết có tốt không, hay nói đúng hơn về uy tín của mình. San ván của tôi ở đây có kêu cọt kẹt không ? Nói cho cùng, nếu nó kêu, như thế có nghĩa là việc làm vụng về. Và nói là tôi ở đây, mà lại không xếp đặt được công việc này !

— Phải, cái đó có thể trở thành cơn ác mộng thật sự được.

— Đúng vậy. Và điểm thứ hai làm tôi bứt rứt, đó là điểm này : có phải là điều chẳng đẹp chút nào là làm việc chiều thứ bảy khi người ta biết rằng ngày chủ nhật chỉ là ngày nghỉ đối với những nhân viên tự do ? »

Nerjine thở dài.

« Nhất là ngay trong lúc này, những nhân viên tự do đã tới những nơi giải trí. Cố nhiên, đó là một trò thật dơ bẩn.

— Nhưng họ có biết lựa chọn những nơi giải trí xứng đáng không ? Họ có hưởng thụ được sự thích thú ở đời như chúng ta không : đó là vấn đề.

Lúc này, họ quay một nửa lưng lại về phía còn lại trong phòng. Họ ngồi đối diện cửa sổ và quá xa đấy, là ánh sáng đèn của khu cấm địa có chòi canh mà người ta chỉ đoán được sự hiện diện trong bóng tối, và những ánh sáng khác biệt của những nhà gương trồng cây ở phía xa và những cột ánh sáng trắng mờ khó mới nhìn thấy của thành phố Mặc-tư-khoa.

Nerjine mặc dầu là nhà toán học cũng có những khái niệm về sinh ngữ học và ngay khi tính vang dội của bạch thoại Nga được ghi vào phạm vi những công cuộc của Viện Khảo sát Khoa học ở Mavrino, Nerjine làm việc chung với một nhà ngữ học độc nhất ở đây, Rubine. Đã hai năm nay, họ ngồi lưng tựa vào nhau, mười hai tiếng mỗi ngày. Ngay những buổi đầu gặp gỡ, họ đã nhận ra nhau ngay là cả hai người đều là quân nhân ở tiền tuyến, họ cùng ở mặt trận tây-bắc và mặt trận Biélorussie và cả hai người đều có một sắp những quân công bội tinh thật đẹp, cả hai người đều bị bắt ngoài mặt trận cùng một tháng, do cùng đơn vị SMERSH, và cả hai người, theo những điều khoản của điểm thứ mười *áp dụng với tất cả mọi người* (Nói cách khác là không kể đến tuổi tác, giáo dục, chiều hướng chính trị hay hoàn cảnh vật chất) đều phải kết án mười năm. (Thật ra, tất cả những người khác đều bị thụ hình như vậy). Giữa họ chỉ có sáu năm khác biệt và một đẳng cấp trong ngạch trật quân đội, vì Nerjine là đại úy. Và nữa, trước chiến tranh, đáng lẽ Nerjine đã theo một trong những lớp của giáo sư phụ, Rubine.

Họ vẫn nhìn bóng đêm ở ngoài.

Rubine nói về buồn rầu :

« Nói cho cùng, chúng ta bị thiếu thốn về tinh thần. Điều này làm tôi băn khoăn.

— Tôi không nghĩ thế : có biết bao tri thông

minh trên đời, nhưng đã có mấy ai giúp ích được việc gì lớn lao.

— Đây, một quyển sách hay đề anh đọc.

— Hemingway à ! Lại một quyển nữa về loại bò mộng bị phình gât.

— Không ?

— Những con sư tử bị hành hạ sao ?

— Không phải.

— Anh coi, tôi chưa hiểu được người, tại sao anh còn muốn tôi lưu ý đến bò mộng ?

— Tôi nhất định phải đọc cuốn này.

— Tôi nhất định không làm bất cứ cái gì cho ai, anh đừng có quên điều này ! Tôi đã trả nợ của tôi, như anh bạn Spiridon của chúng ta nói.

— Thật con người mới bi ai làm sao ! Đó là một trong những sách hay nhất trong thế kỷ thứ hai mươi !

— Và ai sẽ phát giác cho tôi là tất cả mọi người phải hiểu ? Nhà văn đó giải thích rõ rằng tất cả thế giới sẽ chìm đắm vì cái gì chẳng ?

— Đó là một nhà văn thông minh, tinh thần trong trắng, thành thật vô bờ bến. Một người lính, một nhà săn bắn, một người câu cá, một người uống rượu và một người say mê đàn bà, yền tĩnh và thành thật khinh miệt tất cả những sự dối trá, một người giản dị, rất thông cảm với mọi người, với sự chất phác của thiên tài...

—Ồ ! được rồi ! Nerjine nói và cười. Tôi sống đã ba mươi năm không có Hemingway và tôi vẫn sống sót

được. Thoạt tiên, anh định cưỡng tôi đọc Capek, rồi Fallada. Thật ra, đời tôi đã rách nát lắm. Hãy đề cho tôi hưởng về khắp mọi ngả! Ít nhất, hãy đề cho tôi tìm một ý nghĩa...»

Và chàng quay lại bàn giấy mình.

Rubine thở dài. Chàng vẫn không thấy vui vẻ làm việc.

Chàng bắt đầu nhìn bản đồ Trung Hoa đặt trên kệ bàn giấy trước mặt chàng. Chàng cắt bản đồ này trong một nhật báo và dán lên một tấm bìa. Suốt năm ngoái, Rubine đã đánh dấu bằng chì đỏ đà tiền của quân cộng sản và nay, sau khi họ thắng trận hoàn toàn, chàng đề bản đồ ở đây, trước mặt chàng, để mua vui cho chàng trong những lúc suy nhược và mệt mỏi.

Nhưng ngày hôm nay, nỗi buồn gặm nhấm chàng và ngay cả cái khối lớn Trung Hoa đỏ thắng trận kia cũng không thể khuyến khích chàng được.

Nerjine vừa thỉnh thoảng mút đầu chiếc bút nhựa vẽ suy tư, vừa viết chữ nhọn sắc trên mảnh giấy nhỏ để khuất sau chồng sách và hồ sơ.

«Tôi còn nhớ một đoạn của Marx (nếu tôi còn có thể tìm được) có nói rằng giai cấp vô sản thắng thế có thể hòa giải không cần trưng thu những nông dân giàu có. Như thế có nghĩa là ông thấy có một phương pháp kinh tế cho phép thu gòm *tất cả* nông dân vào hệ thống xã hội mới. Cổ nhiên, người cày ruộng không tìm những đường lối như thế này năm 1929. Và khi nào họ thấy

không tìm điều gì tế nhị và hiểu biết? Tại sao một anh đồ tể lại thử làm một người chữa bệnh?».

Phòng thí nghiệm Âm thanh lớn kêu ri rầm theo nhịp đời sống hàng ngày yên tĩnh. Động cơ trên tháp người ta dùng để chế tạo những dụng cụ về điện kêu rồ rồ. Những chỉ thị phát ra bằng những tiếng lớn: « Cắm cái này! » « Tắt cái kia! » Máy vô tuyến điện phát ra những bản tình ca ưa chuộng. Có chiếc bóng đèn 6 k 7 và nói thật to.

Lợi dụng lúc không ai nhìn nàng, Serafima Vitalievna liếc nhìn Nerjine vẫn viết chữ nhỏ li ti trên mảnh giấy.

Thiếu tá Chichkine, sĩ quan an ninh, ra lệnh cho nàng giám sát tù nhân này.

Lòng người đàn bà

Serafima Vitalievna trông nhỏ bé quá khó mà không gọi nàng là « Simochka » được. Nàng mặc chiếc áo ngắn bằng vải thưa, một khăn quàng mềm nhũn quấn cổ và nàng là trung úy trong M.G.B. (1).

Tất cả những nhân viên tự do trong cơ sở này đều là sĩ quan trong M.G.B.

Những nhân viên tự do, theo chính thể của Staline có rất nhiều quyền lợi, trong đó có quyền làm việc. Tuy vậy, quyền đó bị giới hạn là tám giờ mỗi ngày vì lẽ công việc không phải là công việc sáng tạo, nhưng chỉ là giám sát tù nhân. Con tù nhân, họ bị truất tất cả quyền lợi, nhưng để bù lại, có quyền làm việc rộng rãi hơn: mười hai giờ mỗi ngày. Những nhân viên tự do làm luân lưu trong mỗi phòng thí nghiệm nên những tù nhân bị giám

(1) Những chữ đầu chỉ cơ quan thứ hai của N.K.V.D.

thị luôn luôn, kể cả trong giờ nghỉ ăn cơm, từ sáu giờ chiều đến mười một giờ đêm.

Simochka buổi đó trực đêm. Trong phòng âm thanh thiếu nữ mảnh khảnh yếu đuối như một con chim nhỏ lúc này là đại diện độc nhất của chính quyền, người chỉ huy độc nhất có mặt ở đây.

Theo điều lệnh, nàng kể như phải coi cho tù nhân làm việc, không được dạo chơi, không được dùng phòng thí nghiệm để chế tạo vũ khí, để cuộc trụ sở hay đào hầm trốn và họ cũng không được dùng cho riêng họ hàng trăm ngàn những phụ tùng rời máy vô tuyến điện để lắp một hệ thống phát thanh và thu thanh liên lạc với Tòa Bạch Ốc. Đến mười một giờ kém mười lăm, nàng có hôn phận phải tập trung tất cả các tài liệu đặc biệt mật xếp vào tủ sắt và sau đấy niêm phong cửa phòng thí nghiệm.

Việc này mới kéo dài được sáu tháng, từ ngày Simochka học xong những lớp ở Giao thông Học viện và vì nàng xuất trình những giấy bảo đảm đặc biệt, người ta đã bổ nhiệm nàng đến Viện Khảo cứu khoa học này, tuyệt đối giữ bí mật nên đã được gọi bằng một con số và tù nhân, bằng tiếng lóng vô lễ đã mệnh danh là Charachka hay nhà điên. Những nhân viên tự do không mấy lúc được bỏ vào ngạch sĩ quan và được trả tiền lương cao hơn một kỹ sư thường nhiều. Người ta trả theo cấp bậc, đồng phục và tất cả những gì người ta đòi hỏi ở họ, nói cho cùng, đó là lòng tận tụy và sự siêng năng.

Thật là một sự may mắn cho Simochka là không ai đòi hỏi đến những kiến thức chuyên môn của nàng :

vì như biết bao những bạn gái khác, nàng ở trường ra không có một kiến thức nào về môn này. Về việc này, có nhiều lý do khác nhau. Các nữ sinh ở các trường trung học đến đây với những khái niệm đơn sơ về toán và vật lý. Nàng học các môn này ở các lớp trên nên trong các buổi họp của trường đại học, ông khoa trưởng đã trách các giáo sư cho những điểm loại, và ngay nếu một học sinh không học gì cả, họ vẫn lãnh được bằng cấp. Và ở học viện, khi họ có được thời giờ làm việc thì các nữ sinh len lỏi một con đường qua các môn toán học và kỹ thuật vô tuyến điện như qua một khu rừng thông dày. Nhưng thường thường họ không có thời giờ. Vào mỗi mùa thu, trong một tháng hay hơn, người ta dẫn sinh viên đến các trại quốc hữu hóa để rờ khoai. Vì lý do ấy, trong những tháng khác trong năm, họ phải học mười giờ mỗi ngày và như vậy họ không còn thời giờ làm các công việc riêng. Tối thứ hai, có giờ lý thuyết chính trị. Mỗi tuần một lần có một cuộc hội họp hay một cuộc nhóm họp khác bắt buộc. Và còn phải thực hiện cả những công việc xã hội vô ích: phát những thành tích biểu, tổ chức những buổi hóa nhạc; phải giúp đỡ công việc nhà, đi mua bán, trang điểm và ăn mặc. Còn chiếu bóng và rạp hát? Và câu lạc bộ? Nếu không giải trí, nếu không khiêu vũ một chút khi còn là sinh viên, còn bao giờ nữa? Về các kỳ thi, Simochka và các bạn của nàng ghi chép vào nhiều mảnh giấy nhỏ họ giấu vào những chỗ ở quần áo đàn bà mà đàn ông không tiện tịch thu, và trong kỳ thi, họ rút ra những mảnh giấy họ cần và giở ra họ dùng làm giấy nháp. Các giám

khảo, cố nhiên, có thể nhận ra dễ dàng sức học kém của sinh viên, nhưng chính họ cũng mệt mỏi vì những cuộc hội họp của ủy ban, những hội nghị và đủ thứ dự án và báo cáo dành cho văn phòng vị khoa trưởng và viện trưởng. Thật là một viễn ảnh khổ cực cho họ phải bắt sinh viên thi kỳ hai. Và nữa, khi sinh viên của họ trượt, các giám khảo bị quở trách, tưởng như đó là những hàng hóa xấu trong một dây xích sản xuất, đúng theo lý thuyết quá quen thuộc, theo đó không có học trò xấu, nhưng chỉ có những thầy giáo xấu. Vì vậy, các giám khảo không muốn làm trượt sinh viên, nhưng trái lại cố gắng đủ mọi cách cho kỳ thi kết thúc mau lẹ và những kết quả càng tốt càng hay.

Trong những năm học cuối, Simochka và các bạn nàng một phần nào chán nản khi nhận chân thấy rằng họ không yêu nghề của họ và nghề này có lúc đối với họ bị coi như một gánh nặng. Nhưng lúc này đã quá muộn. Simochka run sợ nghĩ đến lúc thực hành.

Và nghĩ thế, nàng đến Mavrino. Nàng sung sướng nhận thấy họ không chỉ định nàng làm một công cuộc khảo cứu riêng rẽ nào. Nhưng dù một người không bé nhỏ và không mảnh khảnh như nàng cũng phải xúc động khi vượt khu cấm địa của lâu đài cô tịch ở Mạc-tư-khoa này, mà sự canh gác đặc biệt và tất cả một đoàn giám thị không rời mắt một lúc nào một số tội phạm của nhà nước.

Người ta tập hợp mười vị tân khoa ở Giao thông Học viện để ban chỉ thị cho họ. Người ta bảo họ rằng được bổ nhiệm đến đây như thế này, còn tồi tệ hơn là

ra trận, họ ở trong một hang rắn mà chỉ cần một cử chỉ sơ suất cũng làm họ bị hủy diệt. Người ta cắt nghĩa cho họ biết họ sẽ tiếp xúc với hạng cặn bã của loài người, những người không đáng nói tiếng Nga nữa. Người ta báo cho họ biết là những người này đặc biệt nguy hiểm và chúng không để lộ hàng răng nanh chó sói, nhưng luôn luôn đeo chiếc mặt nạ lễ phép và nền giáo dục tốt. Nếu người ta hỏi về những tội lỗi của họ — điều cấm ngặt — họ cố gắng bằng sự dối trá khéo léo thêu dệt tỏ ra mình là những nạn nhân vô tội. Người ta còn nhấn mạnh rằng nhân danh là hội viên của Komosol, nàng không được đổ sự hận thù lên đầu những con rắn độc, nhưng bề ngoài họ phải tỏ ra lễ phép với chúng, ngoài việc sờ, không thảo luận một chuyện gì khác, không nhân mua bán làm việc cho họ ở bên ngoài và ngay vì phạm lần đầu, ngay nghi ngờ vi phạm lần đầu, hay có thể nghi ngờ vi phạm những luật lệ này, họ phải thú thật ngay với viên sĩ quan an ninh, thiếu tá Chickine.

Thiếu tá Chickine là một người nhỏ bé, da rám nắng, vẻ kiêu ngạo, với cái đầu lớn, tóc hoa râm cắt ngắn, với bàn chân nhỏ biến mất trong đôi giày của một cậu thiếu niên. Hôm đó, một ý nghĩ đến đầu chàng và chàng tự nhủ rằng nếu đối với chàng như đối với những người khác không có kinh nghiệm, hẳn chất rắn độc sâu xa của những kẻ bất lương kia vốn đã quá rõ ràng, có thể trong số những thiếu nữ mới đến không có kinh nghiệm này, một người nào mà lòng nhân đạo không vững và tự mình vi phạm, thí dụ như cho tù nhân một quyển sách lấy ở thư viện của những nhân viên tự do. Chàng

không nói đến chuyện bỏ vào thùng bưu điện bên ngoài một bức thư. (Vì tất cả thư từ, dù gửi cho nàng Maria hay Tania nào đó hiển nhiên cũng là gửi cho một trung tâm do thám ngoại quốc nào.) Thiếu tá Chickine chỉ thị cho các thiếu nữ có thể chứng kiến một sự suy nhược nào đó của một người bạn gái là phải giúp đỡ người này hết sức như đáng phải giúp đỡ một nữ đồng chí nghĩa là báo cáo với thiếu tá Chickine việc xảy ra.

Kết luận, viên thiếu tá không dấu rằng tất cả mọi sự liên lạc với tù nhân đều bị trừng phạt bởi hình luật và hình luật này, như người ta đã biết, rất co răn và dự liệu tới hai mươi năm khổ sai.

Thật khó không run sợ khi hình dung đến tương lai đen tối chờ đợi họ. Có vài thiếu nữ rơm rớm nước mắt nữa. Như người ta đã gieo rắc mối hoài nghi giữa họ. Lúc rời buổi họp nhận những huấn lệnh, họ không bàn tán gì về những điều mới nghe được.

Cảnh chết hơn là sống khi Simochka đi theo thiếu tá kỹ sư Roitman vào phòng âm thanh và ngay những phút đầu nàng có cảm giác như sắp ngất xỉu.

Sáu tháng trôi qua từ ngày ấy và điều ghê gớm đã đến với Simochka. Không phải là lòng tin tưởng của nàng coi là đế quốc nuôi những âm thanh đen tối bị lay chuyển. Luôn luôn nàng vẫn không cảm thấy điều xấu xa, khiến nàng tin rằng những tù nhân làm trong những phòng khác là những kẻ tội phạm có bàn tay vấy máu. Nhưng hàng ngày, nàng gặp hàng tá tù binh trong phòng thí nghiệm âm thanh vẻ buồn rầu, lãnh đạm với sự tự

do, với số phận của họ, với mười năm và hai mươi lăm năm họ phải thụ hình. có một số đậu những bằng cấp đại học cao, những kỹ sư và kỹ thuật gia, tất cả chỉ mãi miết công việc đó không phải là công việc của họ, ngay cả công việc đó không có nghĩa lý gì với họ, và mặc dầu công việc này không mang lại cho họ một xu nhỏ hay một chút vinh lợi nào và năng cổ nhin ở những quân ăn cấp quốc tế này mà năng nhận diện dễ dàng quá trong các phim và cơ quan phản gián đã khéo léo đẩy họ vào bẫy.

Họ không làm cho Simochka sợ hãi chút nào. Nàng không sao cảm thấy hận thù họ được. Đối với những người đó, nàng chỉ có lòng kính trọng vô bờ bến : nàng trọng những kiến thức về chuyên môn và lý thuyết của họ, ý chí quả cảm của họ trước số phận hăm hiu. Và mặc dầu nhiệm vụ của nàng đòi hỏi, mặc dầu lòng yêu nước buộc nàng phải báo cáo với viên sĩ quan an ninh tất cả những tội lỗi, thật sự hay thiếu sót, vì những lý do nàng không hiểu, Smochka buộc lòng làm cái nhiệm vụ khả ố và không sao thực hiện này được.

Nhất là đặc biệt không thể được với trường hợp của người ngồi cạnh nàng, người cộng tác ở gần nàng nhất, Gleb Nerjine, mà bản giấy kẻ đối diện với bản giấy của thiếu nữ.

Ít lâu nay, Simochka làm việc mật thiết với chàng : dưới sự điều khiển của chàng, nàng tiếp tục theo đuổi những cuộc thí nghiệm về cách phát âm rõ từng chữ. Ở Charachka Mavrino, thường cần phải đo mức độ nhạy thính của những mạch điện thoại khác nhau. Ngay với

tất cả kho dụng cụ sẵn có này vẫn không có một máy nào có thể chỉ định được phẩm chất chuyển đạt lời nói trên một mặt chia độ. Riêng chỉ có lời nói của một người đối thoại, đọc những vần rời, những chữ và câu, và tai những người nghe cố hiểu bản văn ở phía bên kia đường mạch đang thử là có thể cho một sự ước lượng căn cứ vào tỷ lệ những sự sai lầm. Người ta gọi công cuộc khảo cứu này là những cuộc thí nghiệm về cách phát âm rõ từng chữ.

Nerjine làm về việc lập chương trình toán học về những cuộc thí nghiệm này. Những cuộc thí nghiệm tiến triển tốt đẹp và Nerjine đã soạn được cả về phương pháp những cuộc thí nghiệm này một chuyên luận gồm ba cuốn. Khi Simochka và chàng mệt mỏi vì cùng phải làm nhiều quá, Nerjine liền phát biểu ý kiến một cách tinh vi rằng những công việc có thể hoãn lại được và những việc gì phải làm ngay tức thời, xác định tất cả những việc này một cách vững tin hết sức. Trong những lúc này, khuôn mặt chàng có một vẻ rất trẻ trung. Và Simochka, hình dung chiến tranh như người ta mô tả trên màn chiếu bóng, tưởng tượng Nerjine mặc quân phục đại úy, mở tóc hung đỏ phất phới trước gió giữa những làn khói những tiếng nổ, trong khi chàng ra lệnh cho cỗ trọng pháo của chàng nhả đạn.

Nhưng Nerjine cần sự mau lẹ này, để một khi công việc giao cho chàng làm xong, có thể thoát khỏi mọi hoạt động. Có một ngày, chàng bảo Simochka : « Tôi hoạt động bởi vì tôi ghét sự hoạt động ». Nàng rút rè hỏi : « Vậy ông ưa thích cái gì ? ».

Chàng đáp: «Suy niệm.» Và thật ra khi công việc vủ bão qua, chàng ngồi hàng giờ không cử động. Da mặt chàng biến ra màu xám, vẻ già nua và những nếp nhăn hiện ra. Lòng vững tin cao quý của chàng biến đâu rồi? Chàng trở nên chầm chạp và do dự. Chàng suy nghĩ một lúc lâu trước khi viết lên giấy những giòng chữ nhỏ li ti về những điều ghi nhận này mà ngày hôm nay, Simochka còn trông thấy trên bàn giấy của chàng giữa những chồng sách chuyên môn đề tham khảo và chuyên luận. Nàng nhận thấy rằng chàng chuỗi nhẹ những giấy này vào chỗ nào đó ở bên trái bàn và không bỏ vào ngăn kéo. Simochka nóng nảy vì hiểu kỳ muốn biết chàng viết gì và viết cho ai. Nàng bỗng vừa có cảm tình vừa kính phục Nerjine mà chàng không hay biết gì.

Cuộc đời cho đến lúc này của Simochka không có gì sung sướng. Nàng không xinh. Khuôn mặt nàng bị xấu đi vì mũi quá dài. Mớ tóc thừa thớt của nàng mọc không tốt và kết lại thành bụi nhỏ trên gáy. Không phải nàng nhỏ bé — diễm thường tạo cho người đàn bà vẻ kiêu diễm — nhưng bé quá; nàng có vẻ như một nữ sinh hơn là một thiếu nữ trưởng thành. Hơn nữa, nàng lại nghiêm nghị, không ưa bông đùa; và điều này cũng khiến nàng không làm đẹp lòng bọn thanh niên. Nàng hai mươi lăm tuổi và chưa có ai tán tỉnh nàng, không ai ôm ấp nàng trong cánh tay, không ai hôn hít nàng.

Nhưng trước đây ít lâu, vào khoảng một tháng, một việc bất ngờ xảy ra với chiếc máy phóng thanh của ca-bin, và Nerjine gọi Smochka đến sửa. Nàng đến, cầm ở tay một chiếc vặn vít và trong ca-bin kín và ngọt ngào

nhỏ quá chỉ đủ cho hai người, nàng cúi xuống máy phóng thanh, Nerjine đang xem xét và trước khi nàng nhận thấy má nàng đụng phải má người bạn trai. Má nàng đụng phải má chàng mà nàng tưởng như sắp chết ngay. Việc gì phải xảy ra bây giờ? Đáng lẽ nàng phải tránh ra, nhưng nàng vẫn xuẩn ngốc xem xét chiếc máy phóng thanh. Phút dài nhất và ghê gớm nhất trong đời nàng diễn ra: má hai người nóng bỏng, sát vào nhau và chàng không cử động! Bỗng chàng ôm lấy đầu nàng và hôn vào môi nàng. Simochka cảm thấy tất cả người nàng hòa tan, phó mặc cho niềm vui. Lúc này nàng không đá động gì đến những Komsomols, đến tổ quốc, nhưng chỉ nói:

« Cửa chưa đóng! »

Một tấm màn mỏng màu xanh nước biển đưa đi đưa lại trên thanh sắt ngăn cách họ với đời sống ồn ào, với những người đi lại và nói, và bất cứ lúc nào cũng có thể gạt tấm màn này ra được. Tù nhân Nerjine chẳng mạo hiểm gì khác hơn là mười ngày trong phòng giam. Thiếu nữ có thể bị coi như khả nghi, mạo hiểm cả nghề nghiệp mình, ngay cả tự do nữa. Nhưng nàng không có nghị lực dứt ra khỏi hai bàn tay mô đầu nàng.

Lần thứ nhất trong đời, một người đàn ông đã hôn nàng.

Cứ như thế dây xích rèn luyện khéo léo đã đứt ở mắt tạo bởi lòng một người đàn bà.

« Ôi ! Thời gian hãy ngưng đọng ».

« Đầu hỏi ai ở đằng sau tôi thế ?

— Chú ơi ! Giản dị tôi đang có thi hừng. Ta hãy nói chuyện một lúc.

— Theo nguyên tắc thi tôi bạn.

— Bạn... Thôi mà ! Gleb, tôi bị kích động quá ! Tôi ngồi gần cây Noël kia do mấy anh Đức dựng lên và tôi nói về đầu cầu Poultousk, và bỗng tôi thấy như mình lại ở trên mặt trận ! Tôi tưởng như trông thấy lại cả mặt trận ! Thật là một kỷ niệm bền lâu quá, rất êm dịu. Anh biết... ngay chiến tranh cũng có thể là một kỷ niệm êm đẹp, anh có tin thế không ?

— Anh không cho phép mình thế được ? Lão giáo nói : « Vũ khí là những thứ mang lại tai họa, không phải là những thứ cao quý. Người quân tử thâu đoạt những thứ này trái với ý muốn ».

— Như thế là nghĩa thế nào? Từ hoài nghi anh quay sang Lão giáo?

— Chưa có gì nhất định cả.

— Thoạt đầu, tôi muốn nhớ lại những gì tốt đẹp nhất về người Đức chúng tôi: cùng nhau, chúng tôi soạn lời chú giải các truyền đơn: người mẹ ôm ghì các con và con bé Gretchen tóc vàng của chúng tôi khóc sụt sùi. Đó là tác phẩm của chúng tôi: có một bài soạn bằng thơ.

— Tôi biết. Tôi có nhớ một tờ này.

— Tôi còn nhớ những buổi tối yên tĩnh, tôi cùng anh em ra chiến tuyến trên những xe cam-nhông có gắn máy phóng thanh.

— ... và giữa những âm tiết xúc động của tăng gô, họ cổ thuyết phục những bạn đồng ngũ quay súng lại chống Hitler. Chúng tôi cũng ra ngoài hầm để nghe. Nhưng những lời kêu gọi của các anh có phần giản dị quá.

— Thế nào? Nói cho cùng, chúng tôi đã tóm được dễ dàng Graudenz và Elbing không cần bắn một phát súng nào.

— Nhưng lúc đó đã là 45.

Những giọt nước nhỏ cuối cùng cũng làm mòn đá. Đã bao giờ tôi nói với anh về Milka chưa? Đó là một nữ sinh viên ở Học viện Ngoại ngữ, đầu năm 1941 và không mấy lúc được bổ nhiệm vào ban chúng tôi làm thông dịch. Một thiếu nữ nhỏ bé rất hoạt động, mũi cong.

— Hãy khoan một chút, có phải thiếu nữ đã đến

với anh nhận lễ đầu hàng một pháo đài không?

— Đúng thế. Đó là một thiếu nữ hay làm phách hết sức và nàng thích nhận những lời khen tặng về công việc của nàng (cầu mong Thượng đế bảo trợ anh nếu anh dám mắng nàng!) và được đề nghị ban huy chương. Anh có còn nhớ, trên mặt trận tây bắc, ngay quá Lopat, giữa Rakhlitz và Novo -- Svinoukhovo, ở phía nam Podtsepochia, có một khu rừng không?

— Có nhiều hơn thế. Anh muốn nói về phía bờ bên kia sông Redya hay ở bờ bên này?

— Về bờ bên này.

— Phải, tôi biết.

— Đây, nàng và tôi qua cả một ngày vượt qua khu rừng ấy. Lúc đó vào mùa xuân... Không, chưa đến mùa xuân, hãy còn tháng ba. Chúng tôi lội trong những vùng nước, chân đi giày boots da, mũ da lót lông dằm mồ hôi... và ở đấy bốc lên một hương thơm muôn thuở vẫn có, anh biết, hương của mùa xuân bừng dậy. Chúng tôi dạo chơi như những cặp tình nhân, đi lần thứ nhất, như cặp vợ chồng trẻ mới cưới. Tại sao đi với một người đàn bà không quen biết, người ta lại nhìn cảnh vật này từ lúc đầu như một đứa trẻ? Khu rừng này vô tận! Làn khói bốc ở những hầm rải rác, trên chỗ đặt một cỗ trọng pháo bảy mươi sáu, trong một khu rừng thưa. Chúng tôi tránh những cảnh này. Chúng tôi đi dạo chơi như vậy đến tận hoàng hôn, dằm ười mồ hôi và má ửng đỏ. Suốt ngày, nàng làm tôi đến điên đầu và đến xầm tối chúng tôi tìm được một địa điểm trống trước đặt đại bác.

— Ở trên mặt đất.

— Anh có nhớ không? Cố nhiên rồi. Năm đó, người ta xây nhiều địa điểm như thế ở nơi này, trông giống như những chỗ trú ẩn của thú dữ.

— Đất ở chỗ này ẩm ướt. Người ta không thể đào được.

— Đùng thế. Ở phía trong, có những lá thông trên mặt đất, mùi nhựa thoát ở những khúc củi, khói lửa... không có lò sưởi. Phải đốt củi. Có một lỗ hồng trên mái. Cố nhiên, không có ánh sáng. Những bóng tối do ngọn lửa phản chiếu lên những sà gổ. Gleb, anh nghĩ thế nào?... Còn đời sống nào sung sướng hơn!

— Tôi vẫn thường nhận xét rằng nếu có một người cao gái nào ngây thơ được kể trong một câu chuyện nói trong nhà lao, tất cả mọi người — kể cả tôi — đều ước mong đến cuối câu chuyện, nàng không còn ngây thơ nữa. Đối với tù nhân, đó là điểm chính của câu chuyện. Ở đây, có sự tìm kiếm nền công lý, anh có thấy không? Một người mù phải tin chắc rằng qua cửa miệng những người sáng mắt là trời bao giờ cũng biếc và cỏ bao giờ cũng xanh. Một tù nhân phải tin rằng ở trên đời, thật sự còn có những người đàn bà sống và đáng sùng bái và họ hiến mình cho những tên đều cang tốt số. Đấy đêm anh còn nhớ: đêm mà anh qua với cô tình nhân của anh trong một hầm trú ẩn âm khói khi không ai đung đây đến anh. Vậy mà người ta còn nói về hỏa ngục chiến tranh! Cũng buổi tối hôm ấy, vợ anh đòi những phiếu đường lấy kẹo dính liền với nhau, nghiền nát và trộn

lẫn với giấy và nằng tự hỏi làm thế nào chia được những kẹo này cho mấy đưà con gái được trong ba mươi ngày. Và ở nhà lao Boutyrka, trong phòng giam số 73...

— ...ở lâu thứ nhất, trong một hành lang hẹp...

— ...chính thế. Vị giáo sư trẻ dạy sử ở Mạc-tư-khoa Razvodovsky vừa bị bắt và chắc chắn là chưa bao giờ ra mặt trận, đang chứng minh một cách sáng suốt tin tưởng và hết sức sốt sắng, viện dẫn những lý do về xã hội, lịch sử và đạo đức rằng chiến tranh cũng có những khía cạnh tốt của nó. Và trong phòng giam này có những thanh niên thất vọng đã chiến đấu trong các đơn vị của quân đội, à họ suýt ăn sống nuốt tươi vị giáo sư. Họ tức giận và nói rằng không, không có một mảnh vụn nào gọi là tốt đẹp trong chiến tranh được. Tôi nghe và im lặng. Razvodovsky có những lý lẽ hay. Đôi khi, tôi thấy chàng có lý và chính tôi cũng có một vài kỷ niệm thú vị. Nhưng tôi không dám bàn cãi với quân lính. Điều mà tôi muốn phát biểu sự đồng ý với vị giáo sư, chính gần như điều làm tôi nổi tiếng, tôi, một sĩ quan trừ bị cao cấp trong ngành pháo binh. Nói cho cùng, anh Lev ạ, ở mặt trận, ngoài việc chiếm mấy pháo đài kia, thời giờ còn lại anh toàn trốn tránh công việc. Tất nhiên, anh không ở một địa điểm nào trong trận thế có thể mạo hiểm đời anh, nếu anh bỏ địa điểm này! Cả tôi, tôi cũng trốn tránh công việc một phần nào, vì tôi không dự vào những cuộc tấn công và tôi cũng không lôi cuốn quân lính tôi vào cuộc tấn công. Và tri nhớ của chúng ta lại chơi khăm chúng ta và dấu nhem những gì kinh khủng...

— Phải, tôi không có nói...

— Tất cả những gì khả ái, trái lại, đều trở lên trên mặt. Nhưng khi tôi nghĩ đến ngày mà những phóng pháo cơ Junker đâm bổ xuống suýt xé rách nát tôi ra ở gần Orel, thì chao ôi ! tôi chẳng thấy trong kỷ niệm này một niềm vui thầm kín và đặc biệt nào. Không, Lev, chiến tranh đẹp nhất là chiến tranh đã kết thúc hẳn.

— Ồ ! tôi không có nói chiến tranh là tốt đẹp, không, nhưng những kỷ niệm về chiến tranh tôi còn nhớ thì tốt đẹp.

— Cố nhiên, và một ngày kia chúng ta sẽ có những kỷ niệm tốt đẹp về các trại tập trung. Ngay cả những trại chuyển vận.

— Những trại chuyển vận nào ? Ở Gorki, ở Kirov ? Ở không ?

— Chính vì cơ quan hành chánh ở đó đã lấy những đồ lật vật của anh mà anh thì lại không muốn tỏ ra khách quan. Nhưng có những người số phận không hẩm hiu ở đây : những người kiểm soát những gói thực phẩm và những giám thị những vôi nước tắm, có những người đi tới chuyện ngủ cả với nữ tù nhân, tất cả những người ấy sẽ đi, kẻ khắp nơi là không có nơi nào sung sướng hơn trên trái đất là trại giam chuyển vận. Nói cho cùng, ngay khái niệm về hạnh phúc cũng phụ thuộc theo điều kiện, đó là một giả tưởng.

— Tính chất tạm thời và tính chất hư ảo của khái niệm nhận thấy ngay được ở trong danh từ. Danh từ

hạnh phúc ràng buộc vào một chữ có nghĩa là lúc ấy (1).

— Không, thưa giáo sư, xin thứ lỗi cho tôi : xin hãy đọc Vladimir Daht. « Hạnh phúc » nguồn gốc ở một chữ chỉ định số phận, thân phận con người, những gì người ta rút tĩa được ở đời. Lý trí của nguồn gốc của danh từ cho chúng ta một lối diễn tả ti tiện về hạnh phúc.

— Một lát ! Sự giải thích của tôi cũng xuất xứ ở Dahl.

— Thật lạ lùng, sự giải thích của tôi cũng thế.

— Cần phải nghiên cứu danh từ này trong khắp các thứ tiếng. Tôi sẽ ghi diễm này !

— Thật kỳ cục ?

— Cái đó không cần. Hãy đề cho những người nghiên cứu về ngôn ngữ học đối chiếu làm việc...

— Có phải anh muốn nói rằng tất cả xuất xứ ở chữ *bàn tay* như Marr nói không ?

— Này... Anh đã đọc phần thứ hai *Faust* chưa ?

— Đáng lẽ anh nên hỏi là tôi đã đọc phần thứ nhất chưa. Tất cả mọi người đều nói đó là một kiệt tác, nhưng không có ai đọc. Hoặc người ta chỉ biết tác phẩm này qua Gounod.

— Không phần thứ nhất không có gì khó :

Tôi chẳng có gì đáng nói về mặt trời và thế giới

*Tôi chỉ nhìn thấy những nỗi thống khổ của
người đời...*

(1) Tiếng Nga : giờ ấy, bây giờ

— Chà ! Tôi ưa thích những câu thơ này !

— Hay là :

Điều chúng ta thiếu thốn, chúng ta không biết,

Điều chúng ta biết, chúng ta lại không cần.

— Khiếp quá !

— Phần thứ hai, cố nhiên, hơi lộn xộn. Nhưng dù sao, tư tưởng ở đó thiệt hay ! Anh biết sự giao kết của Faust và Méphistophélès. Méphistophélès sẽ chỉ tiếp nhận linh hồn của Faust khi Faust kêu : « Ôi ! thời gian, hãy ngưng đọng ! Thời gian đẹp quá. » Nhưng, mặc dầu tất cả những gì Méphistophélès hiến cho Faust : trẻ trở lại, tình yêu của Marguerite, thắng địch thủ dễ dàng, tiền của vô tận, hiểu biết những huyền bí của cuộc đời, không có gì làm cho Faust mở miệng được. Nhiều năm qua, Méphistophélès chán ngán theo đuổi con người vô độ này. Ma thần hiểu là không thể nào làm cho một người đời sung sướng được và định từ bỏ dự định vô ích này. Faust lần thứ hai nay lại là một ông già và mù lòa, ra lệnh cho Méphistophélès tập hợp hàng ngàn công nhân và bắt họ đào sông để tát cạn những đầm lầy. Trong đầu óc Faust hai lần già đi và đối với cặp mắt của Méphistophélès thì như là mờ ám và thác loạn, bỗng nảy ra một tư tưởng cao đẹp : làm cho nhân loại sung sướng. Thấy ám hiệu của Méphistophélès, những kẻ tôi tớ ở địa ngục — những âm hồn — đến và bắt đầu đào huyệt cho Faust. Méphistophélès chỉ muốn chôn và diệt trừ Faust, ma thần không ưa linh hồn của Faust nữa. Faust nghe thấy

tiếng nhiều sêng đào đất. Cái gì thế ? Faust hỏi. Méphistophélès vẫn giữ về chế điều. Ma thần phác họa cho Faust một bức họa giả tưởng về những đầm lầy tát cạn nước. Những nhà phê bình của chúng ta thích thú diễn tả giờ phút này theo một quan điểm xã hội lạc quan : họ nói rằng Faust cảm thấy mang lại một lợi ích cho nhân loại và sung sướng quá, cuối cùng Faust kêu lên :

Ôi ! thời gian hãy ngưng đọng ! Mi đẹp quá !

Nhưng nếu người ta phân tích : có thật tình Goethe chế nhạo hạnh phúc của con người không ? Thật ra, chẳng có một ân huệ nhỏ nhoi nào cho nhân loại. Faust có thốt ra một câu về thánh lễ chờ đợi đã từ lâu, cách mỗi một bước, sai lầm và có lẽ đã thật tình hóa điên. Và tức thời những âm hồn đầy ngay Faust xuống huyết. Vậy thế là gì : một bản thánh ca về hạnh phúc hay lời chế điều hạnh phúc ?

— Ô ! Lev, anh bạn, tôi chỉ mến anh khi anh thế này, khi anh thảo luận sôi sảng, lời anh nói sáng suốt và không có ý định dán lên mọi vật những nhãn hiệu giả.

— Đồ khốn nạn dòng dõi của Pyrrhus ! Tôi không ngờ rằng tôi mua vui cho anh. Nhưng anh hãy nghe chuyện này : căn cứ vào lời dẫn chứng của Faust, trong một những buổi giảng dạy của tôi trước chiến tranh — và những buổi dạy này quả thật táo bạo — tôi đã khai triển cái quan niệm buồn rầu rằng hạnh phúc là một điều không có được, không thể với được, hay chỉ là ảo tưởng. Ngay đấy, họ đưa cho tôi một lời ghi trên một mảnh

giấy kẻ ô xé ở một quyển sổ tay : « Nhưng tôi say mê...
và tôi sung sướng ! Như thế, anh trả lời thế nào ? »

— Anh trả lời thế nào ?

— Còn biết trả lời làm sao ?

Năm thứ năm theo nghề

Họ mãi miết nói chuyện không nghe thấy tiếng động ở phòng thí nghiệm, không nghe thấy cả tiếng máy ra-đi-ô tràn lan ở góc nhà. Một lần nữa, Nerjine xoay trên ghế phô-tôi để quay lưng lại phòng thí nghiệm. Rubine tì râu vào cánh tay khoanh trên tựa ghế.

Nerjine nói hăng say, như một người muốn thổ lộ những ý nghĩ suy ngẫm từ lâu :

« Khi tôi thư thả và đọc sách trong đó các vị hiền triết suy ngẫm về ý nghĩa đời sống, hoặc về tính chất của hạnh phúc, tôi lại không hiểu nhiều về những đoạn này. Tôi nhủ thầm : những bậc hiền triết kể như là những người suy tưởng. Đó là nghề của họ. Nhưng ý nghĩa đời người là thế nào ? Chúng ta sống và chính đó là ý nghĩa. Hạnh phúc thế nào ? khi mọi việc đều trôi chảy, chính đó là hạnh phúc, mọi người đều biết thế. Thật cảm ơn Thượng đế đã có nhà lao ! Ở đây tôi có dịp suy nghĩ. Để hiểu tính chất của hạnh phúc, thoát đầu phải phân tích sự no nê. Anh còn nhớ cơ quan

Loubyanka hay sợ phản gián không? Anh có còn nhớ món súp loãng hay cháo bột lúa mạch không có một tí mỡ nào không? Anh có thể nói anh ăn một thứ như thế được không? Anh chịu lễ ban thánh thể với những thứ này. Anh ăn như chịu thánh lễ! Chính đó như là những «prana» của đạo sĩ du già. Anh ăn món này từ từ, bằng đầu chiếc thìa gỗ, anh ăn và hoàn toàn mê mải trong sự diễn tiến của sự ăn uống, chỉ nghĩ đến việc ăn... Và việc này lan toả khắp người anh. Anh run, cảm thấy vị ngon ngọt thoát ra ở những hạt lúa nấu chín quá và thứ nước mờ đục có nổi bập bênh những hạt lúa này. Và rồi hầu không có một thứ thức ăn nào, anh tiếp tục sống sáu tháng, mười hai tháng. Thật sự anh có thể so sánh lối ăn này với lối thô lỗ người ta ngẫu nhiên những lát thịt không?

Rubine không bao giờ nghe những người khác lâu được. Chẳng xét tất cả mọi chuyện theo một lối, biết rằng thường thường chàng là người làm lợi cho bạn bè với những kho tàng của tính thụ động của chàng. Vì vậy, chàng cố ngắt lời nói của Nerjine, nhưng Nerjine nắm bộ quần áo làm việc của bạn và lắc không để cho bạn nói.

«Cứ như thế trong thân xác khốn nạn của chúng ta và theo những bạn đau khổ, chúng ta biết được tính chất sự no nê. Sự no nê không hẳn tùy thuộc vào số lượng chúng ta ăn, nhưng về cách chúng ta ăn. Đó cũng là một loại với hạnh phúc, đúng như thế. Anh bạn Lev, hạnh phúc không tùy thuộc ở số ân huệ bề ngoài chúng ta giành giật ở đời. Hạnh phúc chỉ tùy thuộc ở thái độ của chúng ta đối với những ân huệ này. Về điều này, có

một câu ngạn ngữ trong đạo lý của Lão-tử : « Kẻ nào có thể tự hài lòng được, bao giờ cũng mãi nguyên. »

Rubine mỉm cười chế diễu.

« Anh là một người chiết trung. Anh bứt bất cứ ở đâu, những chiếc lông màu đề thềm thắt vào đuôi của anh. »

Nerjine lắc đầu. Tóc chàng xõa xuống trán. Chàng thấy cuộc thảo luận rất thích thú và lúc này chàng có vẻ như một thanh niên mười tám tuổi.

« Lev, đừng có trộn việc này với việc nọ. Việc đó không phải như thế. Tôi rút những kết luận của tôi không phải trong các sách triết học tôi đọc, nhưng ở những chuyện liên hệ đến những người bằng xương bằng thịt tôi gặp ở nhà lao. Và sau đấy khi tôi phát biểu những lời kết luận này thì tại sao anh lại muốn tôi đi khám phá lại châu Mỹ ? Trên địa hạt triết học, tất cả những phần đất đều đã khám phá từ lâu. Tôi đọc các triết gia cổ và tôi thấy những tư tưởng mới nhất của tôi ở đấy. Anh đừng ngắt lời tôi ! Tôi sẽ đan cử một thí dụ. Nếu ở trại tập trung và hơn thế nữa ở đây, tại charachka diễn ra một phép màu nhiệm như một ngày chủ nhật thư thả nhằm đúng một ngày lễ, thì ngày hôm đó, tâm hồn tôi không còn hờ hững nữa, và mặc dầu hoàn cảnh của tôi : ở ngoài chẳng có gì thay đổi khá hơn, mặc dầu như thế cái ách của lao tù có nhẹ đi phần nào, tôi nói một câu chuyện có thật hoặc đọc một trang sách chân thành và tôi ở trên đầu ngọn sóng. Đây đã nhiều năm, tôi không sống một cuộc đời thiết thực, nhưng tôi quên tất cả những việc này. Tôi không có một trọng lượng nào, treo lơ lửng,

mất cả thị. Tôi nằm dài ở kia, trên tấm ván và chăm chăm nhìn trần nhà. Trần nhà gần lắm, lơ lửng, thạch cao róc và niềm vui sinh sống làm tôi run sợ ! Tôi ngủ trong hạnh phúc hoàn toàn. Không một vị tổng thống, một vị thủ tướng nào có thể ngủ ngày chủ nhật mãi nguyên được như vậy !

Rubine mỉm cười vẻ nhân hậu, vừa có vẻ đồng ý, vừa có ý nhường nhịn một người bạn trẻ có những ảo tưởng này.

« Và còn những bộ kinh đồ sộ Phệ-đa thì thế nào ? chàng hỏi, bấu môi vẻ chăm biếm. »

Nerjine cương quyết phản đối :

« Tôi không biết gì về những kinh Phệ-đa, nhưng những sách Sankhya nói rằng : « Đối với những người hiểu biết, hạnh phúc của con người là đau khổ. »

Rubine lầm bầm :

— Người ta có thể nói là anh đã nghiên cứu vấn đề này. Sologdine cắt nghĩa cho anh phải không ?

— Có lẽ. Thuyết duy tâm ? Siêu hình học hay sao ? Phải. Thôi, đi dán nhãn hiệu ! Hãy nghe đây ! Cảnh sung sướng thắng trận luôn luôn, cảnh sung sướng thỏa mãn được những ước vọng, cảnh sung sướng vì thành công và hoàn toàn no đủ, chỉ là đau khổ ! Đó là cái chết tinh thần, một loại đau đớn về tâm hồn không bờ bến. Không phải là những triết gia Phệ-đa, hay Sankhya đã dạy tôi điều này, nhưng tôi, nhân danh tôi, Gleb Nerjine là tù nhân năm thứ năm trong lao tù đã đưa tôi lên đến giai đoạn tiến triển này mà sự xấu xa bắt đầu hóa ra điều

hay diễm tốt. Về phần tôi, tôi quả quyết rằng người đời không hiểu vì một số của cải vật chất không đáng kể và họ chết đi mà không nhận ra giá trị tinh thần của mình. Khi Lev Tolstoï ước mong được vào tù, ông lý luận như một người thật tình xúc động và có một đời sống tinh thần lành mạnh. »

Rubine phá lên cười. Chàng thường hay cười trong những cuộc thảo luận khi chàng cương quyết gạt bỏ những ý kiến của địch thủ. « Chú bé, hãy coi chừng ! Đó là anh nói theo một tâm trí non dại chưa chín chắn. Anh lựa theo kinh nghiệm riêng của anh hơn là kinh nghiệm chung của mọi người. Anh bị đầu độc bởi những hơi khói trong lao tù... và anh muốn nhìn đời qua làn sương đó. Lấy cớ rằng đời sống của chúng ta bị hủy hoại, số phận của chúng ta chưa thành tựu, tại sao anh muốn người ta thay đổi sự tin tưởng vì một điều nhỏ mọn đó sao ?

— Và anh, anh hãnh diện về những tin tưởng của anh à ?

— Nhưng chính thế ! *Hier steke ich und kan nich anders.* (1)

— Đầu heo ! đó thế nào là siêu hình học ! Đáng lý học tập ở lao tù, đáng lý rút tỉa một kinh nghiệm của đời sống thiết thực của chúng ta...

— Đời sống nào ? Thứ thuốc độc cay đắng về những thất bại à ?

(1) Tôi bị đóng đinh ở đây và tôi không cựa quậy được. (chú thích của dịch giả).

— ... Anh cố ý che mắt, anh bịt tai, anh giữ một thái độ và như thế anh gọi là thông minh à ? Theo anh, đó là khước từ sự tiến hóa sao ?

— Trí thông minh, chính là tính cách khách quan.

— Anh... khách quan à ?

— Nhất định thế ! Rubine nói về trang trọng.

— Tôi thấy chưa có một người nào thiếu khách quan như anh.

— Này ! anh hãy xét sự việc theo phối cảnh lịch sử. Tôi biết, đáng lẽ tôi không phải nêu lên câu này, nhưng :

Đời một con bướm chỉ dài có một tháng,

Một cây sến nở hoa trăm năm.

« Luật của tạo hóa... Anh hiểu như thế là nghĩa thế nào ? Luật lệ không sao tránh được, luật do tạo hóa quy định tất cả đều theo một chiều hướng không sao tránh được. Và thật là điều vô ích lục lợi xung quanh mình để tìm kiếm một mối hoài nghi hủ bại. Nhưng sự hoài nghi là một phương tiện để giải phóng óc độc đoán và chính đó, ở đó là giá trị.

— Độc đoán à ? Anh thật ngu xuẩn ! Anh có tin rằng tôi độc đoán không ? Rubine nhìn chàng có vẻ trách móc. « Tôi cũng là tù nhân như anh, về lớp 1945. Và tôi đã qua bốn năm ở mặt trận, một mảnh đại bác vào sườn và năm năm lao tù, như vậy tôi nhìn mọi việc cũng rõ ràng như anh. Việc thế nào phải thế nấy. Một

quốc gia không thể tồn tại được trong một chế độ lao tù có tổ chức.

— Tôi không thể chấp nhận như thế được. Tôi không nhận như thế.

— Cố nhiên! Đó là óc hoài nghi! Đánh trống, thổi kèn đi! Tại sao anh lại như thế? Có phải như vậy, anh coi mình là một người hoài nghi chính thức không? Một người hoài nghi phải coi như kiêng kỵ không phê phán gì. Một người hoài nghi phải coi như là một người thần nhiên.

Gleb nói, vẻ chán nản:

— Phải, anh có lý. Tôi ước mong cố dẫn mình. Tôi cố sao... chỉ có những tư tưởng cao siêu. Nhưng tình thế hành hạ mình, tôi lại choáng váng và tôi mãnh liệt phản đối lại.

— Những tư tưởng cao siêu! Và nói rằng anh nhảy bổ vào cổ tôi vì ở Djezkazgan không có đủ nước ngọt.

— Đồ hèn hạ, chính người ta phải gửi anh đến đấy! Anh là người duy nhất trong bọn chúng ta tin rằng Người cày có lý, những phương pháp của hần là bình thường và cần thiết. Người ta phải gửi anh đến Djezkarzan... Không mấy lúc anh sẽ ca bài hát khác.

— Hãy nghe! hãy nghe! Lúc này Rubine nắm áo Nerjine. Hần là người nổi danh độc nhất! Một ngày kia, anh sẽ hiểu. Hần là Robespierre và Napoléon của cuộc cách mệnh chúng ta, cả hai bậc vĩ nhân thu vào mình hần. Hần khôn ngoan, thật khôn ngoan! Hần nhìn xa và chúng ta không có tài như vậy.

— Đáng lý anh phải tin ở chính mắt anh, Nerjine nói, ngắt lời Rubine. Anh hãy nghe tôi, khi tôi còn nhỏ, tôi bắt đầu đọc những sách của hần sau những sách của Lénine... và tôi không thể đọc hết được. Sau thể văn trực tiếp, sôi nổi, rõ ràng, bỗng tôi thấy lời văn như một thứ cháo bột lộn xộn. Tư tưởng của hần thô lỗ và xuẩn ngốc... Hần không nhận thấy ngay rằng bao giờ hần cũng thiếu điều cần thiết.

— Anh phát giác ra điều đó khi anh còn nhỏ à ?

— Khi tôi ở lớp thi ra. Anh không tin tôi sao ? Đó, ông dự thăm làm bản cáo trạng cũng không tin tôi nốt... Tất cả cao vọng, tất cả những lời giáo huấn khiêm nhường của hần làm tôi đến hóa điên. Hần tin chắc rằng hần thông minh hơn bất cứ người Nga nào khác !

— Nhưng hần thế đấy !

— ... Và hần làm cho chúng ta sung sướng riêng chỉ bằng cách để chúng ta chiêm ngưỡng hần. »

Hăng say vì cuộc thảo luận, hai người bạn không lưu ý đến gì và tiếng vang của họ lúc này đập vào tai Smochka đã từ một lúc liếc nhìn Nerjine, vẻ không tán thành. Nàng bất bình nhận thấy là không những chàng không lưu tâm đến việc nàng trực, nhưng không thèm nhìn cả về phía nàng nữa.

« Anh lầm lẫn... chính vì anh xen vào những vấn đề vốn anh không biết gì cả ! Anh là một nhà toán học và anh không có những kiến thức vững chắc về lịch sử và triết học... làm thế nào anh dám phán quyết như thế ?

— Này, tôi chán ngán nghe nói rằng chỉ có những phát minh ra nơ-tơ-rông và cầu những Sirius Alpha mà chưa hề trông thấy là những người thông minh, họ trẻ con quá, không thể nhận định phương hướng giữa những vấn đề giản dị của đời người. Chúng ta không có chuyện lựa chọn. Còn gì cho bọn chúng tôi, cho bọn toán học và kỹ thuật gia, nếu các anh, các sử gia, không lưu tâm đến lịch sử nữa? Tôi thấy những người đoạt những tiền thưởng và lĩnh tiền thưởng. Và lĩnh tiền lương của Hàn lâm Viện. Họ không viết lịch sử, họ chỉ trau trốt một điểm nào nổi bật lên đó. Còn chúng tôi là tinh hoa của khoa học thì chúng tôi lại bắt buộc phải tự học sử.

— Ô, thôi mà! Nhưng thật kinh khủng điều anh vừa nói!

— Và ngoài ra, kết quả của chúng tôi lại thuộc về kỹ thuật. Những phương pháp về toán không đến nỗi tồi tệ. Nếu dùng một ít, không đến nỗi xấu.»

Trên bàn giấy trống của viên thiếu tá công binh, Roitman, Trưởng Phòng Thí nghiệm Âm thanh, điện thoại của Viện bắt đầu réo». Smochka đứng lên để đi trả lời.

«... Phải! Và cứ như thế viên chánh án thẩm vấn bản án của tôi không tin rằng công cuộc khảo luận về chủ nghĩa duy vật biện chứng pháp đã khiến tôi bị kết án theo khoản 58, tiết 10. Tôi chưa bao giờ biết đời sống thiết thực, bao giờ tôi cũng vẫn là người đọc sách nhiều, dùng thế; nhưng đã nhiều lần tôi so sánh hai thế văn này, hai phương pháp biện luận, và trong những bản văn...

— Gleb Vikontich !

— ... trong những bản văn, tôi tìm thấy những lỗi lầm, những biến dạng, những sự rút ngắn thô chương. Rồi tôi ở đây !

— Gleb Vikontich !

— Tôi à ? « Nerjine nói, nhận thấy người ta gọi chàng. Chàng quay lại.

« Anh không nghe thấy sao ? Điện thoại kêu », Simochka nói, giọng nghiêm nghị. Nàng đứng trơ trơ đằng sau bàn giấy, lông mày nhíu lại, hai tay khoanh, chiếc khăn quàng màu nâu, khoác trên vai.

« Anton Nikolaievitch gọi anh vào văn phòng ông.

— Phải. Trên mặt Nerjine, với vẻ sốt sắng vì cuộc thảo luận biến mất, nhường chỗ cho những vết nhăn. « Được lắm, cảm ơn, Serafine Vitalievna. Lev, anh rõ không ? Anton gọi. Có chuyện gì được ? »

Có lời triệu vào văn phòng của viên Viện trưởng vào mười giờ thứ bảy là một biến cố khác thường. Mặc dầu Simochka cố giữ sự lãnh đạm của một nữ viên chức, thấy nàng nhìn, Nerjine cũng rõ là nàng băn khoăn.

Người ta như có thể nói ở đây không bao giờ có sự giận dữ bùng nổ. Rubine nhìn bạn vẻ lo âu. Khi mắt chàng không bị biến đổi vì hăng say bàn cãi thì trông thật dịu dàng như mắt đàn bà.

Chàng nói :

« Tôi không tra chuyện ban giám đốc tối cao lưu ý

đến chúng tôi. Anh đừng có cất nhà anh ở gần lâu đài của vị vương tước.»

— Nhưng chúng tôi chẳng xây cất gì cả. Chúng tôi chỉ làm có một công việc nhỏ mọn; về các giọng nói.

Rubine cười và nói:

— Và đây Anton nhảy bổ vào chúng tôi. Chúng tôi sẽ bị la mắng về những bút ký của Stanislavski và cuốn tập lục những lời biện hộ của trạng sư. Hoặc là vì cách phát âm ở Số Bảy?

— Dù sao, kết quả những công tác cũng đã nộp cả rồi và không còn có thể lùi được. Thôi mặc kệ, nếu tôi không trở lại...

— Đừng có nói bậy.

— Thế nào, như vậy là nói bậy à? Đời là thế. Dốt hết, anh biết cái gì.

Chàng đóng bàn giấy hình trụ, đưa chìa khóa cho Rubine và đi, bước chân uể oải của một tù nhân đã năm năm trong lao tù và không bao giờ vội vã vì bao giờ cũng đợi sự không may xảy ra.



Tín Đồ Rose-Croix ⁽¹⁾

Đi dưới một vòm những đèn bằng đồng gắn ở tường và những mui lư ở trần, Nerjine trèo lên cầu thang rộng phủ thảm đỏ, vào giờ này thật vắng vẻ. Chàng cố đi với vẻ vô tư lự, khi qua trước mặt viên sĩ quan trực ở gần các máy điện thoại bên ngoài và khi gõ cửa phòng Viện trưởng, trung tá công binh Anton Nikolaievitch Yakonov, thuộc Cơ quan An ninh.

Văn phòng rộng thênh thang, trải thảm, bày pho-tô-tô và đi-văng và ở giữa phòng, có một bàn họp dài phủ một tấm dạ màu xanh tươi. Ở tận cuối phòng, người ta nhận thấy chiếc bàn giấy cạnh tròn và chiếc ghế pho-tô của Yakonov. Nerjine ít khi ở giữa cảnh sân lạn này và càng ít khi một mình trong các cuộc họp.

Viên trung tá công binh Yakonov hơn năm mươi tuổi nhưng vẫn còn mạnh. Chàng cao lớn, mặt cạo nhẵn còn in mờ mờ vết mỏng bột thạch cao. Chàng đeo kính

(1) Tín đồ của một giáo phái bí mật ở thế kỷ XVII tại Đức và Pháp; giáo phái ấy cũng tên là Rose-Croix. (*Chú thích của dịch giả*).

cặp gọng vàng và ở chàng, có cái tướng mạo uy nghi của một vương tước Obolensky hay Dolgoroukov. Những cử chỉ vững tin và cao quý của chàng khiến chàng khác biệt hẳn những viên chức cao cấp khác trong Bộ.

«Gleb Vikentitch, anh ngồi xuống đây», chàng nói, mở rộng tay, ngồi thư thả trong chiếc ghế bành lớn, tay đưa nghịch cây bút chì màu trên mặt bàn màu nâu.

Lối gọi cả tên tục và họ tỏ sự lễ phép và thiện chí, mà chẳng thiệt thòi gì cho viên trung tá, vì dưới tấm kính ở bàn, chàng có danh sách tất cả những tù binh với tên tục và họ (những người không biết chuyện này đều ngạc nhiên về trí nhớ của Yakonov). Nerjine lễ phép cúi đầu chào, nhưng không đứng nghiêm, rồi chàng ngồi xuống gần một chiếc bàn nhỏ đánh bóng.

Giọng nói của Yakonov vang như giọng một kếp hát. Người ta vẫn tự hỏi tại sao nhà quý phái này lại không uốn chữ «r» theo kiểu cách các nhà quý phái thời xưa.

«Gleb Vikentitch, anh biết rằng, cách đây nửa giờ, tôi nhớ đến anh và tự hỏi việc gì đã đưa anh tới Phòng Thí nghiệm Âm thanh, với Roitman?».

Yakonov nói tên này với vẻ cố ý khinh bỉ, không cần phải gọi là thiếu tá, ngay trước mặt một thuộc hạ. Cuộc giao thiệp không tốt đẹp giữa viên Giám đốc Viện và viên đệ nhất phụ tá của chàng đã tới mức không cần phải dấu diếm nữa.

Nerjine khó chịu. Chẳng có cảm tưởng là cuộc hội kiến không khả quan chút nào. Một vài ngày trước đây, chàng cũng trông thấy trên cặp môi Yakonov vẻ mĩa mai này, khi viên trung tá tuyên bố với Nerjine là có lẽ Nerjine tỏ ra khách quan đối với những kết quả về công cuộc khảo cứu về cách phát âm, nhưng thái độ của chàng đối với Số Bảy không phải là thái độ của người ta đối với một kẻ tử vong thân mến, nhưng đối với xác chết một người say rượu tìm thấy trước hàng rào trại Mavrino. Số Bảy là con ngựa và Yakonov đánh cuộc, nhưng công việc ở đây không tiến triển chút nào.

«... Cố nhiên, tôi rất mến phục tài năng của anh về kỹ thuật phát âm này...»

(Viên trung tá điều chàng!)

«... và tôi hết sức buồn rằng tập chuyên luận của anh lại xuất bản theo ấn bản không bán ra ngoài, khiến anh mất cái vinh quang trở thành một George Fletcher Nga...»

(Viên trung tá vẫn tiếp tục chế điều chàng, không ngưng ngáp!)

«Tuy vậy, tôi vẫn muốn rút tĩa ở công việc anh nhiều «lợi ích» hơn, như người Nhật-nhĩ-man thường nói. Nói cho cùng, anh biết rằng mặc dầu rất mến chuộng số học, tôi là một người thực tế.»

Trung tá Yakonov giữ một địa vị cao, nhưng chàng còn khá xa vị Lãnh tụ các Quốc gia để có thể cho phép mình che dấu trí thông minh hay không phát biểu ý kiến riêng tư,

« Dù thế nào, anh cho tôi hỏi anh một cách thành thật : hiện lúc này, anh làm gì ở Phòng Âm thanh ? »

Chàng không thể tìm được một câu hỏi nào tàn nhẫn hơn thế ! Giả sử chỉ vì Yakonov không có thời giờ xem xét hết, nếu không, chắc chàng đã biết câu trả lời.

« Tại sao anh buồn bực với những câu chuyện nói như vệt ấy : « Say mê », « kén chọn » ? Anh, một nhà toán học ? Một người tốt nghiệp đại học ? Anh hãy quay lại. »

Nerjine quay lại rồi đứng lên. Có một người thứ ba ở trong văn phòng. Một người vẻ khiêm nhường, mặc quần áo thường, ở đi-văng đứng lên và lại gần Nerjine. Cặp kính tròn của ông sáng chói. Dưới ánh sáng rực rỡ lan tỏa trong phòng bởi ngọn đèn treo sát trần, Nerjine nhận ra Piotr Trofinovitch Vereniev, vốn trước là giáo sư phụ ở Đại học đường chàng học trước hồi chiến tranh. Tuy nhiên, theo thói quen chàng đã nhiễm ở nhà lao, Nerjine không nói gì, chàng không làm một cử chỉ nào, cũng coi người ở trước mặt mình là một tù nhân và e ngại làm điều gì thất thổ nếu vội vã nhận diện. Vereniev mỉm cười, nhưng ông cũng có vẻ rụt rè. Yakonov nói giọng oang oang, nhưng làm cho người ta an tâm :

« Quả thật ở các nhà toán học các anh có một sự thận trọng đáng mơ ước. Suốt đời tôi vẫn coi các nhà toán học như những tin đồn Rose-Croix và bao giờ tôi cũng tiếc là không có dịp để học tập những điều bí mật của các anh. Thôi xin quý vị tự nhiên. Quý vị hãy bắt tay

nhau như ở nhà. Tôi xin đề quý vị ở lại nửa giờ... để quý vị nhớ lại những kỷ niệm quý báu và cũng đề cho giáo sư Vereniev nói cho anh rõ những công việc chỉ định cho anh. »

Yakonov ở ghế phô-tơ đứng dậy, thân hình cao lớn của chàng nổi bật lên với đôi ngũ vai bạc thêu xanh và tiến nhanh ra cửa. Khi Vereniev và Nerjine bắt tay nhau, họ chỉ còn hai người.

Con người xanh xao với cặp kính mà ánh đèn chiếu vào làm sáng ngời đối với tù nhân Nerjine như một thế giới quên lãng trở về đây một cách bất hợp pháp. Giữa thế giới ấy và thế giới ngày nay, có những khu rừng ở gần hồ Ilmen, những ngọn đồi và những đường trũng ở Orel, những vùng đất cát và các đồng lầy ở Biélorussie, những trang trại màu mỡ Ba-lan, những mái ngói ở các thành phố Đức. Trong chín năm họ xa cách, đã có những phòng giam trơ trọi dưới ánh sáng loá mắt của cơ quan Bolchaia Loubyanka, những trại chuyển vận xám nhợt và hôi thối, những toa tàu ngột ngạt trong những đoàn xe chở hàng, gió rét căm căm ở đồng cỏ hoang. Tất cả những cảnh này không cho phép chàng tìm lại được những cảm tình xưa, khi chàng viết những hàm số của một biến số độc lập trên đá đen mềm một chiếc bảng.

Tại sao Nerjine cảm thấy khó chịu ?

Hai người chầm điếu thuốc và ngồi xuống chiếc bàn nhỏ đối diện nhau.

Đó không phải là lần thứ nhất Vereniev gặp một trong những sinh viên cũ của ông ở Đại học đường Mặc-tư-

khoa hay R..., mà trước chiến tranh, khi xảy ra cuộc tranh đấu giữa học thuyết của các môn phái, người ta cử ông đến để áp dụng một đường lối cứng rắn. Nhưng đối với ông, buổi gặp gỡ hôm nay cũng có những khía cạnh khác thường: tòa nhà biệt lập ở vùng ngoại ô Mạc-tur khoa, bao quanh một không khí huyền bí và ẩn sau hàng kẽm gai, rồi lại những bộ quần áo thợ lặn màu xanh thẫm, chớ không phải y phục thường.

Lạ lùng hơn nữa là chính Nerjine, người trẻ hơn trong hai người, anh chàng trượt thi, không bằng cấp đại học, lại lên tiếng hỏi trước và chính người lớn tuổi đáp, tưởng như xấu hổ về tiểu sử của mình không có cao vọng được là nhà bác học tản cư trong thời chiến tranh, rồi lại tản cư, ba năm làm việc với K..., một luận án tiến sĩ về hình học vị tương. Nerjine, trở nên lơ đãng đến thành bất nhĩ, cũng chẳng buồn hỏi đề tài của luận án này mà trước kia, trong vòng kỷ luật khắt khe, chính chàng cũng theo công cuộc nghiên cứu. Bỗng chàng ái ngại cho Vereniev. Lượng đã giải, lượng chưa giải, lượng chưa biết trước; đó là hình học vị tương! Tăng tĩnh khí của tư tưởng loài người! Có thể đến thế kỷ thứ hai mươi bốn có ích cho người nào, nhưng lúc này...

Tôi không có gì nói về mặt trời và thế giới.

Tôi chỉ trông thấy những nỗi đau khổ của người đời !.

Làm thế nào ông lại vào tổ chức này? Tại sao ông lại rời bỏ Đại học? Có lẽ người ta bổ nhiệm ông.

Và như thế, ông không thoát ra được sao? Có, ông có thể từ chối được, nhưng... Ở đây, lương gấp đôi. Còn con cái? Phải, bốn...

Vì một lý lẽ mờ ám nào đó, hai người bắt đầu điểm lại danh sách những sinh viên về lớp Nerjine cũng như chàng, đã qua kỳ thi cuối cùng ngày mà chiến tranh bùng nổ. Những sinh viên ưu tú nhất bị chấn động tinh thần vì bom nổ hay bị giết. Họ là những người bao giờ cũng đi tiên phong, không lưu ý đến mình. Những thanh niên mà người ta không chờ đợi được gì hoặc bây giờ đã học xong hay giữ những chân đọc sách trong những trường cao đẳng. Và sự kiêu hãnh và niềm vui của chúng ta... Dmitri Dmitritch Gorianov-Chakhovsky nay thế nào?

— Gorianov-Chakhovsky! Một ông già nhỏ bé, áo quần lôi thôi, lúc thì tay phẩn bôi bẩn áo nhưng đen, lúc thì nhét vào túi chiếc khăn lau bằng tưởng là khăn mùi-soa. Đó là một nhân vật trong truyện hoang đường, sáng tạo từ ngàn câu bông đùa về những vị giáo sư lơ đãng. Trước ông là linh hồn Đại học đường Hoàng gia Varsovie, rồi đến ngu trong thành phố buôn bán R... năm 1915, như người ta đến ở một nghĩa trang. Nửa thế kỷ khảo cứu khoa học khiến ông đã nhận được những bức điện tín khen ngợi từ Milwaukee, Cap, Yokohama gửi đến. Rồi ông là nạn nhân một cuộc thanh lọc với lý do «tô bồi lại» nhân viên trường Đại học. Ông liền đi Mặc-tư-khoa với mấy lời của Kalinine «Đừng có đụng vào ông già này!» Người ta kể rằng ông bố Kalinine là nông nô của bố vị giáo sư.

Và không ai đụng đến vị giáo sư nữa. Người ta không đụng đến vị giáo sư tới một mức khiến người ta phải cảm động. Ông được phép làm bản báo cáo về vạn vật học mang lại chứng minh toán học về sự hiện diện của Thượng đế. Hoặc nữa, trong một lớp công cộng về Newton, ông vốn yêu mến nhất, ông có thể phát biểu sau bộ ria mép vàng hệnh.

« Có người vừa đưa cho tôi mấy lời này : « Marx viết nói rằng Newton là một người duy vật, và anh, anh lại bảo đó là người theo thuyết lý tưởng. » Tôi đáp : « Marx sai lầm. Newton tin ở Thượng đế, như tất cả những nhà đại thông thái khác. »

Thật hoảng hồn khi ghi những lời giảng dạy của ông. Những người viết tốc ký phải bút đầu bút tai. Vì chân ông yếu, ông ngồi ngay sát gần bảng đen, quay lưng lại phía thính viên, tay phải viết, tay trái xóa bảng, suốt trong lúc này vẫn không ngớt lăm bằm trong bộ ria. Thật không sao hiểu được những tư tưởng của ông trong khi ông giảng dạy, nhưng khi Nerjine và một người bạn cùng cố gắng ghi được những lời ông nói và suốt cả buổi tối cùng suy nghĩ thì họ xúc động mãnh liệt như trông thấy bầu trời đầy sao lấp lánh.

Vậy nay ông thế nào ? Khi thành phố R... bị ném bom, ông bị chấn động tinh thần và người ta tản cư ông đến Kirghizistan gần chết. Rồi ông lại trở về, nhưng theo người ta nói, ông không còn ở Đại học nữa, nhưng ở Học viện sư phạm. Như vậy là ông vẫn sống phải không ? Hừ, phải. Thật lạ lùng. Thời gian qua, và về phía bên kia, không có...

Nhưng nói cho cùng, tại sao Nerjine lại bị bắt ?

Nerjine bật cười.

— Tại sao, «nói cho cùng» ? Vì chỉ hướng của tôi, Piotr Trofimovitch. Ở Nhật, có một đạo luật định rằng một người có thể bị xét xử vì những ý nghĩ chưa diễn đạt.

— Ở Nhật ! Nhưng ở chúng ta không có luật này.

— Nhưng có, cái đó gọi là khoản 58-Chương 10.»

Nerjine chỉ nghe được nửa chừng nguyên nhân chính Yakonov để chàng hợp mặt với Vereniev. Vereniev được phái đến đây để mở rộng và tổ chức công việc viết âm hiệu. Họ cần các toán học gia, nhiều toán học gia, và Vereniev lấy làm sung sướng gặp trong số này một sinh viên cũ của ông mà trước kia có biết bao hứa hẹn về tương lai.

Nerjine lơ đãng hỏi vài câu bắt buộc phải hỏi. Piotr Trofimovitch dần dần hăng say khi nói về toán học, giải thích vấn đề và nói phải thử thế nào, phải xem xét những công thức nào. Nhưng Nerjine lại nghĩ đến những mẫu giấy chàng viết nguệch ngoạc những hàng chữ nhỏ, đến những lời ghi chú chàng có thể bình tĩnh viết đằng sau những chồng sách, dưới cặp mắt thận trọng và tinh tú của Simochka trong khi Rubine chất phác lăm lăm vào tai chàng.

Những mẫu giấy nhỏ đó là những biểu thị đầu tiên về tính chín chắn của một người đàn ông ba mươi tuổi.

Cố nhiên, điều đáng ước mong hơn hết là có được sự chín chắn trong môn chuyên khoa đầu tiên của

chàng không ? Tại sao, người ta có thể hỏi chàng là chính những sử gia lại lần tránh vào những thời kỳ xác thực nhất của lịch sử ? Bản năng nào đã thúc đẩy chàng thử phân giải điều bí ẩn của chàng không lồ ác hiểm và tự mãn kia mà chỉ cần một cái chớp mắt cũng đủ làm rụng đầu Nerjine ? Như người ta nói : tại sao tự thối nát mình ? Và hơn nữa để tìm cái gì ?

Vậy chàng có phải chịu khuất phục những nanh vuốt của môn âm hiểm này không ? Mười bốn giờ mỗi ngày, không ngày nghỉ, không có thời gian nghỉ ngơi, chàng nhồi nhét vào đầu luận xác suất, số luận, sai số luận. Một trí óc chết. Một tâm hồn khô héo. Chàng còn gì để hiểu biết đời ?

Cổ nhiên có charachka. Đây không phải là một trại tập trung. Có thịt trong bữa ăn tối. Bơ buổi sáng. Làm việc không bị trầy da tay. Ngón tay không bị còng. Người ta không nằm trên những tấm ván, mệt nhoài với những chiếc giếp bằng đay bè bết bùn. Ở charachka, người ta ngủ trên một giường trải đệm trắng với một cảm giác hoan hỉ.

Vậy tại sao sống cả một cuộc đời ? Giản dị chỉ để sống sao ? Giản dị chỉ làm chuyển vận cơ thể hay sao ? Còn nguồn an ủi nào đẹp hơn ! Tại sao chỉ có riêng mình nếu chỉ có mình thôi !

Lẽ phải nói : « Phải, công dân lãnh tụ ! » Nhưng lòng lại nói : « Lùi lại, Satan ! »

« Piotr Trofimovitch, ông có biết khâu giày không ?

— Anh nói gì ?

— Tôi hỏi ông, ông có muốn dạy tôi khâu giày không ?

— Xin lỗi ? Tôi không hiểu anh.

— Piotr Trofimovitch, ông sống trong một vỏ hến.

— Nói cho cùng, tôi sẽ đi thu hình và đến rừng lớn ở Tây-bá-lợi-á xa xôi, đi tù đầy. Tôi không biết làm việc bằng tay, vậy tôi sẽ sống thế nào ? Ở đấy, đầy rẫy gấu. Ở đấy người ta không cần những hàm số Ailer, ít nhất trước ba thời đại địa chất.

— Nerjine anh nói gì thế ? Với danh nghĩa là chuyên viên về âm hiệu, nếu công việc tiến triển tốt đẹp, anh sẽ được trả tự do trước hạn tù, người ta sẽ hủy bỏ bản án trong tư pháp lý lịch của anh, người ta sẽ cho anh một căn nhà ở Mặc-tư-khoa...

— Người ta sẽ hủy bỏ bản án trong tư pháp lý lịch của tôi ! Nerjine giận dữ kêu lên, mắt lim dim. Ông đã nghĩ thế nào cho là tôi đòi hỏi món quà nhỏ mọn ấy ? Mà làm việc giỏi, vậy chúng ta sẽ giải phóng mày ? Sẽ tha tội mày ? Không, Piotr Trifimovitch ! » Và với ngón tay chỉ, chàng gõ mặt bàn nhỏ bóng loáng. « Ông bắt đầu từ khía cạnh xấu. Trước tiên họ phải nhận rằng đó là điều bất công ném người ta vào tù vì lỗi suy tưởng của những người này và sau chính là chúng tôi sẽ quyết định nếu chúng tôi tha thứ. »

Cánh cửa mở. Viên chức cao cấp người to lớn, mũi to cặp kính vàng đi vào.

« Thế nào quý vị Rose-Croix của tôi, quý vị đã tìm chỗ thoả hiệp chưa ? »

Nerjine đáp, không đứng dậy và nhìn thẳng vào mắt Yakonov :

« Cái đó tùy ông, Anton Nikolaievitch, nhưng tôi coi là công việc của tôi ở phòng thí nghiệm âm thanh chưa xong. »

Yakonov lúc này đứng sau bàn giấy. Riêng chỉ có những người hiểu biết chàng mới nhận được là chàng tức giận khi nói :

« Phát âm... trái với toán học ! Anh đã tráo thần tửu của thần thánh lấy món súp đậu. Thôi đi. »

Và với chiếc bút chì màu lớn, chàng viết trên một tập giấy đề trên bàn :

« Sa thải Nerjine. »



Lâu đài thần tiên

Đã từ nhiều năm, trong và sau chiến tranh, Yakonov giữ nguyên chức vụ Kỹ sư Trưởng Ban Chuyên môn Đặc biệt. Chàng chẳng chặc đeo ngù bạc thêu xanh và ba ngôi sao lớn của đại tá công binh mà những kiến thức của chàng đã tạo được. Ở địa vị chàng có thể điều khiển công việc từ xa và bằng những danh từ chung, khi thì đọc một bản báo cáo khoa học cao siêu trước một cử tọa gồm những viên chức cao cấp, khi thì thảo luận một cách thông suốt và đầy đủ với một kỹ sư về một đồ hình mà chuyên viên này vừa hoàn tất. Nói tóm lại, chàng là một nhà chuyên môn, không có trách nhiệm về một vấn đề gì và hàng tháng lĩnh một xếp giấy bạc một nghìn rúp. Yakonov chủ tọa tất cả các cuộc khánh thành các công cuộc chuyên môn của ủy ban, không quan tâm đến những công cuộc này trong thời tăng trưởng đau khổ tới thời kỳ trưởng thành hẳn, để rồi lại chủ tọa danh dự hoặc những máng rỗng của chiếc quan tài đen của họ hoặc lễ ban thưởng các vị anh hùng.

Anton Nikolaievitch cũng không còn trẻ và cũng không tin chắc ở mình để chạy theo ánh huy hoàng đối trá của một huy chương Sao Vàng hay một Giải thưởng của Staline, hoặc dìm ngó vào tất cả mọi công việc của chính Chủ nhân. Anton Nikolaievitch cũng đã có khá kinh nghiệm và tuổi tác để có thể tránh tất cả những mối xúc động, thăng trầm này.

Với một thái độ như thế, chàng đã sống một cuộc đời khá đầy đủ cho đến tháng giêng năm 1948. Vào tháng giêng này, có ai khuyên Vị Cha các Dân tộc Đông và Tây phương nên sáng chế một máy điện thoại bí mật, đặc biệt cho riêng mình ông và khi sử dụng không ai có thể hiểu những câu chuyện nói trong máy điện thoại dù có bị ngăn chặn. Với ngón tay oai nghiêm, móng vàng hệnh vi ni-cô-tin, Vị Cha các Dân tộc chỉ vào bản đồ những cơ sở Mavrino, cho đến lúc này đang làm việc để hoàn tất những máy phát thanh cầm tay cho đoàn đàn quân. Về dịp này, ông tuyên bố những lời lịch sử sau đây :

«Ta cần gì những máy phát thanh này? Để bắt những tên ăn trộm sao? Có lợi ích gì?

Ông ghi một hạn định : ngày 1 tháng giêng 1948. Rồi suy nghĩ một lúc, ông nói tiếp :

«Được cho các anh đến ngày 1 tháng năm.»

Công tác, coi như quan trọng vào bậc nhất, được đặt lên hàng ưu tiên và phải thực hiện trong một thời hạn ngắn. Họ nghiên cứu vấn đề này ở Bộ và chỉ định Yakonov riêng phải chịu trách nhiệm về cơ sở Mavrino. Những cố gắng của Yakonov để chứng tỏ rằng chàng quá

bận nhiều công việc, không thể làm hai công việc một lúc được đều vô ích. Viên trưởng ban, Foma Gouryano-vitch, nhìn chàng chòng chọc với cặp mắt xanh của một kẻ nham hiểm, và Yakonov bỗng nhớ vết nhơ làm phai mờ những năm công vụ của chàng : chàng đã ở tù sáu tháng. Chàng im lặng.

Từ đấy, cách đây đã gần hai năm, phòng kỹ sư Trưởng của Ủy ban ở Bộ vẫn thiếu người. Viên Kỹ sư Trưởng qua ngày đêm ở trong tòa nhà ở ngoại ô, bao quanh bởi một chòi sáu góc, trên một vòm tròn của một bản thờ đã bị sử dụng làm việc khác.

Thoạt đầu, một mình điều khiển công việc không có gì là thích thú; về mặt môi, đóng sập cửa chiếc Pobiéda người ta dành cho chàng, ngồi ở trong, dõng xóc để xe lăn đến Mavrino, qua cửa bao quanh kẽm gai để anh linh gác chào. Thật dễ chịu vào mùa xuân, khi tất cả cảnh vật đều trẻ trung và trong sáng, đi dạo chơi, bao quanh có một số đại úy và thiếu tá dưới những cây bồ đề cổ thụ ở Mavrino. Các vị xếp cao cấp của Yakonov chưa đòi hỏi gì chàng : riêng chỉ mới có những kỷ ức dài vô tận liên quan đến những dự án cần phải hoàn tất tốt đẹp và những chỉ thị về trách nhiệm của chàng với tư cách một đảng viên xã hội. Và những cửa đôi đào phong phú đã đổ cả vào Viện Mavrino : những phụ tùng máy ra-di-ô do Nga và ngoại quốc chế tạo, những đồ trang bị, đồ đạc, một thư viện kỹ thuật gồm ba mươi ngàn cuốn, những chuyên viên lấy ở các trại tập trung ra, phần ưu tú trong số sĩ quan an ninh và các giám thị (bao giờ cũng đóng vai bậc đàn anh trong mỗi bản báo

cáo bí mật) và cuối cùng một đoàn lính gác đặc biệt khắc nghiệt như sắt. Cần phải sửa lại tòa nhà cổ và xây cất những nhà phụ thuộc mới cho nhân viên trại giam đặc biệt và để che những xưởng thí nghiệm. Và khi những cây bồ đề phủ đầy hoa vàng tỏa hương thơm dịu, người ta có thể nghe thấy dưới bóng những cây cổ thụ những câu chuyện buồn rầu của những tù binh Đức mệt mỏi trong những chiếc áo dài. Những đảng viên Phả-xít biếng nhác này đã ở nhà lao đến năm thứ tư từ ngày chiến tranh kết thúc không có ý muốn làm việc. Đối với một người Nga, thật không chịu được cái lối họ khuôn rở gạch ở trên xe cam-nhông xuống : từ từ, cẩn thận, coi gạch như thủy tinh, chuyển tay này sang tay nọ cho đến đồng gạch họ chổng lên. Vừa đặt những lò sưởi điện gần những cửa sổ và vừa làm lại những ván hồng, quân Đức đi dạo chơi trong những gian phòng đặc biệt bí mật và nhìn vẻ buồn rầu những nhãn hiệu bằng tiếng Đức, Anh trên những vật liệu. Bất cứ một anh học sinh Đức nào cũng có thể đoán được phòng thí nghiệm này là thuộc loại nào. Tất cả những điều này, Rubine giải thích cho viên đại tá công binh trong một bản tường trình và bản tường trình của chàng hoàn toàn đúng. Nhưng cũng rất khó chịu cho các vị sĩ quan trưởng cơ quan an ninh Chichkine và Michkine (mà tù nhân gọi bằng một tên chung Chichkine-Michkine) vì bây giờ ở đây họ còn biết làm thế nào ? Họ đi báo với cấp trên sự lơ đãng của họ chăng ? Vả nữa, dù thế nào cũng quá muộn rồi, vì những tù binh chiến tranh đã gửi trả về xứ sở họ và những người Tây Đức, có thể, nếu việc đó đối với họ

có lợi ích gì, gửi cho bất cứ người nào họ muốn những bản báo cáo về địa điểm của Viện và cách xếp đặt các phòng thí nghiệm. Vì vậy, không cần gửi bản báo cáo của Rubine, thiếu tá Chichkine nhấn mạnh rằng ở Viện người làm việc ở phòng này không được biết gì về những bí mật ở phòng khác. Khi những viên chức các cơ sở khác trong cùng một Bộ, muốn gặp đại tá công binh về những vấn đề liên hệ đến Bộ, chàng không có quyền cho họ địa chỉ Viện và để giữ sự bí mật chưa từng bị xâm phạm này, chàng phải đến cơ quan Loubyanka để họp với họ.

Quân Đức được gửi trả về xứ sở và để thay thế họ, người ta đưa tù nhân đến, như trường hợp ở Charachka, những tù nhân với những bộ đồng phục dơ bẩn rách rưới và không có quyền hưởng phần bánh trắng. Lúc này, dưới những cây bồ đề, người ta nghe vang lên những lời chửi thề của quân lính, khi chứng minh được, khi không, nhắc nhở cho tù nhân ở Charachka họ ở xứ nào đến và số phận đáng thương của họ đến mức nào. Những viên gạch bay ra ngoài những xe cam-nhông đến nổi trên thực tế, không còn một viên nào nguyên vẹn. Nghe những tiếng kêu « Một, hai, ba... Đứng dậy », những tù nhân dựng một mái bằng ván ép lên trên xe cam-nhông. Họ trèo cả lên đấy, họ đóng xe cam-nhông và đi qua các đường phố ở Mạc-tư-khoa, vừa vui vẻ mơn trớn vuốt ve những thiếu nữ đứng trà trộn với họ, chửi rủa họ trước những cử chỉ này... cho đến trại tập trung mà người ta dẫn họ qua đêm ở đấy.

Cứ như vậy, trong lâu đài thần tiên này, cách biệt

thủ đô và dân chúng không biết gì bởi một khu phi chiến kỳ diệu, những tâm hồn mặc áo bờ-lu-dông đen độn bông này thực hiện những sự thay đổi phi thường: người ta đặt ống dẫn nước, cống rãnh, lò sưởi và những bồn hoa.

Tuy nhiên, viện được ưu đãi này phát triển và mở rộng. Viện Mavrino đặt dưới quyền mình, với tất cả số nhân viên, một viện khảo cứu khác theo đuổi những công việc tương tự. Viện này tiến tới chỗ có đầy đủ bàn ghế, hồ sơ và hàng cuộn tài liệu và một số đồ trang bị trở nên lỗi thời không phải trong vài năm, nhưng chỉ trong vài tháng, và với viên Viện trưởng, thiếu tá công binh Roitman, trở thành phụ tá của Yakonov. Không may, người sáng lập ra viện này, người cổ xúy và bảo trợ Viện, đại tá Yakov Ivanovitch Mamurine, vị Thủ lĩnh ngành Giao thông Đặc biệt, một trong những nhân viên cao cấp của Chính phủ, biến mất ít ngày trước trong những trường hợp bí hiểm.

Việc xảy ra vì Vị Lãnh tụ của Tất cả Nhân loại Tiến bộ một ngày kia có một câu chuyện dài với tỉnh Vân-nam và ông bất bình về việc vận máy vô tuyến truyền thanh có những tiếng ồn kỳ sinh trên đường dây. Ông cho triệu Beria và nói bằng tiếng Georgie ⁽¹⁾ :

« Lavrenty ! Anh đề một tên xuẩn ngốc nào điều khiển ngành giao thông thế ? Anh hãy cất chức hắn đi. »

Người ta liền đuổi Mamourine, nghĩa là giam chàng tại cơ quan Loubyanka. Người ta đẩy chàng đi, nhưng

(1) Một xứ trong Liên Bang Xô-viết ở men bờ Hắc hải.

rồi người ta không biết làm gì sau đấy. Người ta không có một huấn lệnh nào theo thường lệ ; không có một chỉ thị nào xác định phải buộc tội chàng, và nếu có, tại sao, và án lệnh nào đối với chàng. Nếu chàng không phải là một người trong nhóm họ, họ đã ban cho « hai mươi lăm năm cộng thêm năm năm trên sừng », như người ta nói, nói cách khác là hai mươi lăm năm tù và sau đấy năm năm mất quyền công dân và đã đẩy chàng đến Norilsk. Nhưng nhớ đến câu ngạn ngữ : « Đến lượt mi ngày nay và sẽ đến lượt ta », những bạn đồng liêu cũ của Mamourine bênh vực chàng. Khi họ tin chắc rằng Staline đã quên chàng, họ không chần vãn, cũng không kết tội chàng và chàng đến tòa nhà ở vùng ngoại ô Mactur-khoa, ở Mavrino.

Cứ như vậy, một buổi tối mùa hạ năm 1948, người ta dẫn một tù nhân mới đến charachka. Trường hợp chàng đến thật lạ lùng. Chàng đến không phải bằng giỏ sà-lát, nhưng trong một chiếc xe riêng, có viên quản đốc nhà lao thân hành đi theo và cuối cùng người ta dọn cho chàng ăn bữa đầu, có chiếc khăn tay che dấu, trong bàn giấy viên quản đốc nhà lao đặc biệt.

Người ta được biết (tù nhân giả vờ như không biết gì, nhưng họ nghe thấy tất cả) rằng tù nhân mới nói là « chàng không ưa dỗi lớn » và viên quản đốc nhà lao đã khấn khoản lễ phép xin chàng ăn. Một tù nhân đến phòng bác sĩ xin thuốc đã bất ngờ nghe được câu chuyện này đằng sau một bức vách. Bàn cãi về những tin kích thích như vậy, dân trong charachka đi đến kết

luận rằng người mới đến dù sao cũng là một tù nhân và mọi người đều yên tâm đi ngủ.

Những sử gia trong charachka không bao giờ biết đêm thứ nhất người mới đến ngủ ở đâu. Từ sáng sớm, trên bậc lớn cầu thang bằng đá vôi, chỗ mà tù nhân nay không được phép đến, một tù nhân không để ý đến, một anh thợ khá quê kệch, chạm trán chàng.

«Này, người anh em, gã nói và đánh một cái bảl ngò vào giữa ngực tù nhân mới, mày ở đâu đến? Làm thế nào mày bị bắt thế? Ngồi xuống đây và cùng hút một điếu».

Nhưng người mới đến lùi lại, vẻ khinh bỉ, hãi sợ. Anh thợ khóa chăm chăm nhìn vẻ ác hiểm cặp mắt mờ, mờ tóc màu lợt và thưa và giọng nói giận dữ:

«Được lắm, đồ khốn nạn! Ta hẹn với mi rằng mi sẽ nói với chúng ta khi mi bị giam cùng với chúng ta trong một đêm!».

Nhưng «quân khốn nạn» này không bị giam trong đề lao chung. Ở tầng lầu hai, trông ra hành lang phòng thí nghiệm, người ta tìm cho chàng một phòng nhỏ từ trước đến nay dùng làm phòng tối và người ta kê ở đấy một giường, một bàn, một tủ, thêm một cây trồng trong một chiếc chậu và một lò sưởi điện. Người ta dứt bỏ tấm bìa che cửa sổ có chuyển song không nhìn ra ánh sáng trời, nhưng hướng vào bậc lớn cầu thang. Cầu thang ở phía bắc, nên dù ban ngày họa hoằn ánh sáng mới lọt được vào phòng tù nhân được ưu đãi nhất. Cổ nhiên, người ta có thể bỏ chuyển song cửa sổ, nhưng

ban quản đốc nhà lao, không ngáp ngừng, quyết định đề lại. Nhưng những giới hữu quyền không hiểu gì về câu chuyện lạ lùng này và họ không thể ấn định được một phương châm xử thế thích hợp.

Chính vì thế người ta đặt biệt hiệu cho người mới đến là « Người Mặt Nạ Sắt ». Rất lâu, không ai biết tên thật chàng, không ai có thể nói chuyện được với chàng. Tù nhân trông thấy chàng qua cửa sổ, ngồi trong phòng giam nhỏ, đầu cúi xuống, hoặc nữa đi dạo chơi như một bóng mờ dưới những cây bồ đề vào những giờ mà những tù nhân khác không có quyền ra. Mặt Nạ Sắt cũng gầy ốm, da màu vàng khè như một tù nhân sau hai năm bị lấy khẩu cung. Nhưng việc chàng từ chối không ăn dôi gạt bỏ sự giải đoán này.

Mãi về sau đây khi Mặt Nạ Sắt bắt đầu làm việc ở Số Bảy, qua những nhân viên tự do tù nhân được biết đó chính là đại tá Mamourine khi còn là Trưởng Ban Giao Thông Đặc biệt đã bắt buộc tất cả những người đi nhón chân, nếu không chàng sẽ chạy qua phòng cô thư ký và quát :

« Quán lỗ măng, mi tưởng qua trước bàn giấy ai mà đi mạnh thế ! Tên mi là gì ? »

Về sau đấy nữa, người ta nói rõ rằng những nỗi đau khổ của Mamourine là về tinh thần. Giới nhân viên tự do hắt hủi chàng và chàng thì không muốn va chạm với tù nhân. Thoạt đầu, trong cảnh cô đơn, chàng đọc nhiều tác phẩm bất diệt như « Cuộc Tranh đấu cho Hòa bình » của Panférov và « Chàng Kỵ sĩ Ngôi sao Vàng » của

Babaievsky. Chàng đọc Soboleysky Nikhuline, rồi thơ của Prokofiev và Gribatchev. Và trong tâm hồn chàng có một số biến đổi dị thường : chính chàng bắt đầu làm thơ. Người ta biết rõ rằng hoạn nạn và những nỗi đau đớn của tâm hồn tạo nên thi sĩ và những nỗi đau đớn của Mamourine lại gay gắt hơn tất cả những nỗi đau đớn của bất cứ tù nhân nào khác. Ở lao tù từ hai năm nay, không có điều tra, không có án lệnh, chàng sống vẫn như xưa, chỉ tuân theo những chỉ thị mới đây của Đảng và, vẫn như xưa, chàng bắt chắp vị Chủ nhân Thánh hiền. Mamourine thú nhận với Rubine rằng không phải thức ăn trong nhà lao (người ta làm thức ăn riêng cho chàng) là điều đáng hãi sợ; cũng không phải nỗi đau đớn phải xa cách gia đình (mỗi tháng một lần họ bí mật dẫn chàng về nhà chàng qua một đêm ở đấy); nói cho cùng, không phải những nhu cầu thú vật thượng cổ ám ảnh chàng, nhưng thật phũ phàng mất lòng tin cậy của Yosif Vissarionovitch ; thật cực không còn được là đại tá, phải giải ngũ và thất sủng. Vì vậy, đối với những người như chàng và Rubine, thật hết sức khó khăn chịu đựng được sự giam cầm như những quân khốn nạn không có tôn chỉ sống xung quanh họ.

Rubine là một đảng viên Cộng sản. Nhưng sau khi nghe những lời thú nhận của bạn đồng sự có những tư tưởng phỏng đoán là theo chủ nghĩa xã hội chính thống, và sau khi đọc thơ của bạn, Rubine bắt đầu tránh né Mamourine, ngay cả trốn chàng nữa và Rubine qua ngày giờ với những người chỉ trích chàng một cách bất công, nhưng chia xẻ số phận với chàng.

Còn về Mamourine, chàng bị thúc đẩy bởi một sự ham muốn, cũng dai dẳng như chứng đau răng, là muốn chứng minh bằng công việc. Không may, những kiến thức của chàng về vấn đề giao thông, mặc dầu chàng có ở trong địa hạt này với tư cách một nhân viên cao cấp, lại chỉ giới hạn trong việc sử dụng chiếc máy điện thoại. Vì vậy, chàng không thể một mình làm việc được, chàng chỉ có thể điều khiển. Nhưng sự điều khiển, nếu dự tính đạt được kết quả tốt đẹp đã quá rõ ràng là hỏng, không còn bao giờ có thể làm cho chàng được Người Bạn quý nhất của Thọ thuyền ngành Giao thông sủng ái nữa. Chàng đánh phải điều khiển một dự án đưa ra một vài hứa hẹn thành công.

Vào thời này, có hai dự án được phát ra ở Viện Mavrino : Máy điện đạt nhân tạo và Số Bảy.

Vì những lý do sâu xa và không có gì liên hệ với lối suy luận, những người ở đây hoặc hòa hợp với nhau hoặc không hòa hợp được với nhau ngay lúc đầu. Yakonov và viên phụ tá Roitman không ăn ý với nhau. Tháng này qua tháng khác, người này đối với người nọ càng không sao chịu được; tuy nhiên, vì cùng đóng vào một chiếc xe bởi một bàn tay nặng nề hơn bàn tay của họ, nên họ không thể tách rời nhau ra được, nhưng họ kéo về các hướng khác nhau. Khi vấn đề bí mật các đường bên lặc điện thoại được giải quyết bằng hai phương pháp thí nghiệm khác biệt, Roitman tập hợp tất cả những người có trong Phòng Thí nghiệm Âm thanh để hoàn tất chiếc máy tiếng Nga gọi là « máy điện đạt nhân tạo. » Đối lại, Yakonov lọc lựa giữa những nhóm và tập trung ở Số Bảy, nghĩa

là ở Phòng Thí nghiệm số Bảy, những kỹ sư giỏi nhất, những dụng cụ nhập cảng hoàn hảo nhất. Những tiếng bập bẹ đầu tiên về vấn đề đó tàn lụi trong cuộc tranh đấu không đều nhau này.

Mamourine chọn về phần mình Số Bảy, trước tiên là chàng không thể làm thuộc viên một thuộc viên cũ của chàng, Roitman, sau nữa vì Bộ nhận thấy thích hợp hơn là có cặp mắt hung dữ và nghiêm mật của Yakonov, không phải là đảng viên và quá khứ không phải là không có vết.

Kể từ ngày hôm ấy, Yakonov có thể đến Viện tùy ý chàng. Viên cựu đại tá của cơ quan M.V.D., từ nhân cô độc với cặp mắt mờ và cuồng nhiệt, má lồm đến kinh khủng, quên ăn, quên ngủ, từ bỏ Homère và Gribat-chev, làm việc vất vả cho đến hai giờ sáng, hàng ngày qua mười lăm giờ ở Số Bảy, vì người ta không phải giám sát Mamourine, những nhân viên tự do không bắt buộc phải làm việc ban đêm.

Khi Yakonov đề Vereniev và Nerjine trong phòng giấy của chàng, chàng đến thẳng Số Bảy.



Phòng Số Bảy

Chưa bao giờ ai nói với những anh lính trơn những kế hoạch của các vị tướng thế nào, nhưng họ vẫn biết chính xác rằng họ ở chiến tuyến hay một dục. Cũng thế, ba trăm tù nhân ở charachka Mavrino hoàn toàn có cảm tưởng đứng đắn rằng phòng Số Bảy là khu vực chủ yếu.

Không có ai ở Viện dám nói là biết tên chính xác của phòng Số Bảy, nhưng tất cả mọi người đều biết. Đó là «Phòng Thí nghiệm Phân tích Lời nói». Danh từ «phân tích lời nói» được mượn của tiếng Anh và không những chỉ có những kỹ sư và dịch giả của Viện, nhưng cả những người dọn dẹp và thợ gắn máy và có thể ngay cả lão thợ mộc nghênh ngang đều biết rằng tất cả những đồ trang bị này được lắp theo những hoành đồ kiểu Mỹ. Nhưng người ta đều giả vờ đồng ý cho rằng tất cả đều sáng chế tại Nga. Bởi vậy, những tạp chí Mỹ về vô tuyến điện, với những giản đồ và những bài về lý thuyết «cắt hình» bán ở Nữu-tróc tại các sạp sách cũ, ở đây

đều có đánh số, đóng da, xếp thứ tự và để trong các rương tránh lửa, tránh những gián điệp Mỹ.

Việc cắt hình, việc làm dịu nhẹ, giảm bớt độ lớn sự lấy ví phân điện từ và phép tích phân lời nói của người bình thường là chuyện xúc phạm đến kỹ thuật: chẳng khác gì người ta phân chia một trạm du lịch ở miền nam như Novy Afon hay Gourzouf thành từng mảnh nguyên liệu, đem xếp vào hàng ngàn triệu hộp diêm, người ta trộn lẫn tất cả; người ta gửi bằng máy bay đến Nertchinsk, rồi người ta lựa chọn và tập trung lại trong cánh mới này để cho không thể phân biệt kết quả của chính bản, bằng cách tạo ở đây khí hậu gần nhiệt đới, tiếng ồn của sóng trên bãi cát, không khí miền Nam và ánh trăng tỏ.

Người ta cũng định thực hiện như thế này với lời nói bằng cách dùng những định phân nhỏ xung lượng điện và theo một lối mà không những tất cả sẽ có thể hiểu được, nhưng Chủ nhân có thể nhận ra bằng lời nói của người ông đang nói chuyện.

Trong những charachkas, những học viện có cửa nhồi bông này mà ở đây người ta không nghe thấy những tiếng gầm thét của cuộc tranh đấu cho đời sống các trại tập trung, việc có đã từ lâu là ban quản trị theo nguyên tắc định rằng trong những trường hợp công cuộc nghiên cứu thành công, những tù nhân cộng tác chặt chẽ nhất được hưởng tất cả tự do, một thông hành mới, một căn nhà ở Mặc-tư-khoa, còn những người khác chẳng được gì, người ta sẽ không giảm cho họ một ngày tù tội, không phân phát cho một phần rượu vôn-ka nào để ăn mừng những người chiến thắng.

Đó là tất cả cho người này hay tất cả cho người nọ.

Bởi vậy, những tù nhân đã cố tạo được tính kiên nhẫn như đã giúp cho một tù nhân bằng móng tay bám vào được một mặt gương đứng, những tù nhân kiên tâm nhất cố tìm cách ghi tên và Số Bảy đối với họ là cầu nhảy đến tự do.

Vì thế, nên ở đây có một tên thú vật kỹ sư tên là Markouchev, một người mặt đầy mụn, hăng say có thể chế với những tư tưởng của đại tá Yakonov. Cũng như vậy, còn có những người khác cùng một phường này.

Nhưng đại tá Yakonov vốn là người minh mẫn, nên đã chọn cho Số Bảy những người không có ý bỏ nơi này đi. Đó cũng là trường hợp của kỹ sư Amantaï Boulatov, một người Tatar miền Kazan, mang cặp kính lớn gọng đồi mồi, một người rất thẳng thắn, có tiếng cười vang tai, bị kết án mười năm tù vì đã là tù nhân và vì đã quen biết Moussa Djalil, kẻ thù của dân tộc. Đó cũng là trường hợp của Andrei Andreievitch Potapov, một chuyên viên không phải về những điện thế thấp, nhưng về những dòng điện thế rất cao, thuộc về các trung tâm điện lực. Chàng đến Charachka Mavrino vì sự nhầm lẫn của một nhân viên ngu dốt xếp những thẻ vào tập phiếu của GOULAG (1). Vì chàng chính thức là một kỹ sư và là một người rất có thiện chí làm việc, không mấy lúc

(1) Những chữ đầu của Ban Quản trị trung ương các trại tập trung.

Potapov có một địa vị ở Mavrino, không còn ai thay thế được chàng trong các công việc về dụng cụ chính xác và phức tạp về tần số máy vô tuyến điện.

Ở đây có cả viên kỹ sư Khorobrov, một chuyên viên rất giỏi về vô tuyến điện. Chàng được cử đến làm ở Số Bảy từ lúc đầu, khi Phòng Thí nghiệm này chỉ là một đơn vị tầm thường. Ít lâu nay, chàng chán ngán Số Bảy và không làm theo nhịp cuồng nhiệt nữa. Và Mamourine cũng chán ngán Khorobrov.

Cuối cùng, từ Mavrino do kế hoạch nổi tiếng xây cất số 501, gần cơ sở Sálekhard, ở trong toàn trường giới một trại lao công, đến đây còn có viên kỹ sư Bobynine, tài ba nhưng có vẻ ủ rũ. Không mấy lúc, họ đặt chàng lên trên tất cả mọi người. Người ta kéo chàng ở chỗ chết ra và trong trường hợp thành công, chàng sẽ là người đầu tiên được trả tự do. Cứ như vậy, chàng ở lại làm việc đến quá nửa đêm, nhưng làm việc với một lòng tự tôn tự trọng, khinh khỉnh, đến Mamourine cũng phải sợ chàng và Bobynine là người duy nhất trong nhóm mà Mamourine tránh không bao giờ trách mắng.

Số Bảy là một phòng giống như Phòng Thí nghiệm Âm thanh, nhưng có tầng lầu cao hơn. Số Bảy cũng có những đồ trang bị và đồ đạc giống như Phòng kia, riêng chỉ không có ca-bin âm thanh.

Yakonov hàng ngày đến Số Bảy nhiều lần, vì vậy, cuộc viếng thăm của chàng không có vẻ trang trọng như một đại chủ nhân. Riêng có Markouchev và những tên liếm gầy khác đây nhau đứng lên hàng đầu để tự trình

điện và vội vã tỏ vẻ bận rộn hơn bao giờ hết. Còn Potapov, chàng đặt một tầng kệ số ở chỗ độc nhất trông trên những kệ cao xếp đầy dụng cụ, tách hẳn ra với những người khác trong phòng thí nghiệm. Chàng làm việc không hấp tấp, và đúng lúc này đang chế một hộp đựng thuốc lá bằng một chất lát-tích đỏ trong, với ý định sáng mai dùng hộp này làm món quà biếu.

Mamourine đứng dậy đón Yakonov như người ngang hàng. Chàng không mặc bộ quần áo xanh thẫm của tù nhân thường, nhưng một bộ đồ bằng len tốt, tuy nhiên vẫn không đủ để người ta quên được khuôn mặt tiêu tụy và đáng người xương xẩu.

Trên mặt chàng màu cam và trên cặp môi thâm thiếu máu hiện ra một vẻ mà Yakonov coi như là niềm vui :

« Anton Nikolaevitch ! Chúng tôi vừa sửa lại trên căn bản một xung đột trên mười sáu... và thật sự khá lắm. Đây, anh hãy nghe, tôi sẽ đọc ».

« Đọc » và « nghe » là phép trắc nghiệm về phẩm một mạch điện thoại. Mạch biến đổi nhiều lần mỗi ngày vì thêm hay bỏ hoặc thay thế một thành phần và mỗi lần, thiết lập một dấu tích chính xác và phát âm là một phương pháp nặng nề và rất chậm để thích hợp với nhịp những quan niệm lăm máy của các viên kỹ sư. Và nữa, việc này chẳng tiến tới đâu để có những con số làm người ta thất vọng bởi một phương pháp xưa kia coi là khách quan, nhưng nay hoàn toàn trong tay Nerjine, người được Roitman che chở.

Chi phối bởi một ý nghĩ duy nhất, không cần hỏi hay giải thích, Mamourine đến một góc xa trong phòng, và ở đấy, lưng quay lại và áp chặt hóa hợp vào má, chàng bắt đầu đọc một tờ báo trong máy phóng thanh. Yakonov chup cặp ống nghe ở đầu mạch bên kia và nghênh tai. Có gì quái gở ở trong ống nghe : giọng nói của Mamourine bị ngắt bởi những loạt tiếng nổ lộp độp, tiếng rống và tiếng huýt. Nhưng, chẳng khác gì một người mẹ âu yếm ngấm đũa con xấu xí, Yakonov không những không bỏ ống nghe như xé tai chàng, nhưng còn lắng nghe kỹ hơn và đi tới kết luận là tiếng động kinh khủng này hình như dễ chịu hơn là những tiếng động kinh khủng lúc trước chàng nghe thấy trước bữa ăn tối. Giọng của Mamourine đọc không phải là giọng hăng hái trong lúc nói chuyện, nhưng từ tốn và khoan thai chắc chắn. Và nữa, chàng đọc một bài về sự ngạo mạn của những anh gác rừng Nam-Tư và về sự dung túng của anh đao phủ khát máu nước Nam-Tư-lạp-phu, Rankovitch, biến một nước yêu chuộng hòa bình thành một phòng lớn tra tấn. Yakonov như vậy đoán ra dễ dàng điều chàng không nghe thấy, hiểu điều chàng đoán, quên là chàng đã đoán và càng tin tưởng rằng tình cách âm thanh khá hơn trước nhiều.

Chàng cũng muốn thảo luận với Bobynine. Viên kỹ sư này là một người to lớn, vai rộng, tóc cắt như một tù nhân khô sai, mặc dầu ở charachka người ta cho phép để tóc thế nào cũng được, ngồi cách đấy không xa mấy. Chàng không quay lại khi Yakonov đi vào phòng

thí nghiệm và cùi xuống cuốn phim dài về ánh sáng dao động dờ, đo một vật gì với chiếc côm-pa.

Anh chàng Bobynine này là một trong những kẻ hèn hạ trong sự sáng tạo, một tù nhân không kể vào đâu, một người trong giai cấp kém nhất. Và Yakonov là một nhân viên cao cấp. Tuy vậy, Yakonov không thể quấy rầy Bobynine được, mặc dầu chàng có ý này.

Người ta có thể xây cất cao ốc Empire State, huấn luyện quân đội Đức, nâng đẳng cấp Quốc gia cao hơn ngai của Đấng Tối Cao, nhưng người ta không thể vượt qua tinh thần cao siêu của một số người vốn vẫn không thể giải thích được.

Có một số lính mà viên chỉ huy đại đội e dè. Có những người thợ nạt nộ người cai của họ. Có những tù nhân làm run sợ những người buộc tội họ.

Bobynine hiểu rõ việc này và chàng dùng quyền của mình trong những sự giao thiệp với nhà chức trách.

Mỗi lần Yakonov nói với chàng, Yakonov không thể không nịnh bợ tù nhân này, tránh không làm Bobynine bức bối. Yakonov khó chịu về thái độ của mình, nhưng chàng nhận thấy tất cả những người khác cũng có phản ứng như vậy trước Bobynine.

Bỏ ống nghe xuống, Yakonov ngắt lời Mamourine :

« Khá hơn, Yakov Ivanitch, khá hơn lắm ! Tôi rất muốn cho Rubine nghe. Hẳn có « tai tốt lắm ».

Có người, hải lòng về ý kiến của Rubine phát biểu, một ngày kia tuyên bố rằng chàng có « tai tốt lắm ».

Một cách vô ý thức, người ta đã chấp nhận định đề này và tin tưởng như vậy. Rubine đến charachka vì rủi ro và chàng đã giữ được địa vị ở đấy với công việc dịch thuật. Tai trái chàng nghe rõ như bất cứ tai ai, nhưng tai phải chàng bị điếc vì tiếng nổ ở mặt trận tây bắc. Với danh tiếng là có « tai tốt », địa vị chàng càng chắc hơn khi chàng biên soạn xong bộ *magnum opus* ba tập : *Cục diện thính quan hỏa hợp và âm thanh điện của tiếng Nga*.

Người ta liền gọi điện thoại đến Phòng Thí Nghiệm Âm thanh để triệu Rubine. Trong lúc chờ đợi, họ nghe, đến lần thứ mười, Markouchev, lông mày nhú lại và vẻ chăm chú, áp máy điện thoại một lúc vào tai và tuyên bố vẻ tin tưởng là khá hơn, khá hơn nhiều lắm (ý kiến tu sửa lại trên căn bản một xung động trên mười sáu là ý kiến của chàng, vì vậy chàng biết trước khi tu sửa là có sự tiến bộ). Dyrsine mỉm cười miễn cưỡng, vẻ như tạ từ và lắc đầu. Boulatov kêu qua cả phòng thí nghiệm là người ta phải nhóm họp với những chuyên viên và điều chỉnh lại trên căn bản một xung động trên ba mươi hai. Hai chuyên viên về điện dễ tính, mỗi người nghe một ống nghe, xác nhận ngay một cách vui vẻ là quả thực rõ hơn nhiều lắm.

Bobynine tiếp tục đo dao động đồ không ngừng mắt lên.

Chiếc kim đen của đồng hồ điện lớn treo ở tường quá mười giờ rưỡi. Không mấy lúc nữa, trong khắp các phòng thí nghiệm, ngoại trừ Số Bảy, công việc sẽ ngừng, những tạp chí coi là những tài liệu mật sẽ được cất

vào trong các rừng, tù nhân sẽ trở về khu nhà riêng để ngủ và các chân viên tự do vội vã đến các trạm xe buýt mà nhịp xe đến giờ khuya muộn này vắng hơn.

Ilya Terentevitch Khorobrov, từ phía trong phòng thi nghiệm và ở chỗ ngoài tầm mắt các vị xếp, đi bước nặng nề đằng sau bức vách xếp các ngăn tủ đến chỗ Potopov. Khorobrov ở miền Viatka, chàng từ miền xa xôi nhất, gần Kaï mà ở quá xa đây, qua các khu rừng và đồng lầy giải dài một xứ rộng hơn nước Pháp, xứ GOU-LAG. Chàng trông nhìn và hiểu, biết nhiều, nhưng luôn luôn thấy cần phải dấu diếm những tư tưởng, ngăn cả lượng thức công bằng của chàng, khiến chàng đã cúi gập lưng xuống, tạo cho chàng vẻ chán chường và đào sâu những vết nhăn xung quanh miệng chàng. Cuối cùng, trong những cuộc bầu cử thứ nhất sau chiến tranh, chàng không thể chịu đựng mãi thế này và trên phiếu bầu, chàng đã viết nguệch ngoạc những lời nguyện rửa tội bạo và què mùa nhằm vào Bậc Thiên tài Vĩ đại nhất trong các Thiên tài. Đó là vào thời kỳ mà người ta không làm gì về vấn đề xây cất, không gieo hạt trong các đồng ruộng vì thiếu nhân công. Nhưng trong suốt một tháng nhiều vị thanh tra cảnh sát trẻ nghiên cứu chữ viết của tất cả những cử tri trong quận và Khorobrov bị bắt. Chàng vui vẻ đến trại tập trung: ở đây, ít nhất chàng có thể nói tùy theo sở thích. Nhưng những trại tập trung thường không làm việc như vậy. Những tên chỉ điểm tăng gia những sự tố cáo về Khorobrov và buộc lòng chàng phải im lặng.

Ở charachka, lẽ phải bắt buộc chàng phải quên lãng trong sự hoạt động của Số Bảy và chàng phải tự đảm bảo cho mình, nếu không sự giải phóng thì ít nhất cũng phải có một đời sống xứng đáng. Nhưng trước biết bao sự bất công, dù không liên hệ gì đến chàng, chàng cũng thấy lộn mửa cho đến mức không muốn sống nữa.

Đi sau bức vách để các ngăn tủ của Potapov, chàng cúi xuống bàn giấy và khẽ đề nghị :

« Andreich. Đến lúc chuẩn rồi. Buổi nay thứ bảy ».

Potapov vừa gắn nắp đầy màu hồng vào hộp đựng thuốc lá bằng chất lát-tíc trong đỏ. Chàng nghiêng đầu về một bên để ngắm tác phẩm của mình và hỏi :

« Anh nghĩ thế nào về chiếc hộp này, Terentitch, về màu có được không ? »

Không thấy có lời tán thành hay chê bai, Potapov nhìn Khorobrov như về một bà cụ già qua gọng kính của chàng và nói :

« Tại sao thử thời vận làm gì ? Thời gian làm việc cho chúng ta. Anton rồi sẽ đi và sau đó chúng ta sẽ hóa thành hơi bay biến ngay ».

Chàng có một lối riêng biệt của chàng phân chia một số chữ thành từng vần với một bộ điệu riêng, nấn ná ở một trong những vần này.

Tuy vậy, Rubine cũng đến Phòng thí nghiệm. Lúc đó mười một giờ, công việc đã xong và Rubine, suốt cả buổi tối có vẻ vui, chỉ muốn về giường nằm để tiếp tục đọc Hemingway. Dù sao, giả vờ lưu ý đến phẩm

của mạch điện mới của Số Bảy, chàng yêu cầu Markouchev đọc, vì giọng chàng the thé, với một âm độ trung bình là một trăm sáu mươi chu kỳ mỗi giây, khó có thể chuyển được (bằng những phương pháp như thế này, không mấy lúc chàng trở thành chuyên viên). Chup những ống nghe vào, Rubine nghe và nhiều lần ra lệnh cho Markouchev lúc thì lớn hơn, lúc thì nhẹ hơn, khi thì nhắc lại những câu như «những nông dân tốt lợi trong bùn» và «Chàng nhìn, chàng nhảy, chàng chinh phục», những câu do Rubine đặt ra để thử một vài tổ hợp phát thanh mà mọi người ở Charachka đều biết. Cuối cùng, chàng đưa ra quyết nghị: Có khuynh hướng rõ rệt tiến bộ; những mẫu âm chuyển đạt thật rõ ràng, những âm đọc bằng lưỡi chạm vào răng hơi kém; vẫn bận tâm về sự cấu thành chữ «j», và tiếng âm rất thông thường trong các ngôn ngữ Tư-lạp-phu, «vsp» không có chuyển đạt và cần phải làm việc nữa.

Tất cả mọi người đều vui vẻ nhận thấy là mạch điện khá hơn. Bobynine ngẩng mắt ở dao động kỳ lên và lần bầm, giọng chế diễu:

«Thật xuân ngọc! Một bước về phải, một bước về trái. Chẳng ăn nhập gì để đoán mò. Cần phải tìm một phương pháp.»

Trước cái nhìn cương quyết và nghiêm nghị của chàng, ai ai cũng im lặng, bối rối.

Hàng sau những chiếc kệ, Potapov dùng dầu lè dán cái nắp hồng bao thuốc lá. Potapov đã qua ba năm trong các trại tập trung của Đức và đã sống sót vì có tài chế tạo những bật lửa thật đẹp, hộp thuốc lá và tàu

bằng những mảnh vụn và không dùng đến một dụng cụ nào.

Không người nào có vẻ vội vàng rời công việc, mặc dầu trước một ngày chủ nhật « bị ăn cắp ».

Khorobrov đứng dậy. Đặt những tài liệu bí mật lên bàn giấy Polapov để người ta cất vào rương, chàng đi bước vững chắc ở phía sau các ngăn tủ và tiến ra cửa, đi không ngừng lại trước những người đang xúm quanh máy phân tích lời nói.

Mamourine, mặt rất xanh xao, nhìn chàng vẻ tức giận và Khorobrov không nhìn vì quay lưng lại và kêu :

« Ilya Terentitch, tại sao anh không nghe ? Và nữa, anh đi đâu ? »

Khorobrov quay gót lại không vội vàng và, giọng chế diễu, đáp giọng trong thanh :

« Tôi không muốn lớn tiếng đề cập đến chuyện này, nhưng nếu anh muốn gắng hỏi: lúc này, tôi vào phòng tắm, hay nếu anh muốn, vào nhà cầu. Nếu mọi việc xong xuôi ở đấy, tôi sẽ tiếp tục đường đến nhà lao và nằm xuống để ngủ ».

Trong cảnh yên lặng tiếp theo, Bobynine mà không bao giờ người ta trông thấy mỉm cười, người rung chuyển vì cười lớn.

Thật đó là cảnh rối loạn! Mamourine tiến lên về phía Khorobrov như sắp đánh và hỏi giọng the thé :

« Thế nào, ngủ sao ? Tất cả mọi người làm việc và anh, anh đi ngủ à ? »

Tay đặt lên quả nắm cửa, Khorobrov trả lời, cố nén mình :

« Phải, chính như thế... Giản dị ngủ ! Tôi vừa làm việc mười hai giờ như Chế độ bắt buộc... và như thế đủ rồi ». Chẳng sắp nói lời khác có thể không cứu vãn được tình thế, nhưng đây, cửa mở và viên sĩ quan trực báo tin :

« Anton Nikolavitch ! Người ta hỏi gấp ở điện thoại bên ngoài ».

Yakonov vội vàng đứng dậy và ra, đi qua trước mặt Khorobrov.

Sau đấy một lúc, đến lượt Potapov tắt đèn bàn giấy, đặt những tài liệu mật cùng những tài liệu Khorobrov lên bàn của Boulatov và về vô hại, khập khiễng đi ra phía cửa. Chàng hơi kéo lê chân phải sau khi bị tai nạn xe gần mấy hồi trước chiến tranh.

Điện thoại gọi Yakonov là vị Thứ trưởng Sevastianov triệu chàng đến Bộ vào nửa đêm.

Người ta gọi thế là đời sống !...

Yakonov quay lại bàn giấy chàng, ở đấy Vereniev và Nerjine vẫn chờ đợi, chàng cho Nerjine đi và mời Vereniev đi cùng với chàng lên xe. Sau đấy, chàng khoác áo toí và tay xỏ bao, trở lại bàn giấy và dưới hàng chữ « Sa thả Nerjine », ghi thêm :

« Cả Khorobrov nữa. »

Đáng lẽ chàng phải nói dối

Khi Nerjine cảm thấy lơ mơ rằng việc chàng làm không thể cứu vãn được, nhưng nhận chân rõ, trở lại Phòng Âm thanh thì Rubine đã đi đâu mất. Những người khác còn ở đấy tất cả. Valentoulya, ở trong hành lang đang làm việc lằng nhằng gì trên một tấm bảng có lắp hàng tá những đèn vô tuyến điện, quay lại nhìn chàng mắt sáng ngời.

« Chàng thanh niên, nhẹ nhàng chứ ! chàng nói, giơ lòng bàn tay lên ngăn Nerjine lại, như một cảnh binh hãm chiếc xe. Tại sao tôi có điện ở mực số ba ? Anh có biết không ? » Rồi bỗng nhớ ra : « Ô ! thật ra, tại sao người ta gọi anh thế ? Có việc gì xảy ra ? »

— Valentin, anh hãy tế nhị hơn, Nerjine nói, né tránh câu hỏi với vẻ buồn rầu. Chàng không thể thú thật là chàng vừa gặt bỏ toán học ra.

Valentin nói :

— Nếu anh có gì buồn phiền, tôi có thể hiến anh lời

khuyên này : hãy vận nhạc khiêu vũ. Anh đã đọc những câu thơ của tên nhà thi sĩ là gì nhỉ ? Anh biết, nhà thi sĩ với điệu thuốc lá ở môi. Người ta không bao giờ cầm chiếc sừng và đẩy những người khác làm việc... Anh có nhớ :

Đoàn dân quân

Bảo vệ tôi

Trong khu cấm địa

Thật dễ chịu !

« Vả nữa chúng ta còn biết đòi hỏi gì hơn, ngoài nhạc khiêu vũ ? »

Nhưng Pryantchikov, lúc này không còn nghe nữa và một ý nghĩ mới đang làm chàng bận tâm nên chàng kêu lên :

« Vadka ! Cầm dao động ký ! »

Lúc đến gần bàn, Nerjine nhận thấy Simochka như có vẻ bồn chồn. Nàng nhìn thẳng vào mắt chàng cặp long mày nhỏ khẽ run run.

« Anh Râu rậm đâu, Serafima Vitalievna ? »

« Anton Nikolaievitch cũng gọi chàng đến Số Bảy », Simochka nói to. Và để mọi người đều nghe thấy, nàng nói lớn hơn :

« Gleb Vikentitch, hãy soát lại danh sách những chữ mới. Chúng ta còn nửa giờ. »

Simochka là một trong những người đọc trong những buổi tập phát âm. Cần phải lưu ý cách phát biểu

của những người đọc, phải tuân theo những tiêu chuẩn đọc rõ ràng.

« Cô muốn tôi soát lại ở chỗ nào với tiếng ầm ầm như thế này ?

— À !... Đi vào ca-bin ». Nàng liếc nhìn Nerjine về ngăm hiểu với nhau, cầm bản danh sách viết bằng mực Tàu trên giấy vẽ và vào ca-bin.

Nerjine theo nàng. Chàng đóng cửa dày sáu mươi phân và đóng chốt, rồi luồn qua cửa nhỏ thứ hai, cũng đóng lại và kéo màn cửa. Simochka, kiễng chân trên ngón, đánh đu vào cổ chàng và hôn vào môi chàng.

Trong khoảng chật hẹp của ca-bin, chàng nhấc bổng thiếu nữ mảnh khảnh trong cánh tay, ngồi lên chiếc ghế độc nhất đặt trước máy khâu thanh hòa nhạc và đặt Simochka lên đầu gối.

« Anton, tại sao người ta gọi anh ? Có gì xảy ra ?

— Máy phóng thanh có gán không ? Câu chuyện của chúng ta có chuyển qua loa phóng thanh được không ?

— Có gì xảy ra thế ?

— Tại sao em tin có gì xảy ra ?

— Tôi cảm thấy ngay khi người ta gọi anh. Và tôi thấy trên mặt anh.

— Đã bao lần anh bảo em xưng anh em ?

— Nhưng nếu tôi ngượng không nói được ?

— Nhưng anh yêu cầu thế thì sao ?

— Có gì xảy ra thế ? »

Chàng cảm thấy sức nóng của thân người nhỏ bé trên đầu gối chàng và qua má chàng mà má nàng áp vào. Một cảm giác lạ lùng đối với một tù nhân. Đã biết bao năm chàng không ở gần đàn bà!

Simochka nhẹ lạ lùng: người ta có thể nói xương nàng chứa đầy không khí, người nàng bằng sáp. Nàng như không có một cân lượng nào, như một con chim nhỏ.

« Phải, chim cun cút bé của anh... Anh nghĩ rằng chẳng mấy lúc nữa... anh sẽ đi ».

Nàng xoay trở trong cánh tay chàng và áp bàn tay nhỏ vào thái dương Nerjine, đề buột rơi khăn quàng xuống vai.

« Đi đâu ? ».

— Thế nào: đi đâu? Chúng tôi từ cùng thẳm đáy biển đến. Chúng tôi sẽ trở lại nơi chúng tôi xuất phát... Đến trại tập trung.

— Anh yêu của em, tại sao?

Nerjine, không hiểu tại sao, chăm chú nhìn cặp mắt lớn của thiếu nữ không xinh đẹp, một cách bất ngờ, đã say mê chàng. Nàng có vẻ xúc động hơn về số phận của chàng hơn là chàng.

« Anh có thể ở lại, chàng nói vẻ buồn rầu. Nhưng ở một phòng thí nghiệm khác. Dù thế nào, chúng ta cũng không thể gần nhau được ».

Nàng ghi chặt lấy chàng với tất cả thân hình nhỏ bé, hôn chàng và hỏi chàng có yêu nàng không.

Những tuần sau đây, sau cái hôn đầu, tại sao chàng lại dè dặt với Simochka, tại sao chàng lại thương hại những ảo ảnh của nàng về một tương lai sung sướng? Nàng không có vận may tìm được người chồng; nàng rơi vào tay bất cứ ai. Thiếu nữ nhỏ bé này rơi vào tay chàng, nép vào người chàng với một thiện chí thật hãi sợ. Tại sao từ chối nàng điều này? Trước khi ngụp sâu vào một trại tập trung mà trong nhiều năm chẳng có được cái may này?

Gleb nói tiếp, giọng bối rối :

« Anh rất buồn phải đi như thế này. Anh muốn mang đi một kỷ niệm của em... cuối cùng... để cho em một đứa con ».

Nàng vội cúi khuôn mặt hồng đỏ vì thẹn và cứng lại mấy ngón tay định nâng mặt nàng lên.

« Bè cun cút của anh, van em, đừng dẫu mặt đi... ngẩng đầu lên. Tại sao em không nói gì? Em không muốn sao? »

Nàng ngẩng đầu lên và tận đáy lòng nàng nói :

« Em sẽ chờ anh ! Anh còn năm năm thụ hình nữa phải không ? Em sẽ chờ anh năm năm. Và khi anh được trả tự do... Anh có trở về với em không? »

Chàng không có nói với nàng thế. Nàng đã bóp méo sự việc, tưởng như chàng chưa có vợ. Nàng quyết định lấy chàng, cô bé nhỏ thân yêu với chiếc mũi dài !

Vợ Gleb ở ngoài, đầu đó ở Mạc-tư-khoa. Ở Mạc-tư-khoa, nhưng nàng cũng có thể ở trên Hỏa tinh.

Và ngoài Simochka trên đầu gối, ngoài vợ chàng

trên Hỏa tinh, chàng còn nhét sâu trong bàn giấy, những bản tóm tắt tốn biết bao công lao của chàng, những lời ghi nhận đầu tiên của chàng về thời kỳ trước Lénine, những lời phát biểu đầu tiên của chàng về những tư tưởng đẹp nhất của chàng.

Nếu chàng đi với một tàu vận tống tù nhân, tất cả những lời ghi nhận này sẽ bị thiêu đốt.

Hơn hết là nên nói dối và nói là chàng sẽ về với nàng. Một sự dối trá, một lời hứa hẹn, như người ta vẫn thường dùng. Như vậy, khi chàng đi, chàng có thể đề an toàn những giấy chàng viết cho Simochka.

Nhưng chàng không có sức nói dối nhằm mục đích này trước cặp mắt nhìn chàng với biết bao hy vọng.

Tránh cái nhìn của nàng, chàng hôn cặp vai xương xẩu, bàn tay chàng đã kéo hở ra ngoài yếm nàng.

Mọi lúc sau, chàng nói giọng ngập ngừng :

« Có ngày em hỏi anh luôn luôn viết những gì.

— Phải, anh viết gì ? » Simochka hỏi, vẻ hiếu kỳ hết sức.

Nếu nàng không ngắt lời chàng, nếu nàng không khần khoản mãi, có lẽ chàng đã nói ngay. Nhưng nàng vật nài hỏi mãi và ngay tức thời chàng giữ thế. Chàng sống nhiều năm trong một thế giới mà khắp nơi đều chẳng ra một cách khéo léo những sợi dây vô hình làm nổi tung những trái mìn, những cạm bẫy...

Cặp mắt đầy tin tưởng, chứa chan tình yêu kia... cũng có thể làm việc cho viên sĩ quan an ninh.

Nói cho cùng, giữa hai người việc đã bắt đầu thế nào ? Lần thứ nhất, chính nàng đã áp má vào má chàng, chứ không phải chàng. Như vậy có thể là một cạm bẫy.

« Đó là một loại về lịch sử. Một khảo luận tổng quát về thời đại Pierre Đại Đế. Nhưng việc ấy đối với anh quý giá lắm. Phải, anh sẽ tiếp tục viết cho đến khi nào Anton ném anh ra ngoài. Nhưng anh còn biết để tất cả những giấy tờ này ở đâu khi anh đi ? »

Mắt chàng chăm chăm nhìn vào tận đáy mắt nàng, vẻ hoài nghi. Simochka mỉm cười, bình tĩnh :

« Tại sao hỏi thế ? Hãy đưa giấy tờ của anh cho em, em sẽ giữ. Anh thân yêu, cứ tiếp tục viết đi. » Rồi tìm ở chàng điều nàng muốn hiểu, nàng hỏi : « Anh cho em biết, vợ anh có đẹp không ? »

Chuông điện thoại nổi liên ca-bin với phòng thí nghiệm réo.

Simochka nhắc máy lên và ấn vào nút « Phát thanh » để người ta có thể nghe nàng ở đầu giây kia. Ngồi ở đấy, mặt ửng đỏ, quần áo xóc xếch, nàng bắt đầu đọc bản danh sách phát âm với giọng trầm và từ tốn :

« Dop, fsdop, chtap. Đúng không ? Thế nào, Valentin Martynitch, một đèn lưỡng cực đèn ba cực kép ? Chúng ta không có GG7, nhưng tôi nghĩ chúng ta có một GG2. Tôi làm xong ngay danh sách và sẽ ra. Droutt, Moult, Schoutt. » Nàng bỏ nút phát thanh và khẽ chạm đầu vào đầu Gleb : « Em cần phải đi. Việc trở thành lộ liễu. Thôi... bỏ em ra... Em van anh... »

Nhưng giọng nàng thiếu cương quyết.

Chàng ghi nàng và càng ôm chặt nàng vào người chàng :

« Em chẳng đi đâu cả ! Anh muốn... Anh...

— Không ! Họ chờ em. Em phải đóng cửa phòng thí nghiệm.

— Ngay lập tức bây giờ ! Ở đây » chàng đòi hỏi.

Và chàng hôn nàng.

« Không ngày hôm nay

— Bao giờ ? »

Nàng ngoan ngoãn nhìn chàng :

« Thứ hai. Em lại trực. Thay Lyra. Anh đến đây vào giờ nghỉ bữa tối. Chúng ta sẽ chỉ có hai người trong một giờ đồng hồ. Miễn là thằng điên rồ Valentoulya không lại làm việc. »

Trong khi Gleb tháo chốt và mở cửa, Simochka cài khuy áo lại, quàng lại khăn và đi ra trước chàng, vẻ kiêu kỳ và lạnh lùng.



Ánh sáng xanh

« Một trong những ngày kia tôi sẽ ném giấy vào chiếc bóng đèn xanh kia. Nó đập vào thần kinh tôi.

— Anh sẽ ném hụt.

— Năm thước à ? Làm thế nào tôi ném hụt được ? Tôi đánh cuộc với anh về phần trái cây nấu đường của tôi ngày mai.

— Anh tháo giấy ở giường phía dưới. Như thế lại thêm một thước.

— Được, từ sáu thước. Quái vật... không biết rồi chúng còn bày đặt những gì làm đời sống một tù nhân khổn khổ thêm. Suốt đêm cái đó ép vào mắt tôi.

— Ánh sáng xanh à ?

— Phải, ánh sáng xanh. Ánh sáng có một sức ép. Lubedev đã phát minh ra điểm này. Aristide Ivanitch, anh ngủ à ? Anh có thể đưa cho tôi một chiếc giấy của tôi không ?

— Tôi có thể đưa cho anh chiếc giày của anh, Viat-cheslav Petrovitch, nhưng trước tiên hãy trả lời tôi; ánh sáng xanh kia có gì làm anh bức bối ?

— Thoạt đầu, đó là một ánh sáng có luồng sóng điện hết sức ngắn, như vậy chứa đựng nhiều nguyên lượng hơn. Và những nguyên lượng đập vào mắt tôi.

— Cái đó tỏa một ánh sáng dịu và riêng đối với tôi điều đó làm tôi nhớ đến tượng thánh xanh mẹ tôi thấp mỗi buổi tối khi tôi còn bé.

— Một tượng thánh mẹ với những ngù vai xanh ! Thật tình, tôi hỏi anh : người ta có thể ban cho dân chúng một chế độ dân chủ chân chính không ? Tôi nhận thấy rằng trong bất cứ phòng giam nào, câu hỏi vô hại nhất — dù đó là rửa bát đĩa, quét đất — gọi lên tất cả những màu sắc có thể được về những ý kiến trái ngược nhau. Tự do, cái đó là chung cục của nhân loại. Chao ôi ! chỉ có cái ma-trắc có thể bày tỏ sự thực.

— Phải, đề một ngọn đèn tượng thánh ở đây, cái đó không phải là ý kiến dở. Đó là một bàn thờ cũ.

— Không, đó là mái vòm ở trên bàn thờ. Họ có làm thêm một gác ở giữa.

— Dimitri Alexandrovitch, anh làm gì thế ? Mở cửa sổ vào tháng chạp ! Thôi đi !

— Thừa các ngài, chính dưỡng khí làm cho tù nhân bất diệt. Có hai mươi bốn người trong phòng này và ở ngoài không có gió và không giá lạnh. Tôi mở một quyền sách của Ehrenbourg.

— Nói lớn hơn đi ! Chết ngọt ở đây !

— Anh đọc Ehrenbourg về chiều ngang hay chiều cao ?

— Cố nhiên, về chiều cao, cái đó ăn khớp với chiếc khung.

— Đến hóa điên ở đây ! Áo bờ-lu-dông của tôi đâu ?

— Về phần tôi, tôi gửi tất cả nhưng vị thuốc dưỡng khí đó đến Dimiakou. Để làm việc không chuyên môn Với sáu mươi độ dưới số không và mười hai giờ mỗi ngày, họ sẽ trơn trượt vào một túp lều của anh chần chừ để tránh rét.

— Theo nguyên tắc, tôi không chống lại dưỡng khí, nhưng tại sao vẫn là dưỡng khí lạnh ? Tôi cần dưỡng khí nóng.

— Mau tốt, việc gì xảy ra ở đây ? Tại sao tối thế này ? Tại sao họ tắt bóng đèn trắng sớm thế ?

— Valentoulya, anh xử sự như một người tự do. Nếu người ta để mặc anh, có lẽ anh còn dạo chơi đến một giờ sáng. Anh cần đèn gì giữa ban đêm ?

— Anh còn xông khói cả phòng à ? Tại sao các anh hút thuốc thế này ? Chà, hơi thối quá ! Và ẩm chề lại lạnh.

— Lev đâu ?

— Thế nào ? Hắn không ở trong giường sao ?

— Có khoảng hai mươi quyển sách, nhưng không có Lev.

— Vậy, chắc hắn ở cạnh phòng tắm,

— Tại sao ở cạnh ?

— Bởi vì có một bóng đèn trắng và bếp làm nóng tường. Có lẽ hẳn đang đọc sách. Tôi đi tắm rửa đây. Tôi phải bảo gì hẳn ?

— ... Phải, nàng bắt ngờ làm giường trên mặt đất và chính nàng nằm lên giường ấy. Một miếng ngon, tôi cam đoan với anh thế, một miếng ngon.

— Tôi xin các bạn, hãy nói về bất cứ chuyện gì, nhưng đừng nói về đàn bà. Ở đây, ở charachka, ăn có thịt như chúng ta hiện có bây giờ thật là một đề tài nguy hiểm.

— Thôi im lặng một chút ! Lệnh tắt lửa báo đã khá lâu.

— Phải, nhưng không phải hết nhạc ở đây.

— Nếu anh muốn ngủ, anh sẽ ngủ.

— ... Tôi phục vụ, ở Phi châu, với Rommel. Điều đáng buồn ở đây là nóng quá và không có nước.

— ... trong Bắc băng dương có một đảo gọi là đảo Makhotkine. Và Makhotkine trước là phi công trong khu vực Bắc băng dương bị ở tù vì tuyên truyền chống Nga Sô-viết.

— Mikhaïl Kouamitch, anh làm gì mà cựa quậy thế?

— Tôi có quyền trở mình hay không ?

— Cố nhiên, nhưng anh đừng quên rằng một cử chỉ nhỏ của anh ở phía dưới cũng dội lên trên rất lớn.

— Ivan Ivanovitch, anh không có qua các trại tập

trung. Ở đây, nếu người nào trở mình trên một tấm phản bốn chỗ nằm, ba người kia cũng bị lay động. Và khi một người nào móc tấm màn vào giường phía dưới, dẫn một người đàn bà đến và bắt đầu làm việc thì đó là cả một trận động đất. Nhưng những người khác tuy vậy vẫn ngủ.

— Grigori Borissovitch, anh đến charachka bao giờ ?

— ... tôi muốn đề một ngọn đèn năm cực ở đấy và một cái biển trở nhỏ.

— ... đó là một người có óc độc lập, cẩn thận, khi anh ta cời giấy buổi tối, anh ta không đề ở dưới đất, nhưng đề dưới đầu.

— Vào thời ấy không có ai đề gì dưới đất !

— ... tôi đã ở Auschwitz. Ở Auschwitz, điều ghê tởm nhất, nghĩa là người ta dẫn bạn thẳng đến lò hỏa thiêu, đội kèn đi trước.

— ... câu cá, ở đấy, thật thú, và có cả di sản. Đến mùa thu, chỉ cần đi ra ngoài một giờ và chim trĩ rơi xuống đầu bạn. Trong bãi sậy, có lợn rừng và trong các cánh đồng, có thỏ.

Tất cả những charachkas này bắt đầu năm 1930 khi người ta kết án đảng «Promparti» ⁽¹⁾ và rồi người ta có ý định xem các kỹ sư tù nhân làm việc thế nào trong nhà lao. Viên kỹ sư trưởng của charachka thứ

(1) Đảng Sản Xuất: đảng phản động trong những năm 1920 còn tồn tại cho đến năm 1930.

nhất là Léonid Konstantinovitch Ranzine. Cuộc thi nghiệm đã thành công. Trong đời sống tự do, không thể có được hai viên kỹ sư nổi tiếng hay hai nhà bác học siêu phàm trong một nhóm khảo cứu được. Để tranh đấu tạo nên tên tuổi, ai có thể đoạt giải thưởng Staline, cuối cùng người này sẽ loại trừ người khác. Vì vậy trong đời sống tự do, tất cả những cơ sở khảo cứu đều gồm một nhóm không có màu sắc làm việc quanh một người nổi tiếng. Nhưng trong một charachka thì thế nào? Không có tiền, không có vinh dự để đe dọa bất cứ ai. Nikolai Nikolavitch được nửa ly kem chua và Piotr Petrovitch cũng được một phần như vậy. Một tá sư tử Hàn lâm viện sống yên tĩnh trong cùng một hang. Vì họ không biết đi đâu. Đánh cờ và hút thuốc mãi cũng chán. Và nếu bày đặt ra thứ gì chẳng? Hãy làm đi Nhiều thứ được sáng chế theo kiểu này. Đó là mục đích chính của charachka.

— Đây các bạn, có tin này: Bobynine bị dẫn đi nơi nào đó.

— Valentoulya, đừng có rên rỉ, không có ta lấy gỏi bít miêng cho ngọt thở!

— Ở đâu, Valentoulya?

— Người ta dẫn anh ta đi thế nào?

— Viên chuẩn úy đến và anh ta mặc áo khoác và đội cát-két.

— Với quần áo à?

— Không có quần áo.

— Có lẽ được các quan lớn triệu đến.

— Đến Foma à ?

— Foma sẽ tự đến đây, phải cho rằng vị nào cao cấp hơn.

— Nước trà lạnh, thật nhộp nhúa !

— Valentoulya, anh vẫn cứ gõ thìa vào ly sau giờ đèn tắt và tôi chán ngán việc này lắm.

— Làm thế nào tôi làm tan đường được ?

— Im lặng.

— Chỉ có những thiên tai diễn ra trong cảnh yên lặng vì chỉ có âm thanh là không có chuyển trong không trung. Nếu một ngôi sao mới nổ đàng sau lưng chúng ta, chúng ta không nghe thấy nữa. Rousska, chần của anh sắp rớt, tại sao anh cúi ra thành giường ? Anh không ngủ sao ? Anh biết rằng mặt trời của chúng ta là một ngôi sao mới và quả đất sẽ tiêu diệt trong một tương lai gần ?

— Tôi không muốn tin như thế. Tôi còn trẻ và muốn sống.

— Chà ! chà ! chà ! thật sơ khai ! Đó là danh từ ! Gã muốn sống ! Nước trà mới lạnh sao !

— Valentoulya, họ dẫn Bobynine đi đâu ?

— Làm thế nào tôi biết được ? Có lẽ đến Staline.

— Và anh làm gì, Valentoulya, nếu họ dẫn anh đến Staline ?

— Tôi, chà, chà ! Tôi sẽ nói ông ta biết tất những gì trong lòng tôi từ A đến Z.

— Thí dụ, cái gì?

— Ờ! tất cả, tất cả. Và để bắt đầu: tại sao chúng ta phải sống không có đàn bà? Cái đó hạn chế những khả năng sáng tạo.

— Pryantchikov, khóa miệng lại! Tất cả mọi người ngủ đã lâu. Anh muốn làm gì với tất cả sự ồn ào này?

— Nhưng nếu tôi không buồn ngủ?

— Các bạn, ai hút thế? Dấu thuốc đi. Viên chuẩn úy đến.

— Thằng khốn nạn ấy đến đây làm gì? Đừng có trượt ngã, công dân chuẩn úy, anh có thể toác mũi lớn của anh ra.

— Pryantchikov!

— Cái gì?

— Anh ở đâu? Anh chưa ngủ à?

— Có, tôi ngủ rồi.

— Mặc áo đi, thôi, mặc áo đi, mặc áo toi và đội mũ vào!

— Tôi lấy quần áo được không?

— Không. Xe chờ. Mau lên!

— Tôi đi cùng với Bobynine à?

— Hẳn đi rồi. Có xe khác cho anh.

— Loại xe nào, chuẩn úy, một giỏ sà lát phải không?

— Mau lên, mau lên. Không, đó là một chiếc Pobiéda.

— Ai hỏi tôi ?

— Thôi, Pryantchikov, tại sao anh muốn tôi cắt nghĩa tất cả ? Chính tôi không biết. Mau lên

— Valentoulya, anh sẽ nói với họ ở đấy.

— Anh sẽ nói với họ là cần phải có những cuộc viếng thăm ! Vậy tại sao những tù nhân ở 58 chỉ có một cuộc viếng thăm hàng năm ?

— Và bảo họ là người ta phải được đi ở ngoài.

— Và nói cả về thư từ.

— Và việc phát quần áo.

— Các bạn, thật là một thứ *Tòa án Mặt trận* ?
chà ! chà ! Tạm biệt !

— Đồng chí chuẩn úy ! Pryantchikov ở đâu ?

— Đồng chí thiếu tá, hẳn đến đây ! Hẳn kia !

— Valentoulya, đồ túi ra, đừng lo sợ.

— Có người đi, người lại đêm nay.

— Có gì xảy ra thế ?

— Cái đó không bao giờ xảy ra.

— Có lẽ có chiến tranh. Có thể người ta dẫn họ ra tiểu đội hành quyết chẳng ?

— Đừng nói những trò nhảm nhí ! Anh nghĩ rằng chúng chịu khó bắn chúng ta từng người một à ? Nếu có chiến tranh, chúng sẽ bắn chúng ta một loạt hoặc chúng cho tiêm nhiễm bệnh dịch hạch vào nhà tù.

— Được, các bạn, đến giờ ngủ ! Ngày mai sẽ hay.

— ... việc đó xảy ra vào năm 1939 và năm 1940

Béria cho gọi Boris Pétrovitch Stetchkine ở charachka. Hẳn không phải là loại người trở về tay không? Hoặc người ta thay đổi viên quản đốc nhà lao, hoặc người ta dành nhiều thời giờ hơn cho các cuộc du ngoạn ở ngoài. Stetchkine không bao giờ có thể chịu đựng được chế độ đút lót ấy, những loại khâu phần khác nhau này, theo đó một vị hàn lâm viện lãnh trứng và kem chua, một giáo sư bốn mươi gam chất béo và những công nhân thường phân nửa. Đó là một người đáng khen, Boris Petrovitch... Cầu trời gia hộ cho ông ta lúc này...

— Ông ấy chết rồi à ?

— Không, người ta trả tự do cho ông rồi. Người ta đã tặng ông Giải thưởng Staline.



Tất cả đàn ông đều cần
một người đàn bà!

Giọng nói mệt mỏi và từ tốn của Adamson, đã thu hình kỷ thứ hai, im lặng: chàng đã qua tù lần thứ nhất ở Charachka. Đây đó, người ta thôi không còn thì thầm những chuyện bắt đầu nói. Người ta nghe thấy những tiếng ngáy vang và đôi khi kêu như tiếng nổ.

Bóng đèn gắn ở hành lang vòm cong đóng bởi hai lần cửa chiếu ánh sáng mờ trên một tá ván giường hai tầng xếp theo hình quạt trong gian phòng lớn bán nguyệt. Gian phòng này, có lẽ không thể ngờ được là gian phòng duy nhất về loại này ở Mặc-tư-khoa có đường kính khoảng mười hai thước. Ở phía trên, có một mái vòm rộng, trên có tháp sáu cạnh và trên mái vòm có đục năm cửa sổ tròn đẹp. Cửa sổ có chuyển song, nhưng không có cánh cửa bản và ban ngày, người ta có thể trông thấy ở phía đường bên kia một công viên hoang phế như một khu rừng. Ở đấy, trong những đêm hè, người

ta nghe thấy tiếng hát dịu dàng và sâu não của những thiếu nữ vùng ngoại ở Mạc-tư-khoa.

Nerjine, nằm trên giường trên gần cửa sổ giữa, không ngủ, chàng không muốn tìm giấc ngủ nữa. Ở phía dưới chàng, viên kỹ sư Potapov ngủ từ lâu, giấc ngủ nặng nề và thanh thản của một người làm việc mệt nhọc. Trên, giường trên, gần chàng có : về phía trái, ở phía bên kia hành lang, Zemelya, chuyên viên về khoảng trống, có khuôn mặt tròn, thở mạnh ; về tay phải, trên giường, ngay ở sát giường chàng, Rousska Doronine, một trong những tù nhân trẻ nhất ở charachka, cựa quậy không sao tìm được giấc ngủ. Ở phía dưới Zemelya, giường của Pryantchikov bỏ trống.

Lúc này, chàng có thể suy nghĩ về câu chuyện trong phòng giấy Yakonov và Nerjine thấy hiểu rõ rằng từ chối không tham gia công việc của nhóm ám hiệu không phải là một chuyện bất ngờ, nhưng là một khúc quanh trong đời chàng. Thế nào nó cũng có hậu quả, và có thể rất nhanh chóng, một cuộc hành trình dài và khó nhọc đến Tây-bá-lợi-á hay Bắc-cực, đến cái chết hay thắng cái chết một cách khó khăn.

Chàng muốn nghĩ về khúc quanh đột ngột này của đời chàng. Chàng đã thực hiện được những gì trong ba năm ở charachka ? Chàng có rèn luyện cho tinh tỉnh đủ rần rỏi để lại ngụp sâu vào cùng thẳm đời sống ở trại tập trung được không ?

Ngày mai, Gleb được ba mươi một tuổi (cố nhiên chàng không có can đảm nhắc cho bè bạn biết). Đó có

phải là quãng giữa đời chàng, hầu như cuối đời hay chỉ mới là ban đầu ?

Những tư tưởng của chàng lờ mờ. Chàng không thể tập trung về điều chủ chốt được. Một phần thì một cảm giác suy nhược đè trĩu lên chàng: nói cho cùng, vẫn chưa quá muộn để tỉnh lại, để nhận làm việc với nhóm ám hiệu. Nhưng một lần nữa, chàng lại cảm thấy nỗi đau đớn mà trong mười tháng, luôn luôn người ta hoãn ngày vợ chàng có thể đến thăm chàng. Bây giờ trước khi đi, nàng có đến không ?

Cuối cùng chàng hình dung thấy thẳng bé nhanh nhẩu, đưa bé ra đời đã lâu, trong khi chàng xếp hàng nối đuôi để lãnh bánh trong thời kế hoạch ngũ niên đầu tiên. Chàng nghĩ đến những cuộc lục soát chờ đợi chàng: rời Mavrino đi, ở trung tâm tiếp đón Boutyrka, ở Krasnaya, Presnya... Và chàng nghĩ đến cách đấu những mẫu bút chì gầy trong lót áo bơ-lu-dông, mang ở charachka đi bộ quần áo làm việc cũ — vì đối với một tù nhân làm việc, mỗi lần áo thật quý — và để chứng tỏ rằng chiếc thìa cà-phê bằng nhôm chàng mang theo từ lúc đầu bị tù là chính của chàng, không phải chàng ăn cắp ở charachka mà ở đó họ có thìa gần giống kiểu này.

Lòng ham muốn thúc giục chàng đứng dậy, và dưới ánh sáng xanh của ngọn đèn đêm, bắt đầu sửa soạn hành trang, với các thứ, và đấu những gì định mang đi.

Trong lúc này, Rousska Doronine không ngớt thay đổi lối nằm. Thoạt đầu chàng nằm áp bụng xuống, đầu

dưới gối, kéo chần lên và để hở chân. Rồi chàng trở nằm ngửa, tung chần ra để lộ mặt trong chần trắng và dạ giường màu xăm hơn (sau mỗi lần tắm với người ta thay một trong hai tấm dạ, nhưng vào tháng chạp này, Charachka vượt phần số sà-phòng và tất cả những vòi nước đều không mở). Bỗng Doronine ngồi trên giường và lùi lại phía sau, ngồi tựa vào gối. Từ góc đệm, chàng rút ra một quyển sách « Lịch sử thành La-mã cổ » của Mommsen. Thấy Nerjine chăm chú nhìn ngọn đèn và không ngủ, Rousska thì thầm giọng khàn khàn :

« Gleb ! Anh có một liều thuốc không ? Đưa cho tôi một liều ».

Rousska thường ngày không hút thuốc. Nerjine lục soát trong túi bộ đồ làm việc treo ở trên ván và rút ra hai liều thuốc chàng châm.

Rousska hút về chăm chú, không quay lại phía Nerjine. Ngay dưới ánh sáng chết chóc của ngọn đèn đêm xanh, khuôn mặt của Rousska, dưới mớ tóc vàng rối bù vẫn có vẻ duyên dáng ; đó là một gương mặt thay đổi luôn, lúc chất phác và trẻ trung, lúc có vẻ một người quý quý.

« Nay, cầm lấy cái này ». Nerjine nói, đưa ra cho bạn một bao Belomor để cho Rousska dùng làm gạt tàn thuốc.

Họ bắt đầu lặc tặc ở trong.

Rousska ở charachka từ mùa hạ và Nerjine có thiện cảm với chàng ngay. Chàng muốn che chở cho người bạn trẻ.

Nhưng Nerjine nhận thấy ngay là Rousska mặc dầu mới hai mươi ba tuổi (người ta kết án chàng hai mươi lăm năm tù), chàng không cần che chở. Tính tình cũng như quan điểm của chàng về nhân loại đã được tạo ra trong một đời sống tuy còn ngắn ngủi nhưng đã sôi nổi : và không phải hai tuần lễ họ ở trường Đại học Mặc-tư-khoa, cũng không phải hai tuần lễ ở Đại học Leningrad, nhưng nhờ hai năm qua sống với những thông hành giả trong khi tên chàng ghi trong một bản danh sách những kẻ trọng tội bị truy nã trên toàn lãnh thổ Nga-sô (điều chàng giải bày với Gleb như một chuyện tối mật) và nhờ hai năm nay chàng qua ở lao tù. Với sự mau lẹ lạ lùng, chàng thấu nhận được những luật lệ của rừng rậm về GOULAG, chàng luôn luôn giữ thế, chàng chỉ nói hỏ ra với một số rất ít người, với những người khác chàng vẫn giả vờ ngây thơ. Hơn nữa, chàng là người cương nghị, chàng cố gắng làm nhiều trong những thời hạn ngắn nhất và đọc sách cũng là một trong những công việc của chàng.

Gleb bất bình về những ý nghĩ đen tối quấy rầy chàng và không buồn ngủ, thì thào trong cảnh yên lặng trong phòng :

« Anh cho tôi biết, anh đã tiến tới đâu với lý thuyết chu kỳ của anh ? »

Họ có thảo luận về lý thuyết này trước đây ít lâu và Rousska đi tìm sự xác định của Mommsen.

Rousska trở mình khi nghe thấy bạn thì thầm, nhưng khi chàng nhìn Gleb thì văng trán chàng in ngay

một vết nhăn lo âu, tưởng như không hiểu điều người ta hỏi chàng.

« Tôi nói : anh đã tiến tới đâu với lý thuyết thay đổi chu kỳ của anh ? »

Rousska thở dài và khuôn mặt chàng răn ra, đồng thời chàng xua đuổi những ý nghĩ lo âu trong đầu óc đã thu hút chàng khi chàng hút thuốc. Chàng đề trợt người trên khuỷu tay, đặt mẩu thuốc vào chiếc bao rỗng Nerjine vừa đưa cho chàng và nói giọng uể oải :

« Tất cả đều làm tôi buồn. Sách cũng như lý thuyết. »

Sự yên lặng lại rơi xuống hai người. Nerjine sắp quay về phía kia thì bỗng Rousska bật cười và nói nhỏ, dần dần bị lời cuốn và nói mỗi lúc mỗi nhanh :

« Lịch sử buồn tẻ quá; đọc thấy khó chịu. Người ta càng cao quý và lương thiện bao nhiêu thì đồng bào càng đối xử tàn tệ khinh bỉ họ bấy nhiêu. Viên tối cao chấp chính La-mã Spurius Cassius Viscellinus muốn hiến đất cho dân và dân chúng kết án ông tử hình. Spurius Melius muốn phát bánh cho dân đói và ông bị xử quyết vì lý do định tiếm ngôi. Viên tối cao chấp chính Marcus Manlius tỉnh dậy khi nghe thấy những con ngỗng thần kỳ kêu và cứu được Capitole bị xử quyết như phản nghịch. Vậy thế nào ? ». Chàng bắt đầu cười và nói tiếp : « Và vị danh tướng Hannibal, mà không có ông không bao giờ biết tên thành Carthage, bị tịch thu tài sản và nhà cửa tiêu tan. Tất cả đều đã xảy ra. Người ta nhốt Gneus Nevius trong giếng để ngăn không cho viết những bản

kich tự do và gan dạ. Và người Etoliens đã ban bố một sự ân xá giả tạo nhằm đưa về những di dân đề tàn sát họ. Ngay từ thời La-mã, người ta đã phát giác sự thực, sau đấy lại bị quên lãng, là trái với nguyên tắc của kinh tế đề một nô lệ đói khát, là phải nuôi nấng họ. Tất cả lịch sử chỉ là một bệnh dịch lan rộng. Không có sự thực, không có ảo tưởng. Người ta không thể nhờ cậy cái gì và không biết chỗ nào dè dặt.

Dưới ánh sáng ảm đạm của ngọn đèn đêm màu xanh, mỗi hoài nghi làm run cặp môi trẻ khiến lòng người ta thật bối rối.

Chính Nerjine đã gieo rắc những tư tưởng này vào đầu óc Rousska, nhưng khi Rousska nói ra lúc này, chàng lại muốn phản đối. Đối với những bạn lớn tuổi hơn, Gleb bị coi là người bài trừ sự sùng bái hình tượng, nhưng đối với chàng tù nhân trẻ, chàng cảm thấy mình có trách nhiệm.

« Rousska, tôi phải báo cho anh biết, Nerjine đáp dịu dàng, ngả người xuống gần tai bạn nắm gần, là không có gì đáng kể những thể lệ của thuyết hoài nghi, chủ nghĩa lý trí hữu hạn hay thuyết yếm thế, anh phải hiểu rằng chính bản chất những thuyết này buộc ta phải từ bỏ nghị lực. Nhưng thuyết này không hưởng được sự hoạt động của người ta vì con người không thể bất động được, như thế có nghĩa là họ không thể từ bỏ những thể hệ đoan chắc điều gì, triệu tập họ đến một nơi nào đó.

— Ngay đến một đồng lầy à ? Giản dị chỉ để lợi sao ? Rousska hỏi, tức giận.

— Đúng thế. Còn ai biết được ? » Gleb ngập ngừng. « Hãy nghe tôi, riêng tôi cho rằng dân chúng rất cần phải hoài nghi. Cần phải thế để bỏ vào đầu những người không có nghị lực, để làm câm lặng những tiếng nói của những kẻ cuồng tín. Nhưng thuyết hoài nghi không thể bao giờ là một đất vững dưới chân. Và nói cho cùng, có thể, chúng ta có cần đất vững chắc không ? »

— Cho tôi một điều thuốc khác » Rousska nói. Chàng hút vẻ nóng nảy. « Hãy nghe tôi, thật may mà cơ quan M.G.B. không để cho tôi có dịp học ! chàng nói giọng ghen ngào nhưng thật nhanh. Như thế có lẽ tôi đã qua học những năm ở Đại học, có lẽ tôi đã giật được mảnh bằng, tất cả cái trường xiếc ngu dân. Có lẽ tôi đã trở thành một nhà thông thái. Tôi có thể viết một quyển sách dày sụ. Tôi có thể nghiên cứu những khu hành chánh đầu tiên ở Novgorod theo một quan điểm thứ tám mươi ba, hoặc trận chiến tranh César chống quân Helvètes. Có biết bao nền văn hóa trên thế giới ! Và biết bao ngôn ngữ và quốc gia. Có biết bao người thông minh trong một nước và còn biết bao những sách rành rồi... Và còn kẻ ngu xuẩn nào đi đọc tất cả những thứ này ? Anh có nhớ câu anh đọc cho tôi nghe : « Tất cả những gì, với giá những cố gắng lớn lao, những bậc tài giỏi đã nhận định, cuối cùng hiện ra trước mắt những bậc tài trí hơn nữa cũng chỉ như những hình ma quái. » Có đúng thế không ? »

— Hay lắm, Nerjine nói, có vẻ buộc tội. Anh gạt bỏ tất cả những gì vững chắc và tất cả những gì tạo

thành một mục đích. Người ta có thể nghi ngờ, cần phải nghi ngờ. Nhưng có phải cần yêu mến cái gì không?

— Có, có, phải yêu. Rousska nói, lời nói nhỏ khàn khàn và đặc thẳng. Yêu... nhưng không phải lịch sử, không phải lý thuyết, nhưng một người đàn bà! » Chàng cúi xuống giường Nerjine và nắm vào khuỷu tay bạn : « Chúng ta thiếu gì, anh nói cho tôi biết? Quyền di dự mĩ-tinh hay mua những công trái? Cách duy nhất mà Người cày có thể thật sự làm khích động chúng ta, đó là tước đoạt của chúng ta đàn bà. Và điều đó hán đã làm. Với hai mươi lăm năm! Quân khốn nạn! Ai có thể trông trọng, chàng nói, nắm tay dấm vào ngực, người đàn bà là thế nào đối với một tù nhân?

— Hãy lưu ý kéo hóa ra ngờ ngẩn! Nerjine, nói cố bào chữa cho mình, nhưng như một làn sóng nóng bỏng tràn ngập lòng chàng, khi chàng nghĩ đến Simochka và lời nàng hứa với chàng vào tối thứ hai. Điều đó làm mờ ám đầu óc mình. Đó là cái giản dị hay phức tạp của thuyết phân tích của Freud... ma quỷ, còn biết gọi thế nào? Kết cuộc, đó là sự thắng hoa. Hãy chuyển năng lực của anh sang những địa hạt khác. Hãy lưu tâm đến triết học... Về cái đó, sẽ không cần bánh, nước, không cần đến những sự vượt vạ của đàn bà. »

(Nhưng thứ hai! Điều mà tất cả những cặp vợ chồng lấy nhau được sung sướng, đánh giá không đúng, gọi lên một sự ham muốn có thú tính ở một tù nhân).

« Óc tôi đã bị mờ ám. Tôi không ngủ được trước khi trời sáng. Một người đàn bà! Tất cả mọi người đều

cần một người đàn bà! Đề cho nàng run rẩy trong cánh tay bạn. Đề cho... Ồ! bộ râu!» Và Rousska ném mẩu thuốc còn cháy lên chiếc chăn, không để ý đến và bỗng quay lại, nằm sấp, phủ chăn lên đầu.

Nerjine bắt kịp được mẩu thuốc đúng lúc sắp rơi xuống giường Potapov và dập tắt. Phải! Còn hai ngày nữa, rồi Simochka. Chàng bỗng tưởng tượng đến cả chi tiết việc sẽ diễn ra thế nào sau ngày mai và rùng mình, chàng xua đuổi trong đầu những viễn ảnh một cảnh vừa êm ái vừa rức buốt làm nhụt lý trí của chàng. Chàng cúi xuống tai Rousska và nói:

«Và anh, Rousska? Anh có ai không?

— Phải, tôi có một người!» Rousska thì thầm, nằm ngửa, duỗi dài, ôm chiếc gối. Chàng thỗi lên trên và sức nóng của chiếc gối và tất cả lòng nhiệt thành của tuổi trẻ, tất cả chỉ là vô ích, tất cả đều cần cỗi trong lao tù: tất cả đều kích thích con người trẻ trung trong vòng lao lý, ước mong làm nhẹ bớt nhiệt tâm của tuổi trẻ mà chẳng thấy gì. Chàng nói «tôi có một người» và quả vậy, chàng muốn tin là có một thiếu nữ, nhưng những gì trôi qua thật là phù phiếm: không có một chiếc hôn nào, không có một lời hứa hẹn nào. Riêng có buổi tối hôm ấy, một thiếu nữ nghe chàng, vẻ thương hại và sung sướng, trong khi chàng nói về chàng và trong mắt người thiếu nữ, lần thứ nhất coi mình như một vị anh hùng, có đời sống khác thường. Chưa có gì giữa hai người và đồng thời đã có một việc khiến chàng có quyền nói *chàng có một người*.

Gleb hỏi :

« Ai đấy ? »

Khẽ nâng chiếc chăn lên, Rousska trả lời trong bóng tối :

« Suyt... Clara...

— Clara à ? Con gái ông biện lý ? »



Một xe toàn bộ đổi trả.

Viên trưởng ban 01 làm xong bản tường trình lên ông bộ trưởng Abakoumov.

Cao lớn, tóc đen, chải có đường ngôi, đeo ngà vai của một tổng ủy viên cấp nhì, Abakoumov ngồi, khuỷu tay tì lên bàn giấy lớn, vẻ uy nghiêm. Ông lực lưỡng, nhưng không mập: ông hiểu biết giá trị một thân hình đẹp và đánh cả quần vợt. Cặp mắt của ông không phải là cặp mắt một kẻ ngu xuẩn, nó biểu lộ một tư tưởng mẫn tiệp, đa nghi, một trí óc sáng suốt. Mỗi lần thấy cần, ông lại gọi một thuộc hạ và người này vội vàng ghi những lời xét nhận của ông.

Văn phòng của Abakoumov không hẳn là một gian phòng mà cũng không phải là một phòng thường. Ở trong có một lò sưởi bằng đá vôi không dùng đến — dấu tích của thời dĩ vãng — và một tấm gương lớn treo ở tường. Trần cao, với những mũi lưạ bằng thạch cao trong số đó có treo một ngọn hoa đăng và những bức họa sơn

tiêu biểu những cảnh tình ái, những nữ thần ở sông núi đuổi theo nhau (ông bộ trưởng đề nguyên vẹn những bức họa này với những màu sắc trước, nhưng ông cho xóa màu xanh, vì đó là một màu ông không chịu được). Có một cửa, vừa là cửa ra vào vừa là cửa sổ, đóng kín cả mùa đông lẫn mùa hạ và những cửa sổ lớn không ai mở bao giờ, những cửa sổ này trông ra công trường. Có nhiều đồng hồ treo : một chiếc đồng hồ cổ của công tổ viện trong một hộp thật đẹp, một đồng hồ lò sưởi có một tượng nhỏ đánh chuông giờ và một đồng hồ điện của hỏa xa treo ở tường. Tất cả các đồng hồ đều chỉ giờ khác nhau, nhưng Abakoumov không bao giờ nhầm, vì ông còn đeo trong người hai đồng hồ nhỏ bằng vàng : một đồng hồ đeo tay bó chặt cổ tay lông lá và một đồng hồ nhỏ trong túi.

Những phòng trong tòa nhà này mỗi lúc mỗi lớn, khi những người chiếm những gian này có cấp bậc cao hơn. Những bàn hội nghị phủ nhung cũng càng lớn hơn. Nhưng nhất là những bức hình của vị Tổng Tư lệnh càng lớn hơn. Ngay trong những phòng giấy các thẩm vấn viên thường, bức họa cũng lớn hơn người thường. Trong văn phòng của Abakoumov, Vị Chiến lược gia Xuất sắc Nhất của Tất cả các Thời đại và của Tất cả các Dân tộc được họa trên một tấm vải cao năm thước, một bức hình từ chân trở lên, từ đôi giày bốt đến chiếc mũ cát-két có vành của vị thống chế, lóng lánh những huân chương (thật ra không bao giờ ông đeo những huy chương này mà một số chính ông ban cho ông, hoặc nhận của những vị tổng thống hay các vị quân

chủ chuyên chế ngoại quốc). Riêng chỉ có những huy chương của Nam-tư được xóa bỏ hết sức cần thận.

Tuy thế, như đề công nhận sự thiếu sót của bức họa cao năm trước kia, và như đề tỏ rằng luôn luôn ông cần được khuyến khích khi nhìn thấy Người Bạn Tốt nhất của các Nhân viên Phản gián, Abakoumov còn đề một bức hình của Staline trên bàn giấy của ông.

Và ở một bức tường khác có treo một bức hình lớn của một nhân vật màu sắc-ca-rin, đeo kính cặp và là xếp trực tiếp của Abakoumov, Béria.

Viên trưởng ban 01 vừa đi, người ta đã trông thấy xuất hiện ở ngưỡng cửa viên Thứ trưởng Sevastianov, Thiếu tướng Oskoloumov, trưởng ban Kỹ thuật Đặc biệt và viên kỹ sư trưởng của ban này, đại tá kỹ sư Yakonov. Người nào người nấy theo địa vị của mình trong cấp đảng và biểu lộ lòng kính mộ đặc biệt đối với chủ nhân văn phòng này, họ tiến lên hàng một trên những bông in của tấm thảm, người sau hẳn như đi lên gót người trước, thành ra người ta chỉ nghe thấy bước chân của Sevastianov.

Già, khô khan tóc cắt ngắn, mặc bộ quần áo màu xám, Sevastianov là người duy nhất trong mười vị phụ tá của ông bộ trưởng mặc thường phục. Ông không điều khiển những công tác hay những vụ điều tra, nhưng những sự liên lạc và tất cả những gì liên hệ đến kỹ thuật chính xác. Vì vậy, trong các buổi họp, ông phải chịu ít hơn những người khác sự tức giận của ông bộ trưởng, nên cũng xử sự một cách gay gắt ít hơn trong văn

phòng này. Ông ngồi ngay xuống một chiếc ghế bành có nhồi bông dày đối diện với bàn giấy.

Oskoloupov lúc này đứng đầu hàng. Yakonov đứng sát ngay phía sau như để dấu hình lớn mập của mình.

Abakoumov nhìn Oskoloupov có lẽ ông trông thấy viên thiếu tướng độ ba lần trong đời ông và ông thấy có thiện cảm. Oskoloupov cũng có vẻ sẽ mập phì. Cổ ông phồng ra ở cổ áo và lúc này khi ông khúm núm cúi đầu xuống, người ta thấy ông đã có hai cằm. Khuôn mặt ông, màu cây sến già là khuôn mặt người chất phác và lương thiện của một người làm việc, không phải vẻ mặt kín đáo của một người trí thức tin tưởng ở mình.

Nhìn Yakonov qua vai Oskoloupov, Abakoumov hỏi, dùng danh từ thân mật.

« Anh là ai ? »

— Tôi ? Oskoloupov hỏi, ngả người ra phía trước, buồn lòng là không được nhận ra.

— Tôi ? » Yakonov tiến lên một bước. Chàng hết sức thót bụng vào nhưng lại hóa càng lộ ra, mặc dầu tất cả sự cố gắng và người ta chỉ có thể đọc thấy tư tưởng duy nhất trong cặp mắt to xanh của chàng khi chàng trình diện.

« Anh, anh ! ông bộ trưởng nói giọng quả quyết. Anh ở kế hoạch Mavrino phải không ? Được lắm, các anh ngồi xuống đây. »

Họ ngồi xuống.

Ông bộ trưởng cầm cái dọc giấy bằng chất lát-tic màu đỏ thẫm gài đằng sau tai và nói tiếp :

« Nào ! Đã từ bao lâu các anh không cần đến tôi ? Hai năm sao ? Theo kế hoạch, các anh có mười lăm tháng. Bao giờ hai chiếc máy xong ? » và ông nói thêm giọng đe dọa : « Đừng có nói dối. Tôi không ưa sự dối trá. »

Đó là chính vấn đề mà mấy người nói dối cao cấp đã chuẩn bị khi họ được tin là cả ba người đều được triệu đến. Như họ đã định với nhau, Oskoloupov nói đầu tiên. Ông nói vội vàng, chăm chăm nhìn về đặc thẳng vào tận mắt ông bộ trưởng, quyền thế tôi cao : «

« Đồng chí bộ trưởng ! Đồng chí đại tướng ! Xin để tôi bảo đảm với đồng chí là nhân viên của Ủy ban không từ một cố gắng nào... »

Về mặt Abakoumov tỏ ra ngạc nhiên :

« Ông nghĩ ông ở đâu thế ? Ở cuộc mít-tinh sao ? Tôi cần gì biết đến những cố gắng của các ông ?... Đề phủ lên mông tôi à ? Tôi chỉ hỏi ông : đến ngày nào các ông làm xong ? »

Và ông cầm chiếc bút máy ngòi vàng chỉ vào quyền lịch.

Giữa lúc này, như đã ước định, Yakonov nói tiếp, cả tiếng nói và giọng nói trầm nhấn mạnh rằng chàng nói không như một viên quản đốc nhưng là một kỹ thuật gia.

« Đồng chí bộ trưởng, trong khu vực tàn số lên tới hai nghìn bốn trăm chu kỳ và cho biết rằng một mực chuyển tiếp trung bình là 0,9... »

— Những chu kỳ, những chu kỳ ! Số không phải chu kỳ số không... đó đúng là những gì anh đang sản

xuất ! Số không, cái tròn tôi ! Tôi muốn có máy điện thoại ấy... hai máy hoàn toàn. Bao giờ tôi có hai máy này ? Thế nào ? »

Nay đến lượt Sevastianov nói ! Ông nói từ tốn, một tay đưa lên mở tóc ngắn màu tro gần trắng.

« Victor Semiënovitch, xin ông giải thích cho chúng tôi rõ ý nghĩ của ông ? Người ta không thể nói về câu chuyện điện thoại, khi chúng ta chưa có một hệ thống ám hiệu chính xác... »

— Tại sao anh cố ý coi tôi như một đứa ngu ngốc ? Anh muốn hiểu thế nào là một hệ thống ám hiệu chính xác ! Ông bộ trưởng nói, nhìn Sevastianov không chút khoan hậu nào.

Mười lăm năm trước, khi cả Abakoumov, khi cả những người khác nữa không thể tưởng tượng được là mình sẽ làm bộ trưởng trong khi chàng chỉ là một thông tin viên của cơ quan N.K.V.D. một thanh niên khỏe mạnh và rất nhanh nhẹn — bốn năm học tiểu học đã quá đủ cho chàng. Chàng leo lên cấp bậc chỉ trông nhờ vào môn võ jiu jitsu và nền giáo dục duy nhất chàng thụ nhận, đó là trong những phòng thể dục của câu lạc bộ « Dynamo ».

Rồi suốt trong những năm thay đổi và tăng cường nhân viên có nhiệm vụ thẩm vấn, người ta phát giác ra là Abakoumov rất hiểu biết công cuộc điều tra, đánh người bằng hai cánh tay dài và đó là bước đầu của sự nghiệp lớn lao. Sáu bảy năm, chàng trở thành vị chỉ huy cơ quan SMERSH, cơ quan phản gián, và nay là bộ trưởng. Và không một lần nào trong một thời kỳ dài

thăng quan tiến chức này ông nhận thấy có sự thiếu sót trong sự giáo dục của mình. Ngay ở địa vị lúc này, ở trên đẳng cấp cao, ông tự xếp đặt một cách sao cho những thuộc viên của ông không thể điều ông được.

Abakoumov giận dữ và ông giơ nắm tay lên trên bàn giấy. Cùng lúc này, những cửa lớn mở và người ta trông thấy đi vào phòng không gõ cửa một người đàn ông nhỏ bé có vẻ như một đứa con nít ngộ nghĩnh, hai má ửng hồng: Mikhaïl Dmitrievitch Rioumine. Tất cả họ gọi lão là « Minka » nhưng ít khi gọi như thế trước mặt lão.

Lão đi yên lặng như một con mèo. Lúc đến gần, lão liếc nhìn mấy người khách. Lão bắt tay Sevastianov vừa đứng dậy; lão tiến đến góc bàn giấy của Abakoumov và cúi xuống vị bộ trưởng, hai bàn tay nhỏ bụ bẫm vuốt thành bàn, lão kêu gừ gừ vẻ mơ mộng:

« Victor Semiënovitch, hãy nghe tôi. Nếu chúng ta phải khởi công làm những công tác loại này, cần phải giao phó cho Sevastianov. Tại sao chúng ta nuôi họ vô ích? Có thật họ không thể nhận định được giọng nói khởi từ một ghi chú có từ tính không? Hãy đuổi họ đi, nếu họ không có khả năng. »

Rồi lão mỉm cười dịu dàng, tưởng như lão biểu sô-cô-la cho một em gái nhỏ. Lão quay lại nhìn ba đại diện của Ủy ban, ve vuốt vẻ mơn trớn.

Rioumine đã sống nhiều năm hoàn toàn không ai biết tên tuổi: lão là trưởng ban kế toán của Hiệp hội các Hợp tác xã những Người Tiêu thụ của Tỉnh Arkhangelsk.

Hai má hồng và bánh đúc, nhưng cặp môi mỏng và phần uất, lão đồ lên đầu những kế toán viên của lão những lời nhận xét khả ố, mút kẹo đường phèn mà lão biểu cả anh tổng thư văn, ngoại giao nói với bọn tài xế và 'kiêu hãnh với những người lái cam-nhông và đặt đúng giờ những tài liệu chính xác lên bàn giấy vị chủ tịch.

Trong thời chiến, người ta động viên lão trong hải quân và biến lão thành một thẩm vấn viên của Ban Đặc biệt. Lão yêu công việc này và không mấy lúc lão thêu dệt cả một câu chuyện để buộc tội một ký giả thông tin viên của Hạm đội phía Bắc và ký giả này hoàn toàn vô tội. Nhưng lão làm bản cáo trạng quá sơ sài và trơ trẽn, đến biện lý cuộc, thường không xen vào những công việc của các cơ quan an ninh, lần này cũng phải báo cáo việc này với Abakoumov. Viên thẩm vấn nhỏ bé của cơ quan SMERSH về Hạm đội phía Bắc bị Abakoumov triệu đến để khiển trách. Lão hãi sợ đi vào phòng giấy, chờ đợi việc không hay. Cánh cửa khép lại. Khi cửa mở một giờ sau đấy, Rioumine đi ra, vẻ quan trọng: lão được bỏ vào cơ quan trung ương SMERSH, làm thẩm vấn viên trưởng về những trường hợp đặc biệt. Kể từ đấy, thời vận của lão không ngót lên.

« Tôi sẽ trông coi họ, Mikhaïl Dmitrievitch, ông hãy tin thế, khi tôi đã trông coi họ, họ chỉ có một xương của họ với chiếc chổi nhỏ ! » Abakoumov trả lời, vẻ đe dọa.

Và cả ba người cúi đầu xuống, về tội lỗi.

« Tôi sẽ cho họ bản ghi chú câu chuyện. Họ chỉ có chuyện đi và so sánh.

— Thế nào?... Anh có bắt ai không?

— **Cố nhiên, Rioumine nói, mỉm cười dịu dàng. Có tóm bốn tên gần trạm xe điện Arbat.**»

Nhưng về mặt lão biến đổi. Lão biết như vậy là bắt muợn quá, và không phải những người định bắt. Nhưng một khi đã bắt, họ sẽ không được thả. Có lẽ cần phải đề việc này lên lưng một người trong bọn... đề lão có thể có một giải pháp. Người ta cảm thấy sự bức tức trong giọng nói bóng gió của Rioumine :

« Tôi có thể cung cấp cho họ phần nửa bản ghi những lời nói của những viên chức Bộ Ngoại Giao, nếu ông muốn. Nhưng cái đó không cần. Có sáu hay bảy người phải đặc biệt lưu ý đến.

— Vậy bắt hết chúng đi, những con chó ấy. Tại sao kéo dài làm gì? Abakoumov hỏi về tức giận. Họ chỉ có bảy người! Chúng ta là một nước lớn... Chúng ta không thiếu gì người!

— Tôi không muốn làm thế, Victor Semiënovitch, Rioumine phản đối. Đó là một bộ, không phải một hăng làm đồ hộp, và làm như vậy, chúng ta sẽ mất hết dấu vết. Trong trường hợp này, chúng ta phải tìm đúng người chúng ta muốn tìm. Và càng mau càng tốt.

— Hừm, Abakoumov nói, giọng lớn. So sánh một bản ghi chú này với một bản ghi chú khác. Phải, một ngày kia, chúng ta sẽ bắt buộc phải làm chủ cái kỹ thuật ấy. Sevastianov, ông có thể đảm nhận được không?

— Victor Semiënovitch, tôi vẫn không hiểu về việc gì.

— Có gì dễ hiểu? Chẳng có gì cả. Một kẻ tồi tàn, một con heo — có lẽ một nhà ngoại giao, nếu không, làm thế nào hắn biết được? — có gọi điện thoại cho một giáo sư. Tôi không nhớ tên hắn...

Rioumine nhắc :

— Dobrooumov.

— ... Dobrooumov, chính thế. Một y sĩ. Tên này vừa đi du lịch ở Pháp về và trong khi ở đấy, tên khốn nạn này có hứa gửi cho các y sĩ Pháp một thứ thuốc mới của hắn... một món quà, một thứ trao đổi về kinh nghiệm. Hắn không nghĩ đến cả sự ưu tiên các phát minh của Nga! Vậy chúng ta, chúng ta muốn hắn cho thứ thuốc kia đi... bắt quả tang hắn và tạo một vụ án chính trị lớn. Về vấn đề can thiệp của các cường quốc. Về việc ấy, một con heo nhộp nhúa gọi giầy nói cho vị giáo sư để dặn lão đừng cho thứ thuốc kia cho các y sĩ Pháp. Dù thế nào, chúng ta cũng sẽ bắt ông giáo sư và chúng ta tạo ra một vụ án, nhưng công việc một phần bị hỏng. Vậy biết làm thế nào? Hãy tìm ra tên đó và anh sẽ được ban khen.

Qua đầu Oskoloupov, Sevastianov nhìn Yakonov và Yakonov cũng chăm chăm nhìn lại vị thứ trưởng và khẽ nhếch lòng mày lên. Chàng muốn bằng cử chỉ này nói rằng đó là một kỹ thuật mới, không có kế hoạch nghiền cứu định sẵn và họ cũng đã đủ chán ngán không cần phải đảm nhận cả việc này thêm nữa. Sevastianov cũng đủ thông minh để hiểu tất cả vừa cử chỉ của Yakonov vừa tất cả tình thế. Ông sẵn sàng làm một địch thủ dễ hạ.

Nhưng Foma Gourianovitch Oskoloupov có một quan niệm riêng về công việc của mình. Ông không muốn đóng vai trò hoàn toàn bài trí ở Ủy ban. Từ khi ông được bổ nhiệm vào chức vụ này, ông hoàn toàn tin tưởng vào tài của mình và chủ tâm sẽ giải quyết được tất cả vấn đề hơn bất cứ ai, vì nếu không thế, người ta đã không bổ nhiệm ông vào chức vụ này. Và mặc dầu, ông chưa học đủ bảy năm ở trường, bây giờ ông từ chối không muốn chấp nhận là ít có những thuộc viên của ông có thể hiểu công việc hơn ông được, cố nhiên là ngoại trừ những chi tiết, những giản đồ mà chỉ cần những sự chế hóa hoàn toàn làm bằng tay. Trước đây ít lâu, ông mặc thường phục đến một trạm du lịch có tiếng và được người ta coi như là một giáo sư về điện tử. Ở đấy ông làm quen với một nhà văn nổi tiếng và nhà văn này không rời mắt nhìn Foma Gourianovitch, ông không ngớt ghi chú vào quyển sổ tay và tuyên bố là ông sẽ mô tả chân dung kiểu mẫu của Foma Gourianovitch như là một nhà thông thái hiện đại. Sau đấy, Foma lại tin mình là một nhà thông thái.

Ông hiểu ngay vấn đề và sẵn vào :

« Đồng chí bộ trưởng ! Chúng tôi có thể làm việc này được ! »

Sevastianov nhìn Foma vẻ ngạc nhiên :

« Ở đâu ? Trong phòng thí nghiệm nào ?

— Trong phòng thí nghiệm điện thoại ở Mavrino, cố nhiên thế. Họ nói chuyện với nhau bằng điện thoại. phải không ?

— Nhưng phòng thí nghiệm Mavrino còn phụ trách một vấn đề khác quan trọng hơn.

— Cái đó không sao. Chúng tôi sẽ tìm được người ! Họ có ba trăm người ở đấy, việc đó không thể là nan giải được ? »

Và ông quay về phía vị bộ trưởng với vẻ mặt hăng say.

Abakoumov không mỉm cười hẳn, nhưng một lần nữa trên mặt ông lộ vẻ thiện cảm đối với viên tướng Abakoumov vẫn như vậy khi ông hành động : sẵn sàng dẹp tan tất cả những ai được người ta chỉ định cho ông. Người nào trẻ hơn, lại giống bạn, bao giờ cũng vẫn được thiện cảm.

« Khá lắm, ông nói. Nói như vậy mới phải : quyền lợi của Quốc gia trên hết, sau mới đến việc khác. Đồng ý không !

— Đúng thế, đồng chí bộ trưởng ! Đúng thế, đồng chí đại tướng ! »

Rioumine, hình như, không ngạc nhiên. Và lão cũng không vội xét lòng tận tâm của Oskoloupov. Nhìn Sevastianov vẻ lơ đãng, lão nói :

« Sẽ tiếp xúc với ông ngày mai ».

Lão nhìn Abakoumov và đi ra không tiếng động.

Ông bộ trưởng xia răng với ngón tay, cố cạy một mẩu thịt dặt vào đấy từ bữa ăn tối.

« Được... Vậy bao giờ ? Anh không ngừng phỉnh phờ tôi mãi : thoát đầu là mồng 1 tháng tám, rồi đến

ngày hội tháng một, sau lại năm mới. Vậy bao giờ ? »

Ông chăm chăm nhìn Yakonov để bắt buộc chàng phải trả lời.

Yakonov như ngưng ngáp vì cái cò của chàng. Chàng quay cổ hơi về phía tay mặt, rồi về phía tay trái, ngẩng mắt nhìn cặp mắt xanh và lạnh lùng của vị bộ trưởng và lại cúi đầu xuống.

Yakonov hiểu rằng mình là người có tài. Yakonov cũng hiểu rằng có những người còn tài giỏi hơn chàng nhiều, đầu óc chỉ bận về công việc mười bốn giờ mỗi ngày, suốt năm không có một ngày nghỉ, đều làm việc để hoàn tất chiếc máy ma quái này. Và các nhà bác học ngoại quốc công bố những chi tiết về những phát minh của họ trong những tạp chí mà người ta tìm được thật dễ dàng cũng tham gia vào việc sáng chế loại máy này. Yakonov còn hiểu có biết bao ngàn sự khó khăn đã vượt qua được — và tuy vậy mới chỉ là bước đầu — và trong những sự khó khăn này, giống như những người bơi lội ngoài đại dương, các kỹ sư của chàng cũng len lỏi một đường đi. Và trong sáu ngày nữa, ngày ấn định sẽ tới, hẹn cuối cùng trong những hạn định họ đã giành giật được của đồng thịt mặc đồng phục kia ! Nhưng cần phải đòi hỏi những hạn định phi lý, vì ngay từ lúc đầu vị Lãnh tụ các Khoa học đã cho hạn một năm để thực hiện một công việc cần phải mười năm.

Trong văn phòng của Sevastianov, họ đồng ý rằng phải xin thêm một hạn kỳ mười ngày nữa. Hứa hẹn hoàn tất hai máy điện thoại vào ngày mười tháng giêng. Chính

về điểm này, ông thứ trưởng khẩn khoản mãi. Chính cũng là điều Oskoloupov mong muốn. Họ muốn đưa trình một vật gì mặc dầu còn thiếu sót, ít nhất cũng hào nhoáng có lớp sơn mới. Và cho đến khi cả cơ sở phải thử xem hệ thống âm hiệu không thể đọc nổi được, việc đó cũng cần phải có thời giờ và như vậy có thể xin những hạn kỳ mới để hoàn tất và điều chỉnh hẳn hoi.

Yakonov hiểu rằng những vật vô tri vô giác không tuân theo những hạn kỳ do người ấn định và ngay đến ngày mười tháng giêng, chiếc máy cũng không thể phát thanh tiếng người, nhưng chỉ một mớ tiếng động lộn xộn kinh khủng. Và đó là điều không sao tránh được, số phận mà Mamourine đã trải qua sẽ là số phận của Yakonov. Chủ nhân sẽ triệu Béria đến và sẽ hỏi: « Tên ngu xuẩn nào đã cung cấp chiếc máy này ? Hãy đuổi hắn đi ! » Và Yakonov sẽ trở thành một Mặt nạ Sắt mới hay có thể chỉ giản dị là một tù nhân.

Và dưới cái nhìn của vị bộ trưởng, cảm thấy sợi dây thừng ở cổ Yakonov đè nên nỗi sợ hãi ti tiện xiết chặt chàng và như máy, hít khí trời vào phổi, chàng nói giọng khàn khàn :

« Xin cho chúng tôi một tháng nữa ! Thêm một tháng nữa ! Ngày 1 tháng hai ! »

Chàng nhìn Abakoumov với cặp mắt van lơn của một con chó.

Những người tài trí đôi khi bất công với những người khác. Abakoumov khéo léo hơn Yakonov nghĩ, nhưng vì không dùng đến đã lâu, tài trí của ông bộ

trưởng hóa ra vô dụng. Suốt trong những năm làm việc của ông, ông lại vấp phải những thất bại mỗi lần ông suy nghĩ và ông lại tiến mỗi lần ông biểu lộ sự khéo léo trong công việc. Do thế, Abakoumov ít khi dùng đến trí.

Ông hiểu rõ rằng cả mười ngày, cả một tháng cũng vô ích trong khi hai năm đã trôi qua. Nhưng trước con mắt ông, những người chịu trách nhiệm, đó là cả cỗ xe toàn những kẻ nói dối kia: Sevastianov, Oskoloupov và Yakonov. Nếu công việc khó khăn đến thế, vậy tại sao, họ lại nhận công tác này hai mươi ba tháng trước, họ lại đồng ý là sẽ hoàn tất trong một năm? Tại sao họ không xin ba năm? Ông đã quên rằng chính ông cũng đã thúc giục họ không chút thương hại nào. Nếu lúc đầu, họ chống đối được với Abakoumov, thì ông cũng đã có thể cưỡng lại Staline và được một thời hạn hai năm để sau đấy triển hạn thành ba năm.

Nhưng nỗi hãi sợ đã thấm nhập vào họ trong nhiều năm lệ thuộc, khiến không một người nào trong bọn họ, hồi ấy cũng như bây giờ, không có can đảm cưỡng lại những cấp trên.

Abakoumov cũng thực hành chính sách cũ, gia thêm một chút và trong những cuộc thảo luận với Staline, bao giờ ông cũng gia thêm hai tháng dự trừ. Và chính thế, nay người ta đến giai đoạn này. Người ta hứa hẹn với Staline một máy điện thoại vào ngày 1 tháng ba. Trong trường hợp tồi tệ nhất, ông có thể gia thêm cho họ một tháng nữa, ngay khi chỉ cần đến có một tháng.

Cầm cây bút, Abakoumov hỏi thẳng :

« Các anh muốn hiểu cái loại tháng nào ? Đúng một tháng hay các anh còn nói dối nữa ?

— Đúng một tháng ! Đúng thế ! »

Oskoloupov tươi vui, sung sướng vì chiều hướng câu chuyện và trông thấy ông, người ta có thể nghĩ rằng ông chỉ mong muốn trở về thẳng Mavrino tự tay cầm lấy thanh sắt hàn.

Với một cử chỉ như đồng kịch, Abakoumov ghi chú vào quyển lịch.

« Được. Hãy cho ngày 21 tháng giêng, ngày giỗ Lénine, và tất cả các anh sẽ được giải Staline. Sevastianov, có xong được không ?

— Vâng ! Quyết nhiên xong !

— Oskoloupov ! Ta sẽ cắt đầu ông ! Có xong không ?

— Vâng, đồng chí tổng ủy viên. Chỉ cần...

— Còn anh, anh biết anh sẽ mạo hiểm thế nào ? Có xong không ? »

Tập trung tất cả can đảm, Yakonov khấn khoản :

— Một tháng ! ngày 1 tháng hai !

— Và nếu không xong ngày mồng một ? Đại tá, hãy cân nhắc lời nói... Anh nói dối. »

Cố nhiên là Yakonov nói dối. Cố nhiên, chàng có thể xin hai tháng. Nhưng đã quá muộn.

Chàng buồn rầu hứa :

— Sẽ xong, đồng chí tổng ủy viên.

— Được, nhưng đừng có quên là tôi bảo nói thế. Tôi có thể tha thứ hết, ngoại trừ sự dối trá! Các ông có thể đi ».

Người nhẹ nhõm, họ đi ra, vẫn đi hàng một, cúi đầu xuống trước bức hình cao năm thước của Staline.

Nhưng họ vui quá sớm. Họ không biết rằng ông bộ trưởng đã chẳng bắt họ.

Họ vừa đi ra thì người ta đã báo một người khách khác.

« Kỹ sư Pryantchikov. »



Không có nước sôi pha trà

Đêm đó, Yakonov được triệu đến, theo lệnh của Abakoumov do Sevastianov chuyển đạt. Sau đấy hay tin mật được chuyển bằng điện thoại đến Viện Mavrino, cách nhau mười lăm phút để triệu đến Bộ trước tiên tù nhân Bobynine, rồi đến tù nhân Pryantchikov. Bobynine và Pryantchikov được dẫn bằng xe khác nhau và họ để hai người chờ ở hai phòng cách biệt để ngăn không cho hai người thỏa thuận với nhau điều gì.

Tuy vậy, khó có thể Pryantchikov thỏa thuận được với người nào khác việc gì vì chàng quá thành thật mà nhiều người đã coi đó là một quái trạng về tinh thần. Ở charachka, người ta nói : « Valentoulya bị biến tướng ».

Và bây giờ, hơn bao giờ hết, chàng không thể thỏa thuận để có những ân ý gì. Cả tâm hồn chàng đều xúc động trước những ánh sáng sán lạn của thành phố Mactur-khoa, lấp lánh và chói lọi đàng sao những kính cửa chiếc xe Pobiéda. Rồi khu ánh sáng lu mờ các ngoại ô, trong khu Mavrino, người ta càng ngạc nhiên rõ ra đại

lộ sáng choang, trong tiếng ồn ào vui nhộn của công trường nhà ga, rồi lướt qua trước các tủ kính thấp đèn ống. Pryantchikov không còn nghĩ đến anh tài xế, đến hai người thường phục áp giải chàng: chàng có cảm giác không phải khi trời, nhưng là lửa chàng hít và thở ra. Chàng không rời mắt khỏi kính cửa xe. Người ta chưa bao giờ dẫn chàng đến Mặc-tư-khoa, ngay cả ban ngày và chưa có một tù nhân nào trong lịch sử của charachka nhìn thấy Mặc-tư-khoa ban đêm.

Ngay trước cửa Sretenka, chiếc xe phải nhường đường cho đám đông khán giả ở rạp chiếu bóng ra, rồi đợi cho đèn bật sáng xanh.

Đối với hàng mấy mươi triệu tù nhân, tưởng như chính đời sống tự do ngưng đọng nếu không có họ, tưởng như không còn có đàn ông nữa và những người đàn bà cô đơn, mặc áo tang đang đi kia, suy nghĩ về mối tình và lòng trinh tiết mà chẳng ai cần đến làm gì. Và kia dưới mắt Pryantchikov chen chúc đám đông nhộn nhịp và no ăm của các thành phố — mũ, mạng, khăn quàng cổ bằng những con cáo lông trắng bạc — và hương thơm của đàn bà đi qua bốc vào giác quan của Valentin, qua hòm xe không lọt được, như một loại những cái đấm. Chàng lơ mơ thấy những mẩu chuyện, nhưng không thể nhận được tiếng nói; chàng chỉ muốn thò đầu qua kính không võ và kêu lên cho những người đàn bà hiểu rằng chàng còn trẻ, chàng trối nặng trăm ngàn ham muốn, chàng bị nhốt vào tù chẳng vì duyên cớ gì. Sau cảnh cô liêu ở charachka như cảnh ở tu viện, đây như một truyện thần tiên, như một mẩu đời thanh lịch

kia chàng chưa bao giờ được sống, trước tiên vì chàng chỉ là một sinh viên nghèo, sau nữa vì chàng là tù binh, cuối cùng giản dị chỉ vì chàng ở trong vòng lao lý.

Sau đấy, trong phòng đợi, Pryantchikov không nhận được rõ bàn, ghế bày ở đấy : những cảm tình và cảm giác tràn ngập chàng lúc nãy khó rời chàng được.

Một viên trung tá trẻ lễ phép yêu cầu chàng đi theo y. Pryantchikov, cổ mảnh dẻ, tay nhỏ, vai hẹp, chân gầy, chưa bao giờ thấy mình kém bệ vệ như thế này khi chàng bước vào văn phòng mà viên sĩ quan áp giải chàng rời chàng ở đấy.

Gian phòng rộng quá, Pryantchikov không nhận được ngay đó là một văn phòng, không nhận ra cả nhân vật đeo ngôi vàng ở đấy. Chàng cũng không nhận ra ở đằng sau lưng chàng bức chân dung Staline cao năm thước. Mặc-tư-khoa và những người đàn bà đi ban đêm còn lần lượt đi qua trước mắt chàng. Chàng say mê cảnh này.

Chàng cảm thấy khó chịu tại sao chàng lại ở trong gian phòng này và gian phòng này là thế nào. Nhưng điều càng lạ lùng hơn, là trong một gian bán nguyệt soi sáng bởi một ngọn đèn xanh — mặc dầu chiến tranh đã kết thúc từ năm năm nay — ly nước trà lạnh chàng chưa uống hết vẫn còn ở đấy.

Chân chàng dẫm lên tấm thảm rộng trải trên sàn. Tấm thảm êm, có lông cứng và Pryantchikov chỉ muốn nằm lăn xuống. Về phía tay phải gian phòng có những cửa sổ lớn và về phía tay trái một tấm gương dài xuống tận đất.

Những người ở ngoài không nhận chân được giá trị những vật này. Đối với một tù nhân xoay trở với một tấm gương nhỏ xấu xí, nhỏ hơn cả lòng bàn tay, thì thật là một cuộc phiêu lưu soi mình trong một tấm gương lớn.

Pryantchikov, như bị đá nam châm hút, ngừng lại trước tấm gương. Chàng đến sát gần và khoan khoái ngắm khuôn mặt sạch, cao nhẵn nhụi. Chàng sửa lại nút cà-vạt và cổ áo sơ-mi xanh. Rồi chàng bắt đầu lùi lại từ từ, soi thẳng mặt, rồi soi ba phần tư, sau soi nghiêng. Sau một lúc làm cái trò này, chàng như khiêu vũ, đến gần tấm gương và ngắm kỹ. Nhận thấy mặc dầu bộ quần áo thợ màu xanh, người vẫn cân đối và lịch sự, chàng rời xa tấm gương không phải vì có việc đợi chàng — vì Pryantchikov đã hoàn toàn quên hẳn — nhưng vì chàng muốn tiếp tục xem xét gian phòng.

Con người kia có thể ném bất cứ ai vào tù trong phân nửa thế giới, vị bộ trưởng có quyền lực vô biên mà trước mặt ông, các vị tướng và thống chế phải tái xanh mặt, lúc này lạ lùng nhìn anh tù nhân nhỏ bé mặc quần áo xanh. Ông đã ra lệnh bắt và kết án hàng mấy mươi triệu người, nhưng đã lâu ông chưa nhìn thấy một tù nhân gần như thế này.

Với dáng điệu một người hào hoa phong nhã đi dạo chơi, Pryanchikov đến gần vị bộ trưởng và nhìn ông vẻ hời hợt, như chàng không ngờ có ông ở đây.

Sau khi kiểm soát lại tên trên giấy tờ, Abakoumov hỏi :

« Anh là kỹ sư Pryantchikov phải không ?

— Vâng, Valentin đáp, vẻ đàng trí. Vâng.

— Anh là kỹ sư điều khiển nhóm — ông lại xem những lời ghi chú — nhóm phân tích lời nói nhân tạo.

— Ông muốn nói về lời nói nhân tạo nào ? Pryantchikov nói. Như thế là nghĩa gì ? Không có ai trong xưởng chúng tôi dùng danh từ ấy. Chúng tôi gọi cái đó là máy viết âm hiệu. Máy dịch tiếng nói ra âm hiệu. Tiếng nói bằng âm hiệu.

— Nhưng chính anh điều khiển công cuộc khảo cứu này phải không ?

— Nói chung thì phải. Tại sao ? Pryantchikov nói và giữ thế.

— Anh ngồi xuống đây. »

Pryantchikov ngồi xuống, kéo ống quần là thẳng.

« Tôi muốn anh nói hết sức thật thà, không hãi sợ một biện pháp trừng phạt nào của những cấp chỉ huy trực tiếp của anh. Khi nào chiếc máy này xong ? Anh hãy nói thật. Có thể xong trong một tháng nữa không ? Hay phải trong hai tháng ? Anh cho tôi biết, đừng hãi sợ.

— Máy viết âm hiệu ? Xong à ? Chà ! chà ? » Pryantchikov bật cười ròn tan và tươi trẻ, tiếng cười như chưa bao giờ nghe thấy trong cảnh trí này. Chàng ngả người ra phía sau, tựa vào lưng ghế lót da đầy đủ tiện nghi và giơ hai tay lên. « Ông nói gì thế ? Tại sao ông có thể nghĩ thế, nói thật ra ông không hiểu gì về chiếc máy này. Tôi sẽ cắt nghĩa ông hay ! »

Vội cử động nhanh nhẹn, chàng đứng lên và vội

vàng đi lại phía bàn giấy Abakoumov.

« Ông có mảnh giấy nào không? À đây có rồi!
« Chàng xé một tờ giấy ở một tập trên bàn, cầm lấy cây bút máy của ông bộ trưởng màu thịt đỏ và bắt đầu viết, vọi vàng và vụng về một đường vòng hình sin.

Abakoumov không hãi sợ : trong lời nói và cử chỉ của viên kỹ sư kỳ quặc kia có biết bao sự thành thật và sốt sắng của tuổi trẻ, ông dung thứ sự phát khùng này và tiếp tục nhìn Pryantchikov mà không nghe chàng nói.

« Tôi cần phải nói để ông biết tiếng nói người ta có nhiều họa âm ». Pryantchikov như ghen thờ vì ham muốn nói cho mau. « Ý nghĩ chế tạo một máy dịch tiếng nói là mô phỏng lại lời nói của người. Chà! Làm thế nào ông viết được với cây bút như thế này?... Mô phỏng được vì kết toán lại, nếu không tất cả, thì ít nhất những họa âm chính phát ra bởi một máy phát âm cá nhân. Được, ông biết, cố nhiên, những tọa độ của Descartes — tất cả học sinh đều biết những điều này — và những cấp số của Fourier? »

— Hãy khoan, Abakoumov nói, bình tĩnh trở lại. Hãy nói cho tôi biết một điều: *bao giờ* chiếc máy xong? *Bao giờ*?

— Xong... Hừm... Tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều này. » Pryantchikov không còn bị lời cuốn bởi những cảm giác cảm thấy khi qua thành phố ban đêm, nhưng vì lòng nhiệt thành về công việc chàng ưa thích và một lần nữa, chàng thấy khó chịu phải ngưng nói.

« Việc xảy ra là thế này : vấn đề trở thành dễ dàng, nếu chúng tôi bằng lòng cô đặc âm sắc của giọng nói. Trong trường hợp này số giới hạn...

— Phải, nhưng đến ngày nào ? Ngày 1 tháng ba ? Ngày 1 tháng tư ?

— Trời ơi, ông nói gì thế ? Không kể công việc viết âm hiệu, chúng tôi sẽ hoàn tất trong... hãy tạm nói, bốn, năm tháng, không trước được. Và còn việc dịch ra âm hiệu và dịch bản mặt hiệu ra chữ thường sẽ chịu ảnh hưởng thế nào ? Nói cho cùng, điều đó sẽ đưa vào những yếu tố của sự biến thể ! Ồ ! ta không nên đoán mò, chàng nói với Abakoumov, giọng vội vàng, kéo tay áo lên. Bây giờ tôi sẽ giải thích tất cả vấn đề cho ông. Ông sẽ tự hiểu và thỏa thuận rằng vì lợi ích của công việc, không nên làm hấp tấp ! »

Nhưng Abakoumov, mắt chăm chú nhìn những đường vòng vèo và vô nghĩa vẽ trên tờ giấy, đã tìm thấy nút chuông.

Văn viên trung tá trẻ lễ phép xuất hiện và mời Pryantchikov đi ra.

Pryantchikov tuân theo về bối rối, miệng há ra nửa chừng. Chàng hết sức chán nản và chưa bày tỏ hết được ý nghĩ. Giữa lúc chàng sắp ra, chàng cố gắng, bỗng hiểu chàng vừa nói chuyện với ai. Sắp đến ngưỡng cửa, chàng bỗng nhớ ra là các bạn bè chàng kêu xin, cố gắng được một thứ gì... Chàng bỗng quay lại và nói :

« Ồ ! Phải ! Xin ông nghe tôi ! Tôi quên hẳn không nói với ông... »

Nhưng viên trung tá cản đường chàng và bắt chàng đi ra cửa ; người đứng ở sau bàn giấy không nghe chàng. Trong cái phút ngắn ngủi bối rối này, Pryantchikov bỗng quên cả những hành vi trái phép, tất cả những hà lạm của đời sống lao tù, chàng không còn tri óc bận bịu về những gián đồ máy phát thanh, và chỉ còn nhớ có một điều, chàng kêu :

« Xin hãy nghe tôi ! Về nước pha trà Chúng tôi khuya mới đi làm về... Và không có nước sôi ! Chúng tôi không thể pha trà được.

— Không có nước sôi à ? người ở sau bàn giấy nhắc lại. Được lắm. Chúng ta sẽ nghĩ đến việc đó. »



Ôi! ngựa chiến phi thường!

Cũng mặc bộ quần áo thợ màu xanh, nhưng khỏe mạnh, da hung hung đỏ, tóc cắt ngắn theo lối tù nhân, Bobynine đi vào văn phòng.

Chàng cũng biểu lộ sự chăm chú đến đồ đạc bày trí, chẳng khác gì như chàng đến đây có cả trăm lần hàng ngày. Chàng đi thẳng vào và ngồi xuống không chào ông bộ trưởng. Chàng ngồi vào một trong những ghế phô-tôi đầy đủ tiện nghi nhất, cách bàn giấy ông bộ trưởng không xa và xỉ mũi vào chiếc khăn tay trắng mờ mờ chính lạy chàng giặt khi tắm lần sau đây.

Abakoumov, một phần hơi thất vọng vì tính nhẹ dạ của Pryantchikov, sung sướng nhận thấy xem ra có vẻ đạo mạo hơn. Ông không thét: « Đứng lên! » Nhưng trái lại, cho rằng tù nhân kia không hiểu gì về đẳng cấp và không đoán ra được sau khi qua nhiều cửa mà người

ta dẫn chàng đến đây, nên ông hỏi chàng, giọng bình thản :

« Tại sao anh ngồi chưa có phép ? »

Bobyne nhìn ông bộ trưởng hơi nghiêng một chút, tiếp tục xỉ mũi với khăn tay và đáp giọng uể oải :

« Ông coi, có câu ngạn ngữ Tàu nói : « Nên ngừng lại hơn là đi, nên ngồi xuống hơn là ngừng lại và nên nằm xuống là hơn tất cả. »

— Nhưng anh có hiểu tôi là ai không ? »

Chễm chệ ngồi trên ghế pho-tôi hai tay tì lên tay ghế, Bobyne nhìn thẳng vào mắt ông bộ trưởng và nói uể oải :

« Ồ ! ai thế ? Người nào như thống chế Goering phải không ? »

— Như ai ?

— Thống chế Goering. Có một ngày, ông viếng xưởng máy bay tôi làm ở đây. Các viên tướng có mặt ở đây đi nhón chân, nhưng tôi, tôi không buồn quay lại nhìn ông. Ông nhìn, nhìn lâu mãi, rồi tiếp tục đi. »

Một cái gì như nụ cười ngáp ngừng trên khuôn mặt Abakoumov, rồi rất mau lẹ ông cau mày trước sự hỗn xược không thể tưởng tượng được của tù nhân. Cổ đẹp sự căng thẳng làm ông nhăn mặt lại, ông hỏi :

« Thế nào ? Anh không nhận thấy sự khác biệt giữa chúng ta à ?

— Giữa các ông ? Hay giữa chúng ta ? » Trong giọng nói của Bobyne có sự cứng rắn như đánh thép.

« Giữa chúng ta, tôi trông thấy rõ lắm : ông cần tôi và tôi không cần ông. »

Abakoumov có giọng nói kêu như sấm và ông biết dùng giọng nói này đè nạt nộ người ta. Nhưng lần này, ông có cảm tưởng là vô ích và không xứng đáng đề thét lên. Ông hiểu rằng tù nhân kia khó điều khiển.

Ông chỉ nói như cảnh cáo :

« Tù nhân, hãy nghe đây. Nếu ta đề dãi với anh anh đừng có quên rằng...

— Và nếu ông thô bạo với tôi, tôi sẽ không nói với ông, công dân bộ trưởng. Ông hãy quát mắng những vị tướng tá của ông. Họ có nhiều thứ quá trên đời và họ sợ mất những thứ này.

— Chúng ta cũng làm áp lực với các anh, nếu cần đến.

— Ông làm, công dân bộ trưởng ! Bobynine nói, mắt ngời sáng vì hận thù. Tôi không có gì, ông hiểu chưa : chẳng có gì cả ! Ông không bắt vợ con tôi được : một quả bom đã giết cả rồi. Cha mẹ tôi cũng đã chết. Tất cả, tôi chỉ có chiếc khăn tay trên trái đất này ; bộ quần áo thợ và những áo lót không có khuy — và chàng vạch ra để hở ngực — là do chính phủ cung cấp. Đã từ lâu, ông tước mất tự do của tôi và ông không có quyền trả lại tự do ấy vì chính ông cũng không được tự do. Tôi bốn mươi tuổi và ông kết tội một án hai mươi lăm năm. Tôi đã làm công việc khổ sai, có những chó trình sát bao vây và đã trải qua chế độ những đoàn lao công. Vậy ông còn lấy gì đe dọa tôi nữa ? Ông còn tước cái gì của tôi nữa ?

Công việc kỹ sư của tôi sao ? Ông sẽ thiệt nhiều hơn là tôi. Tôi hút thuốc được chứ ? »

Abakoumov mở bao Troïka đặc biệt và đẩy về phía Bobynine :

« Đây, anh dùng đi.

— Cảm ơn, nhưng tôi không thay nhãn hiệu. Thuốc này làm tôi ho. »

Và chàng rút một điếu Belomor trong chiếc hộp chính chàng chế tạo. « Xin hãy hiểu rõ một điều và giải thích cho tất cả những vị lãnh tụ cần hiểu đến : các ông chỉ mạnh trong phạm vi khi các ông không tước của người ta *tất cả*. Vì đối với người nào ông tước đoạt hết thì không còn trong quyền hành của ông nữa. Người đó lại hoàn toàn tự do. »

Bobynine im lặng, tập trung tất cả vào điếu thuốc. Chàng sung sướng làm bực bội được ông bộ trưởng và ngồi lọt được vào chiếc phô-tôi đầy đủ tiện nghi như thế này. Điều tiếc rẻ duy nhất của chàng là đã từ chối thứ thuốc lá sang được mời.

Ông bộ trưởng xem lại giấy tờ :

« Kỹ sư Bobynine ! Chính anh điều khiển công cuộc khảo cứu về máy phân tích lời nói phải không ? »

— Phải.

— Tôi yêu cầu anh trả lời chính xác : bao giờ máy đó có thể dùng được ?

Bobynine nhếch cặp lông mày nâu và cứng.

— Chà cái đó thật mới lạ ! Vậy không có ai xứng

đáng hơn tôi đề hỏi câu này sao?

— Tôi muốn riêng anh cho tôi biết điều này. Nó có thể xong vào tháng hai được không?

— Tháng hai? Ông nói đùa! Nếu đó là làm một bản báo cáo vội vàng đề sau lại hối tiếc, vậy bao giờ!... hãy nói, trong sáu tháng. Còn về việc dịch ám hiệu không sai lầm... tôi không có một ý kiến nào. Có lẽ một năm!

Abakoumov bực tức. Ông nhớ đến rìa mép chủ nhân run lên vì tức giận... Và ông thấy như mình ốm khi nghĩ đến những lời hứa hẹn sau những lời quả quyết của Sevastianov. Ông cảm thấy lòng se thắt kinh khủng của một người đến chữa chứng sổ mũi và người ta lại báo tin là bệnh nhân mắc bệnh ung thư cuống họng.

Ông bộ trưởng nói giọng cau có :

« Bobynine, tôi yêu cầu anh cân nhắc kỹ lời nói. Nếu có thể làm nhanh hơn được, hãy cho tôi biết: bằng cách nào?

— Nhanh hơn? Cái đó không được.

— Nhưng tại sao, vì lý do gì? Ai phải trách nhiệm? Nói cho tôi biết, đừng có sợ! Hãy cho tôi biết những người trách nhiệm việc này và mặc dù địa vị họ thế nào, tôi sẽ dứt ngừ vai họ.

Bobynine ngả đầu ra phía sau và ngấm trần nhà trên đó có nhảy nhót những nữ thần của hăng bảo hiểm « nước Nga ».

« Cộng chung lại là từ hai năm rưỡi đến ba năm!

ông bộ trưởng giận dữ nói. Và người ta cho các anh kỳ hạn có một năm ! »

Bobyne nổi xung :

« Thế nào?... Người ta cho chúng tôi một kỳ hạn sao? Ông hình dung khoa học thế nào? Ôi! ngựa chiến phi thường, hãy xây cất cho ta một lâu đài từ đây đến sáng mai và buổi sáng có một lâu đài. Và nếu vấn đề được đặt ra một cách sai lầm! Ông không nghĩ rằng ngoài những mệnh lệnh, ông cần phải có những người bình tĩnh, tự do và được ăn no đủ hay sao? Hoàn toàn thế, và không có cái không khí ngột nực. Đây, chúng tôi chuyển từ chỗ này đến chỗ nọ một máy điện nhỏ và tôi không hiểu là trong khi chúng tôi có máy này hay sau đây, nhưng dù thế nào, để bị gậy. Chỉ có trời biết được tại sao. Nhưng cái đó mất ba mươi rúp để hàn lại. Máy điện này là một máy cũ, không có động cơ, chỉ có một cái rong rọc dưới một đai da; nhưng vì tai họa này viên sĩ quan an ninh, thiếu tá Chichkine đã đầu độc đời sống của tất cả mọi người và chất vấn tù nhân trong mười lăm ngày, vì hắn cố tìm một người nào để có thể đổ lên lưng tù nhân một án thư hai về tội phá hoại. Đó là viên sĩ quan an ninh của nhà lao, một kỹ sinh trùng nữa không biết gì hơn là làm tức tối người ta với những vấn đề và những chuyện về nghi thức ngoại giao. Tôi tự hỏi không rõ viên sĩ quan an ninh đó có ích gì cho ông. Nói cho cùng, ai cũng hiểu là chúng tôi làm việc để chế tạo một máy điện thoại bí mật cho Staline và chính Staline thiết tha muốn những công việc này kết thúc. Và ngay với một công tác như thế này, ông không thể bảo đảm

cho tôi một sự tiếp tế vật liệu đều đặn. Khi chúng tôi cần những máy tu điện thì lại không có, khi thì đèn là kiểu xấu, hoặc chúng tôi không có đủ dao động ký. Thật nghèo nàn quá! Thật xấu hổ! « Ai trách nhiệm? » Ông có nghĩ đến những người đó không? Họ làm việc tất cả cho ông, mười hai, ngay cả mười sáu giờ một ngày, và ông chỉ cho phát thịt cho các kỹ sư trưởng, những người khác chỉ được hưởng xương. Tại sao ông không cho phép những thân quyến tù nhân về khoản 58 được đến thăm nom họ? Chúng tôi được phép có những cuộc viếng thăm hàng tháng và ông chỉ cho phép đến thăm hàng năm một lần. Ông tin rằng điều này nâng đỡ tinh thần họ sao? Có lẽ ông không có đủ xe rác để tải tù nhân chẳng? Hay để lấy tiền trả linh gác trong những ngày nghỉ? *Chế độ!* Chế độ quay cuồng đầu óc ông, chế độ không mấy lúc làm ông hóa điên. Trước kia, ngày chủ nhật, người ta có quyền dạo chơi suốt ngày, bây giờ cấm hẳn. Tại sao? Để người ta làm việc nhiều hơn? Ông tin làm gì: nhật vãng sữa trên phần à? Công việc sẽ không tiến mau được vì ông để cho người ta ngột thở không có không khí. Nhưng nói với ông có lợi gì? Tại sao ông gọi tôi đến ban đêm? Không có dư thời giờ ban ngày sao? Tôi, tôi phải làm việc ngày mai. Tôi cần phải ngủ.»

Bobyne vươn thẳng người lên, run lên vì tức giận.

Abakoumov, tiếng thở khàn khàn, tựa vào thành bàn.

Một giờ hai mươi sáng. Trong một giờ nữa, vào hai giờ rưỡi, Abakoumov phải trình một bản báo cáo lên Staline đang chờ ở tư dinh Kountsevo.

Nếu viên kỹ sư có lý, làm thế nào ông thoát được bước khó khăn này?

Staline không bao giờ tha thứ.

Nhưng trong lúc này, đuổi Bobynine đi, ông bỗng nhớ đến cả cỗ xe của bọn nói dối kia ở Ban Kỹ thuật Đặc biệt. Một sự giận dữ điên dại xâm lấn ông.

Ông cho triệu họ đến.



Lễ sinh nhật

Gian phòng nhỏ và thấp. Có hai cửa ra vào, không có cửa sổ. Mặc dầu không có cửa mở trực tiếp ra ngoài, không khí mát và dễ chịu : một kỹ sư chuyên môn phụ trách về vấn đề lưu thông không khí và sự trong sạch về hóa học. Một đi-văng thấp và tối chiếm phần lớn gian phòng. Trên đi-văng có những gối hoa.

Một đèn tường có hai bóng đèn dài sau chụp thủy tinh hồng nhạt soi sáng tường ngay ở phía trên.

Một người nằm trên đi-văng, người mà hình ảnh đã khắc vào đá, vẽ bằng sơn, họa bằng thuốc màu, bằng thuốc vẽ trộn keo, vẽ mực, vẽ bằng than và phấn, kết bằng đá, gạch, vỏ ốc, ngói, hạt lúa mì và đậu nành, khắc trong ngà, cắt đẽo trong vỏ các bồn, dệt trên những tấm thảm, phỏng vẽ bởi các đoàn phi cơ và chụp hình và chiếu lên màn ảnh nhiều hơn bất cứ một hình ảnh nào khác từ ba ngàn triệu năm từ ngày có vỏ trái đất.

Và ông bình tĩnh nằm dài ở kia, chân giơ lên, đi

đôi bốt của miền Caucase mềm nhũn, trông giống một đôi bí tất lớn. Ông mặc một áo khoác quân nhân dài bốn túi lớn, hai ở trên ngực, hai ở hai bên: một chiếc áo cũ, dùng nhiều, chiếc áo ông có thói quen mặc từ hồi nội chiến và ông chỉ thay đổi bằng bộ quân phục thống chế sau trận Stalingrad.

Tên người đó tràn ngập báo chí thế giới, được hàng mấy mươi ngàn xương ngôn viên của hàng trăm thứ tiếng nhắc đến, gào thét bởi các diễn giả từ đầu đến cuối những bài diễn văn của họ, được ca hát với những giọng trẻ và âu yếm của những người mở đường và được các linh mục cử hành. Tên người này được in trên mỗi những tù binh chiến tranh hấp hối và trên lợi những tù nhân trong các trại tập trung. Người ta lấy tên này đặt cho vô số thành phố và công trường, đường và đại lộ, dinh thự, trường đại học, trường học, viện điều dưỡng, các dãy núi, sông ngòi, xưởng, mỏ, các nông trường tập thể, chiến hạm, tàu phá băng, tàu đánh cá, hợp tác xã, thợ giày, những hải nhi viện... Một nhóm ký giả ở Mạc-tư-khoa đã đề nghị dùng tên này đặt cho sông Volga và cho Mặt trăng.

Và người đó chỉ là một ông già nhỏ bé hai cằm khô héo (không bao giờ người ta phờ bầy trên những hình của ông), miệng thấm nhiễm mùi thuốc lá Thổ, với những ngón tay mập để lại những vết trên các trang sách. Từ ngày hôm qua, ông thấy không được dễ chịu. Ngay trong bầu không khí ẩm áp này, cũng thấy ớn lạnh ở xương sống và vai và quấn một khăn quàng bằng lông lạc đà.

Ông không vội vàng đi bắt cứ đâu và khoan khoái giở một quyển sách nhỏ đóng da nâu. Ông chăm chú nhìn các bức hình và đây đó đọc bản văn hầu như ông đã thuộc lòng, rồi lại tiếp tục giở các trang. Quyển sách nhỏ càng tiện lợi hơn là ông có thể để vào một túi áo khoác. Quyển sách có thể đi theo người ta khắp nơi trong đời sống của họ. Quyển này có hai trăm năm mươi trang, nhưng được in bằng chữ lớn rất đậm, thành ra người nào đọc không khá lắm hay người nào có tuổi cũng đọc được không khó khăn. Trên bìa sách đóng, người ta đọc những chữ vàng này : Yosif Vissarionovitch Staline, *Tiểu sử Giản lược*.

Những chữ giản dị và sơ lược của quyển sách này có một tác dụng êm dịu đối với lòng người ta. Người ta nói về tài chiến lược của ông. Về tài tiên kiến khôn ngoan của ông. Về ý chí mạnh. Về ý chí sắt. Từ 1918, trên thực tế, ông là phụ tá của Lénine (nhưng đúng, nhưng đúng chính như thế). Vị Chỉ huy cuộc Cách mệnh đã gặp ở mặt trận sự thất bại và rối loạn ; những chỉ thị của Staline cấu tạo cấu bản của kế hoạch hành quân của Frounze (thật hoàn toàn, hoàn toàn). Còn may mắn nào hơn cho chúng ta vào những ngày khó khăn của trận Đại chiến Ái quốc chúng ta được một lãnh tụ khôn ngoan và đầy kinh nghiệm điều khiển : bậc vĩ nhân Staline. (phải, dân tộc này có cái may mắn ấy.) Tất cả mọi người đều biết sự suy luận của Staline có sức mạnh lớn lao thế nào, sự sáng suốt tựa pha lê của những tư tưởng của ông... (không cần phải khiêm nhường giả tạo, tất cả những điều đó đều đúng). Lòng ông yêu mến dân chúng. Tri giác của ông đối với

những người khác. Tính khiêm nhường kỳ dị của ông (khiêm nhường... phải, cái đó đúng).

Hay lắm, và người ta nói rằng quyền sách bán rất chạy. Người ta đã in năm triệu cuốn khi tái bản lần thứ hai. Đối với một nước như nước này, thật quá ít. Tái bản lần thứ ba, phải in tới mười triệu, có lẽ hai mươi triệu. Người ta phải bán trực tiếp sách này trong các xưởng, các trường học, các nông trường tập thể.

Ông như lợn buồn nôn. Ông đề quyền sách xuống, cầm trên bàn tròn một quả ôi gọt vỏ và cắn. Nếu ông mút quả ôi, chứng nôn mửa sẽ hết và ông giữ lại trong miệng một hương vị ngọt ngào có chất i-ốt.

Ông nhận thấy, vừa hãi sợ chấp nhận, là sức khỏe của ông suy giảm tháng này sang tháng khác. Có những lỗ hổng trong trí nhớ của ông. Ông bị chứng nôn mửa quấy nhiễu. Ông không thấy đau chính xác ở chỗ nào, nhưng những giờ suy nhược làm ông liệt giường. Ngay giấc ngủ cũng không làm thuyên giảm được cơn đau: ông tỉnh dậy khó chịu như lúc trước khi ngủ, vẫn mệt mỏi, đầu vẫn như bị kim kẹp như khi nằm và ông không còn muốn cử động.

Ở Caucase, vào bảy mươi tuổi, người ta còn khỏe mạnh! Người ta leo núi, cưỡi ngựa, còn đàn bà nữa. Và ông lại là người có sức khỏe như thế! Một sức khỏe thật bền bỉ! Ông phải sống cho đến chín mươi tuổi. Nhưng bây giờ có gì xảy ra cho ông? Từ năm ngoài đến nay, Staline không còn thưởng thức thú vui lớn nhất trong đời ông: những thức ăn ngon. Nước cam làm lười ông

đau nhức, trứng cá ướp dính vào răng, và ngay cả món súp cừu non xứ Gêorgie cho thêm nhiều gia vị, mà phép ăn uống cấm ông dùng, nếu có ăn ông cũng thấy vô vị. Ông không còn những cảm giác rõ ràng khi nếm các thứ rượu vang: uống rượu rút cục là nhức đầu. Ngay nghĩ đến một người đàn bà, ông cũng ghê tởm.

Tự ấn định sống đến chín mươi tuổi, Staline buồn rầu nghĩ rằng những năm đó có lẽ sẽ chẳng mang lại cho ông niềm vui nào, giản dị ông sẽ chỉ còn đau khổ thêm hai mươi năm nữa cho nhân loại.

Một bác sĩ đã báo trước với ông rằng... (nhưng hình như sau đấy người ta đã bắn vị bác sĩ này). Những ống chân bệnh run lẩy bẩy trong tay những vị bác sĩ nổi danh nhất ở Mạc-tư-khoa. Họ không bao giờ chích thuốc cho ông. (Chính ông cũng ra lệnh là thôi không được chích.) Từ điển liệu pháp có tăng số cao và «thêm trái cây nữa». Vậy bạn hãy thử nói trái cây với một người ở miền Caucase!

Ông cần thêm một miếng nữa, neho mắt lại.

Ba ngày trước, người ta ăn mừng lễ sinh nhật vinh quang thất tuần của ông. Việc đó diễn ra như sau: buổi tối ngày 20, người ta đập chết Traïcho Kostov. Riêng chỉ sau khi cặp mắt của con chó khốn nạn kia trở thành đục mờ là về hội hè mới có thể bắt đầu được. Ngày 21, có một đại dạ hội ở Hi viện Bolchoï và Mao-Trạch-Đông, Dolores Ibarruri và các đồng chí khác đọc những bài diễn văn. Rồi có một tiệc lớn. Và sau đấy một tiệc nhỏ. Họ uống rượu nho cũ ở các hầm Tây-ban

nhà. Ông phải uống hết sức thận trọng, luôn luôn cố tìm ngón xảo quyết trên những khuôn mặt ứ huyết. Và sau đấy, cùng với Lavrenty, họ uống rượu vang của miền Kakhépie và hát những bản ca của miền Géorgie. Ngày 22, có một buổi tiếp tân ngoại giao đoàn. Ngày 23, ông tự xem ông trên màn bạc trong phần thứ hai «Trận Stalin-grad» của Virta và trong «1919 không thể quên được» của Vichnevsky.

Mặc dầu mệt nhọc, ông rất ưa thích những tác phẩm này (cả hai tác phẩm đều được Giải Staline). Bây giờ, không phải chỉ còn vai trò của ông trong Trận Đại chiến Ái quốc, nhưng cả trong cuộc nội chiến người ta mô tả càng mỗi lúc mỗi đúng hơn. Nay người ta thấy rõ hồi ấy ông đã là bậc vĩ nhân thế nào. Trí nhớ của ông nhắc ông đã biết bao lần ông ngăn cản và sửa chữa Lénine nóng nảy và quá dễ tin. Và Vichnevsky đã có lý khi đề ông nói: «Người công nhân nào cũng có quyền bày tỏ ý nghĩ của mình. Một ngày kia, chúng ta sẽ cho ghi trong bản Hiến pháp một điều khoản về ý nghĩa này.» Như thế là nghĩa gì? Như thế có nghĩa là vừa bảo vệ Pétrograd chống Youdénitch, Staline đã nghĩ đến một bản Hiến Pháp Dân chủ tương lai. Cố nhiên, người ta gọi thế là «chế độ độc tài của giới vô sản», nhưng cái đó không quan trọng. Chính thế là đúng, là mạnh.

Và trong cương từ của chuyện phim của Virta, cái cảnh ban đêm với Người Bạn viết thật hay. Ngay nếu Staline không còn có được một Người Bạn gần gũi và trung trực vì lý do luôn luôn thiếu

sự thành thực và sự xáo quỵt của người đời (vả nữa trong suốt đời ông, ông chưa bao giờ biết được một Người Bạn như thế ! sự việc đã diễn ra khiến không bao giờ ông có một Người Bạn). Nhưng nhìn trên màn bạc cảnh do Virla nghĩ ra, Staline cảm thấy mỗi âu yếm trong cử và nước mắt chảy (cái đó mới là tác phẩm của một nghệ sĩ !) và có lẽ ông rất mong muốn có một người bạn thẳng thắn và không vụ lợi như thế để gửi gắm tất cả những ý nghĩ của ông trong những đêm dài cô quạnh.

Nhưng cần gì ! Dân chúng yêu mến ông, ông hiền điều này và ông yêu mến dân chúng, chắc chắn thế. Ông nhìn thấy rõ theo báo chí, theo phim ảnh, dựa vào những món quà ông nhận được. Lễ sinh nhật của ông trở thành một quốc lễ và thật thích thú được biết. Có biết bao thông điệp người ta gửi cho ông ? Từ những trường học, những tổ chức, xưởng thợ, tư nhân gửi đến. Báo « Sự Thực » đã xin phép đăng tải những thông điệp này, không phải một lần, nhưng với hai cột mỗi số. Như vậy, người ta sẽ có bài đăng trong nhiều năm, dù thế nào đó cũng không phải là một ý nghĩ dở.

Còn về những món quà, chúng không có bày ở trong mười gian phòng của Viện bảo tàng của cuộc Cách mạng. Để tránh những dân Mặc-tư-Khoa đến xem ban ngày, Staline ban đêm đến xem. Tác phẩm của hàng mấy mươi ngàn thợ thủ công xuất sắc, những sản phẩm đẹp nhất của trái đất đứng thẳng, xếp chồng lên nhau hay treo trước mặt ông. Nhưng cả ở đây nữa, ông cũng thấy cùng một sự thờ ơ lãnh đạm, không muốn lưu tâm đến vật gì.

Những món quà đó có lợi gì cho ông? Việc đó không mấy lúc làm ông phiền muộn. Và ở đấy nữa, ở viện bảo tàng, một kỷ niệm khó chịu trở lại trí nhớ ông, không hẳn hiện ra rõ rệt, như sau đây thường xảy ra luôn, nên ông chỉ còn thấy có cảm giác bất mãn. Staline đã đi ba phòng, không chọn một món quà nào. Ông đứng ngừng lại trước chiếc máy thu âm vô tuyến truyền hình lớn trên có khắc những chữ «Kính tặng Staline bạc vĩ nhân, quà của những người Tchékistes.» Đó là chiếc máy vô tuyến truyền hình Sô-viét lớn nhất, được lắp ở Mavri-no. Rồi ông quay gót và đi.

Đó lễ sinh nhật của ông đã diễn ra thế nào, nhưng tất cả những nghi lễ này không đem lại được cho ông một sự thỏa mãn hoàn toàn.

Staline cảm thấy trong lồng ngực một cảm giác se thắt làm ông băn khoăn: việc đó có liên hệ với viện bảo tàng, nhưng ông không sao hiểu được sự se thắt đó thế nào.

Dân chúng yêu mến ông, nhưng dân chúng có biết bao tật hư tật xấu. Làm thế nào gột rửa được những tật hư tật xấu này? Người ta sẽ xây dựng được chủ nghĩa cộng sản mau lẹ hơn nếu... nếu không có những viên chức không có linh hồn kia. Nếu không có những nhân viên cao cấp tự cao tự đại. Nếu không có biết bao sự suy kém trong công cuộc tổ chức và giáo lý quần chúng. Nếu không có sự buông thả trong sự giáo dục của Đảng. Sự chậm trễ trong nhịp xây dựng, sự chậm trễ trong ngành sản xuất — sản xuất những hàng xấu — công cuộc tổ chức đời tẻ này, sự thờ ơ lãnh đạm trong vấn đề dung

nap những phương tiện kỹ thuật và trang bị mới, việc những thanh niên từ chối đi những miền xa, việc thất thu ngũ cốc ở đồng ruộng, những món tiền chi phí vô ích do những kế toán viên tạo ra, những vụ ăn cắp trong các kho, những sự buôn bán gian lận của những viên quản lý, việc phá hoại do tù nhân gây nên, những kẻ tích trữ đầu cơ hỗn xược, những người nội trợ tham lam, những đứa trẻ hư hỏng, những người bép xép trên các chuyến xe điện, «lời phê bình» văn chương hẹp hòi, những khuynh hướng phóng dăng về chiều bóng.

Không, dân chúng còn nhiều tật hư nết xấu quá.

Năm 41, việc gì đã làm cho dân chúng phải rút lui trên chiến trường? Nói cho cùng, người ta đã ra lệnh cho dân chúng phải chống giữ cho đến chết. Và tại sao họ lại không xử sự thế? Vậy ai đã rút lui trên chiến trường, nếu không phải là dân chúng?

Nhưng nhớ đến năm 1941, Staline không thể quên được chính sự nhu nhược của mình: ông nhớ đến cuộc khởi hành vội vã và vô ích ở Mạc-tư-khoa vào tháng mười. Cố nhiên, đó không phải là một sự lẩn trốn. Và khi đi, Staline đã để lại những người có trách nhiệm và cho họ những chỉ thị cương quyết là bảo vệ kinh đô cho đến giọt máu cuối cùng. Tuy nhiên, điều tai họa là chính những đồng chí của ông cũng thối chí và chính ông phải trở về kinh đô để bảo vệ.

Ông liền bỏ tù tất cả không trừ một ai có trách nhiệm về cuộc khủng hoảng 16 tháng mười. Nhưng ông cũng tự phạt mình: ông bắt buộc phải dự cuộc diễn binh

tháng một. Một thời kỳ trong đời ông có thể so sánh với lần này mà trong khi ông đang bị đầy ở Touroukhansk, ông bị rơi vào trong một hốc băng đá : băng đá và sự thất vọng, nhưng từ băng đá và thất vọng, sức mạnh đến. Không gì đáng buồn cợt được : một cuộc điều binh với quân thù ở cửa ngõ ! Nhưng làm thế nào dễ dàng trở thành được Bạc Vĩ nhân hơn tất cả những bạc vĩ nhân khác ?

Một mối vì không hoạt động, dầu không muốn, Staline cũng chán nản nghĩ đến những điều làm ông bức tức. Và vào giờ phút đặc biệt này, ông không chăm chú đến điều gì. Ông nhắm mắt, nằm dài trên di-văng, và những kỷ niệm tản mác trong cuộc đời dài đặc dần dần đến, len lỏi trong tâm trí ông. Nhưng không hiểu vì lẽ gì, những gì ông nhớ không phải là những kỷ niệm tốt đẹp, nhưng những kỷ niệm xấu xa, những kỷ niệm ô nhục. Nếu ông nhớ đến quê hương, làng Gori, ông không hình dung thấy những ngọn đồi xanh, những nhánh các con sông Medjuda và Liakhva, nhưng những gì xấu xa ở đấy, những điều thúc đẩy ông không bao giờ trở lại đấy nữa, dù thăm viếng một giờ. Nếu ông nhớ về năm 1917, đó là bằng cách nào Lénine đã đạt được đích, và làm thế nào với những tư tưởng độc đoán, đã đảo lộn tất cả những gì đã thực hiện trước ông và đã chế diễu Staline thế nào khi Staline đề nghị vấn đề bành trướng một đảng hợp pháp và cùng chung sống trong hòa bình và yên ổn với chính phủ lâm thời. Người ta đã điều ông nhiều lần : nhưng tại sao lại thành ra một lệ đặt lên ông tất cả những gì khó khăn và bội bạc ? Họ chế diễu ông, nhưng ngày 6 tháng bảy chính ông cho mời họ, chớ

không phải người khác, đến Lâu đài Khelesinskaya ở Pháo đài Pierre và Paul khi cần phải thuyết phục thủy binh trả lại pháo đài cho Kerensky và rút lui về Krons-tadt. Gricha Zinoviev đáng lẽ đã bị chết vì thủy binh ném đá. Cần phải biết nói với dân chúng Nga. Ông nhớ lại năm 1920 và lúc này nữa, Toukhatchevsky, mỗi mím lại, đã kêu lên chính là lỗi của Staline nếu ông không chiếm Varsovie. Quân khốn nạn, khi kêu như thế, quả thật đã tìm việc gì chờ đợi hần.

Cứ như vậy, suốt đời ông công việc không bao giờ xếp đặt được và bao giờ cũng có những người đứng chắn ngang đường. Khi gạt được người này, lại có người khác thế chân.

Ông nghe thấy bốn tiếng gõ nhẹ ở cửa không phải hần tiếng gõ, đúng hơn là bốn tiếng cào nhẹ, như có một con chó muốn mở cửa.

Staline xoay chiếc máy chỉnh lưu ở gần đi-văng và cái chốt điều khiển từ xa tự tháo ra : cửa hé mở. Không có cửa nhỏ che cửa lớn (vì Staline không ưa những bức rèm, những màn cửa, cả những chỗ người ta có thể ẩn náu được) và cửa hé mở đủ, đúng thế, đủ cho một con chó vào : nhưng đáng lẽ thế, lại là đầu của Poskrebychev hiện ra, với chứng hói mới bắt đầu và vẻ muôn thừa thành thật tận tụy và hoàn toàn phục tùng.

Bắn khoắn về Chủ nhân, hần nhận thấy Staline nằm dài ở đấy, chiếc khăn quàng lòng lạch đá phủ nửa người, nhưng hần không hỏi thẳng ông về sức khỏe (người ta tạo thành định đề là sức khỏe của ông thật tốt). Hần bình tĩnh nói :

« Yos Sarionitch, Abakoumov phải tới yết kiến ông vào hai giờ rưỡi. Ông có muốn tiếp hấn không ? Có lẽ không ? »

Yosif Vissarionovitch cởi khuy túi ngực và rút chiếc đồng hồ và dây ra (như tất cả những người già, ông không thích đồng hồ đeo tay).

Chưa đến hai giờ sáng.

Ông không muốn thay quần áo để sang văn phòng. Nhưng ông không thể làm chùng cái ách kỷ luật. Nếu ông buông dây cương, dù chỉ một ít, họ sẽ nhận thấy ngay.

« Chúng ta sẽ xem, Staline đáp, giọng mệt mỏi và nháy mắt. Ta không biết.

— Vậy cứ đề ông ta đến. Ông ấy sẽ chờ ! « Poskrebychev nói, lắc đầu liên ba lần (càng làm nổi bật vẻ trẻ trung, hấn cẳng cổ làm củng cố địa vị của hấn). Rồi hấn lại đứng im, chăm chú nhìn Chủ nhân. « Yos Sarionitch, ông còn chỉ thị nào khác nữa không ? »

Staline buồn rầu nhìn nhân vật này, chao ôi ! cũng không thể là một người bạn của ông được, vì địa vị hấn thấp quá.

« Sacha, thôi bây giờ đi được », ông lầm bầm sau rìa mép. Poskrebychev tuân theo lần nữa và rút đầu ra khỏi kẽ cửa hấn đóng lại cẩn thận.

Yosif Vissarionovitch đặt lại chốt cửa và quấn chặt khăn quàng, ông quay về phía bên kia.

Lúc này ông trông thấy trên bàn thấp gần đi-văng một quyển sách trong loại sách khâu rẽ tiền bìa đen và đỏ.

Ông bỗng nhớ ngay kẻ nào đã làm se thắt ngực ông, kẻ nào đã thiêu đốt bao tử ông, kẻ nào đã phá ngày lễ sinh nhật của ông. Chính kẻ đó ngày nay đứng cản đường ông và người ta không gạt ra được: Tito... Tito!

Làm thế nào việc đã xảy ra như thế? Làm thế nào ông lẫm lẫm được về con bọ cạp này? Các năm 1936 và 1937 thật vinh quang! Biết bao đầu từ trước đến nay, không bao giờ đụng đến đã rụng năm đó! Nhưng ông đã đề Tito thoát.

Với tiếng cầu nhàu, Staline đặt chân xuống đất, đứng thẳng người lên và đưa tay lên đầu tóc hoa râm, đã hiện ra chứng hoi. Một sự tức tối đến cực điểm không kiềm chế được tràn ngập lòng ông. Như một vị anh hùng trong thần thoại, trong suốt đời, Staline đã chặt những đầu con bạch tuộc luôn luôn lại mọc ra. Ông đã hạ cả một núi quân thù. Và đây ông đã trượt chân trên một mô đất.

Yosif đã trượt chân trên Yosif.

Kerensky còn sống ở đâu đó không cản trở Staline chút nào. Vả nữa, Nicolas đệ nhị hoặc Koltchak có thể vùng dậy ở dưới mồ, Staline cũng không cảm thấy hận thù riêng họ: đó là những kẻ thù chính xác, họ không có đạo chơi và đề nghị một chủ nghĩa xã hội của họ theo một hình thức mới, một chủ nghĩa xã hội tốt đẹp hơn!

Một chủ nghĩa xã hội tốt đẹp hơn! Khác biệt chủ nghĩa xã hội của Staline. Còn thể quân bình nào hơn!

Người ta có thể xây dựng một chủ nghĩa xã hội. Không cần đến Staline.

Nói như vậy không phải là Tito đã đạt được thắng lợi nào. Dù sao, không có gì thành hình được về những việc Tito đang làm ! Staline coi Tito như một y sĩ miền quê, mổ bụng nhiều người và cưa chân tay hàng mấy trăm người khác trong những túp lều không có lò sưởi hoặc trên những tấm ván ở bờ đường, nhìn một sinh viên nội trú mặc áo khoác trắng.

Ba lần, các tác phẩm của Lénine bị sửa đổi, và hai lần, các tác phẩm của các vị sáng lập. Họ yên nghĩ đã lâu, những người đã tranh luận này, những người đã được ghi chú tên tuổi ở dưới các trang sách, những người tưởng rằng xây dựng được một chủ nghĩa xã hội khác. Và đây, ngay ở các khu rừng miền bắc, khi người ta không còn nghe thấy những lời chỉ trích, không còn mối hoài nghi, thì đây Tito đến với Kardel, anh chàng thần học giáo lý của hần và tuyên bố rằng dù thế này hay thế nọ, cũng phải giải quyết một cách khác.

Bỗng Staline cảm thấy tim đập mạnh, mắt mờ, trong người có những sự co rút thớ thịt khó chịu.

Ông kiểm soát nhịp thở. Ông đưa tay lên mặt và rìu mép. Ông không thể thoải nhượng được. Nếu ông xử sự như thế, Tito sẽ làm ông mất hết cả cảnh yên tĩnh, mất ăn, mất ngủ.

Mất ông lại bình thường, ông lại trông thấy quyền sách đỏ và đen. Quyền sách không đáng kể. Staline cầm

lấy, về hải lòng, chèn chiếc gối ra sau lưng và nửa nằm nửa ngồi.

Đó là một cuốn sách in ra hàng mấy mươi triệu bản, mười thứ tiếng các nước Âu-châu về *Tito, vị Thống chế của những kẻ phản bội* do Renaud de Jouvenel viết (đó là một điều hay là tác giả như đứng ngoài cuộc bàn cãi, và đó là một người Pháp khách quan viết và nhất là lại với một tên của dòng họ quý phái). Staline đã đọc kỹ quyển sách này mấy ngày trước đây, nhưng như là trường hợp với những sách làm ông ưa thích, ông không muốn rời ra nữa. Có biết bao cặp mắt sẽ mở ra để trông nhìn con người chuyên chế kiêu ngạo, tàn bạo, đầy lòng tự phụ và hèn nhát một cách đồi tệ. Tên phản bội ghê tởm! Tên thô lỗ không cảm hóa được! Ngay những đảng viên Cộng sản ở phương tây cũng làm lẩn về hẩn. Tên già xuẩn ngốc André Marty... cũng bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản vì đã bênh vực Tito.

Ông giờ quyển sách và... kia! Người ta thôi không còn tán tụng Tito như một vị anh hùng nữa: đã hai lần, vì hèn nhát, hẩn định hàng quân Đức, nhưng tướng tham mưu trưởng của hẩn, Arso Yovanovitch đã buộc hẩn phải ở lại chức vụ chỉ huy trưởng. Arso thật tốt và cao quý! Bị giết! Còn Petritchevitch! «Bị giết chỉ vì yêu mến Staline.» Petritchevitch thật cao quý! Bao giờ cũng vẫn có một kẻ gết những người tốt: và chính là Staline lại lãnh phần đảm nhận những người xấu.

Tất cả ở đây, tất cả: việc rõ ràng là Tito, theo bề ngoài, là một gián điệp Anh, hẩn hãnh diện về những chiếc quần đùi có in dấu vương miện, về dụng mạo thật

ghê tởm, hần giống Goering, ngón tay đầy những nhẫn lớn, đeo huy chương như kết hoa. (Thật là cảm động thấy một người kiêu hãnh như vậy mà không có chút tài chiến lược nào!)

Phải, chính là một quyền sách vô tư, đứng đắn. Có phải là Tito không có những suy đồi về tính năng không? Cũng cần phải nói về điểm này nữa.

« Đảng cộng sản Nam-tư ở trong tay những kẻ sát nhân và gián điệp. » « Tito chỉ có thể nắm được quyền hành vì Béla Kun và Traicho Kostov đã ủng hộ hắn. »

Kostov ! Tên đó mới châm chọc Staline sao ! Một sự điên rồ cuồng dại trao lên đầu Staline và ông phóng một cú bốt mạnh... vào mồm Traicho, vào cái mồm dâm máu của hắn ! Và một cảm tưởng công bằng thỏa mãn làm mí mắt xam xám của Staline run lên.

Tên khốn nạn Kostov kia ! Quán bần thủ !

Thật lạ lùng, với thời gian trôi đi, những âm mưu của những kẻ khốn nạn đó lại hiện ra quá rõ ràng ! Với sự khôn khéo nào, họ đã trá hình ! Dù thế nào, ông đã buộc mồm Béla Kun năm 1937 ; như mười ngày trước đó, Kostov đã làm cho một tòa án xã hội phải nhục nhã. Đã có biết bao vụ án Staline đã leo lái để đoạt thắng lợi, có những kẻ thù nào mà Staline không buộc phải tự mình chui vào cạm bẫy của sự dối trá của mình và thú nhận những tội lỗi xấu xa nhất... Vậy mà vụ án Kostov lại thất bại ê chề ! Một sự tui hờ cho cả thế giới ! Bị cáo đã sử dụng mưu mô xảo quyệt ghê tởm đến thế nào ! Lừa dối những nhà

điều tra giàu kinh nghiệm nhất, luồn cúi dưới chân họ, rồi ra phiên tòa công khai tố giác tất cả những việc này ! Lại trước sự hiện diện của các phóng viên ngoại quốc ! Đây là phép lịch sự nữa ? Lương tâm của Đảng ở đâu ? Sự hợp quần của giai cấp vô sản ở chỗ nào ? Được, hãy chết đi, nhưng chết mà có ích cho chúng ta !

Staline đầy quyền sách. Không, ông không thể nằm dài ở đây. Trận chiến đòi hỏi ông.

Một xứ sở không lo lắng có thể ngủ, nhưng Người Cha của xứ sở đó không thể ngủ được !

Ông nhòm dây, nhưng không hẳn đứng dậy. Ông tháo chốt cửa khác của gian phòng (không phải cửa mà Poskrebychev đã gõ) rồi lại đóng khi đi ra. Hơi kéo lê chân trong đôi bốt mềm, ông đi vào một hành lang hẹp ngoằn ngoèo, trần thấp, không có cửa sổ, đi qua những tấm gương không có thủy tinh, nhìn qua đấy ông trông thấy đại sảnh đi vào : ông tiếp tục đi đến phòng riêng của ông, cũng trần thấp, nhỏ, không có cửa, có máy điều hòa không khí. Đằng sau những bức tường ghép ván sên của phòng ông, người ta thấy một vỏ sắt và sau đấy là đá.

Lấy một thìa khóa nhỏ đeo ở thắt lưng Staline mở chiếc nắp bằng kim khí, một chai, rót vào ly thứ rượu ưa thích và bổ sức, uống cạn ly, rồi đóng chai lại. Ông đến gần tấm gương, mắt ông sáng và nghiêm nghị đặc biệt. Ngay những vị thủ tướng cũng không chịu đựng được cái nhìn của ông. Cái nhìn của ông nghiêm nghị, giản dị, cái nhìn của một quân nhân.

Ông gọi viên quan hầu người xứ Géorgie tới mặc quần áo cho ông.

Ngay đối với những người thân cận, ông cũng có cái dáng điệu như đề ghi vào lịch sử.

Ý chí sắt đá của ông. Ý chí không lay chuyển được của ông.



Ngôn ngữ là một dụng cụ sản xuất

Đêm tối đối với Staline là thời gian lợi ích nhất.

Lòng hoài nghi của ông từ từ phô bày ra vào buổi sáng. Chính với những dự định hắc ám này trong buổi sáng mà ông cách chức các thuộc viên, ông giảm chi, ông ra lệnh hợp nhất hai, ba bộ vào một. Ban đêm với tâm trí linh hoạt và sắc bén, ông quyết định tách rời những bộ này ra và nghĩ đặt tên cho những bộ mới. Ông ký những sắc lệnh mới và phúc chuẩn những sự bổ nhiệm mới.

Những ý nghĩ tốt đẹp nhất của ông nảy sinh vào lúc từ giữa nửa đêm đến bốn giờ sáng: làm thế nào thay đổi những chi phiếu cũ của ngân khố bằng những chi phiếu mới để khỏi phải trả chủ nhân những chi phiếu này; những án tù nào phạt về chủ nghĩa gián tiếp khai khẩn công việc; làm thế nào kéo dài ngày và tuần làm việc; làm thế nào ràng buộc công nhân và nhân viên vào chỗ làm của họ; sắc lệnh liên quan đến hình khổ sai và giải hình, việc giải tán Đệ tam Quốc tế; vấn đề đầy ải những dân phản bội.

Việc đầy ải toàn thể những dân tộc vừa tiêu biểu phần đóng góp trên phương diện lý thuyết và kinh nghiệm táo bạo nhất của ông, nhưng không còn giải pháp nào khác. Suốt đời, ông vẫn là nhà chuyên môn đầu tiên không thể chối cãi được của Đảng về những vấn đề các dân tộc.

Cố nhiên còn có những sắc lệnh khác biệt. Nhưng trong tổ chức của Đảng, ông còn thấy một nhược điểm, và dần dần một sắc lệnh mới quan trọng chín mùi trong đầu óc ông. Ông định cư mãi mãi, kìm hãm tất cả mọi điều động, bịt tất cả các lối, hai trăm triệu dân Nga-sô, hiểu biết họ ở những chỗ nào... chỉ có những thanh niên các nông trường tập thể là thoát khỏi hệ thống này.

Chắc chắn là trong các nông trường tập thể mọi việc đều diễn tiến tốt đẹp. Staline tin chắc như vậy sau khi xem cuốn phim « Dân Cò-dắc miền Kouban » và sau khi đọc cuốn tiểu thuyết « Nhà hiệp sĩ Ngôi sao Vàng ». Những tác giả này đã ở trong các nông trường tập thể. Họ đã trông nhìn thấy tất cả và nói ra những điều họ trông thấy và quả thật, mọi việc đều diễn tiến tốt đẹp. Và nữa, chính Staline đã đích thân nói trong những ủy ban chấp hành Xô viết tối cao với những nông dân các nông trường.

Nhưng với tư cách một chính trị gia nổi tiếng bao giờ cũng sẵn sàng tự sửa mình, Staline cố đào sâu vấn đề để thấu hiểu rõ hơn những tác giả kia. Một trong những viên thư ký của Đảng ở tỉnh (hình như người này sau đó đã bị xử bắn) đã để lọt trước mắt ông những gì không tốt đẹp: trong các nông trường tập thể, đàn

Ông và đàn bà lớn tuổi, ghi tên ở đây từ 1930, hăng say làm việc, nhưng thanh niên (cố nhiên, không phải tất cả, thật ra chỉ có vài người vô trách nhiệm, lác lõng) sau khi học xong, cố xoay sở xin giấy thông hành và đổ xô lên thành phố. Staline nghe thấy nói thế và ngay tức thời mở đầu cuộc trừng phạt không sao tránh được.

Giáo dục! Số bảy năm, số mười năm học kia cho tất cả mọi người, với con cái những mu đầu bếp tiếp tục theo học cao hơn, đã đi tới một mở lộn xộn thật sự. Về điểm này, Lenine đã lầm lẫn, nhưng hãy còn sớm quá để nói cho dân chúng biết. Mỗi một mu đầu bếp, mỗi một bà nội trợ đều phải có khả năng điều khiển quốc gia! Làm thế nào ông hình dung được điều này một cách cụ thể? Ông có nghĩ rằng những mu đầu bếp không phải làm bếp ngày thứ sáu, nhưng phải đi họp ở Ủy ban Hành chính Tỉnh không? Mu đầu bếp là một mu đầu bếp và công việc của mu là làm bữa ăn tối. Còn về cai trị một dân tộc, đó là một nhiệm vụ cao cả, nhiệm vụ đó chỉ có thể giao phó cho một số người đã được lựa chọn kỹ lưỡng, đã được thử thách nhiều năm, cho một số nhân viên có kinh nghiệm và chân thật. Và sự điều khiển số nhân viên này chỉ có thể giao phó cho một bàn tay và nhất là bàn tay thành thạo của vị Lãnh tụ.

Những quy chế của nông trường tập thể phải xác định rằng, cũng như đất đai thuộc quyền sở hữu của nông trường mãi mãi, tất cả mọi người từ lúc sinh ra tự nhiên được tất cả các hội viên của nông trường tập thể thừa nhận. Việc đó phải có một hình thức một quyền lợi danh dự. Và riêng chỉ có Ủy ban chấp hành Sở

viết tối cao của Ủy ban hành chính địa phương là có quyền cho phép rời khỏi nông trường tập thể.

Và tiếp theo ngay là một chiến dịch tuyên truyền, với một loạt bài trên báo chí : «*Những Thanh niên Thừa hưởng Vựa thóc của Nông trường Tập Thể, Một Giai đoạn Quan trọng trong Công cuộc Xây dựng Làng Mới*», các nhà văn cổ nhiên sẽ tìm được nhiều cách để phô diễn tư tưởng.

Chính cũng có thể tin được rằng một người nào đó trong hàng ngũ *những người ở phe hữu* đã tiên đoán rằng vấn đề này sẽ được đặt ra. (Những «*người ở phe hữu*» không có : đó chính là Staline tụ tập một số người dưới nhãn hiệu này để có thể thanh toán họ dễ dàng hơn.)

Vì một sự ngẫu hợp đáng tiếc, việc văn thường xảy ra là trong những người đối lập mà người ta loại đi lại có một số tỏ ra có lý về một điểm nào đó. Thấu hiểu được những tư tưởng cừ địch của họ, Staline thận trọng lắng nghe những tiếng nói của họ dưới mờ vọng đến tai ông.

Nhưng mặc dầu là Sắc lệnh này khẩn cấp, và mặc dầu là những sắc lệnh khác cũng khẩn cấp, và đã chín mùi trong đầu óc ông, tuy vậy khi vào văn phòng, Staline hôm nay lại cảm thấy hấp dẫn bởi những tư tưởng cao đẹp.

Ở ngưỡng cửa thất tuần, ông không có quyền gạt bỏ mãi dự định này.

Tất cả, hình như thế, tất cả những gì có thể được, đều đã hoàn tất để bảo đảm tính cách bất tử của ông.

Nhưng Staline cho rằng những người đương thời,

dù có gọi ông là Bạc Hiền Nhân Nhất, trong các Bạc Hiền Nhân, tuy vậy vẫn chưa chiếm ngưỡng ông đúng mức, ông cho rằng trong lúc nhiệt thành sôi nổi, họ đã hóa ra phiến diện và chưa thấu hiểu được tài năng sâu sắc của ông.

Một ý nghĩ trong ít lâu nay ám ảnh ông: hoàn tất thêm một công trạng khoa học, mang một sự đóng góp không thể phai mờ được vào một môn khoa học mới, không phải là triết học và lịch sử. Cố nhiên, ông có thể làm được việc này trong địa hạt sinh vật học: nhưng về vấn đề này, ông đã giao phó công việc cho Ly-sen-ko, con người bình dân, trung thực và cương nghị. Và nữa, toán học hay ít nhất vật lý học quyến rũ Staline nhiều hơn. Staline không thể đọc không thêm muốn cuộc thảo luận về số không và về trừ một bình phương trong « Biện chứng pháp về vạn vật ».

Nhưng ông giở mãi cuốn « Đại số » của Kissolev và cuốn « Vật lý khái luận » của Sokolov về các lớp cao học mà không thấy một chút hứng thú nào.

Thật ra, trong một địa hạt hoàn toàn khác biệt, trong địa hạt ngữ học, bất ngờ ông rơi vào một khái niệm thích đáng, kết quả của vụ án mới đây và Giáo sư Tchikobava, ở Tiflis. Tchikobava đi đến chỗ viết một tà thuyết bề ngoài có vẻ chống đối chủ thuyết của Marx, quả quyết rằng ngôn ngữ không hẳn là một thượng tầng kiến trúc, nhưng giản dị chỉ là một ngôn ngữ, và một tiếng nói như vậy cũng chẳng là tư sản hay vô sản, nhưng chỉ là ngôn ngữ của một nước: và Tchikobava dám ngang nhiên viết những lời vu khống về chính tên Marr.

Vì Marr và Tchikobava cùng là người xứ Géorgie, nên một bài đáp lại được đăng ngay trong Tạp chí của đại học đường Géorgie mà một tập màu xám nhợt, với những chữ của miền Géorgie rất dễ nhận ra, lại đặt ngay chính trước mặt Staline. Một số nhà ngữ học, môn đệ của Marr đã công kích vị giáo sư hỗn xược, buộc tội ông đủ điều, đến nỗi tất cả những gì vị giáo sư có thể làm được, là chỉ có đợi cơ quan M.G.V. nửa đêm đến gõ cửa nhà ông. Người ta muốn ám chỉ Tchikobava là một tay sai của đế quốc Mỹ.

Không còn gì có thể cứu vãn được Tchikobava nếu Staline không nhắc điện thoại lên để cho vị giáo sư được sống. Ông quyết định miễn xá vị giáo sư và tạo cho những tư tưởng giản dị có tính cách địa phương của người này một biểu hiệu bất diệt và một sự phát triển tốt đẹp.

Quả vậy, thật không còn gì khích động hơn là bác bỏ, thí dụ, lý thuyết phản cách mệnh của thuyết tương đối, hay lý thuyết của cơ học ba động, nhưng những công việc của Nhà Nước giản dị chẳng để ông có thời giờ. Ngôn ngữ học, trái lại, chỉ là đoạn nối thêm của văn phạm và bao giờ Staline cũng xếp văn phạm ngang hàng với toán học.

Ông có thể biên soạn điều này một cách linh động và ý nghĩa (ông đã ngồi xuống để viết): « Mặc dù ngôn ngữ các tiểu bang Xô viết mà chúng ta kể ra đây, ngôn ngữ của Nga, của Ukraine, Biélorussie, Uzbekistan, Kazakhstan, Géorgie, Arménie, Estonie, Lettonie, Lithuanie, Moldavie, Tatarie, Azerbaïdjan, Bachkirie,

Turkestan... (Thật sung sướng ! với năm tháng, càng mỗi lúc ông càng khó tìm hãm không kê ra một chuỗi dài vô tận, nhưng tại sao lại nhin làm gì ? Với cách này, những điều kể ra càng ăn sâu vào đầu óc độc giả và họ càng ít bẻ bắt) ... điều rõ ràng với tất cả mọi người là... »
 Chà, chỉ cần đề vào đấy một ý định rõ ràng cho tất cả mọi người.

Nhưng cái gì là rõ ràng ? Chẳng có gì rõ ràng cả. Như người ta nói : « Cây cối ngấn không cho trông thấy rừng. »

Kinh tế, đó là căn bản. Những hiện tượng xã hội, đó là thượng tầng kiến trúc. Và không có yếu tố thứ ba. Tuy thế, với kinh nghiệm ở đời, Staline nhận thấy người ta không thể đến bất cứ đâu, nếu không có yếu tố thứ ba. Thí dụ, có thể có những nước trung lập (nhưng cố nhiên, không có cá nhân trung lập). Và hãy tưởng tượng về những năm 20, bạn tuyên bố trên cao một diễn đàn : « Người nào không đồng ý với chúng ta không nhất thiết là chống chúng ta. » Người ta sẽ xua đuổi bạn xuống diễn đàn và ra khỏi hàng ngũ Nghị viện. Nhưng tuy thế, vẫn cứ xảy ra : đó là biện chứng pháp.

Vậy thời cơ đã đến. Riêng Staline có nghĩ đến bài báo của Tchikobava, ngạc nhiên về một tư tưởng từ trước chưa bao giờ nghĩ đến. Nếu ngôn ngữ là một thượng tầng kiến trúc, tại sao lại không biến đổi theo từng thời kỳ ? Nếu ngôn ngữ không phải là một thượng tầng kiến trúc, vậy nó là cái gì ? Một căn bản ? Một phương tiện sản xuất chăng ?

Nói đúng ra, đây sự việc diễn ra như thế này: những phương tiện sản xuất gồm những năng lực sản xuất và những mối giao dịch sản xuất. Coi ngôn ngữ là mối *giao dịch* nội cho cùng không thể được. Như vậy ngôn ngữ là một năng lực sản xuất sao? Nhưng những năng lực sản xuất, đó là những dụng cụ sản xuất, những phương tiện sản xuất và con người. Nhưng mặc dầu là người diễn tả bằng ngôn ngữ, tuy vậy ngôn ngữ lại không phải là người. Ngay ma quỷ cũng đánh rớt mất tiếng la-tinh ở đây: có một thứ ngổ cụt.

Giải pháp thích đáng nhất nhằm công nhận ngôn ngữ là một dụng cụ sản xuất, quả thật, như những chuyển động vòng, như đường hỏa xa, như chuyển xe. Nói cho cùng, đó cũng là một dụng cụ giao thông.

Nhưng nếu người ta trình bày thuyết này theo lối đó và nếu người ta tuyên bố ngôn ngữ là một dụng cụ sản xuất, sẽ có những tiếng cười chế nhạo. Cố nhiên là không có ở trong nước ta.

Và không có một ai có thể hỏi ý kiến được: một mình trên trái đất, ông là nhà hiền triết chân chính. Nếu có người nào như Kant còn sống, hay Spinoza, mặc dầu họ là thành phần tư sản... Có cần phải gọi điện thoại cho Béria không? Nhưng Béria có hiểu mô tê gì.

Chà! Ông có thể, một cách táo bạo, diễn tả lý thuyết của ông như thế này: « Về vấn đề này, ngôn ngữ, theo nguyên tắc khác biệt với thượng tầng kiến trúc, tuy nhiên khó có thể phân biệt với những dụng cụ sản xuất, hãy nói là những máy cũng không hơn kém ở cương yếu của lớp học như ngôn ngữ. »

« Không hơn kém ở cương yếu của lớp học » : đó là một điều mà trước kia chưa bao giờ có ai nói đến.

Ông đánh dấu chấm câu. Ông chấp tay sau gáy, ngáp và vươn vai. Ông chưa có suy nghĩ xa xôi, nhưng ông đã thấy thấm mệt.

Staline đứng dậy và đi lại trong văn phòng nhỏ, văn phòng đêm của ông, văn phòng ưa thích. Ông đến gần một cửa sổ nhỏ, mà đáng lẽ là kính thường thì lại có hai tấm kính vàng nhợt chịu được đạn, cách nhau bởi một lớp không khí ép. Ở phía ngoài có một thửa vườn nhỏ có tường bao kín mà chỉ có buổi sáng, có một người làm công việc dưới sự giám thị của một lính gác. Trong ban ngày, không có ai khác nữa.

Quá xa tấm kính chịu được đạn, có sương mù trong vườn. Người ta không trông thấy đâu là Đất đâu là Vũ trụ.

Tuy nhiên, phân nửa vũ trụ, ông ôm trong lòng ông và phân nửa này hòa hợp và trong suốt. Riêng chỉ có phân nửa kia sự thực khách quan quẩn quại trong màn sương của vạn vật.

Nhưng dù ông ở đâu, ở trong văn phòng đêm của ông, có canh gác và có lũy phòng ngự, Staline không sợ chút nào phân nửa kia : ông cảm thấy có đủ quyền lực để uốn nắn phần kia theo sở thích của ông. Riêng chỉ khi nào ông phải đích thân đặt chân vào trong sự thực khách quan đó, khi, thí dụ, ông phải tới dự một đại tiệc trong Đại sảnh, vượt qua quãng khiếp sợ từ xe hơi vào cửa, rồi một mình trèo lên cầu thang, đi qua trung

tâm quá rộng và nhìn ở phía này phía nọ những người khách sung sướng và lễ phép, nhưng tuy nhiên quá đông, chính trong những lúc này Staline cảm thấy khó chịu, không có bảo vệ, và ông không còn biết dùng hai bàn tay thế nào đã từ lâu không còn bảo vệ ông chống bất cứ cái gì. Ông đặt hai bàn tay lên bụng và mỉm cười. Những người khác tưởng rằng Vạn năng tặng cho họ cái ân trạch được mỉm cười, còn ông thì mỉm cười vì ông bối rối.

Khoảng trống, chính ông mô tả khoảng trống như điều kiện căn bản cho đời sống của thể chất. Nhưng ông nhận thấy mình là chủ của giác quan thứ sáu về thể chất của đất, ông bắt đầu thấy sợ. Đó là điều dễ chịu ở trong phòng giấy ban đêm của ông: ở đấy không có *khoảng trống*.

Staline đóng cánh cửa sô bằng sắt và bước chậm chạp về bàn giấy của ông. Ngay với vị Đại Lãnh tụ, đó là một giờ đã khuya để làm việc, nhưng ông nuốt một viên thuốc và lại ngồi xuống.

Ông chưa bao giờ gặp may mắn ở đời, nhưng tuy vậy cần phải khó nhọc. Những thế hệ sau sẽ biết ơn ông.

Làm thế nào có một chế độ Arakcheiev ⁽¹⁾ và ngôn ngữ học được? Tất cả mọi người đều hãi sợ nói một lời chống đối Marr. Thật là những người kỳ cục! Thật những người nhút nhát! Người ta cố dạy dỗ họ, cố giáo dục họ về chế độ dân chủ, nhai nghiền những vật trước

(1) Chế độ trình sát, được gọi như vậy theo một vị bộ trưởng của Alexandre đệ nhất.

kia cho vào miệng họ... và họ vẫn không thấu nhận được.

Ở đây nữa, cũng như bất cứ chỗ nào, tất cả đều tùy thuộc ở ông.

Thấy có cảm hứng, ông viết nhiều câu :

« Thượng tầng kiến trúc được tạo ra từ nền gốc, nhằm mục đích... »

« Ngôn ngữ được tạo ra nhằm mục đích... »

Ông cúi xuống tờ giấy khuôn mặt màu xám nhợt, lỗ chỗ rỗ hoa, mũi lớn giống lưỡi cây... và ông không nhận thấy thiên thần của thần học về thời đại trung cổ mỉm cười qua trên vai ông.

Anh chàng Lafargue kia... tất cả những lý thuyết gia này đều giống nhau. Cái lỗi nói : « Một cuộc cách mệnh đột ngột đã xuất hiện trong ngôn ngữ giữa 1789 và 1791. »

Về cuộc cách mệnh nào? Đó là tiếng Pháp trước kia và cái đó vẫn là tiếng Pháp.

« Cần phải nói chung đề thông tri cho các đồng chí bị lóa mắt bởi những sự bộc phát là luật chuyển tiếp của một phẩm chất cũ sang một phẩm chất mới nhờ ở sự bộc phát không những không áp dụng được vào lịch sử của sự phát triển ngôn ngữ, nhưng luật này cũng ít khi áp dụng được vào những hiện tượng xã hội khác. »

Staline ngả người trên ghế và tự đọc lại. Xếp đặt khá hay. Những nhân viên tuyên truyền sẽ có bốn phần làm sáng tỏ điểm này : rằng tất cả cuộc cách mệnh sẽ ngừng lại vào một lúc nào đó và sự phát triển chỉ tiếp tục với sự tiến hóa. Và có thể ngay cả số lượng chỉ có

thẻ nhất thiết biến thành phẩm. Nhưng cái này, ông giữ lại đề một lần khác.

«Ít có sao?» Không, trong lúc này, còn phiền phức nữa.

Staline gạch chữ «Ít có» và viết «Không hẳn mãi mãi».

Cái gì tạo thành một mẫu mực đẹp?

«Chúng ta từ một cơ cấu tư sản, nông nghiệp và cá nhân (ông vừa tìm thấy một danh từ ớmi và lại hay nữa!) qua sang nông trường tập thể xã hội.»

Viết xong câu đánh dấu chấm, ông suy nghĩ nữa và thêm «cơ cấu khác». Đó là lời văn ông ưa thích, một nhát búa thêm vào cái đỉnh đã đóng. Do sự nhắc lại tất cả những chữ chứa đựng, một câu đối với ông trở thành dễ hiểu hơn. Thấy hứng, ông viết tiếp:

«Và có thể đạt được bởi vì đây là một cuộc cách mệnh từ trên xuống, bởi vì cuộc cách mệnh được thực hiện do sáng kiến của nhà cầm quyền hiện hữu.»

Staline cau mày. Đủ rồi! Hành văn không được. Như thế có cảm tưởng như sáng kiến về chủ nghĩa tập sản, không phải do những nông dân tập thể nảy sinh ra?

Một tiếng cào nhẹ nghe thấy ở cửa. Staline bấm nút tháo chốt. Trên ngưỡng cửa, Sacha hiện ra với vẻ mặt giống như một thẳng hề, một khuôn mặt lơ dờ và mẫn nguyện.

«Yos Sarionitch! hẳn nói như thì thầm. Ông có muốn tôi cho Abakoumov đi hay ông muốn hẳn chờ nữa?»

Chờ ! phải, Abakoumov. Bị lôi cuốn vì công việc sáng tác, Staline quên mất Abakoumov.

Ông ngáp. Bây giờ ông mệt. Công việc sưu tầm lóe lên như một ngọn lửa trong một lát trong lòng ông nay đã tàn lụi ; vả nữa, những câu cuối của ông không có hay gì.

« Được. Cho hẳn đến. »

Và rút ở một ngăn kéo khác trọng bàn giấy một chai khác có nút kim khí, ông mở bằng một thìa khóa đeo ở thắt lưng và uống một ly.

Bao giờ ông cũng phải làm chim phượng hoàng trên các ngọn núi.



Yosif Vissarionovitch, hãy trả
chúng tôi án tử hình !

Không những không ai dám gọi trước mặt là Sacha mà đáng lẽ phải gọi là Alexandre Nikolaievitch, nhưng mới chỉ nghĩ đến trong đầu óc đã không dám rồi.

« Poskrebychev gọi » nghĩa là : « Ông gọi. » Poskrebychev ra lệnh » nghĩa là : « Ông ra lệnh ». Alexandre Nikolaievitch Poskrebychev giữ chức chánh văn phòng riêng của Staline trên mười lăm năm nay. Đó là một thời gian rất lâu và tất cả những người nào không biết rõ hắn, thật ra rất ngạc nhiên sao đầu hắn vẫn ở trên vai hắn. Nhưng bí quyết của hắn rất giản dị. Thật ra, anh chàng thú y sĩ này ở miền Penza là một tên lính hầu ; và chính vì thế mà hắn giữ mãi được địa vị. Ngay sau khi được phong làm chuẩn tướng, nhân viên Ủy ban Trung ương và trưởng Ban Đặc biệt để giám sát kín đáo những nhân viên của Ủy ban Trung ương, hắn vẫn tự coi mình là một phân lượng không đáng kể trước mặt Chủ nhân. Với tiếng

cười khế và hãnh diện, hân hoan ly với Chủ nhân để chúc mừng làng chôn nhau cắt rốn của Chủ. Trục giác của Staline chưa bao giờ phát giác thấy mối hoài nghi hay chống đối ở Poskrebychev. Tên hân, có nghĩa là bánh làm từ mùn bột nhào cạo lên được chứng thực : người ta có thể nói rằng để nướng bánh này, người ta không có hết đủ những màu vụn có những phẩm chất về tinh thần và tính nết.

Nhưng khi hân có việc gì với thuộc hạ, tên đình thần đầu hói, với dáng điệu một kẻ xuân ngược quê mùa bỗng lại tỏ ra vẻ quan trọng. Đối với những người ở đẳng cấp kém hân nói ở điện thoại với một giọng may mắn mới có thể nghe được : cần phải dán tai vào ống máy để nghe. Đôi khi người ta hỏi hân về những chuyện lật vạt, nhưng chưa bao giờ người ta lơ đãng hỏi hân : « Hôm nay ở đấy thế nào ? » (ở đấy thế nào, ngay con gái Chủ nhân cũng chẳng có cách nào biết được. Khi nàng gọi giầy nói, người ta chỉ trả lời : « Có cử động » hoặc nữa « Không có cử động », tùy theo người ta nghe thấy hay không nghe thấy những bước chân của cha nàng).

Ngày hôm nay Poskrebychev bảo Abakoumov :

« Yosif Vissarionovitch làm việc. Có lẽ ông ấy sẽ tiếp ông. Ông ấy yêu cầu ông hãy chờ. »

Hân cầm lấy chiếc cặp đựng hồ sơ của Abakoumov, và dẫn khách vào phòng tiếp tân, rồi lại đi.

Abakoumov chưa quyết định hỏi điều mình muốn biết trước. Tính tình Chủ nhân ngày hôm nay thế nào.

Tim đập đến vỡ lồng ngực, ông ngồi một mình trong phòng.

Con người lực lưỡng, mạnh bạo, quả quyết này, mỗi lần đến yết kiến Staline lại hãi sợ như gần hóa thành đá, chẳng khác gì như giữa thời kỳ bắt bớ, dân chúng hãi sợ khi nghe thấy bước chân đi ở cầu thang. Sự hãi sợ thoát đầu làm cho ông có cảm giác tê buốt ở tai, rồi nóng bỏng, đến nỗi ông lại hãi sợ thêm thấy tai mình luôn luôn nóng bỏng có thể gọi lên mỗi hoài nghi của Chủ nhân. Staline nghi ngờ từng chi tiết nhỏ. Thí dụ, ông không ưa trông thấy ai trước mặt ông lục soát túi trong. Vì vậy Abakoumov lấy ba chiếc bút máy chuẩn bị để ghi chú ở túi trong cái ra túi áo ngực.

Quyền điều khiển hàng ngày Cơ quan An ninh Nhà nước ở trong tay Béria; ở Béria Abakoumov nhận được phần lớn những chỉ thị. Nhưng cứ một lần hàng tháng chính vị Lãnh tụ Chuyên chế lại muốn dò xét nhân phẩm của nhân viên mà ông đã giao phó công cuộc bảo vệ hệ thống điều khiển.

Những cuộc tiếp kiến một giờ này là cái giá quan trọng nhất mà Abakoumov phải trả về quyền hành và ảnh hưởng của ông. Ông chỉ sống, chỉ sung sướng trong thời gian giữa hai cuộc tiếp kiến. Khi giờ sắp đến, lòng ông se lại, tai ông tê buốt, ông giao cái cặp tài liệu trước khi vào, không rõ là có thu hồi lại chiếc cặp kia không, ông cúi cái đầu bó mòng xuống trước bàn giấy không hiểu đầu mình có ngẩng được lên một giờ sau đấy không.

Staline thật đáng sợ, vì một sự lầm lẫn phạm trước

mặt ông là sự lầm lẫn đủ gây nên sự bùng nổ không sao cứu vãn được. Staline đáng sợ vì ông không nghe những lời xin lỗi, ông cũng không buộc tội — cặp mắt vàng của mãnh hổ chỉ bừng sáng về bản khoản, đôi mi nặng trĩu xuống một chút và trong lòng ông, ông kết án và tù nhân không biết : hấn ra đi bình yên, ngay buổi tối bị bắt và xử bắn sáng hôm sau.

Điều nguy hơn, đó là sự yên lặng và mi mắt nheo lại ! Nếu Staline ném vào đầu bạn một vật gì nặng hay nhọn, nếu ông ta lấy bột dầm nát một ngón chân bạn, nếu ông ta nhổ vào bạn, nếu ông ta thối tàn thuốc ở điếu vào mặt bạn, sự phẫn nộ đó không phải là sự phẫn nộ tột bậc, sự tức giận đó sẽ qua. Nếu Staline tỏ ra thô lỗ và chửi rủa, ngay hết sức dữ dội, Abakoumov cũng hài lòng, như thế có nghĩa là Chủ nhân còn hy vọng đặt đề vị bộ trưởng của mình vào con đường chính và tiếp tục cho làm việc.

Cố nhiên, nay Abakoumov hiểu rằng vì lòng sốt sắng và khéo léo, ông đã leo được lên quá cao. Ở thấp hơn, đỡ nguy hiểm hơn. Với những người ở xa ông, ông nói ngọt ngào, vẻ dễ tính. Nhưng có cách nào lùi lại một khi đã là người thân cận của ông.

Lối thoát duy nhất là chờ đợi cái chết. Cái chết của mình. Hoặc nữa...

Và tất cả đều diễn ra một cách quá ngặt nghèo, khi đến văn phòng Staline Abakoumov luôn luôn hãi sợ người ta có thể phát giác ra điều gì không.

Thoạt đầu, ông hãi sợ nghĩ đến việc mà người ta có thể phát giác ra cách ông làm giàu ở Đức.

Khi chiến tranh kết thúc, Abakoumov là trưởng cơ quan SMERSH trên toàn thể Nga-sô và tất cả các cơ sở phản gián của tất cả các mặt trận và quân đội đều dưới quyền ông. Đó là một thời kỳ đặc biệt cướp bóc chẳng còn ai kiểm soát, nhưng kéo dài không lâu. Để chắc chắn đánh một đòn chốt vào Đức quốc, Staline đã mượn của Hitler lối cho phép gửi những kiện hàng từ mặt trận về hậu cứ. Staline đã ban quyết nghị này dựa vào sự hiểu biết người lính của ông, về điều chính ông cảm nghĩ nếu ông ở ngoài mặt trận; thật là điều tốt đẹp chiến đấu cho danh dự của tổ quốc và hơn thế nữa chiến đấu cho danh dự của Staline — nhưng nếu người ta muốn quân lính mạo hiểm đời sống của họ vào giờ phút khó khăn nhất những ngày cuối chiến tranh, cần phải tạo cho cuộc chiến đấu một đà mạnh. Nói cách khác, cho phép mỗi người một vật gì về nhà họ: năm ki chiến lợi phẩm hàng tháng và mỗi đầu lính, mười ki cho mỗi sĩ quan và hai mươi cho mỗi vị tướng. (Sự xếp đặt này thật đúng vì cái túi rết của lính không nên quá nặng khi tấn công trong khi viên tướng bao giờ cũng có xe hơi.) Cơ quan phản gián, cơ quan SMERSH, ở một địa vị khá hơn nhiều. Đạn trái phá của địch không bắn tới. Phi cơ của địch không dội bom. Cơ quan này bao giờ cũng ở một địa điểm khá xa vùng hỏa tuyến, nhưng ở chỗ mà các vị thanh tra của Bộ Tài chánh chưa đặt chân đến. Những sĩ quan trong cơ quan này được bao phủ bởi một màn sương bí mật. Không ai dám kiểm soát những gì họ lấy ở những nhà của những người bị bắt và có lính của họ canh gác. Những đoàn cam nhông, xe lửa và

phải cơ mang về xứ những của cải của các sĩ quan của cơ quan SMERSH. Các viên trung úy nếu không phải là những kẻ xuẩn ngốc, có thể gửi về nhà hàng mấy mươi ngàn rúp, các viên đại tá hàng mấy trăm ngàn và Abakoumov hàng mấy mươi triệu.

Quả thế, ông không thể hình dung thế nào, nếu ông mất chức bộ trưởng, có thể vàng cứu vớt được ông không, ngay là vàng ký thác ở một ngân hàng Thụy sĩ. Hình như điều hiển nhiên là không một thứ của cải nào có thể cứu vớt được một ông bộ trưởng bị chặt đầu. Nhưng thật đó là điều vượt trên sức của ông trông thấy thuộc hạ của mình giàu trong khi mình chẳng lấy gì. Ông liền phái một phân đội đặc biệt sau phân đội khác đi khám xét. Ông không thể từ khước cả hai va li nhét đầy nịt bí tất. Ông cướp bóc theo cái lối đồng bóng của một kẻ mộng du.

Nhưng của cải của dòng giống Nibelungen (1) chẳng cho Abakoumov một sự giàu có nào mà ông có thể sử dụng được và kết quả rõ ràng nhất là luôn luôn ông sợ bị phát giác. Không một người nào trong số những người hiểu biết việc này dám tố cáo vị bộ trưởng thế lực này, nhưng đồng thời một sự bất ngờ nhỏ nhất có thể làm lộ tất cả và gây sự thất sủng của ông.

(1) Trong truyện thần thoại Đức đó là những người lùn có những của cải dưới đất thật lớn lao. Các chiến sĩ Siegfried, rồi đến người Burgondes lần lượt cướp những tài sản này của những người Nibelungen và cũng lấy tên là Nibelungen (chú thích của dịch giả).

Ông đến lúc hai giờ ba mươi, nhưng đến ba giờ mười, ông còn đi bách bộ trong phòng tiếp tân, giữ chặt quyền sở lớn mới nguyên, trong khi sự sợ hãi nhấm gặm lòng ông ; tại ông đã bắt đầu nóng bỏng. Ông thật quá sung sướng nếu Staline quá ngộp đầu trong công việc không tiếp ông được ngày hôm nay. Abakoumov hãi sợ Staline hỏi đến máy điện thoại bí mật. Lúc này, ông không còn biết nói dối thế nào.

Nhưng cánh cửa nặng hé mở. Poskrebychev đi ra không tiếng động, hầu như nhón chân đi và không một lời nào, ra hiệu cho ông vào. Abakoumov đi theo, cố gắng không bước mạnh. Ông len lỏi qua cửa tiếp sau đây cũng hé mở, giữ quả nắm bằng đồng để ngăn cửa không cho mở lớn thêm. Đến thêm, ông nói :

«Kính chào, Yosif Vissarionovitch ! Ông cho phép ?» Ông phạm một lỗi lầm, ông không hắng giọng kịp thời, và giọng ông có vẻ khàn khàn, như thiếu lòng trung thành.

Staline, mặc áo khoác khuy vàng và đeo nhiều hàng huy chương nhưng không có ngù vai, đang viết ở bàn giấy. Ông viết xong câu và chỉ lúc này ông mới ngẩng cặp mắt buồn rầu củ vọ nhìn khách.

Và ông không nói gì.

Điềm thật xấu ! Ông không nói một lời nào.

Ông lại bắt đầu viết.

Abakoumov đóng cửa lại, nhưng ông không dám tiến lên một bước nữa nếu không có một cái gập đầu hay một dấu hiệu mời mọc. Ông đứng chôn chân ở đấy, hai tay dài bỏ thõng, hơi ngả người ra phía trước, nu

cười khúm núm làm nhăn cặp môi đầy. Tai ông nóng như lửa đốt.

Abakoumov biết hai văn phòng của vị Lãnh tụ : văn phòng chính thức ban ngày và văn phòng nhỏ này ông dùng ban đêm.

Văn phòng lớn ban ngày, ở trên một tầng lầu cao, có ánh mặt trời và những cửa sổ thường. Trên những ngăn tủ tập trung tất cả cuộc diễn hành của tư tưởng và văn hóa loài người, với những bìa sách đủ màu. Ở những bức tường rộng lớn có treo những bức chân dung ưa thích của vị Lãnh tụ, mặc quân phục mùa đông của tổng tư lệnh, mặc quân phục mùa hạ của thống chế. Có những đi-văng, ghế pho-tôi, nhiều ghế để tiếp các phái đoàn ngoại quốc và các hội nghị. Và chính ở đây Staline để người ta chụp hình ông.

Ở đây, trong văn phòng đêm này, ở sát bằng mặt đất, không có những bức họa sơn, không có trang trí và cửa sổ thì nhỏ. Bốn ngăn tủ nhỏ kê sát tường ghép ván sên và thẳng góc với một bức tường khác, có một bàn giấy. Có cả một máy ra-đi-ô lẫn cả máy hát trong một góc và cạnh đấy một chiếc kệ với đĩa hát. Buổi tối Staline thích nghe những bài diễn văn hồi trước của ông.

Abakoumov ngã người ra phía trước về phục tòng và chờ đợi.

Staline tiếp tục viết. Ông viết với lòng tin tưởng và ý thức trách nhiệm là mỗi chữ từ ngòi bút rơi xuống tức thời giữ ngay một chỗ trong lịch sử. Ngọn đèn bàn chỉ chiếu sáng tờ giấy, đèn ở trần che khuất bởi những mui lư

chiếu sáng lơ mờ. Staline không viết liên tiếp. Thỉnh thoảng, ông xoay mình, nheo mắt một bên, nhìn sàn nhà, hoặc khó chịu nhìn Abakoumov, như ông lắng nghe cái gì mặc dầu không có một tiếng động nào trong phòng.

Thái độ hách dịch đó đã nảy nở thế nào, tầm quan trọng của mỗi một cử chỉ ra sao? Có phải chàng thanh niên Koba — như trước kia người ta gọi Staline ở miền Caucase — cử động ngón tay, bàn tay, nhếch lông mày và nhìn thẳng vào mặt người ta cũng như thế này sao? Nhưng hồi ấy, chẳng có ai sợ, chẳng ai rút tĩa ở những cử chỉ này một ý nghĩa kinh khủng. Riêng chỉ có khi số những gậy bị đạn xé nát tới một con số ghê gớm thì người ta mới bắt đầu phân biệt trong những cử chỉ này một lời bóng gió, một cảnh cáo, một mệnh lệnh. Và nhận thấy những người khác trông nhìn mình như vậy, Staline bắt đầu xét mình và đến lượt ông, ông thấy trong cử chỉ và những cái nhìn của ông ý nghĩa đầy đe dọa này... và ông bắt đầu rèn luyện những cử chỉ và những cái nhìn này thêm; như thế, chúng đạt tới một mức hoàn toàn hơn là càng kích thích những người xung quanh ông một cách chắc chắn hơn.

Cuối cùng, Staline nghiêm nghị nhìn Abakoumov và lấy chiếc điếu chỉ một ghê ngồi.

Abakoumov, được nhẹ nhõm người, đi qua gian phòng và ngồi xuống, nhưng ngồi ngay ở thành ghế, để có thể đứng dậy dễ dàng hơn.

«Thế nào?» Staline hỏi và lục soát giấy tờ.

Giờ phút đã đến ! Bây giờ phải đưa ra sáng kiến và đừng để mất. Abakoumov hăng giọng và nói vội, giọng kiêu cách (Sau đây ; ông chê trách tính cách tỉ tiện hay bép xép mà ông đã để lộ ra ở trong văn phòng Staline, những lời hứa hẹn vô lý, nhưng mỗi lần, thái độ của Vị Quyền thế Tối cao càng cừ địch bao nhiêu, thì Abakoumov càng ít giữ gìn trong những lời cam kết và hứa hẹn bấy nhiêu).

Lời văn hoa không bao giờ thay đổi của những bản tường trình ban đêm của Abakoumov, điều quyến rũ Staline, đó là việc phát giác một nhóm chống đối rất quan trọng, rất nguy hại. Khi ông không có một vụ âm mưu nào như thế để tố cáo và mỗi lần đều có một vụ mới thì Abakoumov không đến trình bản báo cáo. Hôm nay ông sửa soạn hồ sơ một nhóm ở Đại học đường Quán sự ở Frounze và ông có cơ để nấn ná lâu về những chi tiết vụ này.

Nhưng ông bắt đầu nói về những công cuộc phát triển tốt đẹp — ông không tự hiểu đó là thực hay là ảo mộng — về âm mưu nhằm ám sát Tito. Ông báo tin là một trái bom nổ chậm sẽ được đặt ở trên du thuyền Tito trước khi ông này khởi hành đi đảo Brioni.

Staline ngẩng đầu lên, đưa lên miệng chiếc điếu đã tắt và hít hai hơi. Ông không làm một cử động nào khác không tỏ ra lưu ý chút nào ; nhưng Abakoumov, dù sao cũng hiểu một phần nào thái độ của vị lãnh tụ, có cảm tưởng là ông đang gặp may mắn.

« Thế còn Rankovitch ? Staline hỏi.

—Ồ ! Vâng ! Giờ đã được lựa chọn để cả Rankovitch,

Kardel và Moche — tất cả bọn — đều bị nổ tung một lúc ! Người ta tính rằng việc sẽ diễn ra, chậm lắm là vào mùa xuân này». (Tất cả thủy thủ đoàn sẽ cùng chết trong vụ nổ tuy vậy ông bộ trưởng không nói đến chi tiết này và Người Bạn Quý nhất của Thủy thủ cũng không hỏi về điểm này nữa.)

Nhưng ông nghĩ gì, khi hít chiếc điếu đã tắt, vừa nhìn về buồn rầu vị bộ trưởng qua mũi dài của ông ?

Cố nhiên, ông không nghĩ rằng Đảng ông điều khiển lúc thoát đầu đã loại bỏ những hành động khủng bố cá nhân. Ông không nghĩ cả đến việc chính ông phải trông cậy vào khủng bố. Vừa hút điếu và vừa nhìn con người trẻ trung trơ trẽn và no nê kia, má ửng đỏ và nóng bỏng, Staline vẫn nghĩ đến điều ông thường nghĩ khi trông thấy những thuộc viên của mình đầy sốt sắng và ân cần.

Ý nghĩ của ông lúc ấy bao giờ cũng là : cho đến mức nào người ta có thể đặt tin tưởng ở kẻ kia được ? Và ý nghĩ thứ hai : đã đến lúc hy sinh hẳn chưa ?

Staline hiểu một cách đích xác rằng Abakoumov đã làm giàu năm 1945. Nhưng ông chưa vội vàng trừng phạt. Staline ưa thích việc Abakoumov thuộc loại người này. Những người tham lam dễ hiểu hơn và điều khiển cũng dễ hơn. Ông nghi ngờ trước hết những người cam chịu nghèo túng như Boukharine. Những người này, ông không hiểu những nguyên do của họ.

Nhưng ông cũng không thể tin cậy một người như

Abakoumov mà ông đã hiểu rõ. Lòng hoài nghi là nét chính của tính nết Yosif Djougachvili. Hoài nghi, đó là quan điểm của ông về thế giới.

Ông cũng không tin mẹ ông. Ông cũng không tin vị Thượng đế kia mà trong mười một năm trời khi còn trẻ ông đã cúi đầu xuống các viên gạch trong tu viện. Sau đây, ông cũng không tin cả các đồng chí của ông trong Đảng và nhất là những người nói hay. Ông không tin những bè bạn bị tù đầy cùng ông. Ông không tin nông dân gieo hạt và gặt lúa nếu họ không bị thúc đẩy và nếu công việc của họ không được kiểm soát. Ông không tin thợ thuyền làm việc nếu không ấn định những tiêu chuẩn cho họ. Ông không tin những nhân viên của giai cấp trí thức để xây dựng chứ không phải để phá hoại. Ông không đặt tin tưởng ở quân lính, ở các vị tướng tá để chiến đấu, nếu không có sự đe dọa, nếu không có chế độ lao tù từng trung đoàn và xử bắn hàng phân đội. Ông không tin những người thân tín. Ông không tin vợ và tình nhân. Ông không tin con cái. Và bao giờ ông cũng thấy là mình có lý !

Ông chỉ tin có một người, có một người trong suốt một đời nghi ngờ. Đối với con mắt toàn thể thế giới, đó là một người nhất định được lựa chọn cả trong tình hữu nghị và thân mật của ông ; riêng trong những kẻ thù của Staline, người này bỗng phản bội để hiển tình hữu nghị với ông.

Và Staline đã tin tưởng người này.

Người đó là Adolf Hitler.

Staline tán thưởng và khoan khoái nhìn Hitler khuất

phục Ba lan, Pháp và Bỉ, trong khi máy bay Đức phủ mờ bầu trời nước Anh. Molotov hải hùng ở Bá linh về. Những sĩ quan tình báo của ông báo tin là Hitler tập trung quân đội ở phía Đông. Hess trốn sang Anh. Churchill báo cho Staline phải đề phòng một cuộc tấn công có thể diễn ra. Tất cả những con quạ nhỏ ở các bụi dương xỉ miền Biélorussie và trên những cây bạch dương xứ Galicie đều kêu, báo hiệu chiến tranh. Tất cả dân bà ở các chợ đều tiên đoán chiến tranh bùng nổ sớm muộn. Riêng có Staline vẫn không lay chuyển và không chút lo âu.

Ông tin Hitler!

Điều đó suýt làm ông bỏ mạng.

Vì vậy bây giờ, cho đến mãi mãi, ông nghi ngờ tất cả mọi người.

Abakoumov có thể trả lời một cách thô lỗ về lòng hoài nghi này, nhưng không dám. Staline đã làm lần khi tách xa khỏi con đường đã vạch, thí dụ, đã triệu tên xuân ngọc Petor Popivod để bàn về những bài báo chống Tito. Đáng lẽ không bao giờ ông nên từ chối, chỉ vì những nhân viên tra tấn của cơ quan an ninh, những tên khoẻ mạnh mà Abakoumov kén chọn để săn lừa gấu. Đáng lẽ ông phải gặp họ và đặt lòng tin vào họ. Bây giờ cố nhiên, ngay quỹ cũng khó khăn nói với ông kế hoạch ám sát sẽ ra sao. Tất cả những sự vô hiệu này làm Abakoumov bực mình.

Nhưng ông biết Chủ nhân! Đối với Staline, không nên làm việc tận lực, không bao giờ nên giải bày tất cả.

Ông không bao giờ tha thứ sự thất bại khi người ta phải thi hành những mệnh lệnh của ông, nhưng ông ghê tởm sự thành công ngoạn mục. Ông trông thấy ở đấy một lối phá hủy khía cạnh duy nhất nhân cách của ông. Không có ai, ngoài ông, được hay có thể làm một việc gì hoàn hảo.

Vì vậy, ngay bề ngoài khi ông làm việc khó nhọc ở bộ, Abakoumov chỉ đem ra có phần nửa sức của mình, và ông không phải là người duy nhất.

Chẳng khác gì Midas biến thành vàng tất cả những gì ông đụng đến, đầu đầu Staline cũng tạo ra sự lầm thường.

Nhưng hôm nay, Abakoumov có cảm tưởng khi càng đọc bản báo cáo thì vẻ mặt Staline càng tươi sáng thêm. Và khi ông giải thích những chi tiết và kế hoạch đặt mình phá hoại, ông bộ trưởng, tránh né đề cập đến vấn đề chiếc máy điện thoại bí mật ma quỷ kia, cố cả không nhìn chiếc máy đặt trên bàn giấy để vị Lãnh tụ khỏi lưu ý đến, vội vàng đề cập đến bản báo cáo về Viện Đại học Frounze, rồi lướt nhanh qua Viện Đại học Thần học, vân vân.

Nhưng Staline vẫn có trí nhớ ! Ngay lúc này, ông nhớ lại điều gì và có thể đó là máy điện thoại ! Những đường nhăn sâu gạch ngang vầng trán ông. Ông chăm nhìn Abakoumov vẻ ương ngạnh (ông bộ trưởng cố tạo vẻ chân thành và thẳng thắn), nhưng thật tình ông không thể nhớ ra được. Ý nghĩ thoáng qua đã rời bỏ ông. Những vết nhăn trên vầng trán xám nhợt biến mất.

Staline thở dài, cho thuốc vào điều và châm.

«Ồ, phải ! ông nói trong hơi khói đầu tiên, nhớ lại điều gì. Gomulka, hẳn đã bị bắt chưa ? Này...»

Cách đây không lâu mấy, Gomulka bị tước hết những trách vụ ở Ba lan và đang lặn xuống vực.

«Hẳn đã bị bắt», Abakoumov nói, người nhẹ nhõm, hơi nghe lên trên ghế. (Vả nữa người ta đã trình Staline rõ việc này.) Bắt một người, đó là việc giản dị nhất trong bản danh sách những công việc của ông.

Staline ấn vào một nút và ánh sáng bật ở trần. Ông đứng dậy, và chiếc điều vẫn ngậm ở miệng, bắt đầu đi. Abakoumov hiểu rằng bản báo cáo của ông thế là hết và nay đến lúc nghe những huấn lệnh. Ông mở quyển sổ trên đầu gối, cầm bút và sửa soạn viết. (Chủ nhân muốn người ta ghi những lời nói của ông lên giấy.)

Nhưng Staline đi lại trong phòng không nói gì, tưởng như ông quên hẳn có Abakoumov ở đấy. Khuôn mặt ông màu xám và rõ nhẵn lại vì cố gắng để nhớ điều gì. Khi Abakoumov trông thấy ông đi nghiêng qua, ông nhận thấy hai vai chủ nhân bắt đầu cong, thành ra trông ông không lớn như trước, trông người nhỏ đi là đáng khác. Và Abakoumov tự nhủ thầm (thường thường ông tự cấm mình có những tư tưởng như vậy ở đây, sợ rằng có một chiếc máy nào đó gắn trong tường đọc được những ý nghĩ của ông), ông nhủ thầm rằng Vị Cha nhỏ kia khó có thể sống hơn mười năm nữa được, rằng ông sẽ chết. Đối với Abakoumov càng sớm càng hay ; ông có cảm tưởng rằng đối với tất cả mọi người, đối với những người

thân thuộc của ông, sẽ bắt đầu một đời sống dễ dàng và tự do.

Staline còn có một sự suy nhược khác về trí nhớ : trí óc ông không tuân theo ông nữa ! Từ phòng riêng đến đây, ông như thăm là có một vấn đề đặc biệt hỏi Abakoumov... và ông đã băng quên không rõ là vấn đề nào.

Và bỗng ông ngừng đầu lên nhìn phía tường trước mặt... và bỗng nhớ ra ! Không phải ông cố tìm đề nhớ, nhưng điều mà trước đây hai hôm, ở Viện Bảo tàng Cách mệnh, việc mà ông thấy bức mình.

... Đó là vào năm 1937, Ngày Kỷ niệm thứ Hai mươi Cuộc Cách Mệnh, khi ông cho khởi sự giải thích lại lịch sử. Ông định xem xét những thứ trưng bày ở Viện Bảo tàng để tin chắc rằng người ta không có đề vật gì khác không đáng đề ở đây. Trong một những gian phòng này — chính gian phòng mà nay có đề chiếc máy thu thanh vô tuyến điện đồ sộ — lúc vào, ông trông thấy, treo ở trên cao bức tường đối diện, hai bức chân dung lớn. Hai khuôn mặt của Jeliabov và Perovskaia phơi bày ra, chân phương, không hãi sợ, như kêu lên với tất cả những người vào : « Đập chết Bạo Chúa ! »

Staline, ngạc nhiên thấy cái nhìn của họ như hai viên đạn, lùi lại, hắt hơi và hùng hăng ho. Ngón tay run run, ông chỉ hai bức chân dung.

Người ta vội gỡ bỏ ngay.

Đồng thời những di tích đầu tiên của cuộc cách mệnh — những mảnh vụn của chiếc xe ngựa của Alexan-

dre đệ nhị — được rỡ bỏ ở lâu đài Kchessinskaia.

Kể từ ngày hôm ấy, Staline ra lệnh cho xây cất cho ông những hầm trú ẩn và nhà ở nhiều nơi khác nhau. Không còn hứng khởi sống trong cảnh quá đông đúc ở thành phố, ông đến ngôi nhà ở vùng ngoại ô, với văn phòng đêm nhỏ này, trần thấp, gần phòng trực của đoàn vệ sĩ riêng của ông.

Và số người ông cho thủ tiêu càng nhiều thì ông càng cảm thấy ám ảnh bởi một nỗi hãi sợ liên miên là người ta sẽ ám hại ông. Ông đã phát minh ra nhiều sự cải thiện trong hệ thống canh gác: thí dụ, người ta chỉ báo thành phần lính gác có một giờ trước khi lính phải tới đồn canh, và mỗi phân đội bao gồm những lính ở các trại khác nhau. Lúc đến nhận công tác, họ gặp nhau lần thứ nhất, và như vậy họ không thể âm mưu gì được. Ông cho xây cất một ngôi nhà như một cái bẫy hình một mê hồn trận, với ba hàng rào bao quanh không bao giờ có hai cửa đối diện nhau. Ông cho làm nhiều phòng ngủ. Ông xác định phải làm giường nào ngay trước khi sắp vào.

Tất cả những sự sắp xếp này, ông coi không phải là hèn nhát, nhưng chỉ là những sự đề phòng hợp lý phải thực hiện. Đời sống của ông thật vô giá đối với lịch sử nhân loại. Nhưng có lẽ những người khác không lưu ý đến. Vì vậy, để khỏi cho người ta bàn tán, ông ra lệnh cho thi hành những biện pháp tương tự với tất cả những vị chỉ huy nhỏ trong thủ đô và các tỉnh: ông cấm họ đi vào phòng vệ sinh mà không có cận vệ đi theo, ông bắt họ phải đi trong một ba chiếc xe hơi giống nhau bao giờ cũng phải có trong đoàn tùy tùng.

Trong văn phòng đêm, nhớ lại những bức chân dung, ông ngừng lại ở giữa phòng, quay lại phía Abakoumov và nói, tay lắc chiếc đuốc :

« Và anh làm gì cho vấn đề an ninh của các vị lãnh tụ của Đảng ? »

Ngả đầu về một bên, ông chăm chăm nhìn vị bộ trưởng của ông với vẻ ác ý.

Quyền sở mở cầm ở tay, Abakoumov ngồi thẳng thần trên ghế, đối diện vị Lãnh tụ — ông không đứng dậy, biết rằng Staline ưa thích sự bất động của những người ông nói chuyện — và không tỏ ra ngạc nhiên chút nào, ông bắt đầu nói về những vấn đề chưa bao giờ ông có ý định đề cập (tính nhanh nhẩu là cần thiết trong cuộc gặp gỡ với Staline : ông coi tất cả hình thức bối rối như xác nhận những ý nghĩ xấu xa).

« Yosif Vissarionovitch, Abakoumov bắt đầu nói một giọng mà sự khúm núm làm run run, chính vì thế mà chúng tôi tồn tại, toàn thể bộ chúng tôi, để ông, Yosif Vissarionovich có thể làm việc để suy nghĩ và hướng dẫn trong thanh bình nước chúng ta. »

(Staline vừa nói « vấn đề an ninh của các vị lãnh tụ của Đảng », nhưng Abakoumov hiểu là vị lãnh tụ chỉ muốn một lời đáp liên hệ riêng đến mình ông thôi)

« ...Hàng ngày, tôi cho kiểm tra, bắt và mở những cuộc điều tra. »

Đầu vẫn ngả xuống một bên như một con quạ cổ ngoẹo, Staline chăm chú nhìn Abakoumov.

« Thế nào, ông hỏi, người ta đến đâu bây giờ ? Vẫn

có những vụ khủng bố à? Chúng vẫn không ngừng sao? »

Abakoumov thở dài chua chát.

«Tôi muốn nói rằng không còn có những vụ khủng bố, nhưng vẫn còn. Chúng tôi đuổi chúng trong những căn bếp nhor nhóp và ngay cả trong các chợ.»

Staline nhắm một mắt, nhưng người ta thấy lộ trong mắt kia vẻ hài lòng.

«Khá lắm, ông nói. Như vậy, người ta có làm việc trong các cơ sở của anh.

— Nhưng, Yosif Vissarionovitch, Abakoumov nói (ông bộ trưởng không thể ngồi lâu mãi trước vị Lãnh tụ đứng, ông đứng dậy không đuổi hẳn chân ra). Nhưng Yosif Vissarionovitch, chúng tôi không có để cho những vụ này tiến tới mức chuẩn bị trực tiếp. Chúng tôi bắt những kẻ tội phạm ngay lúc còn thai nghén, khi mới có ý định, áp dụng điều 19.

— Được, được lắm, Staline nói và với cử chỉ người dùi, ông ra hiệu cho Abakoumov ngồi xuống. Vậy anh thấy là còn sự bất mãn trong dân chúng sao?

Abakoumov lại thở dài và nói giọng hối tiếc:

«Vâng, Yosif Vissarionovitch. Còn có một phần nhỏ... »

(Đáng lẽ tinh quái thì phải nói không còn nữa! Ai sẽ chứng minh sự tồn tại của ông và của bộ ông nữa?)

« Anh có lý, Staline công nhận. Và như thế có nghĩa là anh được bảo đảm về sinh hoạt. Có những người nói

với chúng ta rằng không có ai bất mãn nữa, rằng tất cả những người bỏ phiếu «thuận» trong các cuộc bầu cử là hài lòng. Chà! Staline nói, mỉm cười chế diễu. Đó là mù quáng về chính trị! Quân thù ẩn náu và bỏ phiếu «thuận», nhưng chúng vẫn bất bình! Anh cho rằng con số đó tiêu biểu năm phần trăm chứ? Hay có thể tám? »

(Staline đặc biệt hãnh diện về trực giác của ông, về cái thiên bẩm tự phán xét, về sự thờ ơ trước lời ca tụng!)

«Thưa vâng, Yosif Vissarionovitch, Abakoumov xác nhận, đúng thế. Năm phần trăm, có thể bảy.»

Staline vẫn tiếp tục đi bách bộ trong phòng và đi vòng quanh bàn giấy.

«Đó là lỗi của tôi, Yosif Vissarionovitch, Abakoumov nói thêm, lúc này mạnh bạo hơn, tai không còn nóng hồng nữa. Tôi không bao giờ hài lòng về tôi.»

Staline gõ diều vào thành chiếc gạt tàn thuốc.

«Thế còn tâm trạng của bọn trẻ ra sao? »

Câu hỏi này tiếp câu hỏi kia như biết bao mũi dao và chỉ cần một sự lầm lẫn cũng đủ làm đứt tay. Nếu người ta đáp «Tốt» sẽ là mù quáng về chính trị. Nếu người ta đáp «Xấu», như vậy là không tin vào tương lai của xứ sở.

Abakoumov giơ tay lên với một cử chỉ cảm kích, nhưng không nói.

Staline không đợi lời đáp. Ông tuyên bố, đầy tin tưởng vẫn gõ diều vào chiếc gạt tàn :

« Cần phải lưu ý nhiều hơn vào bọn thanh niên,

Chúng ta phải đặc biệt không tha thứ những lỗi lầm của bọn trẻ».

Abakoumov hoàn hồn và lại bắt đầu ghi vào sổ.

Staline cảm thấy đề mề về ý nghĩ này, mắt ông bừng sáng vẻ xảo quyết. Ông lại cho thuốc vào điếu, châm lửa và lần này đi mạnh bạo hơn trong phòng.

« Chúng ta phải mở rộng việc kiểm soát tâm trạng của bọn sinh viên : Chúng ta không phải chỉ đánh vào cá nhân nhưng vào toàn thể ! Và chúng ta phải lợi dụng việc trừng phạt mà luật đã định. Hai mươi lăm năm, không phải mười ! Mười năm, như là đi học, không phải nhà lao nữa. Người ta có thể cho mười năm cho học sinh trẻ. Nhưng khi chúng có râu ở cằm : hai mươi lăm năm ! Họ trẻ, họ sẽ sống được. »

(Abakoumov chấm chỉ ghi chú. Chiếc máy đầu của một bộ bánh xe răng cưa rộng lớn vừa bắt đầu chuyển.)

«Đã đến lúc kết thúc đời sống nghỉ mát trong các trại giam tù chính trị ! Béria kể với tôi rằng người ta vẫn cho phép gửi những gói thực phẩm vào các nhà lao chính trị, cái đó đúng không ?

— Chúng tôi sẽ bãi bỏ ! Chúng tôi sẽ cấm việc này ! Abakoumov nói, giọng buồn rầu và vẫn tiếp tục viết. Đó là lỗi của chúng tôi, Yosif Vissarionovitch, xin thứ lỗi cho chúng tôi.

— Cần phải biết bao lần tôi phải giải thích cho các anh các việc này ? Đã đến lúc, các anh hiểu lần chót.»

Ông nói không giận dữ, trong cặp mắt người dịu, người ta thấy ông tin tưởng Abakoumov : hẳn sẽ hiểu,

hắn sẽ học hỏi. Abakoumov không nhớ lần nào Staline nói với mình giản dị và khoan dung như lần này. Ông không còn hãi sợ và trí óc ông trở lại bình thường. Vấn đề đã từ lâu làm ông băn khoăn như có chiếc xương mắc ở cổ, nay bỗng ông nói ra được. Về mặt sốt sắng, ông nói :

« Chúng tôi hiểu, Yosif Vissarionovitch ! Chúng tôi hiểu, ông nhắc lại, xin nhân danh cả Bộ : vấn đề tranh đấu giai cấp sẽ mở rộng. Một lý do thêm nữa, để ông hiểu hoàn cảnh của chúng tôi ; để ông hiểu là đến mức độ nào tay của chúng tôi bị bó buộc vì bãi bỏ án tử hình ! Đây đã hai năm rồi mà chúng tôi va đầu vào tường. Chúng tôi không hiểu làm thế nào tống khứ những người bị hạ một cách hợp pháp. Chúng tôi bắt buộc phải thảo hai thuyết khác nhau về bản án. Rồi còn tiền công những tên đao phủ chúng tôi không thể cho vào kế toán nữa và như vậy làm kế toán rối bời. Rồi nữa, ở trong các trại giam chẳng có gì làm cho họ sợ. Chà ! chúng tôi mới cần án tử hình biết bao ! Yosif Vissarionovitch, hãy trả cho chúng tôi án tử hình ! » Abakoumov nói, đem tất cả tấm lòng ra giải bày, một tay để lên ngực và nhìn vẻ hy vọng khuôn mặt sạm nám của vị Lãnh tụ.

Staline có vẻ như mỉm cười. Ria mép cứng của ông hơi run run.

Ông nói, vẻ bình tĩnh, hiểu biết :

« Ta biết. Ta có nghĩ đến điều này. »

... Thật rụng rời ! Ông biết hết tất cả ! Ông nghĩ đến tất cả ! Ngay trước khi người ta hỏi ông. Như một thần

thánh, ông tiên tri tất cả những ý nghĩ của dân chúng.

« Một ngày kia, không xa, ta sẽ trả các anh án tử hình, ông nói giọng mơ màng, nhìn thẳng phía trước mặt, như kiểm soát tương lai. Đó là một biện pháp giáo dục hay. »

Làm thế nào ông không nghĩ đến biện pháp này ! bất cứ ai, đã từ hai năm nay ông đau khổ vì đã phải thoả nhượng sự ham muốn đóng vai vị anh hùng trước Tây phương và tự bị ru ngủ về ảo tưởng là người ta không phải hoàn toàn bị suy đồi.

Điều đó đối với ông bao giờ cũng là nét nổi bật nhất ở địa vị một nhà chính trị và một vị chỉ huy quân sự ; kể cả vấn đề sa thải, sự dấy ải, nhà thương điên, lao tù khổ sai, đối với ông không thể là hình phạt đủ cho một kẻ nào ông coi là nguy hiểm. Cái chết là cách duy nhất để thanh toán hẳn.

Và khi cặp mí mắt nặng của ông nhắm lại, bản án mà người ta trông thấy lóe rực trong mắt ông vẫn là cái chết.

Ở địa vị ông, không có cách nào khác.

Từ khoảng trống mà mắt ông đang chăm chăm nhìn, Staline quay mắt lại phía Abakoumov và bống nheo lại, vẻ quỷ quyệt :

« Anh có sợ anh là người bị hạ đầu tiên không ? »

Ông nói chữ « hạ », giọng thấp xuống đề cho tiếng này mờ đi như một điều gì phải đoán ra.

Nhưng Abakoumov cảm thấy tiếng này như ngoạm

cắn vào người, như giá lạnh làm công buốt người ta. Vị Lãnh tụ Thân yêu đứng sừng sững trước mặt và ông xét nét vẻ mặt của ông bộ trưởng xem ông này nghĩ thế nào về câu nói bông đùa.

Không dám đứng dậy mà cũng không dám ngồi, Abakoumov đứng lên nửa chừng, hai chân như bị chuột rút, vì sự kích động làm run lẩy bẩy.

«Yosif Vissarionovitch ! Nếu tôi xứng đáng phải trừng phạt... Nếu đó là cần.»

Staline nhìn Abakoumov với cặp mắt sáng suốt và sắc sảo. Giữa lúc này, chính ông đặt câu hỏi vốn vẫn thường lờn vởn trong trí ông về một người thân tín : đã đến lúc loại trừ hẳn chưa ? Đã từ lâu, ông vẫn sử dụng cái bí quyết cũ xưa đề lấy lòng dân : thoát đầu khuyến khích những tên đao phủ, rồi khi cần đến, kết án lòng sốt sắng vô bờ bến của họ. Một ngày kia, chắc chắn sẽ tới lượt cần phải quăng Abakoumov vào cùng một hố.

« Hợp lý ! Staline nói, mỉm cười độ lượng, như tán thưởng lòng sốt sắng của Abakoumov. Khi nào anh đáng phạt... Chúng ta sẽ hạ anh.»

Staline đứng về suy tư một lúc nữa, rồi nói tiếp, với vẻ nhiệt thành mà chưa bao giờ vị bộ trưởng An ninh được nghe thấy trong giọng nói của vị Lãnh tụ :

«Rồi đây anh sẽ có nhiều công việc lắm, Abakoumov. Chúng ta sẽ dùng một biện pháp như năm 1937. Trước một cuộc đại chiến, một cuộc thanh trừng lớn bao giờ cũng cần.

— Nhưng Yosif Vissarionovitch, Abakoumov nói, đánh bạo phản đối Chủ nhân, ông tin rằng chúng ta không bắt ai bây giờ chứ?

— Anh gọi như thế là bắt... Anh sẽ coi! Và khi chiến tranh bùng nổ, chúng ta sẽ bắt những người ở những nơi khác. Hãy tăng cường những cơ sở! Nhân viên, lương bổng, ta không từ chối anh cái gì.»

Rồi ông từ tốn cho vị bộ trưởng ra:

«Được, thôi về.»

Abakoumov không hiểu mình đi hay bay lơ lửng trên thảm nhung, để đi lấy lại chiếc cặp ở bàn giấy Poskrebychev. Không những bây giờ ông có thể sống cả một tháng, nhưng chẳng phải là trong sự giao thiệp giữa Chủ nhân và ông nay có thêm một yếu tố mới hay sao?

Cố nhiên, vẫn có sự đe dọa có thể bị hạ... Nhưng cái đó, dù sao, chỉ là một câu nói đùa.



Các chương trong tập tiếp :

- TUỔI GIA
- HỒI TƯỞNG TUỔI GIA
- GIÁO ĐƯỜNG THÁNH JEAN - BAPTISTE
- CỬA GỖ
- CÔNG VIỆC CỦA VIỆN TRUNG ỦY NHỎ MỌN
- CÔNG VIỆC CỦA VIỆN TRUNG TÁ
- MỘT NGƯỜI MÁY THẤT VỌNG
- NGHỆ THUẬT VÁ BÍ TẮT
- BAY TỚI TRẦN NHÀ
- NHỮNG ĐIỀM XẤU
- DẤU TÍCH TIẾNG NÓI
- CẮM HÒN NHAU
- MÁY XÉT ÂM THANH
- CHUÔNG CÀM
- HÃY THẤT TÍN !
- THẬT ĐẸP MÀ NÓI : ĐẾN RỪNG RẬM Ở TÂY-BÁ-LỢI-A !
- CUỘC VIẾNG THĂM
- MỘT CUỘC THĂM VIẾNG KHÁC
- TRONG SỐ NHỮNG THANH NIÊN
- NGƯỜI ĐÀN BÀ NỘI TRỢ
- NHỮNG TRÌNH SÁT CỦA ĐẾ QUỐC
- LẦU ĐÀI SAINT GRAAL
- BIỆP VIỆN ĐÔI
- ĐỜI NGƯỜI KHÔNG PHẢI LÀ CUỐN TIỂU THUYẾT

- CÔ GÁI GIÀ
- LỬA VÀ RƠM
- PHỤC SINH NGƯỜI CHẾT
- CHIẾC THUYỀN LỚN
- TẤN HẠI KỊCH
- VỊ VƯƠNG TƯỚC PHẢN NGHỊCH
- HAI MƯƠI NĂM DĨ VĂNG
- NHỮNG CHUYỆN NHỎ NHẶT TRONG ĐỜI SỐNG LAO TỪ
- BÀN TIỆC
- NỤ CƯỜI CỦA PHẬT
- NGƯỜI TA CHỈ CÓ MỘT LƯƠNG TÂM
- BỮA ĂN TỐI
- HAI CHÀNG RỀ
- CON NGƯỜI BẮT TỬ
- HỌ LÀ NHỮNG NGƯỜI ĐẦU TIÊN VÀO THÀNH PHỐ
- MỘT CUỘC ĐẤU KIỂM KHÔNG TÒN TRỌNG LUẬT LỆ
- HƯƠNG VỀ DÂN CHÚNG
- SPIRIDON
- NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA SPIRIDON
- QUẢ ĐÁM CHẶT
- DOTTY
- LƯỚI GƯƠM DAMAS BÊN SẮC
- NHỮNG NGÔI ĐỀN CỦA CÔNG DÂN
- KẼ GIANG HỒ KHÔNG NHÀ CỬA
- RẠNG ĐÔNG NGÀY THỨ HAI
- THÙNG GỖ TRÒN Ở SÂN
- NGHỀ ƯA CHUỘNG
- VIỆN THƯ KÝ LÀM MƯƠN
- HAI VIỆN KỸ SƯ

- BỐN MƯƠI BẦY RÚP
- THUYẾT DỤ BẰNG CHỦ NGHĨA LẠC QUAN
- VUA ĐÀN CỬU
- «VỀ CHUYỆN XỨ BẮN TÔI...»
- MÔN ĐỒ CỦA EPICURE
- KHÔNG, KHÔNG PHẢI PHẠM VI CỦA TÔI
- Ở NGUỒN GỐC KHOA HỌC
- KHÔNG, KHÔNG PHẢI ANH
- ANH LÀ NGƯỜI NÀO ĐÂY, HÃY BỎ HẾT NIỀM HY VỌNG
- «CHUNG THÂN»
- HƠI THỜ THỨ HAI
- BUỔI SÁNG NGÀY HÀNH HÌNH ĐOÀN LÍNH CẬN VỆ
- GIẢ TỪ, CHARACHKA !
- THỊT

VÒNG ĐẦU NGUYÊN TÁC
LE PREMIER CERCLE CỦA ALE-
XANDRE SOLJENITSYNE, GIẢI
NOBEL 1970 DO VŨ MINH
THIỆU DỊCH, VĂN THANH
TRÌNH BẦY BÌA VÀ NGÀN
KHƠI XUẤT BẢN LẦN THỨ
NHẤT NĂM 1971. NGOÀI
NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ
IN 40 BẢN ĐẶC BIỆT TRÊN
GIẤY TRẮNG MỊN DÀNH
CHO TÁC GIẢ VÀ NHÀ
XUẤT BẢN. IN XONG NGÀY
5-3-1971 TẠI NHÀ IN RIÊNG
CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Bìa do Họa sĩ **VĂN THANH** trình bày
Giấy phép số 559 BTT/PHNT ngày 19/2/1971

Giá : 280\$